

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON

ĐINH THỊ TỔ UYÊN

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG
CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON**

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: 2011 - 2015

NINH BÌNH 2015

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON

ĐINH THỊ TỔ UYÊN

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC
GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG
CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON**

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: 2011 - 2015

Người hướng dẫn: Th.s Vũ Thị Diệu Thúy

NINH BÌNH 2015

Lời cảm ơn

Trước hết em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Th.s Vũ Thị Diệu Thúy, người đã tận tình dìu dắt và chỉ bảo em không những về mặt kiến thức mà còn về phương pháp nghiên cứu khoa học trong suốt quá trình em nghiên cứu và triển khai đề tài.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn tới các thầy cô giáo trường Đại Học Hoa Lư, đặc biệt là các thầy cô giáo trong khoa Tiểu học – mầm non đã nhiệt tình giảng dạy cho em nhiều kiến thức bổ ích, tạo điều kiện cho em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Đồng thời em cũng xin gửi lời cảm ơn tới Ban giám hiệu và các cô giáo cùng toàn thể các cháu trường Mầm non Hoa Sen và trường Mầm non Khánh An đã tạo điều kiện giúp đỡ em tiến hành nghiên cứu để hoàn thành khóa luận này.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn tới tất cả các thầy cô giáo trong hội đồng đã chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của khóa luận. Do lần đầu nghiên cứu và thời gian hạn hẹp nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo tận tình của quý thầy cô và các bạn để khóa luận được hoàn chỉnh hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, tháng 6 năm 2015

Người thực hiện

Đinh Thị Tố Uyên

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TPVH:	Tác phẩm văn học
GDMN:	Giáo dục mầm non
GV:	Giáo viên
MG:	Mẫu giáo
MN:	Mầm non
VSRM:	Vệ sinh răng miệng
TQVSRM:	Thói quen vệ sinh răng miệng
TC1:	Tiêu chí 1(tương tự với Tiêu chí 2, Tiêu chí 3)
BT1:	Bài tập 1(tương tự với Bài tập 2, Bài tập 3)
TBC:	Trung bình chung
TB:	Trung bình
SL:	Số lượng
ĐC:	Đối chứng
TN:	Thực nghiệm
TTN:	Trước thực nghiệm
STN:	Sau thực nghiệm

CÁC KÍ TỰ TRONG ĐỀ TÀI

Σ :	Điểm tổng
$\overline{X}$:	Điểm trung bình
δ :	Độ lệch chuẩn
% :	Tỉ lệ %
n :	Số trẻ
T_{α} :	Giá trị kiểm định trong bảng tra T- student với $\alpha = 0,05$
T :	Giá trị kiểm định kết quả trẻ đạt được sau thực nghiệm

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CÁC KÍ TỰ TRONG ĐỀ TÀI

<i>PHẦN MỞ ĐẦU</i>	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3.1. Khách thể nghiên cứu.....	3
3.2. Đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học.....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu	4
7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận.....	4
7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.....	4
7.3. Phương pháp thống kê toán học.....	4
8. Cấu trúc của khóa luận	4
<i>PHẦN NỘI DUNG</i>	6
<i>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI</i>	6
1.1 Giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi	6
1.1.1. Khái niệm	6
1.1.2. Đặc điểm phát triển răng của trẻ 5 - 6 tuổi.....	7

1.1.3. Quy trình giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ.....	9
1.1.4. Giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	9
1.2. <i>Sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi</i>	19
1.2.1. Khái niệm	19
1.2.2. Một số đặc trưng cơ bản của văn học dành cho lứa tuổi mầm non	21
1.2.3. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ 5 - 6 tuổi.....	28
1.2.4. Vai trò của tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ	33
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI.....	36
2.1. <i>Mục đích điều tra</i>	36
2.2. <i>Đối tượng, phạm vi và thời gian điều tra</i>	36
2.3. <i>Nội dung điều tra</i>	36
2.4. <i>Cách tiến hành điều tra</i>	36
2.5. <i>Tiêu chí đánh giá sự phát triển TQVSRM của trẻ 5- 6 tuổi</i>	37
2.5.1. Tiêu chí đánh giá.....	37
2.5.2. Thang đánh giá.....	28
2.5.3. Cách tiến hành đánh giá	39
2.6. <i>Phân tích kết quả khảo sát</i>	39
2.6.1. Kết quả điều tra giáo viên	39
2.6.2. Kết quả điều tra trên trẻ.....	52
2.7. <i>Nguyên nhân của thực trạng</i>	61
2.7.1. Nguyên nhân chủ quan.....	61
2.7.2. Nguyên nhân khách quan	62
<i>Kết luận chương 2</i>	63

<i>Chương 3: XÂY DỰNG VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI.....</i>	<i>64</i>
<i>3.1. Một số biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....</i>	<i>64</i>
<i>3.1.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....</i>	<i>64</i>
<i>3.1.2. Một số biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 – 6 tuổi</i>	<i>68</i>
<i>3.1.3. Mối quan hệ của các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi.....</i>	<i>80</i>
<i>3.2. Thực nghiệm sư phạm</i>	<i>81</i>
<i>3.2.1. Mục đích thực nghiệm.....</i>	<i>81</i>
<i>3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm.....</i>	<i>81</i>
<i>3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá.....</i>	<i>82</i>
<i>3.2.4. Mẫu thực nghiệm</i>	<i>82</i>
<i>3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm</i>	<i>82</i>
<i>3.2.6. Kết quả thực nghiệm</i>	<i>82</i>
<i>Kết luận chương 3</i>	<i>93</i>
<i>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</i>	<i>95</i>
<i>1. Kết luận</i>	<i>95</i>
<i>2. Kiến nghị</i>	<i>95</i>
<i>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</i>	<i>99</i>
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Mức độ cần thiết của việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	40
Bảng 2.2: Các hình thức giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	41
Bảng 2.3: Mức độ tích hợp giáo dục TQVSRM cho trẻ qua các hoạt động học	43
Bảng 2.4: Thời điểm giáo dục TQVSRM cho trẻ trong giờ LQVTPVH.....	43
Bảng 2.5: Mức độ sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	45
Bảng 2.6: Yêu cầu sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi.....	46
Bảng 2.7: Nguồn tài liệu tham khảo TPVH của các giáo viên	47
Bảng 2.8: Các TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ.	48
Bảng 2.9: Mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM.....	52
Biểu 2.1: Mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM	52
Bảng 2.10: Mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ.....	54
Biểu 2.2: Mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ	54
Bảng 2.11: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ qua 2 bài tập	57
Biểu 2.3: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ qua 2 bài tập	57
Bảng 2.12: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của trẻ qua 2 bài tập (theo $\overline{X}$)	58
Biểu 2.4: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ (theo $\overline{X}$)	58
Bảng 2.13. So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai lớp 5A và 5B.....	59
Biểu 2.5. So sánh mức độ phát triển TQVSRM của 2 lớp.....	60
Bảng 3.1: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm trước thực nghiệm.....	83
Biểu 3.1: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm TTN.....	83
Bảng 3.2: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ ở hai nhóm TTN qua 2 bài tập..	84

Biểu 3.2: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ ở hai nhóm TTN qua 2 bài tập	84
Bảng 3.3: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo $\overline{X}$)	85
Biểu 3.3: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo $\overline{X}$)	85
Bảng 3.4: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm sau TN.	86
Biểu 3.4: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm sau TN	86
Bảng 3.5: Mức độ phát triển TQVSRM của 2 nhóm sau TN	88
Biểu 3.5: Mức độ phát triển TQVSRM của 2 nhóm sau TN	88
Bảng 3.6: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo X)	88
Biểu 3.7: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo X).....	89
Bảng 3.7: Xếp loại mức độ phát triển TQVSRM của trẻ trước TN và sau TN	91
Biểu 3.7: Xếp loại mức độ phát triển TQVSRM của trẻ trước TN và sau TN...	91

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn học là cuốn bách khoa toàn thư, nó phản ánh mọi góc ngách từ đời sống tâm hồn con người đến các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong tự nhiên và xã hội. Văn học là một loại hình nghệ thuật gắn bó mật thiết và có tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của con người, góp phần làm cho con người sống tốt đẹp hơn. Văn học thiếu nhi là một bộ phận quan trọng của nền văn học dân tộc, ngay từ khi ra đời, nó không chỉ là một hình thức giải trí bổ ích mà còn là phương tiện quan trọng để giáo dục và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ em.

Làm quen với TPVH là một hoạt động trong chương trình GDMN. GV có thể lồng ghép, tích hợp TPVH vào nhiều hoạt động khác nhau để kích thích hứng thú, củng cố bài học cũng như cung cấp kiến thức và giáo dục trẻ một cách nhẹ nhàng, sâu sắc. Một nội dung lý thú, một nguồn tưởng tượng giàu có, những hình tượng nghệ thuật trong sáng là những cái lôi cuốn sự chú ý của trẻ, đem lại cho trẻ nguồn vui và đồng thời có tác dụng giáo dục trẻ mầm non. Nhà giáo dục người Nga Bielinski đã nói rằng: Một cuốn sách viết cho thiếu nhi là để giáo dục mà “Giáo dục là một sự nghiệp vĩ đại” vì nó quyết định số phận con người. Giá trị của tác phẩm văn học là ở chỗ chúng có ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non, giáo dục trẻ mầm non về các mặt đạo đức, tình cảm xã hội, khơi dậy mặt năng khiếu thẩm mỹ và đặc biệt là giáo dục TQVSRM cho trẻ. Đây chính là một trong những cách thức hình thành cho trẻ có những kỹ năng trong việc VSRM để giữ gìn sức khỏe và bảo vệ bản thân.

Cơ thể trẻ em giai đoạn 0- 6 tuổi đang lớn và phát triển, nhu cầu dinh dưỡng của trẻ rất cao nhưng hệ tiêu hóa còn hạn chế, các cơ quan tiêu hóa chưa hoàn thiện. Bên cạnh đó, sức đề kháng với bệnh tật của trẻ còn kém nên dễ mắc các bệnh nhất là các bệnh về răng miệng. Vì vậy, chăm sóc vệ sinh răng miệng hợp lý là một trong những vấn đề mang tính cấp thiết đối với sức khỏe và nếp sống có văn hóa của trẻ.

Việc hình thành cho trẻ các TQVSRM diễn ra thuận lợi nhất là ở giai đoạn 5- 6 tuổi vì trẻ đã có sự phát triển nhất định về thể chất, sự phát triển trí tuệ, ngôn ngữ và các mối quan hệ xã hội ngày càng phức tạp. Rèn luyện TQVSRM rất cần thiết và đặc biệt quan trọng đối với trẻ 5- 6 tuổi; Nó củng cố cho trẻ những kỹ năng vệ sinh đơn giản trong việc tự giữ gìn răng miệng luôn sạch sẽ, khỏe mạnh, phòng tránh các bệnh về răng miệng; Phát triển ở trẻ nhu cầu đối với việc vệ sinh thân thể đồng thời giúp trẻ rèn luyện một số phẩm chất đạo đức quan trọng. Hình thành TQVSRM trở nên bền vững, trở thành nhu cầu trong cuộc sống hàng ngày của trẻ sẽ giúp trẻ bảo vệ và tăng cường sức khỏe của bản thân, góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.

Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi ở trường mầm non có thể được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau: Lồng ghép trong các hoạt động học tập, thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày, hoạt động vui chơi.... Sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ là một trong những phương pháp hữu hiệu hình thành và củng cố những kiến thức cơ bản, những kỹ năng phù hợp để VSRM thông qua những hình tượng nghệ thuật sinh động, phong phú và đa dạng, giúp cho hoạt động giáo dục trẻ diễn ra tinh tế, nhẹ nhàng, hấp dẫn mà hiệu quả hơn, đồng thời nó góp phần phát triển ngôn ngữ mạch lạc giúp tư duy trừu tượng của trẻ 5- 6 tuổi nhanh chóng hình thành và phát triển.

Trên thực tế, có nhiều GV khi giáo dục TQVSRM cho trẻ đã quan tâm sâu sắc TPVH cũng như lựa chọn các hình thức khác nhau để tích hợp giáo dục TQVSRM cho trẻ mầm non thông qua TPVH. Tuy nhiên, cách thức lựa chọn và sử dụng TPVH trong việc giáo dục TQVSRM cho trẻ hoàn toàn chưa thực sự hợp lý nên ảnh hưởng ít nhiều đến hiệu quả giáo dục trẻ.

Chính vì vậy, đề tài: ***“Một số biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi”*** được lựa chọn và nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi và mức độ phát triển TQVSRM của trẻ, từ đó xây dựng một số biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ.

3. Khách thể nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình thực hiện các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.

4. Giả thuyết khoa học

Sự phát triển TQVSRM của trẻ phụ thuộc rất nhiều vào việc chăm sóc, giáo dục trẻ của người lớn. Nếu GV mầm non sử dụng hợp lý các TPVH trẻ em vào việc giáo dục TQVSRM sẽ giúp trẻ hiểu rõ hơn mục đích, ý nghĩa, tác dụng, thời điểm, cách thực hiện các TQVSRM, giúp trẻ được củng cố, rèn luyện thành thực thói quen này một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, thú vị và đạt hiệu quả hơn.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.
- Điều tra thực trạng việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi và mức độ phát triển TQVSRM của trẻ.
- Xây dựng một số biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ.
- Tiến hành thực nghiệm nhằm kiểm chứng hiệu quả và tính khả thi của các biện pháp đã xây dựng.

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

Do thời gian có hạn nên đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Trẻ 5-6 tuổi: 50 trẻ trường MN Hoa Sen.
- GV dạy lớp 5- 6 tuổi: 15 cô trường MN Khánh An và trường MN Hoa Sen.
- Hoạt động giáo dục: Hoạt động vệ sinh chăm sóc, hoạt động học (Làm quen tác phẩm văn học, âm nhạc...), hoạt động chiều, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi.
- Thói quen vệ sinh răng miệng: Súc miệng, súc họng, đánh răng.
- Thời gian nghiên cứu: Từ 9/ 2 đến 31/5 năm 2015.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

Gồm các phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết để thu thập những thông tin cần thiết làm cơ sở lí luận của vấn đề nghiên cứu.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

*** Phương pháp điều tra Anket**

Dùng phiếu điều tra nhằm đánh giá nhận thức, thái độ, việc tổ chức các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi của GVMN.

*** Phương pháp nghiên cứu sản phẩm**

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với TPVH, kế hoạch chăm sóc vệ sinh trẻ 5- 6 tuổi của GVMN.

*** Phương pháp quan sát**

Quan sát việc thực hiện các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi của GVMN.

Quan sát biểu hiện, mức độ phát triển TQVSRM của trẻ 5- 6 tuổi.

*** Phương pháp đàm thoại**

Trao đổi với GVMN trường MN về những vấn đề có liên quan đến các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ.

*** Phương pháp tổng kết kinh nghiệm**

Tổng kết những kinh nghiệm của GV mầm non về các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ.

*** Phương pháp thực nghiệm**

Thực nghiệm để kiểm nghiệm và đánh giá tính khả thi của các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ mà đề tài đã xây dựng.

7.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng các công thức toán thống kê và phần mềm Excel để xử lý số liệu đã điều tra được.

8. Cấu trúc của khóa luận

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và các Phụ lục, nội dung chính của Khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Chương 2: Thực trạng việc sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Chương 3: Xây dựng và thực nghiệm biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

CỦA MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG CHO TRẺ 5- 6 TUỔI

1.1 Giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

1.1.1. Khái niệm

– *Thói quen* là những hành động của cá nhân đã được tự động hóa một phần trên cơ sở các phản xạ có điều kiện hay là các động hình bền vững được hình thành trên vỏ não nhờ quá trình lặp lại thường xuyên có hệ thống. Thói quen có nội dung tâm lý ổn định bao gồm hệ thống các trật tự thao tác hành vi hợp lý, hệ thống thái độ tương ứng với trật tự thao tác hành vi và gắn liền với nhu cầu của cá nhân. Thói quen diễn ra trong những điều kiện ổn định về không gian, thời gian và những mối quan hệ xã hội nhất định.

– *Thói quen VSRM của trẻ 5- 6 tuổi* là những hành động hướng tới việc VSRM như: súc miệng, súc họng, chải răng đã được tự động hóa một phần trên cơ sở hệ thống các phản xạ có điều kiện hay là các động hình bền vững được hình thành trên vỏ não nhờ quá trình lặp lại thường xuyên có hệ thống. TQVSRM có nội dung tâm lý ổn định bao gồm trật tự các thao tác vệ sinh hợp lý, thái độ phù hợp với các thao tác vệ sinh và gắn liền với nhu cầu của cá nhân. TQVSRM diễn ra trong những điều kiện ổn định về không gian, thời gian và những mối quan hệ nhất định.

– *Giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi:*

Giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi là một quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của GV và những người nuôi dưỡng trẻ, được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm tác động đến tình cảm, lý trí của trẻ 5- 6 tuổi để hình thành và phát triển ở trẻ những hiểu biết, kỹ năng, thái độ đúng đắn và nhu cầu đối với việc súc miệng, súc họng, chải răng giúp răng miệng luôn sạch sẽ, khỏe mạnh, thơm tho.

Như vậy, *giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi* là hình thành và phát triển ở trẻ những hiểu biết, kỹ năng và thái độ đúng đắn đối với việc thực hiện các thao tác VSRM, giữ gìn răng miệng luôn sạch sẽ, khỏe mạnh. Đồng thời, nó tác động đến tình cảm của trẻ để cho việc giữ gìn cơ thể luôn sạch sẽ trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong sinh hoạt hàng ngày của trẻ, giúp trẻ có thể tham gia vào các hoạt động khác nhau như: Vui chơi, học tập, lao động... Nhằm phát triển toàn diện các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ.

1.1.2. Đặc điểm phát triển răng của trẻ 5- 6 tuổi

1.1.2.1. Giải phẫu sinh lí răng

1.1.2.1.1 Giải phẫu

Ở trong miệng răng được cắm chặt vào các hốc răng của xương hàm nhờ các phương tiện giữ răng như lợi, hốc răng, dây chằng hốc răng (do các sợi tạo keo quanh chân răng tạo thành). Vì vậy khi bị tụt lợi (nha chu viêm) răng dễ bị lung lay.

* *Hình thể ngoài*: Răng màu trắng ngà, rắn, chắc, gồm có 3 phần:

- Thân răng (vành răng)
- Cổ răng: nối thân răng với chân răng
- Chân răng: cắm sâu vào lợi

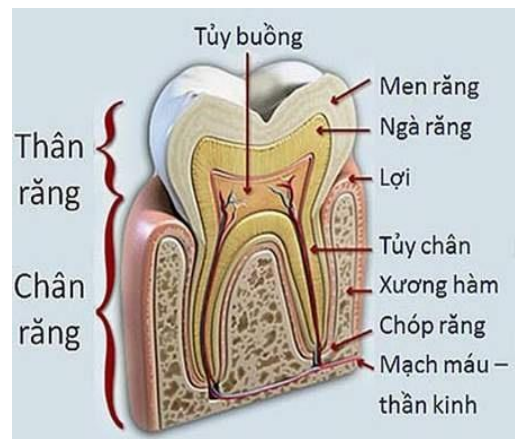
* *Hình thể trong*: (trên thiết đồ cắt dọc)

- Tính từ ngoài vào trong gồm có:

- + Men răng: Trắng, bóng, rất cứng, bọc ngoài thân răng. Còn chân răng được bọc bởi chất xương răng (Chất xê – măng) màu vàng, cứng men răng không có khả năng tái tạo khi bị tổn thương. Men răng có chức năng bảo vệ thân răng và chức năng thẩm mỹ.

- + Ngà răng: Nằm dưới lớp men răng, màu vàng, cứng. Ngà răng có khả năng tái tạo nhưng rất hạn chế. Ngà răng đảm nhiệm chức năng cơ học của răng và có khả năng nhận biết kích thích.

- + Tủy răng: Nằm trong buồng tủy có nhiều mạch máu và thần kinh.



1.1.2.1.2. Chức năng sinh lí của răng

- Chức năng nhai: Cắn, xé, nhai, nghiền thức ăn.
- Thành phần của cơ quan phát âm.
- Chức năng thẩm mỹ.

1.1.2.1.3. Phân loại răng

- Răng tạm thời: Còn gọi là răng sữa.

Từ 3 - 6 tuổi, có 20 chiếc; 8 răng cửa (số 1, 2), 4 răng nanh (số 3), 8 răng hàm nhỏ (số 4, 5).

Sơ đồ răng sữa:

Hàm trên	5 4 3 2 1	1 2 3 4 5
Hàm dưới	5 4 3 2 1	1 2 3 4 5

- Răng sữa mọc đúng tuổi là biểu hiện sự phát triển bình thường của trẻ:

Từ 6 - 12 tháng tuổi mọc 8 răng cửa (số 1, 2).

Từ 12 - 18 tháng tuổi mọc 4 răng hàm nhỏ (số 4).

Từ 18 - 24 tháng tuổi mọc 4 răng nanh (số 3).

Từ 24 - 36 tháng tuổi mọc 4 răng hàm nhỏ cuối cùng (số 5).

- Răng vĩnh viễn: Từ 6 – 11 tuổi răng sữa rụng dần, thay bằng răng vĩnh viễn. Bộ răng vĩnh viễn gồm 32 răng đánh số như sau:

Hàm trên	8 7 6 5 4 3 2 1	1 2 3 4 5 6 7 8
Hàm dưới	8 7 6 5 4 3 2 1	1 2 3 4 5 6 7 8

[8]

1.1.2.2. Đặc điểm răng của trẻ 5- 6 tuổi

Bộ răng của trẻ ở độ tuổi 6 - 12 tuổi là bộ răng hỗn hợp, chúng mang những đặc điểm của răng sữa và răng vĩnh viễn. Vì thế, trên cùng một bệnh nhi có thể gặp thương tổn của cả hai loại răng này. Đây là một đặc điểm tạo nên sự phong phú, đa dạng về bệnh cảnh trên lâm sàng.

Bộ răng hỗn hợp: Trong thời điểm tồn tại bộ răng hỗn hợp, các răng vĩnh viễn của trẻ em đã đảm nhiệm chức năng như ở người lớn tuy nhiên chúng vẫn có sự khác biệt với răng vĩnh viễn của người lớn, những đặc điểm này gồm có:

- Chân răng chưa hình thành đầy đủ, vùng cuống chưa được đóng kín.
- Buồng tủy rộng, sừng tủy cao.
- Các ống ngà rộng, khả năng phản ứng và tái tạo nhanh chóng.

1.1.3. Quy trình giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ

Để hình thành TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi ta phải hình thành nên hệ thống các phản xạ có điều kiện được lặp đi lặp lại theo một trình tự nhất định trong một thời gian dài, liên tục với những khoảng cách thời gian nhất định. Muốn vậy, phải đảm bảo được một số những điều kiện sau:

Đầu tiên là cung cấp các mẫu thao tác cho trẻ bằng cách: Sử dụng đồng thời các kích thích là hệ thống tín hiệu thứ nhất ở đây chính là mẫu các thao tác trong hành động VSRM như súc miệng, súc họng, chải răng đúng cách theo một trình tự nhất định; và hệ thống tín hiệu thứ hai là ngôn ngữ để giải thích cho trẻ hiểu về ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác và cách thực hiện từng thao tác trong hành động VSRM.

Luyện tập lặp đi lặp lại các thao tác theo một trình tự trong một thời gian dài, liên tục và trong những khoảng thời gian nhất định để thao tác trở nên thuần thục.

Thường xuyên củng cố các thao tác, kỹ năng vệ sinh trong những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau. Từ đó giúp trẻ hiểu sâu sắc ý nghĩa của việc thực hiện các hành động VSRM đối với việc bảo vệ sức khỏe và gìn giữ vẻ đẹp của con người cũng như hình thành ở chúng nhu cầu đối với việc VSRM.

1.1.4. Giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

1.1.4.1. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi được xác định ở ba mặt: Kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Về kiến thức: Giáo dục cho trẻ biết:

- Các công việc VSRM như: Chải răng, súc miệng, súc họng...

- Thời điểm cần thực hiện các công việc VSRM: Trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy, sau khi ăn...)
- Quy trình thực hiện các công việc VSRM.
- Cách sử dụng một số đồ dùng vệ sinh khi thực hiện các công việc đó: Bàn chải, kem đánh răng...
- Hiểu được lợi ích của việc VSRM: Có hàm răng chắc khỏe, không bị sâu răng, hôi miệng, được mọi người yêu quý...

Về kĩ năng:

- Rèn kĩ năng thực hiện các công việc VSRM như: Chải răng, súc họng, súc miệng một cách thuần thục.
- Hứng thú đối với việc giữ gìn VSRM và tham gia vào các hoạt động giáo dục TQVSRM mà giáo viên tổ chức.

Về thái độ: Hình thành ở trẻ:

- Tính tự giác, tích cực thực hiện các công việc VSRM.
- Thường xuyên thực hiện các công việc VSRM.

1.1.4.2. Ý nghĩa.

Giáo dục kỹ năng chăm sóc bản thân nói chung và giáo dục TQVSRM nói riêng là một trong những kỹ năng giúp trẻ lao động tự phục vụ, ý thức về bản thân. Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ trong trường mầm non có ý nghĩa rất quan trọng. Giúp trẻ có kinh nghiệm trong lao động tự phục vụ, giúp trẻ tự tin, chủ động trong việc VSRM hàng ngày. Răng và nướu lành mạnh đóng góp bằng nhiều cách khác nhau cho tình trạng sức khỏe chung của trẻ, răng giúp thẩm mỹ (có nụ cười tự nhiên nếu răng không bị sâu), giúp khả năng phát triển ngôn ngữ, phát triển về mặt xã hội và sự tự tin. Giáo dục cho trẻ biết tầm quan trọng của vệ sinh răng miệng là một trong những nhiệm vụ quan trọng được tiến hành trong quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ giúp trẻ phòng ngừa được các bệnh về răng miệng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ giúp cho trẻ phát triển một cách toàn diện.

Trẻ 5 - 6 tuổi các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể đang phát triển mạnh mẽ nhưng chưa hoàn thiện về cấu tạo và chức năng nên trẻ rất dễ mắc bệnh. Do

vậy, nếu trẻ không được chăm sóc, giữ gìn vệ sinh cẩn thận thì tỉ lệ trẻ bị mắc bệnh về răng miệng sẽ rất cao. Vì thế, việc giáo dục TQVSRM cho trẻ có ý nghĩa quan trọng và vô cùng cần thiết, giúp trẻ có những kiến thức, kỹ năng để giữ gìn răng miệng luôn sạch sẽ, tránh được bệnh tật, hình thành ở trẻ thái độ tích cực trong TQVSRM; đồng thời giúp trẻ rèn luyện được một số phẩm chất đạo đức quan trọng như: Tính độc lập, tính tự giác, tính kiên trì, tính tích cực,...

Giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi tạo dựng nền tảng vững chắc để hình thành và phát triển những kiến thức, kỹ năng vệ sinh phức tạp hơn cho trẻ ở lứa tuổi tiếp theo. Nó cũng góp phần củng cố, bảo vệ sức khỏe cho trẻ để trẻ có thể tham gia vào mọi hoạt động khác nhằm phát triển toàn diện các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ.

Giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi là phù hợp và cần thiết đối với sự phát triển của trẻ. Khả năng vận động phát triển hơn so với các lứa tuổi trước, vì vậy có thể thực hiện được những công việc tự phục vụ đơn giản đòi hỏi sự phối hợp vận động phức tạp hơn. Tư duy của trẻ cũng phát triển, vì vậy vốn biểu tượng và vốn kinh nghiệm của trẻ ngày càng phong phú, trẻ bắt đầu có ý thức về bản thân mình, dần ý thức được những điều mình làm, phân biệt được đúng - sai, tốt - xấu,.... Tuy nhiên ý thức đó còn ở dạng sơ khai nên không được bền vững, cần có sự giáo dục và hướng dẫn của người lớn. Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ không những giúp cho việc hình thành ở trẻ lòng mong muốn, ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe của chính bản thân, phát triển ở trẻ khả năng quan sát, sự chú ý và ghi nhớ có chủ định mà còn giúp người lớn tiết kiệm được thời gian, công sức, nâng cao hiệu quả trong việc chăm sóc vệ sinh cho trẻ.

1.1.4.3. Nội dung

Các nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi gồm có: Chải răng, súc miệng, súc họng.

- Trẻ cần biết ý nghĩa của việc chải răng: Để cho răng miệng luôn sạch sẽ, thơm tho, cho răng chắc khỏe, để không bị sâu răng, có hàm răng đẹp xinh xắn được mọi người yêu mến...

Chải răng:

– Trẻ cần biết thời điểm phải chải răng: Sau khi ăn, buổi sáng sớm sau khi thức dậy, trước khi đi ngủ...

– Trẻ cần biết các thao tác chải răng theo trình tự sau:

- + Lấy bàn chải, rửa sạch bàn chải đánh răng.
- + Mở hộp kem đánh răng; phết kem lên mặt bàn chải.
- + Đặt nắp hộp kem và cất vào nơi quy định.
- + Vặn nước vào ca, súc miệng.
- + Đặt bàn chải nghiêng một góc $30^{\circ} - 40^{\circ}$ so với mặt răng.
- + Chải hàm trên theo hướng từ trên xuống.
- + Chải hàm dưới theo hướng từ dưới lên.
- + Chải mặt nhai: đưa bàn chải đi lại vuông góc với mặt răng.
- + Súc miệng thật kỹ, rửa sạch bàn chải và cất vào nơi quy định.
- + Lau khô miệng, tay.

Súc miệng:

– Trẻ cần biết ý nghĩa của việc súc miệng: Để làm sạch thức ăn còn dính ở trong miệng, cho miệng sạch sẽ, thơm tho, để không bị sâu răng, hôi miệng...

– Trẻ cần biết thời điểm phải súc miệng: sau khi ăn, buổi sáng sớm sau khi thức dậy, trước khi đi ngủ...

– Trẻ cần biết thao tác súc miệng theo trình tự:

- + Mở nắp lọ nước súc miệng, rót nước vào cốc.
- + Cầm cốc, ghé cốc vào miệng, nghiêng cốc cho nước vào miệng.
- + Để cốc xuống, đứng thẳng hơi cúi để súc miệng.
- + Nhỏ nước, lau miệng.

Súc họng:

– Trẻ cần biết ý nghĩa của việc súc họng: Để làm sạch thức ăn, vi khuẩn trong họng, để sạch sẽ, thơm tho, không bị sâu răng hôi miệng...

– Trẻ cần biết thời điểm súc họng: Sau khi ăn, buổi sáng sớm sau khi thức dậy, trước khi đi ngủ...

– Trẻ cần biết thao tác súc họng theo trình tự:

- + Mở nắp lọ nước súc miệng, rót nước vào cốc.
- + Cầm cốc, ghé cốc vào miệng, nghiêng cốc cho nước vào miệng.
- + Để cốc xuống, đứng thẳng ngửa mặt lên để súc họng.
- + Nhổ nước, lau miệng.

1.1.4.4. Phương pháp giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Phương pháp giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi là cách thức làm việc của GV và trẻ, trong đó giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn và trẻ là chủ thể hoạt động tiếp thu kiến thức, kỹ năng và hình thành thái độ đúng đắn đối với việc giữ gìn VSRM để từ đó trẻ có nhu cầu, có ý thức tự giác giữ gìn VSRM sạch sẽ.

Có một số phương pháp cơ bản như sau:

*** Nhóm phương pháp dùng lời:** Là nhóm phương pháp sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để truyền đạt thu nhận thông tin đồng thời kích thích trẻ suy nghĩ, bộc lộ cảm xúc, chia sẻ ý tưởng, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói, kinh nghiệm sống của trẻ. Trong việc giáo dục TQVSRM cho trẻ, phương pháp dùng lời được sử dụng nhằm giúp cho tri giác trực tiếp của trẻ sáng tỏ hơn, tập trung hơn, trẻ hiểu vấn đề một cách sâu sắc hơn. Khi giáo dục TQVSRM cho trẻ, giáo viên thường sử dụng các phương pháp dùng lời sau:

– *Trò chuyện:* Là sự giao tiếp bằng lời có mục đích, có kế hoạch của giáo viên với trẻ nhằm cung cấp và củng cố những kiến thức, kỹ năng và thái độ của trẻ đối với việc VSRM. Phương pháp trò chuyện đơn giản, dễ thực hiện nên có thể tiến hành mọi lúc, mọi nơi.

– *Kể chuyện:* Là phương pháp cung cấp và củng cố kiến thức cho trẻ thông qua các câu chuyện có nội dung dung phù hợp với mục đích giáo dục VSRM như: Gấu con bị đau răng, Súc họng, súc miệng... Những câu chuyện này rất gần gũi với cuộc sống của trẻ, các nhân vật trong truyện ngộ nghĩnh, đáng yêu nên trẻ dễ dàng tiếp nhận được nội dung giáo dục. Vì thế, phương pháp kể chuyện tạo cho trẻ hứng thú đối với việc VSRM, giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của nó đối với sức khỏe con người. Đồng thời thông qua các hình ảnh minh họa cho những câu chuyện có nội dung giáo dục VSRM sẽ giúp củng cố cho trẻ những kiến

thức về VSRM.

Phương pháp này thường được sử dụng kết hợp với các phương pháp khác trong quá trình tổ chức các hoạt động (học tập, vui chơi, dạo chơi ngoài trời...) nhằm hướng trẻ tới việc giữ gìn VSRM.

– *Giải thích*: Là phương pháp dùng lời để giải thích cho trẻ hiểu những nội dung và nhiệm vụ nhận thức cụ thể. Trong giáo dục thói quen VSRM, phương pháp này được sử dụng để hỗ trợ cho các phương pháp khác như: Quan sát, luyện tập, trò chơi... Nhằm giải thích cho trẻ hiểu ý nghĩa của việc làm vệ sinh, cách thực hiện các thao tác vệ sinh và các yêu cầu đối với công việc vệ sinh nhằm hướng trẻ tới việc thực hiện đúng các thao tác VSRM.

– *Động viên, khuyến khích, nêu gương*: Là phương pháp giáo viên thông qua hành động, lời nói của mình để bày tỏ thái độ đồng tình, khích lệ, động viên trẻ để trẻ thêm tự tin, thích thú, tích cực, tự giác tham gia vào các hoạt động giáo dục TQVSRM. Những lời động viên, khen ngợi kịp thời sẽ là động lực để trẻ tích cực hơn trong việc cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ VSRM.

* ***Nhóm phương pháp trực quan***: Là nhóm phương pháp dùng các hành động mẫu, vật thật, vật thay thế... Làm đối tượng cho trẻ tri giác thông qua việc quan sát trực tiếp các đối tượng đó, giúp việc tiếp thu những kiến thức, kỹ năng trở nên chính xác hơn, dễ dàng hơn và giúp trẻ nhớ lâu hơn. Nhóm phương pháp này bao gồm:

– *Quan sát*: Trong giáo dục TQVSRM cho trẻ, quan sát là quá trình tổ chức cho trẻ tri giác trực tiếp các đối tượng có liên quan tới việc VSRM một cách có mục đích, có kế hoạch trong một khoảng thời gian nhất định để cung cấp và củng cố những kiến thức, kỹ năng và thái độ đúng đắn đối với việc VSRM.

– *Làm mẫu*: Là phương pháp sử dụng những thao tác, hành động chính xác, chuẩn mực làm đối tượng cho trẻ quan sát trực tiếp nhằm cung cấp và củng cố cho trẻ những biểu tượng đúng về các thao tác VSRM, thông qua đó giúp trẻ ghi nhớ sâu sắc hơn cách thực hiện từng thao tác, thứ tự thực hiện các thao tác để có thể thực hiện tốt các công việc VSRM.

– *Trình bày trực quan*: Là phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan,

được biểu hiện ở dạng trình bày các đồ vật, tranh ảnh, mô hình, băng đĩa... Có liên quan đến nội dung giáo dục TQVSRM nhằm củng cố và chính xác hóa những kiến thức, biểu tượng về việc VSRM của trẻ, giúp trẻ có thể vận dụng chúng khi luyện tập, thực hành.

***Nhóm phương pháp thực hành:** Là nhóm phương pháp tổ chức cho trẻ tham gia trực tiếp vào các hoạt động nhằm khám phá những tri thức mới hoặc vận dụng những kiến thức đã có vào hoạt động thực tiễn nhằm củng cố tri thức và rèn luyện kỹ năng. Nhóm phương pháp thực hành có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành TQVSRM cho trẻ MG. Nhóm phương pháp thực hành bao gồm:

– *Luyện tập:* Là tổ chức cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ VSRM theo những yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng. Trong giáo dục TQVSRM cho trẻ, việc tổ chức cho trẻ luyện tập phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và có hệ thống. Các nội dung và nhiệm vụ luyện tập phải được tiến hành từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Việc luyện tập có thể tiến hành trong các hoạt động thực tiễn hoặc trong các trò chơi giúp trẻ rèn luyện và củng cố những kỹ năng vệ sinh để có thể ứng dụng chúng trong cuộc sống.

– *Trò chơi:* Là phương pháp thông qua việc tổ chức trò chơi cho trẻ nhằm kích thích hứng thú, cung cấp và củng cố những kiến thức, kỹ năng VSRM cho trẻ, đồng thời thông qua đó giáo dục trẻ có thái độ tích cực, tự giác đối với việc giữ gìn VSRM, bảo vệ sức khỏe của bản thân.

Các phương pháp có thể sử dụng để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi đều có những ưu điểm riêng, vì vậy khi sử dụng các phương pháp cần phối hợp linh hoạt, đồng thời các phương pháp thì hiệu quả giáo dục sẽ được nâng lên.

1.1.4.5. Hình thức giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Dựa theo các dạng hoạt động của trẻ ở trường mầm non thì hình thức tổ chức giáo dục gồm: hoạt động học tập (giờ học), hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động tham quan, hoạt động lao động. Giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi có thể tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng chủ yếu là

tích hợp, lồng ghép trong các nội dung cũng như trong các hoạt động của trẻ ở trường MN theo các chủ đề khác nhau như: Bản thân, Nghề nghiệp, Gia đình...

Lồng ghép trong các hoạt động học tập của trẻ: Nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ được lồng ghép, tích hợp vào nội dung của các hoạt động học tập của trẻ ở các lĩnh vực khác nhau như: Làm quen với tác phẩm văn học, làm quen với môi trường xung quanh, hoạt động âm nhạc... Nó được tích hợp phụ thuộc vào nội dung cụ thể của từng hoạt động học tập. Nó phải đảm bảo tính tự nhiên, hợp lí, khách quan của tri thức “môn học” và phù hợp với hứng thú, khả năng nhận thức của trẻ. Giờ học diễn ra theo một cấu trúc rõ ràng theo một trình tự nhất định dựa trên đặc điểm nhận thức, tình cảm của trẻ mầm non.

Tích hợp nội dung giáo dục TQVSRM vào các chủ đề: Căn cứ vào nội dung đã xây dựng vào đầu năm học để xây dựng và phân phối các nội dung giáo dục TQVSRM vào các chủ đề cho phù hợp. Hoạt động giáo dục TQVSRM phải được triển khai từ đầu năm học sau đó tiếp tục lặp lại ở các chủ đề khác trong suốt năm học để tạo thói quen, nề nếp tốt, đồng thời rèn luyện thành thạo một số kĩ năng VSRM cho trẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

Lồng ghép trong hoạt động vui chơi: Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ MG, là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ MG. Khi tham gia vào trò chơi trẻ thường hoạt động hết mình để thực hiện tốt quá trình chơi, hoàn thiện nhiệm vụ chơi. Vì vậy, tham gia vào trò chơi cũng là quá trình trẻ tiếp thu những tri thức, kĩ năng, thái độ đối với việc VSRM một cách tự nhiên, không bị căng thẳng bởi những quy tắc khuôn cứng. Nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ thông qua trò chơi được xác định căn cứ vào tính chất của hoạt động chơi, chủ đề và nội dung cụ thể của trò chơi.

Lồng ghép trong hoạt động lao động: Với những ưu thế đặc trưng, các dạng lao động đơn giản, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ nhỏ như: Lao động tự phục vụ, vệ sinh môi trường... đã tạo ra cho trẻ có thể trở thành chủ thể của hoạt động. Do đó khi tham gia lao động tự phục vụ mà ở đây là VSRM trẻ có thể trở thành chủ thể của quá trình nhận thức, nghĩa là trẻ chủ động, tích cực, độc lập trong việc tìm kiếm tri thức, rèn luyện kĩ năng và có thái độ tích

cực với việc VSRM. Hoạt động lao động là môi trường thực tế nhất để trẻ được trải nghiệm xúc cảm của mình, được điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với việc VSRM.

Thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày: Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ có thể được tiến hành trực tiếp thông qua việc tổ chức các hoạt động trong ngày của trẻ ở trường mầm non như: Giờ chơi tự do, giờ ăn, giờ ngủ... Nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày phụ thuộc vào nội dung hoạt động và sinh hoạt của trẻ. Hình thức này giúp trẻ dễ dàng tiếp thu những kiến thức, kĩ năng cũng như thái độ tích cực đối với việc VSRM, biến nó thành thói quen không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của trẻ.

Thông qua hoạt động vệ sinh chăm sóc hàng ngày để giáo dục TQVSRM cho trẻ.

- Vệ sinh cá nhân: Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng vệ sinh cá nhân.
- + Khi trẻ súc họng, súc miệng: Chuẩn bị cốc, nước muối, khăn lau miệng.
- + Khi trẻ đánh răng: Chuẩn bị cốc, vòi nước, bàn chải đánh răng trẻ em (một bàn chải/trẻ), kem đánh răng trẻ em, khăn lau miệng.
- Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện VSRM:
- + Thường xuyên nhắc nhở trẻ uống nước và súc miệng sau khi ăn.
- + Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ tập chải răng ở nhà. Tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt nhất là kẹo, bánh ngọt.
- + Khám răng định kì để phát hiện sớm răng sâu và có biện pháp chữa trị kịp thời.

Giáo dục vệ sinh răng miệng mọi lúc, mọi nơi: Trong giờ đón, trả trẻ; trò chuyện với trẻ về VSRM; kể chuyện, đọc thơ có nội dung về VSRM, trẻ biết tại sao cần phải VSRM, hệ quả tốt của việc VSRM, thời điểm và cách thực hiện VSRM...

Thông qua các hình thức khác: Giáo viên có thể linh hoạt lồng ghép giáo dục TQVSRM cho trẻ thông qua các dạng hoạt động khác như: Tổ chức tuyên truyền về sức khỏe cho các bậc phụ huynh, tổ chức các chuyên đề dinh dưỡng, sức khỏe, tổ chức ngày hội, ngày lễ, tổ chức lao động cho trẻ, tổ chức các hoạt động dạo chơi, tham quan...

Như vậy, các hình thức giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 – 6 tuổi rất đa dạng, phong phú. Nếu giáo viên biết khai thác một cách hợp lý các hình thức giáo dục khác nhau trong quá trình tổ chức giáo dục TQVSRM cho trẻ thì sẽ nâng cao được hiệu quả giáo dục.

1.1.4.6. Phương tiện giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Phương tiện giáo dục TQVSRM cho trẻ là toàn bộ cơ sở vật chất; các loại hình hoạt động phục vụ cho hoạt động tác động của giáo viên và hoạt động tự giáo dục của trẻ nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ tích cực của trẻ đối với việc giữ gìn VSRM sạch sẽ. Đối với trẻ 5- 6 tuổi, việc giáo dục TQVSRM cho trẻ có các phương tiện sau:

Chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường mầm non là một trong những phương tiện giáo dục hiệu quả:

Chế độ sinh hoạt là sự phân bố hợp lý về thời gian và các hoạt động trong ngày ở trường mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lý- sinh lý của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành thái độ sống, nề nếp thói quen và những kỹ năng sống tích cực.

Nội dung giáo dục TQVS nói chung và TQVSRM nói riêng trong chế độ sinh hoạt hàng ngày phụ thuộc vào nội dung hoạt động và sinh hoạt của trẻ. Chế độ sinh hoạt chính là sự sắp xếp một cách hợp lý các hoạt động của trẻ trong một ngày, trong đó có cả hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu về vệ sinh cá nhân. Việc tổ chức tốt chế độ sinh hoạt hàng ngày, trình tự các hoạt động tiến hành một cách thường xuyên, liên tục sẽ giúp cho trẻ có điều kiện để quan sát, học tập, thực hành và rèn luyện để hình thành được những thói quen VSRM.

Trò chơi là một phương tiện giáo dục TQVSRM phù hợp với trẻ 5- 6 tuổi:

Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Chính vì vậy, hoạt động vui chơi có ý nghĩa rất lớn đối với việc giáo dục TQVSRM cho trẻ. Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi sẽ dễ dàng hơn và đạt hiệu quả cao hơn khi sử dụng trò chơi làm phương tiện giáo dục. Bởi vì trò chơi sẽ tạo hứng thú và duy trì hứng thú cho trẻ với nội dung giáo dục đồng thời tạo điều kiện để trẻ được luyện tập các thao tác VSRM với những kí hiệu tượng trưng hoặc vật thay thế, mà lại có thể khắc phục được những hạn chế

trong cơ sở vật chất để tổ chức cho trẻ luyện tập, thực hành. Vì thế, việc giáo dục thói quen VSRM cho trẻ thông qua trò chơi sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn, thích thú hơn từ đó hiệu quả giáo dục sẽ được nâng cao.

Đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu về vệ sinh cho trẻ là phương tiện giáo dục TQVSRM cho trẻ.

Trong cuộc sống hàng ngày nhu cầu vệ sinh là một trong những nhu cầu quan trọng không thể thiếu của trẻ. Thông qua việc thỏa mãn nhu cầu về vệ sinh cho trẻ hàng ngày, GV sẽ có cơ hội nhiều hơn để hướng dẫn cho trẻ cách thực hiện từng thao tác của công việc vệ sinh; cách sử dụng các đồ dùng vệ sinh qua đó giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của việc vệ sinh nói chung và VSRM nói riêng đối với việc giữ gìn và bảo vệ sức khỏe. Việc thỏa mãn các nhu cầu về vệ sinh cho trẻ hàng ngày là một trong những phương tiện giáo dục TQVSRM cho trẻ đạt kết quả cao.

Các đồ dùng phục vụ cho việc VSRM và những đồ chơi mô phỏng.

Các đồ dùng phục vụ cho việc VSRM đầy đủ, phù hợp với trẻ sẽ khiến cho việc luyện tập và thực hành các thao tác VSRM của trẻ thuận lợi hơn và hiệu quả hơn. Các đồ dùng như: Chậu rửa, bồn rửa, vòi nước, ca cốc, bàn chải, kem đánh răng, nước súc miệng...

Ngoài ra những đồ chơi mô phỏng đồ dùng VSRM cũng rất cần thiết để trẻ có thể sử dụng chúng thực hành các thao tác VSRM trong hoạt động chơi.

Các giờ thực hành, luyện tập có hệ thống.

Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ sẽ đạt hiệu quả nhanh hơn và cao hơn nếu như trẻ được thường xuyên luyện tập các thao tác vệ sinh với những yêu cầu cụ thể theo kế hoạch mà giáo viên đề ra trong các giờ luyện tập thực hành trực tiếp với vật thật hoặc trong các hoạt động vui chơi của trẻ hàng ngày.

1.2. Sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi

1.2.1. Khái niệm

1.2.1.1. Tác phẩm văn học

Tác phẩm văn học là công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hay một tập thể sáng tạo nhằm thể hiện những khái quát về cuộc sống, con người,

biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ... của chủ thể trước thực tại bằng hình tượng nghệ thuật.

TPVH có thể tồn tại dưới phương diện là ngôn bản truyền miệng hoặc hình thức văn bản được ghi lại bằng văn tự cụ thể; có thể được tạo thành bằng văn vần (và thơ) hoặc văn xuôi; và được xếp vào các thể loại nhất định hay một thể tài văn học nhất định.

Mỗi tác phẩm là một hệ thống phức tạp bao gồm hàng loạt các yếu tố thuộc những bình diện khác nhau như: Đề tài, chủ đề, tư tưởng, kết cấu, ngôn ngữ, nhân vật, hình tượng, cốt truyện. Sự kết hợp và tác động lẫn nhau giữa các yếu tố này khiến tác phẩm trở thành một chỉnh thể nghệ thuật mang tính thống nhất hữu cơ nội dung thẩm mỹ và hình thức nghệ thuật.

TPVH là phát ngôn phức hợp của người sáng tác, là sự phản ánh, khúc xạ, vang hưởng, dự cảm của đời sống hiện thực và là đối tượng tích cực của sự tiếp nhận văn học.

1.2.1.2. Biện pháp sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Biện pháp có nghĩa là: Cách làm, cách giải quyết một vấn đề [28]

Trong công tác giáo dục việc sử dụng phương tiện văn học ngày càng được coi trọng. Cho trẻ LQVTPVH là một nội dung quan trọng trong chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ mẫu giáo, việc lồng ghép TPVH vào nhiều hoạt động khác nhau để khơi gợi hứng thú, cung cấp kiến thức và củng cố kiến thức cho trẻ một cách nhẹ nhàng mà lại hiệu quả hơn.

Sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi là một trong các phương thức tích hợp giáo dục. Những TPVH phản ánh cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ dễ dàng tác động đến tình cảm, lí trí có khả năng giúp trẻ củng cố, mở rộng những hiểu biết, kĩ năng và thái độ đúng đắn và nhu cầu đối với việc súc miệng, súc họng, chải răng để giữ gìn răng miệng luôn sạch sẽ, thoải mái, khỏe mạnh, tránh được bệnh tật và những thương tổn về răng miệng.

Giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ nói chung và giáo dục TQVSRM cho trẻ mẫu giáo nói riêng là vô cùng quan trọng và phải được đảm bảo trong các

hoạt động tại trường mầm non và TPVH chính là một phương tiện được ví như bàn đạp thúc đẩy sự phát triển đó vì TPVH mang đến những nội dung giáo dục nhận thức cho trẻ vừa phong phú vừa gần gũi, thân quen.

Như vậy biện pháp sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi là cách làm, cách sử dụng TPVH lồng ghép, tích hợp vào trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 5- 6 tuổi, góp phần giúp trẻ hiểu rõ hơn về tác dụng, cách thức, thời điểm thực hiện các TQVSRM để giữ gìn cơ thể khỏe mạnh.

1.2.2. Một số đặc trưng cơ bản của văn học dành cho lứa tuổi mầm non

Có thể nói, lứa tuổi mầm non là đối tượng hết sức đặc biệt của văn học. Bởi lẽ những "bạn đọc" nhỏ tuổi này lại chưa hề biết đọc, hay nói cách khác là chúng chỉ biết "đọc" một cách gián tiếp. Vì thế, ngoài những đặc điểm của văn học nói chung, văn học dành cho trẻ mầm non còn có những đặc trưng sau:

** Sự hồn nhiên, ngây thơ:*

Trẻ em tuổi mầm non rất nhạy cảm với những gì xảy ra xung quanh mình. Các em mới bắt đầu chập chững bước vào cuộc sống, chúng chưa hiểu gì, chưa có gì ngoài tâm hồn trong sáng, vô tư. Kinh nghiệm sống còn quá ít ỏi, các em nhìn thế giới vạn vật xung quanh với con mắt trong trẻo, ngây thơ, đầy cảm xúc. Bởi vậy, những sáng tác dành cho các em tuy đơn giản nhưng rất gần gũi và ấn tượng, đặc biệt là các tác phẩm thơ.

Bài thơ "Gà mẹ đếm con" của tác giả Nguyễn Duy Chế:

"Cục, cục... Gà mẹ đếm	Thế là cả đàn gà
Một, hai, ba... và nhiều...	Ùa lên tranh nhau nhặt
Đàn gà con mới nở	Gà mẹ sợ con lạc
Chẳng biết là bao nhiêu.	Cục... Cục... Đuổi theo sau
Có hạt nắng bé xíu	Phải bắt đầu đếm lại
Vừa rơi trên thêm nhà	Một, hai, ba... và nhiều."

Điều gây ấn tượng cho người đọc chính là những nhân vật trong tác phẩm, nhân vật ngây thơ, ngộ nghĩnh như chính tâm hồn trong trẻo của các em.

"Gà mẹ hỏi gà con

- Đã ngủ chưa đấy hả?

Cả đàn gà nhao nhao

- Ngủ cả rồi đấy ạ! "

(Ngủ rồi – Phạm Hồ)

Bài thơ *Hoa mào gà* (Thanh Hào) cũng đáng yêu như vậy:

<i>“Một hôm chú gà trống</i>	<i>Bỗng gà kêu hoảng hốt:</i>
<i>Lang thang trong vườn hoa</i>	<i>- Lạ thật các bạn ơi!</i>
<i>Đến bên hoa mào gà</i>	<i>Ai lấy mào của tôi</i>
<i>Ngơ ngác nhìn không chớp.</i>	<i>Cắm lên hoa này thế?”</i>

Những sáng tác của các em cũng hồn nhiên, trong sáng và đáng yêu. Bài thơ "Ông mặt trời" của Ngô Thị Bích Hiền sáng tác khi em 6 tuổi được giải nhất cuộc thi thơ ở Ấn Độ là một ví dụ. Bài thơ giản dị, vui vẻ, hình ảnh ông mặt trời tinh nghịch, với em thật ấm áp tình người, thật hóm hỉnh. Hiền nhìn ông mặt trời lại thấy như ông đang cười với mình với mẹ[8;74].

<i>Ông mặt trời óng ánh</i>	<i>Em nhú mắt nhìn ông.</i>
<i>Tỏa nắng hai mẹ con</i>	<i>Ông ở trên cao nhé!</i>
<i>Bóng con cùng bóng mẹ</i>	<i>Cháu ở dưới này thôi.</i>
<i>Dắt nhau đi trên đường.</i>	<i>Hai ông cháu cùng cười</i>
<i>Ông nhú mắt nhìn em,</i>	<i>Mẹ cười đi bên cạnh”</i>

Đặc trưng hồn nhiên, ngây thơ đã trở thành một đặc trưng quan trọng cho mọi TPVH dành cho trẻ em, tạo nên sự gần gũi vui tươi cho trẻ dễ dàng tiếp nhận các tác phẩm. Hơn thế sẽ thu hút lôi cuốn trẻ hơn vì đặc trưng này đánh trúng vào đặc điểm bản chất của mọi trẻ em.

** Ngắn gọn và rõ ràng:*

Các tác phẩm văn học cho trẻ mầm non thường có dung lượng ngắn, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ. Các câu văn, lời thơ thường có cấu trúc đơn giản, không quá dài, ít câu phức hợp. Nội dung của các tác phẩm truyện phản ánh cuộc sống thực và những điều các em mơ ước hàng ngày; Các nhân vật đều có tên, có hoàn cảnh cụ thể và đều biểu hiện tính cách rõ ràng; Kết cấu thường theo kiểu đối lập, tương phản giúp trẻ dễ dàng nắm được cốt truyện, hiểu nội dung và ý nghĩa của truyện cũng như đánh giá được nhân vật.

Thơ dành cho trẻ mầm non thường là những tác phẩm ngắn hoặc được trích đoạn giúp các em có thể học thuộc; thường là thể thơ 3, 4, 5 chữ hoặc thơ lục bát. Các bài thơ được chọn lọc có nội dung gần gũi, mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng, dễ nhớ, từ ngữ mang nghĩa đen với lời miêu tả cụ thể, dễ hiểu.

Như bài thơ "*Bắp cải xanh*" của Phạm Hồ:

<i>"Bắp cải xanh</i>	<i>Sắp vòng tròn.</i>
<i>Xanh mát mắt.</i>	<i>Búp cải non</i>
<i>Lá cải sắp</i>	<i>Nằm ngủ giữa"</i>

Hay bài thơ "*Chớm thu*" của Trần Đăng Khoa viết theo thể thơ lục bát cũng thật ngắn gọn, rõ ràng:

"Sân trắng nghe đã gần phai
Lúa thừa vài hạt mưa ngoài hàng cây
Nghe trời trở gió heo may
Sáng ra vại nước đựng đầy hoa cau..."

Như vậy đảm bảo được đặc trưng ngắn gọn và rõ ràng thì văn học dành cho thiếu nhi sẽ dễ dàng nhập vào quá trình nhận thức tiếp thu của trẻ, trẻ dễ hiểu, dễ nhớ và nhớ lâu.

** Giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu:*

Một bài thơ, một câu chuyện được các em yêu thích thường được biểu hiện bởi nghệ thuật ngôn từ. Các tác giả luôn chú ý chọn lọc kỹ lưỡng việc sử dụng câu, từ, mang những hình ảnh đẹp, rực rỡ cùng với vần điệu, nhạc điệu vui tươi làm cho tác phẩm thêm sinh động, có sức hấp dẫn và lôi cuốn sự chú ý của các em. Tác phẩm thường sử dụng nhiều từ láy, động từ, tính từ miêu tả, từ tượng thanh, tượng hình để vẽ lên những bức tranh sinh động, vừa có màu sắc, vừa có âm thanh, đồng thời thể hiện phong cách ngôn ngữ thơ, dí dỏm phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

Tác giả Thu Hà vẽ nên hình ảnh của những bông hoa trong khu vườn nhỏ rực rỡ sắc màu qua cách sử dụng ngôn ngữ miêu tả vừa chính xác, cụ thể, vừa gợi cảm qua bài thơ *Hoa kết trái*:

<i>“Hoa cà tím tím</i>	<i>Hoa vừng nho nhỏ</i>
<i>Hoa mướp vàng vàng</i>	<i>Hoa đỗ xinh xinh</i>
<i>Hoa lựu chói chang</i>	<i>Hoa mận trắng tinh</i>
<i>Đỏ như đóm lửa.</i>	<i>Rung rinh trước gió...”</i>

Một tác phẩm văn học có hình ảnh đẹp và nó biết “nhún nhảy” một chút với vần điệu, nhạc điệu vui tươi tô thêm sức hấp dẫn sẽ lôi cuốn sự chú ý của các em. Theo tác giả Lã Thị Bắc Lý: “Có thể nói vần là một yếu tố không thể thiếu trong thơ viết cho các em (điều này rất khác với thơ cho người lớn, nhiều khi vần không phải là yếu tố thật quan trọng). Thơ không chỉ có vần mà còn có cách gieo vần thật phù hợp với sự tiếp nhận của các em [13;13]. Vì thế mà các tác phẩm viết cho các em khiến cho các em đọc từng câu rồi lại muốn đọc tiếp câu khác cứ thế ngân vang vần điệu vừa dễ đọc vừa dễ nhớ lại mang đến sự vui tươi cởi mở rất hợp với tâm lý trẻ em.

Ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu, vần điệu được thể hiện thật tinh tế qua cái nhìn của nhà thơ Trần Đăng Khoa:

<i>“Hạt gạo làng ta</i>	<i>Trong hồ nước đầy</i>
<i>Có vị phù sa</i>	<i>Có lời mẹ hát</i>
<i>Của sông Kinh Thầy</i>	<i>Ngọt bùi đắng cay...”</i>
<i>Có hương sen thơm</i>	<i>(Hạt gạo làng ta)</i>

Bằng ngôn ngữ đa thanh, giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu, thiên nhiên trong thơ viết cho trẻ mẫu giáo như đẹp hơn, thân thương hơn đối với các em.

Bằng tình yêu đối với trẻ thơ các tác giả đã hòa mình vào cuộc sống của các em, viết theo cách cảm, cách nghĩ của các em để có được những bài thơ đầy âm điệu của cuộc sống. Vì thế, văn học đã mang đến cho trẻ những hình ảnh sống động, bay bổng, giàu chất thơ, giàu tình cảm về thế giới xung quanh và được các em đón nhận nồng nhiệt.

** Sử dụng từ ngữ chọn lọc trong sáng và dễ hiểu:*

Ngôn ngữ và cách sử dụng ngôn ngữ trong tác phẩm văn học thiếu nhi cũng có những đặc trưng riêng. Khi nói về điều này, nhà thơ Tú Mỡ đã tự thử nghiệm và rút ra những kinh nghiệm quý báu: *“Làm thơ cho các em cũng phải*

cân nhắc từng từ, chọn lọc từng chữ, dùng không những cho đúng mà phải cho thật đắt, thật sống nữa”[10]. Ngôn ngữ văn học dành cho lứa tuổi mầm non ngắn gọn, rõ ràng. Sự ngắn gọn, rõ ràng thể hiện ở dung lượng câu chữ trong tác phẩm. Đối với thơ, thường đó là những bài thơ 2 chữ, 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ hoặc lục bát:

*“Con chim chích
Đỗ cành quýt,
Gọi mặt trời
Rích rách rách”.*

(Bé và chim chích - Lê Thị Mây)

Hay:

<i>“Hạt mưa</i>	<i>lạ chưa</i>
<i>đuổi nhau</i>	<i>bao nhiêu</i>
<i>chạy trên</i>	<i>hạt mưa</i>
<i>dây thép</i>	<i>chạy trên</i>
<i>ơ kìa</i>	<i>dây thép...”</i>

(Xiếc - Dương Kỳ Anh)

Đối với truyện, sử dụng chủ yếu là câu ngắn, một cụm chủ vị, hạn chế câu ghép, câu nhiều thành phần cú pháp: “... Mùa đông tràn về.Từng đợt gió thổi lạnh buốt.Mây xám phủ kín bầu trời.Không gian ảm đạm.Lá vàng trút xuống.Cành cây khẳng khiu, trơ trụi. Tia Nắng nhỏ ngày ngày cần mẫn thắp những ngọn lửa trên những cây cải bé xinh...” (Trích truyện ngắn *Tia nắng nhỏ* - Nguyễn Hải Vân)

“Đặc biệt, văn học thiếu nhi cần phải sử dụng nhiều từ tượng hình, tượng thanh, nhiều động từ, tính từ miêu tả, tính từ chỉ màu sắc... tạo nên sắc thái vui tươi, vừa khơi gợi, kích thích trí tượng tượng, sáng tạo của trẻ, vừa tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của trẻ...” [13].

“Chim chích bông Qua cành bướm

Bé tẻo teo

Sang bụi duối.

Rất hay trèo

Em vậy gọi

Từ cành na

Chích bông ơi!...’’

(Chim chích bông - Nguyễn Việt Bình)

Ngoài ra, ngôn ngữ văn học thiếu nhi phải thật trong sáng, dễ hiểu; phải thật tự nhiên và hồn nhiên. Tự nhiên như chính tính cách của các em, hồn nhiên như suy nghĩ, tâm lý của các em. Nhà thơ Tố Hữu khi viết *Chuyện em Hoà* đã bắt đầu bằng những câu thơ:

“Tên em là Nguyễn Văn Hoà

Mẹ em thường gọi em là cu Theo...

Cha đi tập kết, nhà nghèo

Sớm trưa tay mẹ chống chèo nuôi con ...”

Truyện *Thả diều*(Lí Lan) có cách vào truyện qua ngôn ngữ miêu tả hành động đặc trưng của nhân vật lẫn dáng hình của chú bé tên Viễn: *“Viễn đứng trên nóc nhà, lưng thẳng, bụng ễnh, hai chân hơi khuyu như đang xuống tăn ...”*[24]. Trong khi Cửu Thọ lại trình bày ngay *“Tôi theo gia đình từ Hà Nội chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh trong dịp hè vừa qua, cách đây mấy tháng ...”* (Cô bạn gái Sài Gòn)

Khó khăn cho các nhà văn, nhà thơ viết cho thiếu nhi là miêu tả sao cho đúng, cho sát và thích hợp với từng lứa tuổi, với sự chuyển biến tinh tế, có khi uyển chuyển nhưng cũng có lúc *“đột ngột”* của tâm - sinh lý trẻ em. Ngôn ngữ trong tác phẩm của các em vì thế phải vừa *văn chương*, vừa *đời thường*, vừa *bay bổng* như tuổi thơ vừa *“trực quan sinh động”* như cách nhận thức cuộc đời.

Ngôn ngữ tác phẩm văn học thiếu nhi có phần gần với khẩu ngữ, vừa cụ thể, chi tiết, cặn kẽ, vừa mộc mạc nhưng cũng tinh tế, điêu luyện để giúp các em vừa nắm bắt được nội dung tác phẩm, ý đồ của tác giả lại vừa có thể bay bổng cùng nhân vật trữ tình.

Bài thơ *“Ai dậy sớm”* của Võ Quảng giúp các em phát hiện những điều tưởng như rất bình thường nhưng lại đầy mới mẻ và thi vị:

<i>“Ai dậy sớm</i>	<i>Có vàng đông</i>
<i>Bước ra nhà</i>	<i>Đang chờ đón.</i>
<i>Cau ra hoa</i>	<i>Ai dậy sớm</i>
<i>Đang chờ đón.</i>	<i>Chạy lên đồi</i>
<i>Ai dậy sớm</i>	<i>Cả đất trời</i>
<i>Đi ra đồng</i>	<i>Đang chờ đón.”</i>

** Yếu tố thơ trong truyện và yếu tố truyện trong thơ:*

Một tác phẩm văn học dành cho trẻ em khi đọc lên không chỉ tâm hồn trẻ thích mà tất cả bạn đọc ở mọi lứa tuổi đều cũng sẽ rất thích vì nó có chút gì đó vừa gần gũi vừa đời thường mà lại vui tươi, đôi khi còn rất ly kỳ, lý thú thu hút bạn đọc. Bởi lẽ mỗi bài thơ viết cho các em gần như là một mẩu chuyện hoặc chứa đầy yếu tố truyện. Điều đó khiến cho các em dễ hiểu, dễ cảm nhận và thuộc lòng những vần thơ. Trong bài *"Chú bò tìm bạn"* (Phạm Hồ), các vần thơ được tác giả viết ra bằng những từ ngữ hết sức đời thường để kể cho các em nghe một câu chuyện về tình bạn đầy xúc động và tình tẻ.

Và sở dĩ các tác phẩm truyện viết cho trẻ em lôi cuốn, hấp dẫn, có sức cảm hóa lạ lùng, mạnh mẽ được các em là vì luôn lấp lánh chất thơ. Chất thơ giúp trẻ em sau khi được nghe kể chuyện, gấp sách lại vẫn thấy bao nhiêu điều kì diệu, "bám chặt" lấy tâm hồn, tình cảm và chấp cánh cho những ước mơ, khát vọng của tuổi thơ.

** Mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng:*

Một tác phẩm văn học dù viết cho lứa tuổi nào đều mang một chức năng cơ bản đó là chức năng giáo dục. Theo PGS.TS. Lã Thị Bắc Lý: Là loại hình nghệ thuật ngôn từ, văn học có khả năng tác động mạnh mẽ tới tâm hồn và nhận thức của con người. Nhất là với lứa tuổi mầm non, văn học đặc biệt là thơ càng có sự tác động nhanh nhạy. Tuy nhiên, lứa tuổi này chỉ có thể “đọc” tác phẩm một cách gián tiếp, tư duy logic lại chưa phát triển nên hầu như chưa có khả năng suy luận phán đoán. Chính vì thế, mỗi TPVH phải đem đến cho trẻ một ý nghĩa giáo dục cụ thể, rõ ràng [13;17].

Các TPVH nói chung và văn học dành cho trẻ mầm non nói riêng đều có ảnh hưởng lớn tới việc giáo dục những tình cảm thẩm mỹ và đạo đức cho trẻ. Mỗi tác phẩm văn học chính là tấm gương phản ánh cuộc sống chân thực nhất để trẻ có thể từ đó soi mình và bước đầu biết tự đánh giá, tự phán xét về người khác cũng như bản thân mình. Các TPVH luôn mang đến cho trẻ những bài học đạo đức sâu sắc nhưng rất nhẹ nhàng mà hiệu quả lại cao hơn bất cứ một bài thuyết giảng nào cho dù là những bài học công phu nhất. Các bài thơ, câu chuyện mà trẻ thấy yêu thích đều do sự tiếp nhận của trẻ sau khi được nghe đọc, nghe kể và trẻ tự rút ra bài học cho mình. Đó là bài học về tình cảm bạn bè, tình cảm gia đình, sự gắn bó, chia sẻ, tình đoàn kết, thân ái và nói chung là các đức tính tốt đẹp cần thiết của con người...

Bài thơ “Chia bánh” của Trương Hữu Lợi đã khéo léo nhắc nhở các em biết nhường nhịn nhau:

<i>“Mẹ mua chiếc bánh</i>	<i>Chị lớn ăn khỏe</i>
<i>Bảo chị em ăn</i>	<i>Phải nhận phần hơn</i>
<i>Thoáng chút bữa khoản</i>	<i>Em chẳng dỗi hờn</i>
<i>Chia phần sao nhĩ</i>	<i>Bé ăn nửa bé”.</i>
<i>Chị nhận nửa bé</i>	<i>Mẹ cười vui vẻ</i>
<i>Dành em nửa to</i>	<i>Phép chia nhiệm màu</i>
<i>Em cười: “Ơ hơ</i>	<i>Mẹ khẽ xoa đầu</i>
<i>Chị sai rồi nhé</i>	<i>Các con ngoan quá!”</i>

Văn học thiếu nhi với các thể loại khác nhau chính là một phương tiện giáo dục rất hữu hiệu đối với trẻ nhỏ. Mỗi bài thơ, câu chuyện đều mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng và là phương tiện trực quan bằng lời tác động về mặt thính giác, là cơ sở để trẻ tiếp thu những hình tượng nghệ thuật được vẽ nên cho mỗi tác phẩm. Những bài học đạo đức bằng văn học không hề khô khan mà hết sức hấp dẫn vì nó phù hợp với những tình cảm, suy nghĩ của các em. Những bài học mà trẻ tiếp thu được trong thời kì thơ ấu sẽ theo các em trong suốt cuộc đời.

1.2.3. Đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ 5- 6 tuổi.

Tiếp nhận văn học là một vấn đề lớn và phức tạp, phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Theo tác giả Nguyễn Trọng Hoàn trong *Tiếp cận văn học*: “*Quá trình tiếp nhận văn học là quá trình đi ngược lại hành trình sáng tác của nhà văn mà hình tượng tác phẩm là điểm gặp gỡ và tạo nên mối đồng cảm thẩm mỹ giữa người sáng tác và người thưởng thức*” [22]. Ở đây, chúng ta đang đề cập đến vấn đề tiếp nhận văn học của trẻ em. Thế nhưng, “*trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ làm quen với tác phẩm*” [8].

Đối với trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi, sự tiếp nhận văn học có những đặc điểm cơ bản như sau:

1.2.3.1. Tiếp nhận mang tính gián tiếp

Đây là một đặc điểm riêng có của trẻ mầm non khi tiếp nhận văn học vì các em đang ở lứa tuổi “*tiền học đường*”, chưa biết đọc, biết viết để có thể trực tiếp lĩnh hội tác phẩm qua ngôn ngữ viết. Trẻ mẫu giáo đến với văn học chủ yếu là nghe, từ nghe mà hiểu rồi mới cảm (ở mức độ ban đầu). Cũng chính vì vậy mà ở chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với văn học thường có những kiểu bài như: Cô đọc cho trẻ nghe (kết hợp đọc với điệu bộ, động tác, cử chỉ, nét mặt, nhấn mạnh nhịp điệu, vần điệu...), cô kể chuyện cho trẻ nghe (có thể kết hợp với cả tranh minh họa, mô hình, con rối...), dạy trẻ đọc thơ, dạy trẻ kể lại truyện, dạy trẻ đóng kịch... Trẻ tiếp nhận tác phẩm một cách gián tiếp, vì vậy, trẻ tiếp nhận được các giá trị của tác phẩm mà trẻ hiểu được đều phụ thuộc vào cô giáo - người trực tiếp cảm thụ tác phẩm. Qua giọng đọc, lời kể của cô (ngôn ngữ nói) giúp trẻ nhìn ra được những hình ảnh sinh động của cuộc sống và cảm nhận được những cung bậc cảm xúc chứa đựng trong tác phẩm mà ngôn ngữ viết đã thể hiện. Khi tiếp nhận tác phẩm để đưa đến trẻ, cô giáo không thể chỉ nhìn tác phẩm bằng con mắt người lớn, càng không thể hiểu một bài thơ, một truyện ngắn theo cách nghĩ của người lớn mà còn phải bằng “*đôi mắt trong veo của các em*”. Văn học thiếu nhi có đủ mọi đề tài, đủ vấn đề từ cỏ cây, hoa lá đến những vấn đề lớn của thời đại, có cả những hình ảnh của một thời dĩ vãng và cả những hình ảnh của một tương lai rất xa. Vì vậy, khi phân tích phải hết sức linh hoạt,

phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em “...việc đọc, kể tác phẩm một cách diễn cảm, sống động, sáng tạo của cô giáo trên lớp có ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm thụ văn học nghệ thuật và việc thể hiện lại tác phẩm”[8].

Tuy nhiên, với trẻ mẫu giáo lớn, mặc dù vẫn phải tiếp nhận một cách gián tiếp nhưng trẻ cũng không còn phụ thuộc quá nhiều vào sự minh họa, phân tích của cô giáo nữa.

1.2.3.2. Tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập

Trẻ mẫu giáo sinh hoạt và học tập theo nhóm lớp, vì vậy giống như nhiều hoạt động khác, hoạt động cho trẻ làm quen với văn học mang tính tập thể và trẻ tiếp nhận tác phẩm cũng mang tính tập thể. Cả nhóm trẻ cùng ngồi nghe cô đọc một bài thơ, kể lại một câu chuyện hoặc trẻ cùng đọc đồng thanh bài thơ hay đọc nối tiếp câu chuyện theo cô. Việc cảm thụ của một số trẻ sẽ ảnh hưởng đến cả nhóm trẻ. Chẳng hạn, khi nghe kể chuyện, nếu có 2 - 3 trẻ thấy “buồn cười” và cười to thì rất dễ dẫn đến “phản ứng dây chuyền” làm tất cả nhóm trẻ cùng cười theo, hay khi trẻ đang tập trung nghe kể chuyện, bạn bên cạnh làm việc riêng thì ngay lập tức trẻ cũng bị phân tán sự tập trung do sự chú ý chưa có chủ định cao. Tuy nhiên, trẻ mẫu giáo có đặc điểm là hay “bắt chước”, việc cho trẻ tiếp nhận tập thể sẽ tạo ra không khí thi đua hào hứng trong việc tìm hiểu tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm mà không bị gò bó như một hoạt động “học tập”. Khi đọc đồng thanh bài thơ trong các hoạt động khác nhau giúp trẻ mau thuộc, cùng nhau nghe một câu chuyện rồi cùng trả lời các câu hỏi của cô giáo cũng giúp trẻ ghi nhớ câu chuyện nhanh hơn.

Đến giai đoạn 5 tuổi, trẻ đã đạt được những bước tiến đáng kể trong sự phát triển trí tuệ, tâm lý... Trẻ bắt đầu có sự ghi nhớ có chủ định(chưa nhiều), tự giác tập trung chú ý vào các hoạt động của giáo viên và đặc biệt rất ham hiểu biết nên mặc dù sự tiếp nhận văn học vẫn mang tính tập thể nhưng mỗi trẻ đã bắt đầu có tính độc lập, có cách nghĩ, cách hiểu riêng và cảm xúc riêng với tác phẩm. Những trẻ giàu cảm xúc, có cảm nhận tinh tế, ngôn ngữ phát triển mạnh, yêu thích thơ truyện thì trẻ rất chú ý lắng nghe và có sự cảm thụ rất tốt. Chẳng hạn, khi nghe *Chuyện cậu Gà Tô* (Thu Hằng) nhiều trẻ tỏ ra rất thích thú, dõi theo

từng hành động thú vị của chú gà và những bạn nhỏ trong rừng xanh, trong khi đó có những trẻ vẫn còn đùa nghịch, nói chuyện riêng. Hoặc khi được hỏi “*Bạn Gà Tô có đáng khen không?*”, “*Bạn nhỏ nào trong truyện con thích nhất?*”... trẻ sẽ đưa ra những ý kiến khác nhau và có sự lí giải khác nhau về ý kiến đó của mình. Rõ ràng, trẻ cũng đã có những suy nghĩ rất độc lập trong việc tiếp xúc tác phẩm văn học.

1.2.3.3. Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ

Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn và kinh nghiệm sống của trẻ có được trong quá trình phát triển. Từ hình tượng trong tác phẩm nghệ thuật gọi ở trẻ mối liên hệ giữa thế giới hiện thực trong tác phẩm với cuộc sống của trẻ. Như vậy tác phẩm văn học đã góp phần mở rộng nhận thức, từ đó hình thành những khái niệm và những phẩm chất trí tuệ. Trên cơ sở đó nảy sinh cảm xúc, tình cảm thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ.

Đối với trẻ MG 5- 6 tuổi cảm nhận thẩm mỹ đã có bước phát triển trong tiếp nhận văn học. Sự tiếp nhận tác phẩm đầy đủ hoàn thiện hơn biểu hiện ở sự hiểu biết các câu chuyện cổ tích, các bài thơ, những đoạn văn xuôi hay và sự làm giàu tình cảm qua quá trình tích lũy hình tượng nghệ thuật. Với sự phát triển của trẻ, dưới ảnh hưởng của việc dạy dỗ sẽ hình thành ở trẻ khả năng phân tích một cách sơ đẳng TPVH, sự hiểu biết giá trị tác phẩm ở các mức độ, cách thể hiện thái độ đối với các nhân vật, tính cách của các nhân vật và đưa ra nhận xét, đánh giá của mình.

Đối với trẻ 5- 6 tuổi ở trẻ đã có sự tăng lên rõ rệt sự cảm nhận về hình thức nghệ thuật tác phẩm, chú ý đến các phương tiện lời nói diễn cảm, trẻ so sánh thơ với các bài hát "thơ cứ như hát". Trẻ có khả năng suy nghĩ sâu về nội dung tác phẩm văn học và hiểu một số đặc trưng của hình thức thể hiện nội dung.

Mức độ phát triển lời nói, trí tuệ cũng như kinh nghiệm của trẻ MG 5- 6 tuổi đã phát triển. Khả năng quan sát thế giới xung quanh ở trình độ cao hơn nên dễ dàng nhận thấy rằng những tác phẩm mang nội dung hiện thực là những tác phẩm mà trẻ rất thích. Làm cho trẻ muốn tìm hiểu nguyên nhân những sự kiện mà chúng quan sát được, tìm cách dự đoán kết quả của những sự kiện đó. Vì vậy

làm dày vốn kinh nghiệm sống của trẻ sẽ góp phần phát triển khả năng phân biệt hư cấu văn học và cuộc đời thật cũng như phân biệt và đánh giá hiện tượng nghệ thuật trong TPVH. Ngoài ra việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm nghệ thuật qua đọc thơ diễn cảm, kể lại truyện và nhập vai chơi trong trò chơi đóng kịch sẽ củng cố, làm cho sự cảm thụ, tiếp nhận TPVH của trẻ trở nên sâu sắc hơn.

Trẻ 5- 6 tuổi có thể tiếp nhận được TPVH nhờ vào đời sống tình cảm, tâm hồn, sự linh cảm và bản chất người tồn tại trong bản thể. Dù còn nhỏ bé nhưng là con người nên ít hay nhiều, nông hay sâu, phiến diện hay toàn diện trẻ đều có thể nhận ra nhiều điều chứa chất trong văn học nhất là nội dung nhân sinh của văn học gần gũi với đời sống của trẻ.

1.2.3.4. Tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lí

Ở lứa tuổi mẫu giáo đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lí thâm nhập vào thế giới tác phẩm văn học. Có nhiều những đặc điểm tâm lí ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học của trẻ.

Bản chất giàu cảm xúc và tình cảm là nét tâm lí nổi bật của trẻ thơ khiến trẻ nhanh chóng biểu lộ cảm xúc, tình cảm. Tính dễ xúc cảm làm cho trẻ có thể khóc, có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm, hay mọi hành động của nhân vật, hình ảnh, tiếng nói có tính hài đều gây được hứng khởi. Trong quá trình nghe, đọc và kể tác phẩm những cảm xúc của trẻ được biểu hiện trực tiếp và công khai. Phản xạ của trẻ tương đồng với nội dung được biểu thị dưới nhiều hình thức nghệ thuật, với màu sắc ngữ điệu, âm điệu của TPVH.

Ở trẻ 5- 6 tuổi sự hiểu biết sâu sắc TPVH, tính nhạy cảm đã cho biết về sự hình thành ở trẻ sự mở đầu cảm xúc thẩm mỹ. Những hình tượng nhân vật tác động mạnh mẽ đến tình cảm của trẻ khiến chúng thể hiện tình thái độ tình cảm của mình bằng cách đưa ra ý kiến đánh giá. Đặc biệt, do rất nhạy cảm, dễ xúc cảm khiến trẻ rung động cả những điều người lớn thấy bình thường. Trẻ hòa mình, biến mình ở trong thế giới xung quanh gần gũi được phản ánh trong tác phẩm. Đây chính là khả năng đồng hóa của cá nhân trẻ đối với hình tượng nghệ thuật từ đó trẻ phát hiện và mở ra những mối liên hệ bất ngờ, tự nhiên sâu sắc giữa con người với thế giới bao la.

Cảm nhận thẩm mỹ của trẻ lứa tuổi mẫu giáo luôn luôn quan hệ chặt chẽ với hoạt động tưởng tượng. Vì vậy sáng tác hoang đường thích hợp với tư duy trẻ em- những người chưa quen với những chuyện tầm phào của cuộc sống, chưa được những kinh nghiệm của cay đắng làm cho khôn ngoan và rất dễ tin vào đủ chuyện có thật. Đối với trẻ em, những gì làm xúc động mạnh mẽ là phương tiện duy nhất để làm cho trí tưởng tượng và có tính nhạy cảm hoạt động [19]. Nhờ trí tưởng tượng trong cảm thụ văn học, trẻ đã đi sâu mở rộng cảm xúc của mình và nhận ra cái mới trong các quan hệ tưởng như khó gắn chúng lại với nhau. Từ đó làm nảy sinh khát vọng, kĩ năng sáng tạo, bộc lộ tư tưởng, tình cảm và thế giới bên trong của trẻ khi tiếp xúc với TPVH.

Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lí có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ. Tư duy của trẻ 5- 6 tuổi chủ yếu là tư duy trực quan - hình tượng và có mầm mống của tư duy logic. Trẻ không còn phụ thuộc quá nhiều vào các hành động và hình ảnh trực tiếp để tư duy như lứa tuổi trước mà đã có thể tư duy dựa trên những hình ảnh, biểu tượng trước đó một cách khái quát.

Các thao tác tư duy mà trẻ 5- 6 tuổi có thể thực hiện được như: So sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hoá... (ở mức độ đơn giản) và trẻ hoàn toàn có thể vận dụng được những thao tác này trong quá trình tiếp nhận tác phẩm văn học. Trẻ biết phân tích hành động nào là đúng - sai, tốt - xấu bằng những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có theo ý riêng của trẻ; trẻ cũng biết so sánh vẻ đẹp của thiên nhiên trong từng bài thơ, câu chuyện và biết liên tưởng với thực tế. Trẻ cũng bắt đầu biết suy diễn trừu tượng, thích bắt chước, mô phỏng hành vi, lời nói của các nhân vật. Nếu như ở các lứa tuổi trước đó, để có thể hiểu và kể lại được một câu chuyện hay bài thơ, trẻ phải dựa nhiều vào tranh minh hoạ và gợi ý của giáo viên thì đến lứa tuổi này, trẻ chỉ cần cô giáo kể và minh hoạ một vài lần là có thể kể lại được mà không cần hình ảnh trực quan. Khi phát hiện thấy những câu thơ hoặc đoạn văn nào khác so với thực tế đã được quan sát hoặc bị cho là “vô lý”, trẻ sẽ tỏ ra không đồng ý và đưa ra những “lí luận” rất riêng của mình. Như vậy, khả năng phân tích, tổng hợp của trẻ đã đạt được một mức độ nhất định và trẻ đã có được

sự phối hợp tương đối tốt giữa cảm giác, tri giác, xúc cảm, ngôn ngữ, tư duy vào trong hoạt động cảm thụ văn học của mình.

1.2.4. Vai trò của tác phẩm văn học đối với việc giáo dục vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Giáo dục TQVS cho trẻ nói chung và giáo dục TQVSRM cho trẻ nói riêng là một nội dung hết sức quan trọng và cần thiết trong nội dung giáo dục mầm non. Để giáo dục TQVSRM cho trẻ có thể thông qua nhiều hoạt động khác nhau và văn học là một phương tiện vô cùng hữu hiệu giúp trẻ có kiến thức, kỹ năng và thái độ đối với việc VSRM bao gồm: Súc họng, súc miệng, chải răng. Đồng thời biết được những hệ quả xấu nếu như không giữ gìn VSRM cũng như hệ quả tốt của việc VSRM sạch sẽ. Bởi vì TPVH mang đến những nội dung giáo dục vừa gần gũi vừa thú vị. Văn học mở rộng và nâng cao kiến thức về VSRM cho trẻ thơ đồng thời giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, giáo dục thái độ ứng xử đúng đắn đối với vạn vật mà trước hết là đối với bản thân trẻ.

Văn học còn giúp trẻ hình thành và củng cố những biểu tượng đạo đức sơ đẳng một cách tự nhiên (thế nào là tốt, thế nào là xấu, thế nào là ngoan, thế nào là hư...) chỉ bằng những bài thơ hay câu chuyện hết sức nhẹ nhàng, dí dỏm. Qua đó giáo dục thói quen vệ sinh nói chung đặc biệt là giáo dục VSRM cho trẻ một cách thường xuyên, liên tục để hình thành thói quen:

<i>“Bé này bé ơi!</i>	<i>Buổi sáng ngủ dậy</i>
<i>Dừng chơi đất cát</i>	<i>Rửa mặt, đánh răng</i>
<i>Hãy vào bóng mát</i>	<i>Sắp đến bữa bữa ăn</i>
<i>Khi trời nắng to</i>	<i>Rửa tay đã nhé</i>
<i>Sau lúc ăn no</i>	<i>Bé ơi! Bé này...”</i>
<i>Dừng cho chân chạy</i>	<i>Bé ơi - Phong Thu</i>

Như vậy TPVH được đưa vào để giáo dục TQVSRM sẽ có hiệu quả cao, các bài thơ, câu chuyện có nội dung về VSRM đưa vào hoạt động này sẽ giúp trẻ thích thú hơn và nội dung giáo dục được trẻ tiếp nhận một cách nhẹ nhàng và sâu sắc.

Kết luận chương 1

Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi là rất cần thiết và đặc biệt quan trọng được tiến hành trong quá trình chăm sóc, giáo dục giúp trẻ có những hiểu biết và kỹ năng để giữ gìn răng miệng luôn sạch sẽ, tránh được bệnh tật, hình thành được ở trẻ ý thức tự giác giữ gìn VSRM đồng thời giúp trẻ rèn luyện được một số phẩm chất đạo đức quan trọng như: Tính độc lập, tính tự giác, tính kiên trì...

TPVH là một loại hình nghệ thuật mà trẻ thơ được tiếp xúc từ rất sớm. Những tác phẩm dành cho trẻ mầm non đều mang sự hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng, rõ ràng, dễ hiểu và được thể hiện bằng hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, vần điệu, nhịp điệu giúp trẻ dễ đọc và dễ nhớ. Đồng thời có giá trị rất lớn đối với sự phát triển nhân cách của trẻ.

Hiện nay, chương trình giáo dục mầm non được thiết kế theo các chủ điểm dựa trên quan điểm tích hợp. Sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi là một sự tích hợp. TPVH được đưa vào hoạt động giáo dục TQVSRM là một trong những hình thức thuận lợi và thú vị đối với trẻ. Mỗi TPVH phản ánh về cuộc sống gần gũi với trẻ chứa đựng nội dung giáo dục vệ sinh nói chung và nội dung giáo dục VSRM nói riêng sẽ tác động đến tình cảm, lý trí để hình thành và phát triển ở trẻ những hiểu biết, kỹ năng, thái độ đúng đắn và nhu cầu đối với việc súc miệng, súc họng, chải răng giúp răng miệng luôn sạch sẽ, thoải mái, khỏe mạnh.

Tuy nhiên, để phát huy hết các giá trị của văn học để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi giáo viên mầm non cần phải hiểu đặc điểm tâm lý, khả năng tiếp nhận văn học của trẻ để đưa TPVH vào hoạt động giáo dục một cách hài hòa, hợp lý và hiệu quả.

Chương 2: THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG CHO TRẺ 5- 6 TUỔI

2.1. Mục đích điều tra

Điều tra nhằm làm rõ thực trạng của việc thực hiện các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ và mức độ phát triển TQVSRM của trẻ 5- 6 tuổi. Dựa trên kết quả điều tra, xác lập cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất một số biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ.

2.2. Đối tượng, phạm vi và thời gian điều tra

- Điều tra thực trạng được tiến hành trên 15 GV đã và đang giảng dạy các lớp MG 5 - 6 tuổi thuộc trường MN Hoa Sen và trường MN Khánh An; 50 trẻ 5 - 6 tuổi thuộc trường MN Hoa Sen.
- Thời gian điều tra: Từ 27/2 đến 31/3 năm 2015.

2.3. Nội dung điều tra

- Nhận thức của GV về biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.
- Việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi của GVMN.
- Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ 5- 6 tuổi.

2.4. Cách tiến hành điều tra

Bước 1:

- Gửi phiếu khảo sát (Anket) tới GVMN (Phụ lục 1).
- Dự giờ: Quan sát quá trình tổ chức một số hoạt động vệ sinh chăm sóc, hoạt động học nhằm giáo dục TQVSRM cho trẻ MG 5 - 6 tuổi.
- Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GVMN và trẻ MG 5 - 6 tuổi nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung khảo sát, đồng thời xác định những nguyên nhân của thực trạng.
- Nghiên cứu kế hoạch giáo dục theo chủ đề của GVMN.
- Khảo sát mức độ phát triển TQVSRM của trẻ MG 5- 6 tuổi bằng hệ thống các câu hỏi và bài tập đánh giá trẻ.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng và rút ra nguyên nhân.

2.5. Tiêu chí đánh giá sự phát triển TQVSRM của trẻ 5- 6 tuổi

2.5.1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Nhận thức của trẻ về TQVSRM (8 điểm)

- Trẻ biết và nói tên các TQVSRM:
- + Súc miệng (0,5 điểm)
- + Súc họng (0,5 điểm)
- + Đánh răng (0,5 điểm)
- Trẻ biết và nói đúng thời điểm thực hiện TQVSRM:
- + Sau khi ăn (0,5 điểm)
- + Trước khi ngủ (0,5 điểm)
- + Khi ngủ dậy (0,5 điểm)
- Trẻ nói đúng cách, trình tự thực hiện thao tác VSRM:
- + Súc miệng: Rót nước súc miệng ra cốc, ghé cốc cho nước vào miệng, súc miệng, nhổ nước ra và lau sạch miệng (0,5 điểm)
- + Súc họng: Rót nước súc họng ra cốc, ghé cốc cho nước vào miệng, súc họng, nhổ nước ra và lau sạch miệng (0,5 điểm)
- + Đánh răng: Rửa sạch bàn chải bôi kem đánh răng, rót nước vào cốc, súc miệng, chải hàm trên theo hướng từ trên xuống, chải hàm dưới theo hướng từ dưới lên, chải mặt nhai, súc miệng thật kỹ, rửa sạch bàn chải, lau miệng và lau tay (0,5 điểm)
- Trẻ chọn và sắp xếp đúng trình tự thực hiện thao tác VSRM:
- + Súc miệng (0,5 điểm)

- + Súc họng (0,5 điểm)
- + Đánh răng (0,5 điểm)
- Trẻ biết và nói được ý nghĩa của việc VSRM:
- + Đẻ răng trắng, sạch (0,5 điểm)
- + Không súc, không sâu răng (0,5 điểm)
- + Không hôi miệng (0,5 điểm)
- + Đẻ mọi người yêu mến (0,5 điểm)

Lưu ý: Nếu trẻ biết nhưng nói chưa đầy đủ, chưa đúng, cần sự gợi ý, chỉ dẫn của người lớn thì giảm bớt số điểm của từng ý.

Tiêu chí 2: Việc thực hiện thói quen VSRM (8 điểm)

- Trẻ tự giác thực hiện các thao tác VSRM:
- + Súc miệng (0,5 điểm)
- + Súc họng (0,5 điểm)
- + Đánh răng (0,5 điểm)
- Trẻ biết lựa chọn, sử dụng đúng đồ dùng khi thực hiện các thao tác VSRM:
- + Súc miệng: Cốc, nước súc miệng, khăn lau (0,5 điểm)
- + Súc họng: Cốc, nước súc họng, khăn lau (0,5 điểm)
- + Đánh răng: Cốc, bàn chải, nước, khăn lau (0,5 điểm)
- Trẻ thực hiện đúng, khéo léo các thao tác VSRM:

+ Súc miệng: Rót nước súc miệng ra cốc, ghé cốc cho nước vào miệng, súc miệng, nhổ nước ra và lau sạch miệng (1,0 điểm)

+ Súc họng: Rót nước súc họng ra cốc, ghé cốc cho nước vào miệng, súc họng, nhổ nước ra và lau sạch miệng (1,0 điểm)

+ Đánh răng: Rửa sạch bàn chải bôi kem đánh răng, rót nước vào cốc, súc miệng, chải hàm trên theo hướng từ trên xuống, chải hàm dưới theo hướng từ dưới lên, chải mặt nhai, súc miệng thật kỹ, rửa sạch bàn chải, lau miệng và lau tay (1,0 điểm)

– Trẻ hào hứng, thích thú thực hiện các thao tác VSRM (1,0 điểm)

– Biết nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện các thao tác VSRM của bản thân

+ Về cách thức VSRM (0,5 điểm)

+ Về kết quả VSRM (0,5 điểm)

2.5.2. Thang đánh giá

Mỗi tiêu chí đánh giá mức độ phát triển thói quen VSRM của trẻ theo 3 mức độ:

+ Mức độ cao: 6 - 8 điểm.

+ Mức độ trung bình (TB): 4 -< 6 điểm.

+ Mức độ thấp: < 4 điểm.

Chúng tôi xây dựng 2 bài tập đánh giá theo các tiêu chí (phụ lục 2).

+ Bài tập 1: Đánh giá nhận thức của trẻ về TQVSRM.

+ Bài tập 2: Đánh giá việc thực hiện TQVSRM của trẻ.

Tổng điểm tối đa mỗi trẻ đạt được là 16 điểm. Xếp loại:

+ Mức độ cao: 12 – 16 điểm.

+ Mức độ TB : 8 -< 12 điểm.

+ Mức độ thấp: < 8 điểm.

2.5.3. Cách tiến hành đánh giá

– Cách đánh giá chung:

Đánh giá mức độ phát triển thói quen VSRM của trẻ theo hệ thống bài tập khảo sát đã xây dựng sau đó thống kê kết quả đánh giá theo các mức độ của mỗi tiêu chí, theo tổng điểm của 2 bài tập.

- Tổ chức đánh giá trẻ :
 - * Chuẩn bị bàn, vị trí ngồi cho cô và trẻ (chọn nơi yên tĩnh, tránh những yếu tố khiến trẻ phân tán).
 - * Bộ đồ dùng đánh giá sự phát triển TQVSRM của trẻ 5- 6 tuổi.
 - * Các bài tập đo được tiến hành với từng cá nhân trẻ. Mỗi buổi khảo sát chỉ tiến hành một bài tập. Người nghiên cứu đưa ra các yêu cầu, các câu hỏi để trẻ trả lời. Trong lúc trẻ thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi người đo ghi chép thông tin phản hồi hoặc kết quả thực hiện nhiệm vụ vào phiếu đánh giá trẻ (phụ lục 3)

2.6. Phân tích kết quả khảo sát

2.6.1. Kết quả điều tra giáo viên

Việc tiếp xúc, trò chuyện với GVMN, tìm hiểu kế hoạch giảng dạy và khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến giúp chúng tôi thu thập được một số thông tin về thực trạng sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi như sau:

2.6.1.1. Đánh giá của giáo viên về mức độ cần thiết của việc giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Bảng 2.1: Mức độ cần thiết của việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi

<i>STT</i>	<i>Mức độ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Rất cần thiết	12	80
2	Cần thiết	3	20
3	Không cần thiết	0	0

Kết quả cho thấy: 80% số GV được khảo sát cho rằng việc giáo dục TQVSRM cho trẻ MG 5- 6 tuổi là rất cần thiết, 20% cho rằng cần thiết và không có GV nào phủ nhận mức độ cần thiết của việc giáo dục TQVSRM đối với sự phát triển của trẻ. Lý do của sự cần thiết đó là giúp trẻ có được hàm răng chắc khỏe, trắng sáng, tránh các bệnh về răng miệng như: Sâu răng, sún răng, hôi miệng và rèn luyện thói quen vệ sinh cho trẻ. Như vậy GV đã đánh giá đúng tầm quan trọng của việc giáo dục TQVSRM cho trẻ. Tuy nhiên, thực tế quan sát, trò chuyện cho thấy việc thực hiện giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi ở trường MN còn nhiều hạn chế: GV không chú trọng đến vấn đề VSRM hàng ngày nhất là sau mỗi bữa ăn ở trường, trẻ không súc họng/đánh răng mà chỉ được nhắc nhở

đi uống nước để súc miệng. Ở trường MN hầu như không có đồ dùng VSRM như bàn chải, kem đánh răng... Một số lớp được trang bị mô hình hàm răng tuy nhiên lại không có các đồ dùng VSRM và các mô hình hàm răng này chỉ được sử dụng làm đồ dùng trực quan để dạy trẻ khám phá về răng miệng. Việc cho trẻ VSRM hầu như không được thực hiện ở trường MN. GV chỉ hướng dẫn trẻ cách đánh răng khi được phụ huynh nhờ dạy cho con họ biết cách đánh răng để hình thành thói quen VSRM và việc này GV chỉ được thực hiện với một số trẻ mà thôi. Mặt khác các thói quen xấu làm ảnh hưởng xấu đến răng miệng của trẻ cũng chưa được GV quan tâm giáo dục đúng mức hàng ngày đến lớp đa số trẻ đều mang quà bánh, kẹo đến lớp hoặc mang đồ ăn sáng đến lớp sau khi ăn xong trẻ lại không được VSRM.

2.6.1.2. Đánh giá của giáo viên về sự ảnh hưởng của TPVH đối với việc giáo dục TQVSRM cho trẻ

Tất cả các GV cho rằng TPVH có ảnh hưởng tới việc giáo dục TQVSRM cho trẻ. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng được đánh giá khác nhau:

Có 11/15 (73,3%) GV cho rằng việc sử dụng TPVH có ảnh hưởng sâu sắc, góp phần to lớn vào việc giáo dục TQVSRM cho trẻ vì thông qua TPVH trẻ có thể hiểu được ích lợi của việc VSRM cũng như giúp trẻ hiểu hơn việc không VSRM sẽ mang lại hậu quả xấu: Sâu răng, sún răng, hôi miệng, mất thẩm mỹ... từ đó trẻ sẽ hình thành thói quen này. Bên cạnh đó, các TPVH gắn gũi với cuộc sống của trẻ, đưa đến cho trẻ những kiến thức đơn giản mà lại bổ ích, thông qua TPVH trẻ biết cái hay, cái đẹp của việc cần thiết phải VSRM. Cô Phan Thị Bốn (chủ nhiệm lớp 5B) cho rằng: “Việc sử dụng TPVH còn gây được hứng thú cho trẻ, trẻ thích nghe truyện từ đó hình thành TQVSRM. Khi làm quen và tìm hiểu TPVH, trẻ học tập thói quen tốt, phê bình những việc không nên làm theo các nhân vật trong tác phẩm”.

Có 4/15 (26,7%) GV cho rằng TPVH có ảnh hưởng tích cực, góp phần vào việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 – 6 tuổi. Lý do của sự ảnh hưởng là qua TPVH góp phần rèn cho trẻ thói quen VSRM hàng ngày, giúp trẻ hiểu được việc VSRM là cần thiết để giữ gìn sức khỏe cho bản thân.

Không có GV nào cho rằng TPVH không có ảnh hưởng đến việc giáo dục TQVSRM cho trẻ.

Như vậy, GV cũng đã có nhận thức đúng đắn về sự ảnh hưởng của TPVH đến giáo dục TQVSRM cho trẻ MG 5 - 6 tuổi.

2.6.1.3. Đánh giá của giáo viên về mức độ lựa chọn các hình thức hoạt động để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.2: Các hình thức giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi

STT	Mức độ sử dụng Hình thức	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Hoạt động học tập	8	53,3	7	46,7	0	0
2	Hoạt động vui chơi	5	33,4	8	53,3	2	13,3
3	Hoạt động sinh hoạt hằng ngày	14	93,3	1	6,7	0	0
4	Hoạt động lao động	1	6,7	6	40	8	53,3
5	Hoạt động khác	2	13,3	6	40	7	46,7

Bảng 2.2 cho thấy: GV cho rằng thông qua các hoạt động học, vui chơi, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động lao động và hoạt động khác đều có thể giáo dục TQVSRM cho trẻ.

Có 93,3 % GV cho rằng hoạt động sinh hoạt hằng ngày là hoạt động được sử dụng thường xuyên nhất để giáo dục TQVSRM thông qua hoạt động vệ sinh chăm sóc cho trẻ bởi hoạt động này giúp GV trực tiếp hướng dẫn trẻ tiến hành thực hiện TQVS nên nó mang tính trực quan cao nhất, lại diễn ra thường xuyên, hàng ngày nên dễ củng cố các thao tác, tạo thành thói quen bền vững. Tuy nhiên trên thực tế GV không tổ chức cho trẻ thực hiện các TQVSRM ở trường.

Hoạt động học tập có mức độ được sử dụng thường xuyên chiếm 53,3% và có 46,7 GV cho rằng họ thỉnh thoảng mới sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ. Bởi lẽ hoạt động học tập phải lên giáo án và có sự chuẩn bị chu đáo về dụng cụ học liệu giúp trẻ lĩnh hội tiếp thu được những tri thức cơ bản của việc VSRM. Trong giờ học làm quen với TPVH qua các bài thơ, câu chuyện như: “Bé đánh răng”, “Hai chú thỏ con”, giờ âm nhạc “Cùng chải răng” hay giờ làm quen với môi trường xung quanh ... GV có thể lồng ghép tích hợp nội dung giáo

dục TQVSRM. Việc dự giờ LQVTPVH cho thấy GV chưa khai thác triệt để các thông tin liên quan đến TQVSRM trong tác phẩm, chưa sử dụng câu hỏi phù hợp nhằm giáo dục thói quen này cho trẻ mà hầu như mới dừng lại ở việc cho trẻ biết các nguyên nhân gây mất vệ sinh răng miệng, gây đau răng, tức là mới chỉ giải quyết nhiệm vụ giúp trẻ biết lý do cần VSRM, còn các thông tin quan trọng như làm gì, làm như thế nào, làm vào lúc nào để đảm bảo VSRM thì họ chưa tích hợp trong giờ học.

Trong hoạt động vui chơi có thể giáo dục TQVSRM cho trẻ ở góc phân vai (gia đình - bố mẹ và con vệ sinh răng miệng vào những thời điểm phù hợp, bác sĩ - khám và chữa răng sâu, tư vấn cách VSRM, cô giáo - dạy trẻ VSRM...), góc học tập - xem tranh ảnh, phim, thiết bị VSRM... Tuy vậy, khi nghiên cứu kế hoạch giảng dạy theo chủ đề của giáo viên chúng tôi thấy rằng giáo viên ít lồng ghép việc giáo dục TQVSRM vào hoạt động này nên chỉ có 33,4 % GV có sự lựa chọn mức độ thường xuyên còn mức độ thỉnh thoảng chiếm tới 53,3 %.

Ở hoạt động lao động và các hoạt động khác hầu như GV ít lựa chọn sử dụng vì giáo viên cho rằng khó lồng ghép tích hợp để giáo dục TQVSRM cho trẻ. Tuy nhiên nếu khéo léo GV có thể làm rất tốt công việc giáo dục TQVSRM cho trẻ chính qua hoạt động lao động tự phục vụ.

Có hai hoạt động mà GV cho rằng họ thường xuyên lựa chọn để giáo dục TQVSRM cho trẻ đó là hoạt động vệ sinh chăm sóc và hoạt động học nhưng thực tế không có giáo viên nào tổ chức cho trẻ đánh răng, súc miệng, súc họng ở trường, việc giáo dục qua các giờ học còn rất nhiều hạn chế.

2.6.1.4. Đánh giá của giáo viên về mức độ tích hợp giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi thông qua các hoạt động học

Bảng 2.3: Mức độ tích hợp giáo dục TQVSRM cho trẻ qua các hoạt động học

STT	Hoạt động	Mức độ		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Làm quen với TPVH	9	60	4	26,7	0	0	0	0
2	Âm nhạc	15	100	0	0	0	0	0	0
3	Hình thành biểu tượng toán	1	6,7	3	20	11	73,3		

4	Phát triển vận động	2	13,3	4	26,7	9	60
5	Tạo hình	4	26,7	5	33,3	6	40
6	Làm quen với chữ cái	1	6,7	3	20	11	73,3

Kết quả khảo sát trên phiếu cho thấy: GV đã chú ý tích hợp các hoạt động học khác nhau để giáo dục TQVSRM cho trẻ tạo nên sự phong phú, sinh động, đáp ứng theo chương trình giáo dục mầm non mới.

100% GV thường xuyên tích hợp hoạt động âm nhạc vì họ cho rằng trẻ thường hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc bởi tính chất vui tươi, nhộn nhịp của hoạt động này, bởi âm nhạc là phương tiện giáo dục dễ tạo được cảm xúc tích cực cho trẻ, dễ đi vào lòng người làm trẻ thích nghe, chú ý, ghi nhớ một cách không chủ định nhưng rất bền vững. Bên cạnh đó dễ dàng tìm được nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ qua các bài hát để tích hợp giáo dục như: “Cùng chải răng”, “Khi răng trắng tinh”, “Em tập chải răng”.

Trong tổng số 15 GV thì có 9 GV cho rằng họ thường xuyên sử dụng hoạt động làm quen với TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ và trong số đó có 26,7% GV cho rằng họ thỉnh thoảng mới sử dụng, không có GV nào không bao giờ sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ. Cô Lâm Bích Đào (chủ nhiệm lớp 5A) cho biết: “Tôi thường xuyên sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ vì các TPVH rất gần gũi, nó như chính cuộc sống đời thường của trẻ vậy. TPVH mang đến cho trẻ những kiến thức rất đơn giản mà lại bổ ích. Việc sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ sẽ mang lại hiệu quả giáo dục cao vì đa số trẻ rất hứng thú với TPVH. Qua tác phẩm trẻ học tập thói quen tốt hoặc trẻ phê bình những thói quen không tốt của nhân vật trong tác phẩm”. Qua đây có thể thấy rằng hoạt động làm quen với TPVH cũng đã được các giáo viên chú trọng lựa chọn để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi. Tuy nhiên việc dự giờ hoạt động làm quen với TPVH cho thấy cách thức sử dụng TPVH để hình thành và củng cố thói quen này của GV đôi lúc chưa phù hợp, chưa khai thác hết giá trị của TPVH đối với việc giáo dục TQVSRM cho trẻ mà họ chủ yếu chú trọng đến việc giúp trẻ hiểu nội dung tác phẩm.

Một số GV tích hợp vào các HĐH khác, tuy nhiên mức độ sử dụng không nhiều. Nếu như giáo viên khéo léo thì cô cũng có thể làm rất tốt công việc giáo dục TQVSRM cho trẻ thông qua các hoạt động này.

Ví dụ: Trong hoạt động tạo hình cô cho trẻ vẽ, tô màu tranh bé đang đánh răng, súc miệng... Trong hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ đếm, tìm nhóm đối tượng là bàn chải đánh răng, cốc, kem đánh răng...

2.6.1.5. Đánh giá của giáo viên về biết thời điểm giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ trong giờ làm quen với tác phẩm văn học

Bảng 2.4: Thời điểm giáo dục TQVSRM cho trẻ trong giờ LQVTPVH

STT	Hoạt động	Mức độ		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Gây hứng thú	3	20	5	33,3	7	46,7		
2	Cung cấp kiến thức	9	60	4	26,7	2	13,3		
3	Củng cố nội dung bài học	10	66,7	4	26,7	1	6,7		
4	Tất cả các phương án trên	4	26,7	6	40	5	33,3		

Bảng 2.4 cho thấy đa số GV giáo dục TQVSRM cho trẻ vào thời điểm củng cố nội dung bài học (66,7%) hoặc cung cấp kiến thức (60%). Nghiên cứu kế hoạch giảng dạy theo chủ đề của giáo viên chúng tôi thấy rằng đa số giáo viên lựa chọn thời điểm giáo dục TQVSRM cho trẻ vào phần củng cố bài học. Vì ở thời điểm này trẻ đang và đã được tiếp xúc với tác phẩm biết được nội dung của tác phẩm nên giáo viên dễ truyền đạt nội dung với trẻ hơn và trẻ cũng dễ dàng tiếp thu nội dung giáo dục hơn. Chỉ có 20% GV cho rằng họ thường xuyên giáo dục TQVSRM cho trẻ vào thời điểm gây hứng thú vì thời gian dành cho thời điểm này là rất hạn chế chỉ khoảng 2- 3 phút .Và có 26,7% GV giáo dục TQVSRM cho trẻ vào cả 3 thời điểm trên. Như vậy có thể thấy rằng GV có thể linh hoạt tận dụng các thời điểm trong giờ làm quen với TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ đảm bảo sự hợp lý về nội dung và hình thức tổ chức của giờ học mà mang lại hiệu quả giáo dục cao.

2.6.1.6. *Đánh giá của giáo viên về mức độ sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi*

Bảng 2.5: *Mức độ sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi*

STT	Mức độ <i>Hoạt động</i>	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Gây hứng thú cho trẻ khi VSRM	9	60	3	20	3	20
2	Hình thành thói quen VSRM	3	30	2	13,3	10	66,7
3	Củng cố thói quen VSRM	6	40	4	26,7	5	33,3
4	Tất cả các phương án trên	2	13,3	5	33,3	8	53,4

Kết quả cho thấy đa số GV sử dụng TPVH để gây hứng thú cho trẻ khi VSRM (60%) hoặc củng cố thói quen VSRM (40%) chứ chưa chú trọng khai thác TPVH để cung cấp kiến thức cho trẻ (20%). Có 13,3% GV cho rằng họ thường xuyên sử dụng TPVH với cả 3 mục đích: Gây hứng thú, cung cấp kiến thức, củng cố nội dung bài học. Nhưng thực tế trao đổi với GV và dự giờ làm quen với TPVH có nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ chúng tôi thấy GV chưa dùng TPVH để cung cấp kiến thức về VSRM cho trẻ một cách đầy đủ, chưa giúp trẻ VSRM đúng cách, đúng trình tự, thao tác mà mới chỉ cung cấp kiến thức hay giáo dục trẻ một cách chung chung như: Cần vệ sinh răng miệng đánh răng, súc miệng hàng ngày để giữ VSRM; để không bị sâu răng chứ chưa khai thác hết lý do cần VSRM, các thói quen để VSRM, cách thức, thời điểm VSRM cho phù hợp.

Đa số GV đánh giá vai trò của TPVH đối với việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi là có ảnh hưởng nhất định nhưng còn chưa sử dụng hiệu quả TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ.

2.6.1.7. *Đánh giá của giáo viên về những yêu cầu cần đảm bảo khi sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi*

Bảng 2.6: *Yêu cầu sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi*

STT	Yêu cầu	Kết quả	
		SL	(%)
1	Đảm bảo tính giáo dục.	10	66,7

2	Có nội dung về VSRM hoặc liên quan đến thói quen này.	12	80
3	Phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện của trẻ.	7	46,7

Có 12/15 GV cho rằng khi sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ thì các tác phẩm cần đảm bảo có nội dung về VSRM hoặc có liên quan đến nội dung này (chiếm 80%). Và 10/15 GV cho rằng cần đảm bảo tính giáo dục, 7/15 GV cho rằng các TPVH cần đảm bảo phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện của trẻ.

Ngoài ra một số GV còn đưa ra ý kiến khác khi sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ cần đảm bảo hình thức tổ chức phù hợp, phong phú kích thích được sự hứng thú của trẻ hay sử dụng các TPVH sao cho dễ dàng tích hợp được vào nhiều hoạt động khác nhau để củng cố thói quen VSRM cho trẻ trong khi đó, để giáo dục TQVSRM cho trẻ cần đảm bảo tất cả các yêu cầu trên.

2.6.1.8. Đánh giá của giáo viên về mức độ lựa chọn và sử dụng nguồn TPVH để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 - 6 tuổi

Bảng 2.7: Nguồn tài liệu tham khảo TPVH của các giáo viên

STT	Nguồn tài liệu	Kết quả	SL	%
1	Tuyển tập thơ truyện cho trẻ mẫu giáo.		14	93,3
2	Mạng Internet và các tạp chí, báo dành cho lứa tuổi mẫu giáo.		7	46,7
3	Tự sáng tác.		1	6,7
4	Tất cả các nguồn trên.		1	6,7
5	Nguồn khác.		0	0

Hiện nay, có thể tìm thấy rất nhiều TPVH ở các nguồn khác nhau để chọn lọc ra những tác phẩm phù hợp nhưng do trường thiếu thiết bị điện tử mà nhà riêng của GV cũng chưa có mạng Internet nên hầu hết các GV còn chưa khai thác được hết những nguồn tài liệu tham khảo phong phú này. Bảng tổng hợp cho thấy, các GV chủ yếu lấy tác phẩm trong các tuyển tập thơ, truyện ở trường MN (93,3%) mà ít có sự tự tìm tòi trên các phương tiện thông tin khác như báo

chí, mạng internet... Nhiều GV gần như là không có sự lựa chọn hay sáng tác TPVH (chiếm 6,7%) phù hợp mà thường thực hiện theo các mẫu giáo án có sẵn hay sử dụng giáo án của đồng nghiệp để cho trẻ LQVTPVH. Có thể nói, việc giáo dục TQVSRM qua TPVH chưa được quan tâm thực hiện đúng mức.

2.6.1.9. Những tác phẩm văn học đã lựa chọn và sử dụng để tích hợp giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Qua phiếu điều tra và trao đổi trực tiếp với giáo viên chúng tôi nhận thấy: Đa số các GV đều lựa chọn và sử dụng các TPVH tương đối giống nhau và lặp lại từ những năm học trước như: Truyện “Gấu con bị sâu răng”, “Giấc mơ kì lạ”, “Câu chuyện của tay trái và tay phải”, thơ: “Hỏi cái kẹo”, “Cái lưỡi”...mà ít thấy có các TPVH mới. Như vậy, ưu tiên hàng đầu trong việc tuyển chọn các tác phẩm văn học của các giáo viên là những tác phẩm đã quen thuộc, được sử dụng nhiều trong các năm học và dễ tiếp cận đối với trẻ.

Bảng 2.8: Các TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ

<i>STT</i>	<i>Năm học 2014 - 2015</i>	<i>Những năm học trước</i>
1	Truyện: Gấu con bị sâu răng.	Truyện: Gấu con bị sâu răng.
2	Thơ: Ăn quả.	Thơ: Ăn quả.
3	Truyện: Giấc mơ kì lạ.	Truyện: Giấc mơ kì lạ.
4	Truyện: Câu truyện của tay trái và tay phải.	Truyện: Câu truyện của tay trái và tay phải.
5	Thơ: Bé này bé ơi.	Thơ: Bé này bé ơi.
6	Thơ: Tay ngoan.	Thơ: Tay ngoan.
7	Thơ: Hỏi cái kẹo.	Thơ: Hỏi cái kẹo.
8	Thơ: Cái lưỡi.	Thơ: Cái lưỡi
9		Truyện: Mỗi ngày một việc.
10		Truyện: Bàn tay có nụ hôn.

Đặc trưng của chương trình mầm non mới là không có tiết học riêng rẽ theo từng mảng kiến thức mà các hoạt động được tổ chức đan xen, tích hợp vào nhau theo từng chủ đề được quy định trong năm học. Chương trình mới giúp tăng tính tích cực, sáng tạo của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm, đồng thời cũng làm cho vai trò của người giáo viên không những giảm đi mà còn trở nên quan trọng hơn. Khi đó, giáo viên hoàn toàn được chủ động và tự quyết đưa ra nội dung học tập cho trẻ. Mỗi một hoạt động giúp phát huy tối đa khả năng sáng tạo và nghệ thuật sư phạm của các giáo viên sao cho phù hợp nhất với đặc điểm kinh nghiệm trẻ trong lớp mình. Một thực tế cho thấy, rất nhiều giáo viên đã quen với cách dạy truyền thống, với nội dung chương trình cũ nên tỏ ra lúng túng khi thực hiện chương trình mới. Đôi khi, chương trình mới chỉ là hình thức còn cách dạy, cách thực hiện vẫn ít có sự thay đổi. Đó cũng chính là lí do lí giải vì sao mà các giáo viên lấy nguồn tài liệu chủ yếu ở trong các mẫu bài soạn sẵn từ năm học trước.

Việc giáo dục TQVSRM cho trẻ ở trường mầm non là rất cần thiết, ngoài hoạt động vệ sinh chăm sóc, hoạt động học có chủ đích thì các hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều... cũng thường xuyên sử dụng TPVH để

làm phong phú hoạt động hoặc gây hứng thú cho trẻ. Mặc dù việc giáo dục TQVSRM cho trẻ mang tính chất rất mở có thể tích hợp trong nhiều chủ đề như: bản thân, nghề nghiệp, gia đình... nhưng số lượng các tác phẩm khác nhau được sử dụng không nhiều. Phần lớn các tác phẩm được lặp đi lặp lại trong nhiều hoạt động. Kế hoạch hoạt động và giáo án của các lớp 5- 6 tuổi trong cùng một trường thường là giống nhau về các TPVH được sử dụng. Quan sát trên các lớp học có thể nhận thấy, rất nhiều các hoạt động có sử dụng TPVH mà trong kế hoạch hoạt động của GV chưa thể hiện hết. Chẳng hạn, khi đón trẻ, trả trẻ, để ổn định lớp, GV thường yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh một vài bài thơ trong chủ đề có nội dung giáo dục hoặc cô kể chuyện cho trẻ nghe, vừa giúp trẻ được tiếp cận tác phẩm ở mọi lúc mọi nơi, vừa điều khiển được trẻ vào hoạt động dễ dàng bởi vì trẻ 5- 6 tuổi khi tiếp nhận TPVH vẫn mang tính tập thể. Như vậy, để tránh nhàm chán, đơn điệu cho trẻ thì sẽ cần đến một số lượng không nhỏ các tác phẩm để các giáo viên lựa chọn, lồng ghép vào từng hoạt động cho phù hợp.

2.6.1.10. Đánh giá của giáo viên về những thuận lợi, khó khăn trong việc lựa chọn và sử dụng các TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 – 6 tuổi

Thuận lợi:

- Có 1/15 giáo viên cho rằng có nhiều TPVH dành cho trẻ mẫu giáo.
- Có 7/15 cho rằng trẻ rất hứng thú với các hoạt động có sử dụng TPVH.
- Có 12/15 GV cho rằng có thể tích hợp được TPVH trong nhiều hoạt động.

Phần lớn GV nhận thấy họ không mấy thuận lợi trong việc lựa chọn và sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM vì các tác phẩm về nội dung giáo dục này chưa nhiều. Điều mà GV cho là thuận lợi nhất đó là có thể tích hợp được TPVH trong nhiều hoạt động. Bên cạnh đó GV còn tập trung nhiều các hoạt động giáo dục theo nội dung chương trình đã xây dựng nên chưa nghiên cứu và chưa đầu tư quan tâm nhiều vào tìm hiểu đưa TPVH vào giáo dục thói quen này cho phù hợp để đạt hiệu quả tốt nhất.

Khó khăn:

- Có 14/15 giáo viên cho rằng khó khăn lớn nhất là thiếu nguồn tài liệu.
- Có 12/15 giáo viên cho biết, có ít TPVH dành cho trẻ mẫu giáo về nội dung giáo dục TQVSRM.
- Có 8/15 giáo viên gặp khó khăn khi tiếp nhận những tác phẩm mới.
- Có 13/15 giáo viên gặp khó khăn do thiếu tài liệu trực quan để minh họa.

Nhìn vào kết quả trên ta thấy: Đa số GV cho rằng họ gặp khó khăn vì thiếu nguồn tài liệu khi sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ và có ít TPVH dành cho trẻ mẫu giáo về nội dung giáo dục TQVSRM. Với nội dung giáo dục TQVS, phòng bệnh và đảm bảo an toàn thì lượng tác phẩm vô cùng dồi dào và dễ dàng tìm được trong tuyển tập thơ truyện cho trẻ mẫu giáo nhưng số tác phẩm có nội dung giáo dục TQVSRM thì lại ít tài liệu, chỉ có một số tác phẩm có nội dung giúp trẻ biết lý do gây đau răng, sâu răng, sún răng, hôi miệng, viêm lợi, giúp trẻ nhận thời điểm vệ sinh răng miệng và giúp trẻ nhận biết ý nghĩa của việc VSRM. Còn các tác phẩm có nội dung giúp trẻ nhận biết cấu tạo, chức năng của hàm răng để biết rằng quan trọng cho sức khỏe con người, giúp trẻ biết cách thức VSRM hầu như không có và rất khó tìm kiếm, sưu tầm.

GVMN đã gặp phải rất nhiều khó khăn khi sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi. Đó là thời gian ở lớp với trẻ quá dài, các cô thiếu điều kiện để tìm tài liệu, thiếu thời gian để tiếp cận với tác phẩm mới trước khi cho trẻ làm quen... Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến các giáo viên “ngại” tìm hiểu những tác phẩm mới, những tác phẩm chưa sử dụng trong chương trình ở những năm học trước, dẫn đến nhiều hoạt động trở nên đơn điệu, quen thuộc, bản thân trẻ cũng không được làm quen với những tác phẩm mới. Cũng có nhiều ý kiến của các cô cho rằng, khi tìm hiểu những tác phẩm mới hay những tác phẩm sẽ rất khó khăn cho các giáo viên trong việc tìm đồ dùng trực quan và phương tiện để minh họa cho bài học. Rõ ràng khi quan sát ở trường MN chúng tôi thấy rằng ở các lớp hầu như không có đồ dùng trực quan về nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ. Các bức tranh về các thói quen VSRM như: quy trình đánh răng, súc miệng, súc họng... hầu như không có hoặc có thì cũng

không đủ bộ. Một số lớp có bộ mẫu hàm răng nhưng số lượng không nhiều và đã bị hư hỏng. Có thể thấy rằng vì nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ ở trường MN không được quan tâm thực hiện nên việc đầu tư cho tài liệu, đồ dùng trực quan là không có.

Trong quá trình nghiên cứu về chương trình, kế hoạch năm học của trường mà chúng tôi điều tra thì có thể thấy rằng không có sự khác biệt đáng kể về các TPVH được lựa chọn khi dạy trẻ. Các giáo án vẫn rập khuôn theo những mẫu có sẵn và giáo viên thường thực hiện giống hệt như giáo án đã xây dựng mà ít có sự sáng tạo độc đáo - yếu tố không thể thiếu khi dạy trẻ mẫu giáo. Rõ ràng, các GV vẫn chưa thực hiện thật tốt việc sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ.

2.6.1.11. Những kinh nghiệm sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5-6 tuổi

Các kinh nghiệm mà GV đưa ra như sau:

- Lựa chọn TPVH phù hợp, hình thức tổ chức lôi cuốn để tạo nên sự hứng thú cho trẻ từ đó thu hút trẻ vào nội dung giáo dục, trẻ sẽ nhớ lâu hơn và giúp trẻ lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng mà hiệu quả.
- Khi sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ GV nên đàm thoại cùng trẻ về nội dung giáo dục, cho trẻ nhắc lại để trẻ nhớ.
- Khi cho trẻ làm quen với các TPVH cần giáo dục trẻ học tập theo các thói quen tốt của các nhân vật hoặc phê bình, không làm theo các thói quen không tốt đối với răng miệng.

Những kinh nghiệm mà giáo viên đưa ra là những bài học quý giúp chúng tôi tham khảo, học tập để xây dựng các biện pháp sử dụng TPVH nhằm giáo dục TQVSRM cho trẻ mà đề tài quan tâm nghiên cứu.

Việc khảo sát thực trạng cho thấy đa số GV đều nhận thấy vai trò quan trọng của việc giáo dục TQVSRM đối với sự phát triển của trẻ, sử dụng TPVH để giáo dục thói quen vệ sinh này tạo được hứng thú cho trẻ giúp cho trẻ hình thành thói quen VSRM một cách nhẹ nhàng và mang lại hiệu quả giáo dục cao hơn. Tuy nhiên, GV còn chưa đi sâu khai thác hết giá trị mà TPVH mang lại để giáo dục trẻ. Mặt khác việc sưu tầm, lựa chọn các TPVH để đưa vào giáo dục TQVSRM còn gặp khó khăn do có ít tài liệu và việc sắp xếp hình thức đưa văn học vào hoạt động của trẻ. Cùng

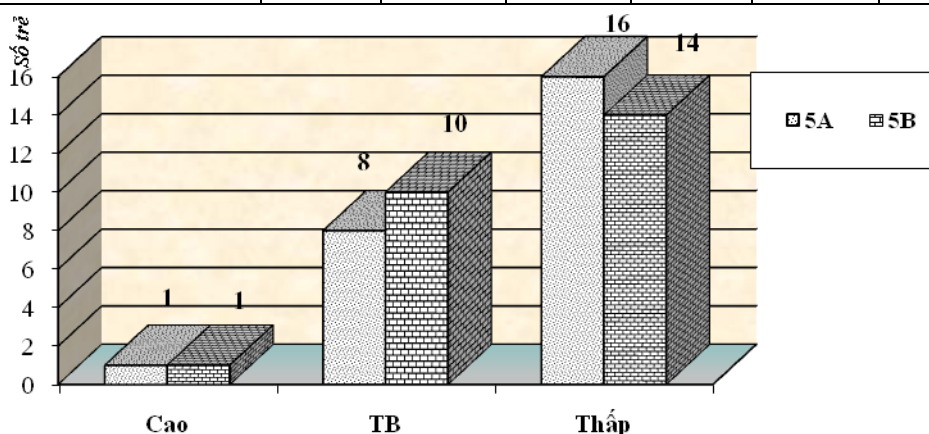
với những lý do khách quan và chủ quan khác dẫn tới việc sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ không được quan tâm tổ chức thực hiện. Việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi ở trường MN chưa được đầu tư về lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức, đồ dùng trực quan.

2.6.3. Kết quả điều tra trên trẻ

2.6.3.1. Đánh giá mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM

Bảng 2.9: Mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM

STT	Lớp	Mức độ		Cao		TB		Thấp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Lớp 5A	1	4	8	32	16	64		
2	Lớp 5B	1	4	10	40	14	56		



Biểu 2.1: Mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM

Kĩ năng VSRM của trẻ không đồng đều và ở các mức độ khác nhau trong từng bài tập. Cụ thể như sau:

Mức độ cao: Mỗi lớp có 1 cháu (4%) tuy nhiên hai cháu không đạt điểm số tuyệt đối trong bài tập này đó là cháu Đinh Thị Thúy Lan lớp 5A và Phạm Văn Luân lớp 5B, hai cháu đều đạt 6 điểm. Khi được hỏi “ Con làm gì để giữ vệ sinh răng miệng hàng ngày?” cháu Lan trả lời được là cần đánh răng, súc miệng và súc họng nên đạt điểm tối đa, còn cháu Luân hiểu nhưng cần sự gợi ý của cô mới nói được cả súc họng nữa. Khi hỏi “Con VSRM vào những lúc nào để răng sạch sẽ?” cả hai cháu đều cần sự gợi ý của GV mới nói được cần VSRM sau khi ăn. Khi được hỏi “theo con để răng miệng sạch sẽ cần phải đánh răng/súc miệng/súc họng như thế nào?” hai cháu nói khá đúng trình tự thực hiện thao tác

súc miệng, súc họng duy chỉ thiếu việc lau miệng khi đã súc miệng, súc họng xong. Tuy nhiên khi được hỏi về thao tác đánh răng cháu không nói đến việc rửa bàn chải trước và sau khi đánh răng và trình tự chải răng còn lộn xộn. Khi hỏi cháu “theo con tại sao cần phải VSRM hàng ngày?” cháu Đinh Thị Thúy Lan trả lời rõ ràng vì: Để không bị sâu răng, sún răng; không bị hôi miệng; để răng miệng sạch sẽ. Hai cháu Đinh Thị Thúy Lan và Phạm Văn Luân có thể đạt điểm cao hơn so với các bạn là do cháu có những nhận thức khá đầy đủ, trả lời nhanh, rõ ràng và khá chính xác các câu hỏi khảo sát.

Mức TB: Lớp 5A có 8 trẻ (32%) và lớp 5B có 10 cháu (40%). Như vậy lớp 5B có tỉ lệ trẻ đạt mức TB cao hơn lớp 5A là 8%. Đa số các cháu đạt mức độ TB được 4 - 4,5 điểm cho bài tập này do đa số các cháu trả lời thiếu việc súc họng trong các cách VSRM. Hỏi về thời điểm VSRM, phần lớn trẻ nói được vào buổi tối trước khi đi ngủ và buổi sáng sau khi ngủ dậy nhưng không nói được sau khi ăn xong cũng cần VSRM. Trẻ nói thiếu và chưa lựa chọn, sắp xếp đúng trình tự thực hiện thao tác súc miệng, súc họng, đánh răng mặc dù đã có sự gợi ý, trợ giúp của GV. Đa số các cháu chỉ trả lời được để cho răng miệng sạch sẽ, không bị sâu răng cho câu hỏi “theo con tại sao cần phải VSRM?”. Một số cháu đạt ở mức 4 điểm cho bài tập này như cháu Phạm Quang Hưng, Dương Văn Vượng lớp 5A và cháu Đinh Thị Hà Linh, Nguyễn Gia Khiêm lớp 5B do các cháu không nói đủ cần làm gì để giữ VSRM hàng ngày, chưa nói được cũng như sắp xếp đúng trình tự thực hiện thao tác súc miệng, súc họng, đánh răng mặc dù đã có sự gợi ý, trợ giúp của GV và trả lời thiếu câu hỏi về lý do cần VSRM hàng ngày. Những cháu đạt 5 điểm hoặc 4,75 điểm cho bài tập này như cháu Nguyễn Hải Lý lớp 5A đạt 5 điểm, cháu Lê Trọng Nhân lớp 5A đạt 4,75 điểm là do cháu trả lời và sắp xếp được trình tự súc miệng hoặc súc họng đúng và trả lời được đầy đủ hơn các cháu khác về ý nghĩa của việc VSRM.

Mức độ thấp: Lớp 5A có 16 cháu (64%) và lớp 5B có 14 cháu (56%). Lớp 5A có tỉ lệ trẻ đạt mức độ thấp cao hơn 8% so với lớp 5B. Những cháu đạt ở mức độ này chỉ đạt được 3,25 - 3,75 điểm do các cháu còn lúng túng, nhút nhát khi được GV hỏi. Cháu Vũ Văn Võ lớp 5A và cháu Nguyễn Quỳnh Chi, Nguyễn

Hải Thiên, Vũ Hải Yến của lớp 5B đạt số điểm thấp nhất là 3 điểm do trong quá trình khảo sát cháu không tập trung chú ý vào những yêu cầu của cô mặc dù cô liên tục gợi ý. Ở câu hỏi “con làm gì để giữ VSRM hàng ngày?” các cháu chỉ trả lời được là đánh răng khi được gợi ý một số cháu nói được súc miệng nhưng hầu như các cháu không nói đến việc súc họng. Cháu Nguyễn Hải Thiên rất nhút nhát khi được cô gợi ý cháu chỉ gật đầu và không nói gì. Với câu hỏi “con cần VSRM vào những lúc nào để cho răng sạch sẽ?” cháu chỉ trả lời là buổi tối và buổi sáng. Cháu không nói được và không biết lựa chọn, sắp xếp trình tự Gấu con thực hiện thao tác VSRM mặc dù đã có sự gợi ý của GV. Với câu hỏi “theo con tại sao cần phải VSRM hàng ngày?” cháu chỉ trả lời được là để không bị sâu răng. Với những cháu đạt 3,75 điểm trong bài tập này là do các cháu trả lời thêm được cần súc họng hoặc súc miệng để giữ gìn VSRM hàng ngày. Khi cho trẻ nói, lựa chọn và sắp xếp trình tự thực hiện thao tác VSRM cần sự gợi ý rất nhiều của GV tuy nhiên các cháu vẫn chưa lựa chọn và sắp xếp đúng.

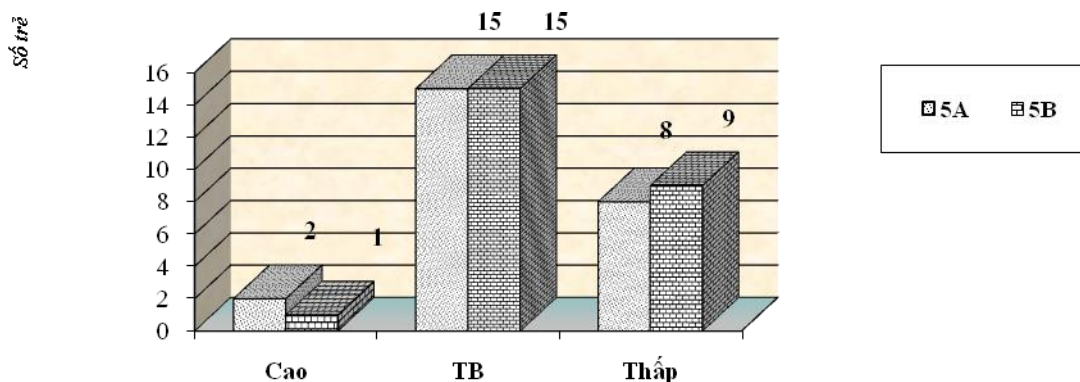
Mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM còn nhiều hạn chế. Cả 2 lớp có điểm tương ứng với mức độ thấp trong thang đánh giá của mỗi tiêu chí, tức là mức độ nhận thức của trẻ đạt mức độ thấp.

Lớp 5B có mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM đồng đều hơn. Tuy nhiên kết quả trên cho thấy ở cả hai lớp mức độ nhận thức giữa các trẻ là không đồng đều, số trẻ đạt loại thấp có tỉ lệ còn cao và số trẻ đạt loại cao rất ít.

2.6.3.2. Đánh giá việc thực hiện TQVSRM của trẻ

Bảng 2.10: Mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ

STT	<i>Mức độ</i> <i>Lớp</i>	<i>Cao</i>		<i>TB</i>		<i>Thấp</i>	
		<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
1	Lớp 5A	2	8	15	60	8	32
2	Lớp 5B	1	4	15	60	9	36



Biểu 2.2: Mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ

Mức độ cao: Lớp 5A có 2 trẻ đạt mức độ cao trong bài tập này chiếm 8% và lớp 5B có 1 cháu đạt mức độ cao chiếm 4%. Lớp 5A hơn lớp 5B 4% tỉ lệ trẻ đạt mức độ cao. Đó là các cháu Đinh Thị Thúy Lan và cháu Nguyễn Hải Lý lớp 5A đạt 6,5 điểm và cháu Phạm Văn Luân lớp 5B đạt 6,75 điểm các cháu đều có ý thức tự giác khi thực hiện các thao tác VSRM nhưng khi thực hiện thao tác đánh răng các cháu chưa rửa bàn chải trước khi bôi kem đánh răng và các cháu còn đánh răng theo chiều ngang. Cháu Nguyễn Hải Lý lớp 5A sau khi súc miệng còn quên chưa lau miệng bằng khăn khi được gợi ý thì cháu đã biết thực hiện công việc này. Các cháu đã biết lựa chọn đồ dùng phù hợp với lứa tuổi của mình và thực hiện các thao tác VSRM khá thuần thục tuy nhiên chưa đảm bảo tính chính xác của các thao tác, trẻ chải răng theo chiều ngang. Khi được GV cho thực hiện thao tác VSRM trẻ có thái độ hào hứng, thích thú thực hiện. Sau khi thực hiện xong các thao tác VSRM trẻ đã biết nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện thao tác VSRM của bản thân: Cháu vừa đánh răng, súc miệng, súc họng xong, cháu thấy miệng sạch sẽ, thơm tho, răng cháu đẹp”.

Mức TB: Cả hai lớp đều có 15 trẻ đạt mức độ TB và có tỉ lệ bằng nhau chiếm 60% với số điểm các cháu đạt được từ 4 – 4,75 điểm. Tỷ lệ khá cao tuy nhiên điểm số mà trẻ đạt được vẫn còn thấp cách xa mức độ cao là 6 điểm. Đa số các cháu đạt mức độ này thực hiện thao tác đánh răng chưa đúng trình tự: Trẻ chưa rửa bàn chải, cách chải răng chưa chính xác trẻ chải theo chiều ngang của răng; Một số trẻ không chải mặt trong hoặc mặt nhai của răng; Sau khi súc họng,

súc miệng trẻ quên không lau miệng bằng khăn mà lấy luôn tay áo để chùi. Trẻ sử dụng đồ dùng VSRM chưa thực sự thành thạo. Khi cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện các thao tác VSRM của bản thân trẻ chỉ nói được là cháu đánh răng, súc họng, súc miệng rồi, khi được GV gợi ý trẻ nhận xét về kết quả VSRM của bản thân tốt hơn nhận xét về cách thức VSRM của bản thân. Với các cháu đạt được 5,75 điểm như: Cháu Lê Trọng Nhân, Trịnh Khánh Vân lớp 5A và cháu Lại Mạnh Đô, Dương Bảo Nam lớp 5B là do các cháu tự giác thực hiện các thao tác VSRM và biết nhận xét tốt hơn các cháu khác.

Mức độ thấp: Lớp 5A có 8 trẻ đạt mức độ này chiếm 32% và lớp 5B có 9 trẻ đạt mức độ thấp chiếm 36% với số điểm các cháu đạt được từ 3,5 - 3,75 điểm những cháu này thường chưa biết đánh răng, chưa biết lựa chọn kem đánh răng hoặc bàn chải phù hợp để thực hiện thao tác VSRM. Mức độ chính xác, khéo léo, mềm dẻo, linh hoạt khi sử dụng đồ dùng và thực hiện thao tác VSRM của các cháu còn nhiều hạn chế còn ngượng ngịu, lúng túng. Việc thực hiện thao tác đánh răng của trẻ chưa đúng trình tự, chải răng chưa chính xác. Cháu Nguyễn Hải Thiên lớp 5B đạt điểm thấp nhất trong bài tập này là 3,25 điểm là do cháu tỏ thái độ không hứng thú, khi được nhắc nhở cháu mới thực hiện thao tác VSRM. Hỏi cháu “Ở nhà cháu có hay đánh răng, súc miệng, súc họng không?” cháu lắc đầu vì vậy cháu thực hiện các thao tác VSRM còn rất nhiều hạn chế. Với các cháu đạt 3,75 điểm như: Lại Minh Hằng, Nguyễn Thủy Tú, Vũ Văn Võ lớp 5TA và các cháu Đinh Ngọc Anh, Phạm Việt Long, Phùng Thị Minh Ngọc, do các cháu tiếp thu sự gợi ý của cô nhanh hơn một chút, khi cô gợi ý các cháu thực hiện thao tác súc họng hoặc súc miệng có phần khá hơn. Các cháu chưa tự giác thực hiện việc VSRM mà chỉ thực hiện khi có sự nhắc nhở, hướng dẫn của GV. Có một số cháu khi súc miệng cháu cũng thực hiện súc họng luôn. Khi cho trẻ nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện các thao tác VSRM của bản thân trẻ ít nói khi được GV gợi ý trẻ chỉ gật đầu.

Điểm TBC của trẻ trong bài tập 2 lớp 5A là 4,57 và lớp 5B là 4,39 điểm, lớp 5A cao hơn lớp 5B 0,18 điểm. Cả 2 lớp có điểm tương ứng với mức độ TB trong thang đánh giá của mỗi tiêu chí, tức là mức độ thực hiện kỹ năng VSRM của trẻ

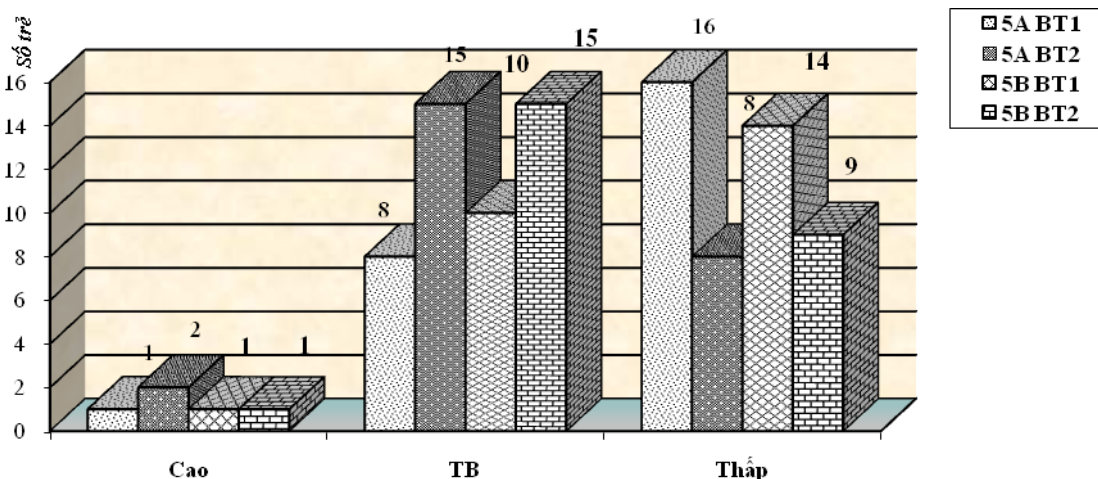
đạt mức độ TB. Việc thực hiện TQVSRM của trẻ có điểm chênh lệch giữa các trẻ khá cao lớp 5A là 1 điểm, lớp 5B là 0,82 điểm. Điểm chênh lệch giữa hai lớp là 0,18 điểm và lớp 5B có mức độ thực hiện các thao tác VSRM giữa các trẻ đồng đều hơn lớp 5A. Cũng giống như bài tập 1, sự thành thực trong kỹ năng thực hiện các thao tác VSRM giữa các trẻ hai lớp không đồng đều, phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân của mỗi trẻ. Thực tế GV chưa coi trọng việc giáo dục TQVSRM cho trẻ, chưa coi trọng việc cung cấp tri thức về VSRM cho trẻ nên thao tác VSRM của trẻ khi được khảo sát còn khá lúng túng, chưa thành thực.

Kết quả khảo sát 2 bài tập cho thấy ở cả 2 lớp mức độ thực hiện TQVSRM của trẻ tốt hơn mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM. Trong cả hai bài tập đều có điểm chung là trẻ không biết súc miệng/ súc họng/ đánh răng theo đúng trình tự nhất định. Nguyên nhân cơ bản là do người lớn chưa quan tâm đến việc giáo dục TQVSRM, chưa chú ý đến việc cung cấp các kiến thức và kỹ năng VSRM để hình thành TQVSRM cho trẻ.

Có thể sơ đồ hóa kết quả khảo sát mức độ phát triển thói quen VSRM của trẻ theo các mức độ ở 2 bài tập như sau:

Bảng 2.11: Sự phát triển TQVSRM của trẻ qua 2 bài tập

STT	Mức độ Lớp		Cao		TB		Thấp	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Lớp 5A	Bài tập 1	1	4	8	32	16	64
		Bài tập 2	2	8	15	60	8	32
2	Lớp 5B	Bài tập 1	1	4	10	40	14	56
		Bài tập 2	1	4	15	60	9	36



Biểu 2.3: Sự phát triển TQVSRM của trẻ qua 2 bài tập

Kết quả khảo sát mức độ phát triển TQVSRM của trẻ 5 – 6 tuổi cho thấy cả 2 lớp thực hiện TQVSRM đạt kết quả cao hơn mức độ nhận thức về TQVSRM. Ta thấy ở bài tập 2 có 3 cháu đạt mức độ cao trong đó lớp 5A có 2 cháu và lớp 5B có 1 cháu còn ở bài tập 1 chỉ có 2 trẻ đạt mức độ cao mỗi lớp có 1 cháu. Với mức độ TB ở bài tập 2 cháu đạt điểm ở mức độ TB (cả 2 lớp có 30 cháu) gần gấp đôi loại TB ở bài tập 1 (cả 2 lớp có 18 cháu). Mức độ thấp ở bài tập 1 cả 2 lớp có 30 cháu, gần gấp đôi trẻ đạt mức độ này ở bài tập 2 (17 cháu). Chính vì thế mà tổng hợp lại bài tập 2 mức độ thực hiện TQVSRM đạt kết quả cao hơn so với bài tập 1 mức độ nhận thức về TQVSRM do trẻ chưa có đủ kiến thức, hiểu biết về các TQVSRM.

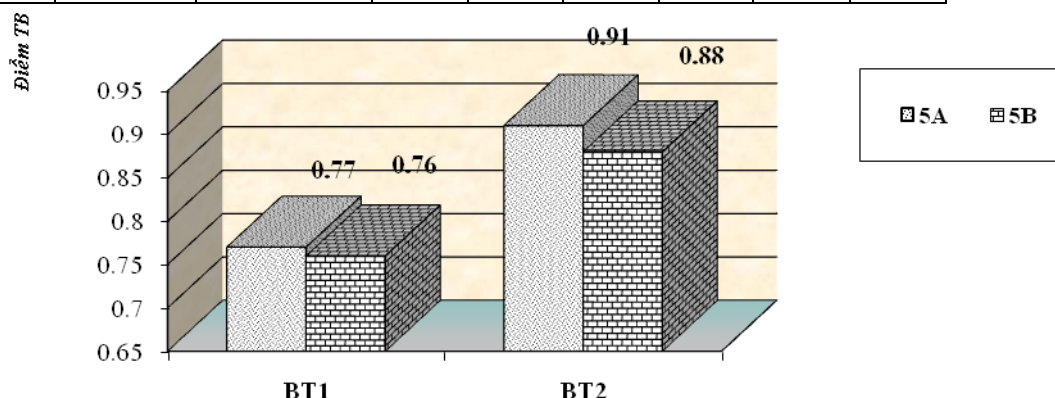
Điểm TBC của trẻ trong bài tập 1 của lớp 5A là 3,85 điểm và lớp 5B là 3,82 điểm. Cả 2 lớp có điểm tương ứng với mức độ thấp trong thang đánh giá của mỗi tiêu chí, tức là mức độ nhận thức của trẻ đạt mức độ thấp. Điểm TBC của trẻ trong bài tập 2 lớp 5A là 4,57 và lớp 5B là 4,39 điểm. Cả 2 lớp có điểm tương ứng với mức độ TB trong thang đánh giá của mỗi tiêu chí, tức là mức độ thực hiện kỹ năng VSRM của trẻ đạt mức độ TB. Điểm số này cao hơn điểm trung bình chung (TBC) của bài tập 1. Điều đó có nghĩa trẻ tiến hành thực hiện thao tác VSRM khá hơn khả năng nói về những thói quen VSRM.

Điểm chênh lệch (δ) mức độ nhận thức về TQVSRM của lớp 5A là 0,67 điểm cao hơn lớp 5B là 0,05 điểm. Điểm chênh lệch giữa các trẻ về việc thực

hiện TQVSRM lớp 5A là 1 điểm cao hơn lớp 5B là 0,18 điểm. Như vậy việc thực hiện bài tập 1 có sự đồng đều giữa các trẻ hơn so với bài tập 2.

Bảng 2.12: So sánh sự phát triển TQVSRM của trẻ qua 2 bài tập (theo $\overline{X}$)

STT	Yêu cầu Lớp		1	2	3	4	5	$\overline{X}$
1	Lớp 5A	Bài tập 1	0,88	0,82	0,61	0,55	0,99	0,77
		Bài tập 2	1,01	0,94	1,45	0,68	0,49	0,91
2	Lớp 5B	Bài tập 1	0,79	0,83	0,62	0,54	1,04	0,76
		Bài tập 2	0,94	0,9	1,39	0,67	0,49	0,88



Biểu 2.4: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ (theo $\overline{X}$)

Bảng 2.12 và biểu đồ 2.12 cho thấy rằng:

Ở bài tập 1: Ở cả 2 lớp trẻ đã thực hiện khá tốt các yêu cầu 1, yêu cầu 2 và yêu cầu 5. Điều đó cho thấy rằng trẻ đã biết Gấu con cần phải làm gì để VSRM, biết VSRM vào thời điểm nào và ý nghĩa của việc VSRM. Tuy nhiên trẻ chưa biết cách VSRM theo đúng quy trình nên số điểm đạt được ở yêu cầu 3 lớp 5A là 0,61 điểm, lớp 5B là 0,62 điểm và thấp hơn ở yêu cầu 4 lớp 5A đạt 0,55 điểm và lớp 5B đạt 0,54 điểm.

Với yêu cầu 5 trẻ đạt điểm cao nhất lớp 5A là 0,99 điểm thấp hơn lớp 5B 0,05 điểm (lớp 5B là 1,04 điểm) và cả 2 lớp đạt điểm thấp nhất với yêu cầu 4 lớp 5A là 0,55 điểm, lớp 5B là 0,55 điểm. Điều này là do trẻ có kiến thức về ý nghĩa của việc VSRM tốt hơn về trình tự thực hiện các thao tác VSRM. Khi sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ GV chủ yếu cung cấp các kiến thức về tên các thao tác VSRM, thời điểm và ý nghĩa của việc VSRM mà chưa chú trọng

đến việc cung cấp cách thức, trình tự thực hiện các thao tác VSRM cho trẻ. Bên cạnh đó khi cung cấp các kiến thức về các thao tác VSRM, thời điểm và ý nghĩa của việc VSRM cũng chưa đầy đủ. Đó là lý do vì sao mà dù yêu cầu 1, yêu cầu 2, yêu cầu 5 dù đạt điểm cao hơn so với yêu cầu 3, yêu cầu 4 nhưng vẫn còn cách xa so với điểm tối đa đối với mỗi yêu cầu.

Điểm TBC của từng tiêu chí trong bài tập 1 của lớp 5A là 0,77 điểm và lớp 5B là 0,76 điểm. Lớp 5A hơn lớp 5B 0,01 điểm, có thể thấy rằng không có sự chênh lệch quá nhiều giữa 2 lớp.

Ở bài tập 2: Ở cả 2 lớp trẻ đã có thái độ tích cực trong việc tự giác thực hiện các thao tác VSRM như yêu cầu 1 lớp 5A đạt 1,01 điểm và lớp 5B đạt 0,94 điểm, lớp 5A hơn lớp 5A 0,07 điểm. Trẻ cũng đã biết lựa chọn, sử dụng các đồ dùng và thực hiện thao tác VSRM như yêu cầu 2 lớp 5A đạt 0,94 điểm hơn lớp 5B 0,04 điểm. Trẻ cũng tỏ ra khá hào hứng, thích thú khi thực hiện các thao tác VSRM vì vậy mà với yêu cầu 4 lớp 5A đạt 0,68 điểm hơn lớp 5B 0,01 điểm.

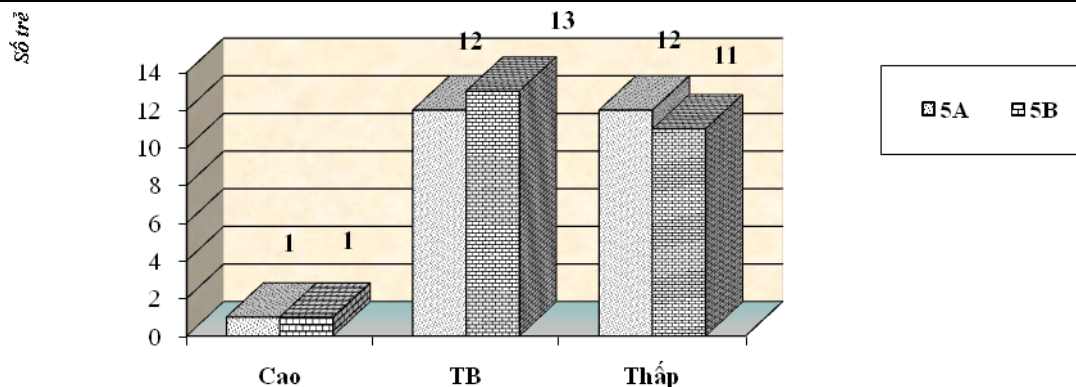
Với yêu cầu 3 đạt điểm cao nhất cụ thể là lớp 5A là 1,45 điểm và lớp 5B là 1,39 điểm. Lớp 5A hơn lớp 5B 0,06 điểm. Điều này cho thấy rằng trẻ cũng đã có kỹ năng trong việc sử dụng các đồ dùng và thực hiện các thao tác VSRM tuy nhiên điểm tối đa của yêu cầu này là 3 điểm. Như vậy số điểm mà trẻ đạt được đối với yêu cầu này mới chỉ gần bằng một nửa điểm tối đa. Với yêu cầu 5 là việc trẻ nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện các thao tác VSRM của bản thân đạt điểm thấp nhất cụ thể hai lớp đều đạt 0,49 điểm. Phần lớn trẻ nhận xét, đánh giá về kết quả VSRM của bản thân tốt hơn là trẻ nhận xét, đánh giá về cách thức VSRM. Nguyên nhân là do nhận thức của trẻ về cách thức VSRM còn nhiều hạn chế.

Điểm TBC của từng tiêu chí trong bài tập 2 của lớp 5A là 0,91 điểm và lớp 5B là 0,88 điểm. Lớp 5A hơn lớp 5B 0,03 điểm, có thể thấy rằng giống như bài tập 1 không có sự chênh lệch quá nhiều giữa 2 lớp.

Bảng 2.13. So sánh mức độ phát triển kỹ năng VSRM của hai lớp 5A và 5B

STT	Lớp	Mức độ		Cao		TB		Thấp		$\bar{X}$	δ
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Lớp 5A	1	4	12	48	12	48	8,42	1,59		

2	Lớp 5B	1	4	13	52	11	44	8,21	1,44
---	--------	---	---	----	----	----	----	------	------



Biểu 2.5. So sánh mức độ phát triển kỹ năng VSRM của 2 lớp

Số liệu cho thấy mức độ phát triển kỹ năng TQVSRM của cả lớp còn nhiều hạn chế.

Về mức độ điểm của trẻ: Cả hai lớp đều chỉ có 4% trẻ xếp loại cao. Lớp 5B có 52% trẻ đạt loại TB cao hơn lớp 5A là 4%. Số trẻ xếp loại thấp ở cả hai lớp còn cao cụ thể lớp 5A là 48%, lớp 5B là 44% trong đó lớp 5A có trẻ xếp loại thấp nhiều hơn lớp 5B là 4%. Điều đó cho thấy kỹ năng TQVSRM của trẻ ở cả hai lớp còn rất hạn chế.

– Điểm trung bình chung ($\bar{X}$): Trẻ lớp 5A có điểm $\bar{X}_1 = 8,42$ điểm và điểm của trẻ lớp 5B là: $\bar{X}_2 = 8,21$. Điểm trung bình của trẻ lớp 5A cao hơn điểm TBC lớp 5B 0,21 điểm. Điểm TBC của trẻ 2 lớp tương đương với mức độ TB trong thang đánh giá. Tuy vậy, mỗi trẻ có mức độ phát triển TQVSRM còn hạn chế, việc thực hiện kỹ năng VSRM chưa thành thạo, chưa đúng trình tự thao tác đồng thời vốn ngôn ngữ khái quát theo ý hiểu của bản thân còn khó khăn nên ảnh hưởng tới việc thực hiện bài tập. Vì thế mà TBC mới chỉ đạt điểm cận trên mức TB và còn cách xa mức độ cao trong đó mỗi trẻ có mức độ phát triển TQVSRM khác nhau, tương ứng với số điểm đánh giá, có trẻ đạt kết quả cao, đạt mức độ cao, ngược lại số trẻ đạt mức độ thấp vẫn còn nhiều.

– Độ lệch chuẩn của trẻ lớp 5A ($\delta_1 = 1,59$) và lớp 5B ($\delta_2 = 1,44$) tỷ lệ chênh lệch giữa hai lớp là 0,15 điểm. Giữa hai lớp có sự khác biệt không đáng kể, lớp 5B có mức độ phát triển TQVSRM giữa các trẻ đồng đều hơn lớp 5A. Nhưng nhìn chung ở cả 2 lớp sự chênh lệch về điểm số giữa các trẻ còn cao.

– Giá trị kiểm định:

Cả hai nhóm đều có số trẻ là $n = 25$. Áp dụng công thức tính T là:

$$T = (\bar{X}_1 - \bar{X}_2) \sqrt{\frac{n}{\sigma_1^2 + \sigma_2^2}} \quad \text{Ta có } T = 0,489$$

Dùng bảng phân phối T - student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có: $T_\alpha = 1,708$

So T với T_α ta thấy rằng: $T < T_\alpha$ nên khác biệt về điểm số của hai nhóm trẻ là không có ý nghĩa hay nói cách khác là không có sự khác biệt, 50 trẻ này có kỹ năng TQVSRM về mặt kiến thức và kỹ năng, tổng hợp đều tương tự như nhau và đều còn nhiều hạn chế.

Nhìn chung việc phát triển TQVSRM của trẻ còn nhiều khó khăn nhận thức của trẻ về TQVSRM còn chưa đầy đủ, sâu sắc. Kỹ năng thực hiện các thao tác VSRM còn hạn chế. Vì vậy muốn nâng cao hiệu quả giáo dục TQVSRM giáo viên cần có các biện pháp và tổ chức các hoạt động giáo dục TQVSRM cho trẻ phù hợp, liên tục và hệ thống hơn.

2.7. Nguyên nhân của thực trạng

2.7.1. Nguyên nhân chủ quan

– Giáo viên mầm non mặc dù cho rằng việc giáo dục TQVSRM cho trẻ là rất cần thiết và cần thiết nhưng giáo viên chưa coi trọng việc giáo dục TQVSRM cho trẻ trong hoạt động học, hoạt động vệ sinh chăm sóc... chưa coi trọng việc cung cấp tri thức về VSRM cho trẻ.

– GV đã nhận thức được vai trò quan trọng của việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ nhưng chưa có sự đầu tư để khai thác triệt để TPVH và nghệ thuật sử dụng văn học để giáo dục TQVSRM trong các hoạt động khác nhau.

– Giáo viên còn “ngại” sưu tầm các tác phẩm văn học phản ánh về TQVSRM dành cho trẻ, chủ yếu chỉ sử dụng tài liệu ít ỏi mà nhà trường cung cấp đó là tuyển tập thơ truyện cho trẻ mẫu giáo mà hầu như chưa có ai tự sáng tác các TPVH phù hợp với nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ. Vì vậy nên số lượng TPVH mà giáo viên sử dụng để giáo dục TQVSRM cho trẻ rất hạn chế.

– Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên luôn trung thành tuyệt đối

với giáo án, cố gắng không để xảy ra tình huống để xử lý. Do vậy, hoạt động giáo dục nghiêng về phía cô, chưa thực sự quan tâm lấy trẻ làm trung tâm khi tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, hạn chế khả năng sáng tạo cũng như nhu cầu được mở rộng kiến thức về VSRM của trẻ.

2.7.2. Nguyên nhân khách quan

- Chương trình giáo dục mầm non, chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đã có gợi ý, chỉ dẫn về việc giáo dục TQVSRM cho trẻ. Để thực hiện được nội dung giáo dục này đòi hỏi GV phải xây dựng kế hoạch phù hợp giúp trẻ phát triển toàn diện. Song các cấp quản lý chưa quan tâm đến việc yêu cầu GV thực hiện nội dung này.

- Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, ít mô hình, tranh ảnh, tài liệu nên không đáp ứng được đầy đủ nhu cầu dạy và học của cô cháu trong trường mầm non.

- Việc tìm kiếm thông tin trên mạng internet để làm giàu vốn kiến thức cho giáo viên còn hạn chế do nhà trường chưa được trang bị đầy đủ hệ thống máy tính và mạng cho các khối lớp.

- Khả năng nhận thức và thực hiện TQVSRM của trẻ không đồng đều hơn nữa lớp lại đông trẻ nên việc lập và thực hiện kế hoạch gặp không ít khó khăn.

Đó đều là những nguyên nhân ảnh hưởng tới chất lượng của việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.

Kết luận chương 2

Qua quá trình tiến hành thực trạng việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi chúng tôi thấy rằng:

- Mức độ phát triển kỹ năng VSRM của trẻ MG 5 - 6 tuổi còn hạn chế và không đồng đều giữa các trẻ. Mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ tốt hơn mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM. Trẻ nhận thức chưa đầy đủ về các TQVSRM, số trẻ đạt mức độ thấp nhiều hơn trẻ đạt mức độ cao. Trẻ còn lúng túng khi thực hiện các thao tác VSRM nhất là với thói quen đánh răng.

- Hầu hết GV đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi. Nhưng GV lại chưa coi trọng việc giáo dục TQVSRM cho trẻ trong các hoạt động hàng ngày ở trường mầm non. Việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ đã được giáo viên quan tâm thực hiện tuy nhiên chất lượng của hoạt động này chưa cao. Phần lớn GV chỉ sử dụng TPVH cho phần khơi gợi hứng thú lúc đầu và củng cố kiến thức cho trẻ chứ chưa khai thác nội dung giáo dục TQVSRM trong tác phẩm để cung cấp kiến thức cho trẻ. Giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn và đưa TPVH vào nội dung hoạt động để giáo dục TQVSRM cho trẻ.

Để việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi được nâng cao GV cần sử dụng phối hợp các biện pháp hợp lý khi tổ chức các hình thức có sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ để kích thích hứng thú của trẻ và giúp trẻ chủ động, tích cực hoạt động.

Chương 3: XÂY DỰNG VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÁC PHẨM VĂN HỌC

GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH RĂNG MIỆNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI

3.1. Một số biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

3.1.1. Các nguyên tắc xây dựng biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

3.1.1.1. Việc xây dựng các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu giáo dục sức khỏe cho trẻ nói riêng

Mỗi một hoạt động khi tổ chức ở trường mầm non đều phải nhằm một mục đích, mục tiêu giáo dục nhất định về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có ở trẻ.

Biện pháp sử dụng các TPVH giáo dục thói quen VSRM không chỉ phát triển ngôn ngữ, phát triển năng lực cảm thụ văn học, giáo dục tình yêu văn học... mà còn hình thành, phát triển và củng cố thói quen VSRM phù hợp với từng chủ đề giáo dục. Thông qua hoạt động làm quen với mỗi TPVH, trẻ có thêm những hiểu biết về kỹ năng VSRM đồng thời được trải nghiệm những tình cảm vui/buồn, yêu/ghét, khen/chê... nhất định với những thói quen của các nhân vật trong tác phẩm. Bởi vậy, với mỗi mục tiêu cụ thể, phải xây dựng một hoặc một số biện pháp phù hợp.

Nhà văn Hữu Thỉnh từng nói: “*Văn học thiếu nhi rất quan trọng và không thể thiếu. Mỗi tác phẩm có giá trị được ví như một người thầy không những bồi dưỡng tâm hồn mà còn định hướng cho các em*”[23]. Nhận xét này cho thấy ý nghĩa lớn lao của văn học trong nhiệm vụ giáo dục trẻ. Các biện pháp sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM giúp trẻ nhận biết một cách khoa học về cấu tạo, chức phận của răng miệng, giáo dục thói quen VSRM để đảm bảo sức khỏe qua đó giáo dục đạo đức và nhân cách cho các em, hướng các em về những thói quen tốt đẹp, có đạo đức và phát triển thẩm mỹ hướng các em đến những điều

nhân văn, nhân bản. Vì vậy, việc xây dựng các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi góp phần thực hiện mục tiêu GDMN.

3.1.1.2. Việc xây dựng các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi phải đảm bảo phù hợp với nội dung giáo dục thói quen vệ sinh văn minh cho trẻ

Nội dung giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ MG là một trong những nội dung quan trọng nhằm phát triển nhận thức, giáo dục trí tuệ và đảm bảo sức khỏe, góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ, bao gồm:

- Nhận biết về cấu tạo và chức phận của răng miệng.
- Biết tên, mục đích, cách thực hiện, thời điểm thực hiện các TQVSRM: đánh răng, súc miệng, súc họng.
- Biết những nguyên nhân cơ bản gây đau răng, viêm lợi, hôi miệng, sún răng... để có cách phòng bệnh phù hợp, đặc biệt là phòng bệnh bằng cách chăm sóc, vệ sinh răng miệng.
- Nhận biết và nói với người lớn khi răng miệng bị đau, chảy máu...
- Khi răng miệng bị đau, phải đến gặp bác sĩ để được khám chữa kịp thời...

Việc xây dựng các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM phải dựa vào nền tảng là các nội dung giáo dục trên để đảm bảo cơ sở khoa học chính xác nhất.

3.1.1.3. Việc xây dựng các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi phải phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ 5- 6 tuổi

Trẻ 5- 6 tuổi đã đạt được những thành tựu nhất định trong sự phát triển ngôn ngữ, tư duy, tưởng tượng, chú ý, trí nhớ... thuận lợi cho việc tiếp nhận và vận dụng TPVH. Trẻ dễ nhập tâm, hòa mình vào cảm xúc của nhân vật trong tác phẩm, dễ vui, buồn theo các nhân vật đó. Do vậy, người lớn dễ dàng giáo dục trẻ phản đối, phê bình các hành vi hoặc quan điểm sai trái của nhân vật hay học tập, làm theo các hành động, suy nghĩ đúng đắn của nhân vật khi sử dụng văn học để giáo dục trẻ. Đây là điều kiện thuận lợi nhất trong việc giáo dục TQVSRM cho trẻ thông qua TPVH.

Cảm xúc chi phối rất mạnh mẽ khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo nói chung và trẻ 5- 6 tuổi nói riêng. Các biện pháp sử dụng TPVH phải khơi gợi và duy trì hứng thú, giúp trẻ cảm thấy vui, thoải mái, phấn khởi với hoạt động VSRM thì mới mang lại hiệu quả giáo dục cao.

Trẻ 5- 6 tuổi có đặc điểm tâm lý đặc trưng là dễ nhớ nhưng cũng chóng quên. Việc nhận thức về các nội dung giáo dục TQVSRM cũng không nằm ngoài quy luật này của trẻ. Việc sử dụng thường xuyên, có hệ thống các TPVH trong từng chủ đề giáo dục ở trường MN giúp trẻ được nhắc nhở, củng cố vững chắc hơn các thói quen cần thiết để VSRM nhằm đảm bảo sức khỏe.

Các biện pháp sử dụng TPVH nhằm giáo dục TQVSRM phải vừa sức tiếp thu và có khả năng tác động đến “*vùng phát triển gần nhất*” của trẻ, thỏa mãn cảm xúc phong phú của trẻ, được sử dụng hợp lý theo các chủ đề giáo dục sẽ giúp củng cố các thói quen chăm sóc, răng miệng cho trẻ một cách hiệu quả nhất.

3.1.1.5. Việc xây dựng các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi phải phát huy tính tích cực, độc lập của trẻ trong quá trình học

Cần xây dựng các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi sao cho khi sử dụng trong quá trình dạy học phải phát huy cao độ tính tự giác, tính tích cực, tính độc lập, sáng tạo của trẻ dưới tác dụng vai trò chủ đạo của giáo viên, tạo nên sự cộng hưởng của hoạt động dạy và hoạt động học.

- Tính tự giác nhận thức thể hiện ở chỗ người học ý thức đầy đủ mục đích, nhiệm vụ học tập mà qua đó nỗ lực nắm vững tri thức, tránh chủ nghĩa hình thức trong quá trình lĩnh hội tri thức.

- Tính tích cực nhận thức là thái độ cải tạo của chủ thể đối với khách thể thông qua sự huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý nhằm giải quyết những vấn đề học tập, nhận thức. Nó vừa là mục đích hoạt động, vừa là phương tiện, vừa là điều kiện để đạt được mục đích và vừa là kết quả của hoạt động. Tính tích cực, độc lập cũng là phẩm chất hoạt động của cá nhân.

- Tính tích cực, độc lập về nghĩa rộng là sự sẵn sàng tâm lý đối với sự tự học. Theo nghĩa hẹp, tính tích cực, độc lập là năng lực, phẩm chất, nhu cầu học tập và năng lực tự tổ chức học tập, cho phép người học tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề, tự kiểm tra, tự đánh giá hoạt động học tập của mình và qua đó cho phép người học hình thành sự sẵn sàng về mặt tâm lý cho việc tự học.

Kết hợp tính tích cực của giáo viên và học sinh một cách hài hoà trong hoạt động phối hợp với nhau sẽ cho phép đạt được những kết quả dạy học và giáo dục trong một thời gian ngắn nhất.

Trong hoàn cảnh đổi mới ở nước ta nói chung và đổi mới sự nghiệp giáo dục nói riêng, trong điều kiện nhân tố con người là động lực cho sự phát triển của xã hội thì tính tự giác, tính tích cực, tính độc lập sáng tạo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Chính vì vậy mà việc xây dựng các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi phải tuân thủ theo nguyên tắc này.

3.1.1.6. Việc xây dựng các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi phải đảm bảo nguyên tắc tích hợp trong giáo dục mầm non

Dạy học tích hợp là một quan điểm có ý nghĩa rất lớn đối với GDMN, đề bước đầu hình thành nên những con người “đa năng”, không bị suy luận theo kiểu khép kín trong một xã hội hiện đại mà các kênh thông tin ngày càng nhiều và đan nhập vào nhau. Chương trình giáo dục mầm non hiện nay được thiết kế theo chủ đề và kiến thức ở mỗi chủ đề đều mang tính tích hợp, người dạy và người học phải vận dụng tri thức từ nhiều ngành khoa học khác nhau như tự nhiên, xã hội, môi trường, dinh dưỡng,... Tính tích hợp trong hoạt động không chỉ thể hiện ở sự tích hợp nội dung tri thức, mà còn thể hiện ở sự tích hợp các hoạt động phong phú, đa dạng nhằm giúp trẻ có cơ hội sử dụng các giác quan, khả năng và năng lực của chúng để giải quyết vấn đề nhận thức đặt ra.

Việc sử dụng TPVH nhằm giáo dục TQVSRM là một sự tích hợp, cho trẻ LQVTPVH không chỉ dừng lại ở việc phát triển ngôn ngữ, tình cảm, thẩm mỹ... mà còn phát triển trí tuệ, giáo dục phát triển thể lực. Việc xây dựng các biện pháp sử dụng TPVH nhằm giáo dục TQVSRM phải đảm bảo nguyên tắc tích

hợp: lựa chọn những thông tin phù hợp để giáo dục TQVSRM để giáo dục trẻ một cách nhẹ nhàng, đảm bảo trình tự và trọng tâm của hoạt động LQTPVH, giáo dục được sức khỏe nhưng vẫn đảm bảo tính nghệ thuật của TPVH.

3.1.2. Một số biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

3.1.2.1. Những biện pháp nhằm chuẩn bị cho việc sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Biện pháp 1: Sưu tầm, lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học

a) Mục đích, ý nghĩa

TPVH dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non rất phong phú về cả nội dung, hình thức của tác phẩm và nguồn tư liệu để giáo viên có thể lựa chọn và sử dụng. Tuy vậy, để việc sử dụng TPVH có tác dụng giáo dục trẻ có thói quen VSRM thì nhà sư phạm cần quan tâm tìm hiểu, lựa chọn những tác phẩm phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi, tác phẩm phải sinh động, ngộ nghĩnh, hấp dẫn, có tính giáo dục và đặc biệt tác phẩm phải có nội dung về đặc điểm của răng miệng trẻ em, nguyên nhân, cách thức, thời điểm, ý nghĩa của việc VSRM. Vì vậy, muốn thực hiện giáo dục trẻ bằng TPVH thì GV phải đảm bảo sưu tầm, lựa chọn TPVH có nội dung giáo dục thói quen VSRM cho trẻ.

b) Nội dung

- Sưu tầm những TPVH có nội dung giúp trẻ nhận biết cấu tạo và chức phận của răng miệng đối với cơ thể và sức khỏe của con người.
- Sưu tầm những TPVH có nội dung giúp trẻ biết lý do gây đau răng, sâu răng, sún răng, hôi miệng, viêm lợi....
- Sưu tầm những TPVH có nội dung giúp trẻ nhận biết các thói quen tốt giúp con người VSRM và cách thức, thời điểm vệ sinh răng miệng: ĐR, SH, SM.
- Sưu tầm những TPVH có nội dung giúp trẻ nhận biết ý nghĩa của việc vệ sinh răng miệng.

c) Cách thực hiện

Bước 1: Tìm TPVH có nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ trên các phương tiện thông tin.

GVMN có thể tìm TPVH trong các tài liệu chính thống sử dụng trong chương trình GDMN hiện hành như các Tuyển tập bài hát, thơ, truyện...; tìm tài liệu trong các tập truyện Mẹ kể bé nghe; trong internet; trong dân gian...

Trong trường hợp khó khăn, không tìm được tài liệu đảm bảo đúng mục đích giáo dục, GV có thể sáng tác những câu chuyện nhỏ phù hợp với nhận thức của trẻ để sử dụng làm công cụ dạy trẻ.

Bước 2: Phân loại TPVH theo mục đích giáo dục:

- Những TPVH có nội dung giúp trẻ nhận biết cấu tạo và chức phận của răng miệng đối với cơ thể và sức khỏe của con người như truyện: Một nàng Công chúa, Cuộc thi vệ sinh răng miệng; bài thơ: Những chiếc răng xinh...

- Những TPVH có nội dung giúp trẻ biết lý do gây đau răng, sâu răng, sưng răng, hôi miệng, viêm lợi....như truyện: Hai chú Thỏ con, Bạn Tí sâu răng; bài thơ: Hỏi cái kẹo; Bác sĩ nha khoa...

- Những TPVH có nội dung giúp trẻ nhận biết các thói quen tốt giúp con người VSRM và cách thức, thời điểm vệ sinh răng miệng: Chú Mèo đánh răng, Chuyện của bé Bông; bài thơ: Súc họng, súc miệng, Đánh răng...

- Những TPVH có nội dung giúp trẻ nhận biết ý nghĩa của việc vệ sinh răng miệng như truyện: Nàng Công chúa Vương quốc Răng xinh, Hội thi Răng đẹp; bài thơ: Vui chơi Tết...

Bước 3: Phân loại TPVH theo các chủ đề giáo dục.

Các trường MN hiện nay đang thực hiện chương trình GDMN mới bằng việc tổ chức các hoạt động của trẻ trong năm học theo hệ thống các chủ đề giáo dục. Vì vậy, TPVH được lựa chọn cũng phù hợp với các chủ đề đó. Những tác phẩm về cấu tạo răng miệng, cách thức VSRM: Cuộc thi vệ sinh răng miệng; Những chiếc răng xinh...có thể tiến hành trong chủ đề Bản thân; tác phẩm nói về các dụng cụ VSRM: Chú Mèo đánh răng, Chuyện của bé Bông... sử dụng trong chủ đề Gia đình...

d) Điều kiện thực hiện

- Giáo viên có đủ kiến thức về cấu tạo răng miệng, kiến thức và kỹ năng về vệ sinh chăm sóc răng miệng cho trẻ.

- Có nguồn tài liệu phong phú, có hệ thống internet, GV biết sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường MN.

- Trường MN tạo điều kiện cho GV chủ động thực hiện chương trình giáo dục theo kế hoạch cụ thể của từng lớp.

Biên pháp 2: Lập kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

a) Mục đích, ý nghĩa

Việc lập kế hoạch nhằm cụ thể hóa nội dung, các hoạt động sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ trong trường mầm non, phù hợp với điều kiện vật chất của trường; điều kiện môi trường tự nhiên và văn hóa của địa phương. Việc lập kế hoạch sử dụng TPVH giáo dục thói quen VSRM cho trẻ 5- 6 tuổi giúp giáo viên chủ động sử dụng các TPVH phù hợp theo các chủ đề giáo dục, trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ để giúp trẻ hình thành và phát triển thói quen VSRM theo mục tiêu đã đề ra.

b) Nội dung

Xây dựng mạng nội dung, mạng hoạt động, kế hoạch giáo dục của tuần, ngày theo các chủ đề giáo dục trong đó thể hiện rõ việc sử dụng các TPVH vào quá trình giáo dục trẻ.

c) Cách tiến hành

- Xác định các chủ đề giáo dục trong từng năm học. Ví dụ: Trường Mầm non, Bản thân, Gia đình, Nghề nghiệp,

- Xây dựng mạng nội dung: Chọn những TPVH có nội dung phù hợp với từng chủ đề để đưa vào mạng nội dung của chủ đề đó.

Ví dụ: Chủ đề Bản thân có thể sử dụng các tác phẩm: Truyện Câu chuyện của tay trái và tay phải, Bạn Tí sâu răng, bài thơ Những chiếc răng xinh,...

- Xây dựng mạng hoạt động: Sắp xếp các hoạt động theo từng lĩnh vực phát triển của trẻ, quan tâm sắp xếp, bố trí sử dụng các TPVH vào từng hoạt động cụ thể. Ví dụ: Truyện Một nàng Công chúa được thực hiện trong giờ LQVTPVH, bài thơ Những chiếc răng xinh thực hiện trong hoạt động góc....

- Lập kế hoạch tuần: Xây dựng kế hoạch tuần theo từng nhánh của mạng nội dung và mạng hoạt động.

- Lập kế hoạch hoạt động ngày: Xác định rõ mục tiêu, việc chuẩn bị, cách thức thực hiện từng hoạt động trong đó có sử dụng TPVH để giáo dục trẻ.

- Lập kế hoạch tổ chức từng hoạt động: Cần quan tâm:

+ Xác định đề tài, nội dung tích hợp.

+ Xác định mục đích, yêu cầu.

+ Xác định việc chuẩn bị cho tổ chức hoạt động.

+ Xác định các bước tiến hành hoạt động.

+ Xác định cách đánh giá.

d) Điều kiện thực hiện

- Giáo viên chủ động lập kế hoạch giáo dục sử dụng TPVH giáo dục thói quen VSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.

- Giáo viên có đủ kiến thức về cấu tạo răng miệng, kiến thức và kỹ năng về vệ sinh chăm sóc răng miệng cho trẻ.

- Có nguồn tài liệu phong phú, có hệ thống internet, GV biết sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường MN.

- Trường MN tạo điều kiện cho GV chủ động thực hiện chương trình giáo dục theo kế hoạch cụ thể của từng lớp.

3.1.2.2. Những biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi.

Biện pháp 3: Sử dụng tác phẩm văn học nhằm khơi gợi và duy trì hứng thú của trẻ khi tham gia hoạt động chăm sóc - giáo dục

a) Mục đích, ý nghĩa

Nhờ nghệ thuật ngôn từ đặc sắc giàu hình ảnh, âm thanh... tạo ra một thế giới nhân vật hồn nhiên, dí dỏm, ngộ nghĩnh, hấp dẫn không chỉ trong con mắt trẻ thơ mà TPVH có sức khơi gợi và duy trì bền vững hứng thú nhận thức, kích thích tính tích cực của trẻ trong mọi hoạt động. Chỉ khi trẻ có biểu hiện hứng thú, tích cực tham gia hoạt động thì việc tiếp thu kiến thức, hình thành và củng cố và rèn luyện các thói quen nói chung và thói quen VSRM nói riêng mới đạt hiệu quả cao. Do vậy, cần linh

hoạt sử dụng TPVH để khơi gợi hứng thú cho trẻ không chỉ trong các hoạt động giáo dục mà cả trong quá trình tổ chức vệ sinh chăm sóc trẻ.

b) Nội dung

- Sử dụng TPVH nhằm khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ trong hoạt động giáo dục

- Sử dụng TPVH nhằm khơi gợi và duy trì hứng thú cho trẻ trong hoạt động vệ sinh chăm sóc

c) Cách tiến hành

- Sử dụng TPVH vào đầu giờ hoạt động: có thể đọc bài thơ, một vài thông tin của truyện, xem tranh ảnh minh họa nội dung của tác phẩm... để trẻ tìm tòi, phát hiện ra nội dung giáo dục thói quen VSRM qua TPVH đó, dẫn dắt trẻ tham gia hoạt động nhận thức một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn.

Ví dụ: Trong hoạt động vệ sinh – chăm sóc: Mở đầu cô giáo đưa ra cho trẻ xem bức tranh bé đánh răng, súc miệng, súc họng và đọc bài về “*Đánh răng*” sau đó hỏi trẻ: Đánh răng để làm gì? Đánh răng vào lúc nào? Khi đánh răng cần những đồ dùng gì? Các thao tác đánh răng?... Cuối giờ cô cho trẻ vừa đọc bài về đánh răng vừa nhún theo nhịp của bài về trước khi chuyển sang hoạt động khác.

- Sử dụng TPVH để chuyển tiếp từ hoạt động này sang hoạt động khác.

TPVH có thể có nội dung liên quan đến hoạt động vừa kết thúc, được sử dụng để củng cố kiến thức của hoạt động trước để dẫn dắt sang hoạt động sau hoặc có nội dung liên quan đến hoạt động kế tiếp phía sau, được dùng để khơi gợi hứng thú, tập trung sự chú ý của trẻ khi bắt đầu bước vào hoạt động mới.

d) Điều kiện thực hiện

- Giáo viên nắm vững trình tự các bước tiến hành hoạt động để lựa chọn thời điểm hợp lý sử dụng TPVH nhằm khơi gợi hoặc duy trì hứng thú, chú ý hoặc kích thích hứng thú đối với hoạt động VSRM của trẻ.

- TPVH phải phù hợp với nội dung giáo dục trong từng hoạt động.

Biện pháp 4: Sử dụng tác phẩm văn học trang bị kiến thức vệ sinh răng miệng cho trẻ

a) Mục đích, ý nghĩa

Không chỉ sử dụng để gây sự chú ý và kích thích hứng thú hoạt động cho trẻ mà các tác phẩm văn học còn được sử dụng như một phương tiện giáo dục hiệu quả trong việc giúp trẻ củng cố hoặc chính xác hóa, mở rộng vốn hiểu biết về thói quen VSRM cho trẻ vì các TPVH dành cho trẻ em thường chứa đựng những nội dung có ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà tinh tế. Chính vì thế, việc tích hợp văn học một cách hợp lý vào trong các hoạt động còn giúp củng cố, chính xác hóa hoặc mở rộng tri thức về việc thực hiện thói quen VSRM cho trẻ.

b) Nội dung

- Khai thác nội dung giáo dục thói quen VSRM cho trẻ trong TPVH.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi giúp trẻ khám phá nội dung giáo dục đó.
- Khuyến khích trẻ liên hệ, vận dụng kiến thức vào thực tế.

c) Cách tiến hành

- Khi lựa chọn TPVH để giáo dục thói quen VSRM cho trẻ, cần xác định đầy đủ các thông tin giáo dục trong tác phẩm đó. Ví dụ như cho trẻ biết lí do gây đau răng, sâu răng, hôi miệng, viêm lợi và giúp trẻ nhận biết cách thức, thời điểm vệ sinh răng miệng trong bài thơ “Đánh răng”, “Hỏi cái kẹo” hay câu chuyện “Bạn Tí sâu răng”, “Một cô công chúa”...

- Đọc, kể diễn cảm TPVH, nhấn giọng vào các từ ngữ có thông tin giáo dục thói quen VSRM.

- Đặt câu hỏi, khuyến khích trẻ tìm thông tin trả lời từ nội dung TPVH đang làm quen. Cần xây dựng hệ thống các câu hỏi, đặc biệt là câu hỏi mở khi tổ chức các hoạt động sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ.

Ví dụ: Kể chuyện “Gấu con bị đau răng”. Cô hỏi trẻ:

- + Điều gì đã xảy ra với Gấu con sau tiệc sinh nhật?
- + Gấu con đã làm gì khi răng bị đau?
- + Vì sao lũ sâu răng phải chạy ra khỏi miệng Gấu con?

- Đặt câu hỏi hoặc tạo tình huống để trẻ liên hệ, vận dụng kiến thức từ TPVH vào thực tế VSRM của bản thân.

Ví dụ: Vẫn câu chuyện trên, cô hỏi:

- + Chúng mình cần làm gì để răng trắng bóng và chắc khỏe?

+ Con đã học được điều gì từ câu chuyện Gấu con bị đau răng?

d) Điều kiện thực hiện.

- Giáo viên biết tận dụng tối đa các thông tin giáo dục thói quen VSRM cho trẻ nhưng cần tích hợp nhẹ nhàng, tránh làm loãng trọng tâm của hoạt động làm quen với TPVH.

- Có nghệ thuật đọc, kể diễn cảm TPVH.

- Có nghệ thuật đặt câu hỏi cho trẻ tìm thông tin để trả lời và trả lời câu hỏi của trẻ.

Biện pháp 5: Sử dụng tác phẩm văn học nhằm củng cố các thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ

a) Mục đích, ý nghĩa

Việc hình thành các kỹ năng VSRM của trẻ được diễn ra khá thuận lợi do trẻ đặc điểm ham học hỏi, muốn biết, muốn khám phá của trẻ, song nếu chỉ hình thành mà không thường xuyên củng cố, luyện tập thì các kỹ năng đó dễ bị mai một, khó có cơ hội tạo thành thói quen. Sử dụng TPVH là một trong những biện pháp củng cố, duy trì các kỹ năng VSRM đã hình thành, nó không chỉ giúp trẻ nhớ những kiến thức về việc VSRM mà còn nhắc nhở trẻ thực hiện các kỹ năng đó để thành lập thói quen, vì vậy TPVH góp phần tạo cho trẻ thói quen giữ gìn răng miệng sạch sẽ, khỏe mạnh.

b) Nội dung

- Dạy trẻ đọc thơ, kể lại những câu chuyện đó.

- Cho trẻ đọc thơ, kể lại truyện vào những thời điểm phù hợp.

- Khuyến khích trẻ sưu tầm thơ, truyện có nội dung giáo dục TQVSRM.

c) Cách tiến hành

- Đọc, kể diễn cảm các TPVH có nội dung giáo dục thói quen VSRM vào các thời điểm phù hợp trong ngày: sau khi trẻ ăn, trong giờ hoạt động chiều, trong khi đón hoặc trả trẻ...

- Dạy trẻ đọc thuộc lòng, đọc diễn cảm thơ; kể lại chuyện để củng cố kiến thức về thói quen VSRM. Trẻ biết nhấn giọng, quan tâm vào các thông tin

VSRM trong bài thơ, câu chuyện giúp trẻ nhớ hơn các thông tin về thói quen VSRM đã được biết.

- Cho trẻ đọc thơ, kể lại chuyện vào những thời điểm phù hợp: Hầu hết các giờ hoạt động trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ đều có thể sử dụng TPVH: cho trẻ đọc, kể trong giờ đón, giờ hoạt động tạo hình, làm quen với MTXQ....; trong giờ hoạt động ngoài trời, giờ hoạt động tại các góc, giờ vệ sinh ăn trưa, giờ hoạt động chiều, giờ vệ sinh trả trẻ... Khuyến khích trẻ về nhà đọc thơ, kể chuyện cho ông bà, cha mẹ nghe để phối hợp cùng gia đình củng cố thói quen VSRM cho trẻ.

- Khuyến khích, động viên trẻ tích cực sưu tầm các TPVH có nội dung giáo dục thói quen VSRM để trình bày trong các giờ hoạt động ở trường mầm non. Điều đó giúp trẻ quan tâm hơn đến thói quen tốt này và thực hiện đúng lúc, đúng cách để giữ gìn VSRM.

Ví dụ: Sau khi cho trẻ thực hành việc đánh răng, súc miệng, súc họng cô đọc cho trẻ nghe câu chuyện “Hội thi răng đẹp” để trẻ biết lấy bạn Mèo làm gương luôn VSRM sạch sẽ, khám răng định kì...và có thái độ phê bình, không làm theo bạn Gấu hay ăn đồ ngọt, bạn Heo hay ăn mà không chịu đánh răng hay bạn Hươu không chịu nhổ răng khi răng đã đến lúc thay.

d) Điều kiện thực hiện

- Sưu tầm được những TPVH có nội dung tích cực để giáo dục trẻ.
- GV có khả năng đọc, kể diễn cảm TPVH.
- Trẻ đã được cung cấp các nội dung giáo dục TQVSRM, có khả năng đọc thuộc thơ, đọc diễn cảm, kể diễn cảm.

Biện pháp 6: Tổ chức hoạt động nghệ thuật để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ

a) Mục đích, ý nghĩa

Hoạt động nghệ thuật sử dụng TPVH tác động rất mạnh đến xúc cảm, tình cảm của trẻ, tạo ấn tượng sâu đậm và khó phai. Nó thu hút được nhiều trẻ tham gia luyện tập, biểu diễn, có tác dụng động viên, cổ vũ những trẻ khá giỏi, đồng thời cũng khuyến khích những trẻ yếu, nhút nhát tham gia vào các hoạt động

nghệ thuật. Các thông tin VSRM được thể hiện sinh động, biểu cảm nhất, phù hợp nhất với khả năng biểu đạt và nhận thức của trẻ.

b) Nội dung

- Thi đoán tên tác phẩm
- Đóng kịch
- Biểu diễn nghệ thuật đọc thơ, kể chuyện, ...

c) Cách tiến hành

- Tổ chức trong giờ hoạt động vui chơi :
 - + Góc nghệ thuật : Cho trẻ chơi đóng kịch.
 - + Góc phân vai : Trẻ đóng vai cô/ hoặc cháu đọc thơ hoặc kể chuyện, những trẻ khác đóng vai cháu trong lớp thi đoán tên tác phẩm, đọc thơ diễn cảm, kể chuyện diễn cảm... các TPVH giáo dục thói quen VSRM.

- Tổ chức vào dịp đóng chủ đề: Cô hoặc 1 trẻ là người dẫn chương trình, các cháu trong lớp tham gia trình diễn các tiết mục nghệ thuật có nội dung giáo dục thói quen VSRM.

- Tổ chức vào các dịp lễ hội khác ở trường mầm non: Trong phần xây dựng nội dung chương trình, cô dành những tiết mục nhất định để trẻ thể hiện trình diễn TPVH có nội dung giáo dục thói quen VSRM.

d) Điều kiện thực hiện

- GV biết chuyển thể TPVH thành tác phẩm kịch.
- Có kế hoạch cho trẻ luyện tập phù hợp chế độ sinh hoạt hàng ngày và đảm bảo sức khỏe cho trẻ.
- Chuẩn bị không gian biểu diễn, đạo cụ, trang phục hóa trang... phù hợp để trẻ biểu diễn.

Biện pháp 7: Cho trẻ làm sách tranh, truyện tranh về thói quen vệ sinh răng miệng

a) Mục đích, ý nghĩa

Các thói quen VSRM rất quan trọng và gần gũi với trẻ mà hàng ngày trẻ thực hiện nhưng lại dễ tạo ấn tượng, mang lại hứng thú, sự quan tâm đến việc thực hiện thói quen tốt này hàng ngày, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ

động hoạt động của trẻ, phát triển tình cảm đạo đức, đoàn kết với bạn bè khi tham gia làm sách, làm truyện tranh về chính các thói quen VSRM của mình.

b) Nội dung

- Sưu tầm tranh ảnh về việc thực hiện các TQVSRM, tranh ảnh các đồ dùng VSRM, biểu tượng về các thời điểm VSRM....

- Tổ chức cho trẻ làm sách tranh, truyện tranh.

c) Cách tiến hành

- Sau khi cho trẻ làm quen với các TPVH để chính xác hóa hoặc củng cố kiến thức về các thói quen VSRM, cô khuyến khích trẻ sưu tầm tranh ảnh về các đồ dùng, dụng cụ VSRM ; các thao tác tiến hành VSRM, các thời điểm VSRM... hoặc nhờ bố mẹ chụp hộ chính trẻ khi trẻ thực hiện các thói quen đó rồi mang đến lớp.

- Cho trẻ xếp hết tranh ảnh ra, lựa chọn và sắp xếp tranh theo trình tự những câu chuyện đơn giản, ngộ nghĩnh về việc thực hiện các thói quen chăm sóc vệ sinh răng miệng hợp lý hoặc chuyện về việc không quan tâm VSRM, VSRM không đúng cách gây bệnh cho răng miệng...

- Tổ chức cho trẻ dán tranh theo trình tự vào các cuốn vở đóng từ giấy trắng. Cô hỗ trợ ghi lại nội dung câu chuyện theo lời kể của trẻ, phù hợp với từng bức tranh để tạo thành quyển sách tranh hay truyện tranh có nội dung, cốt truyện phù hợp.

- Cho trẻ trưng bày, sử dụng truyện tranh, sách tranh trong các giờ hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động tự do trong các góc để củng cố thói quen VSRM cho trẻ.

Ví dụ: Trong chủ đề “*Bản thân*” trẻ được học bài thơ: “*Bạn Tí sâu răng*”, “*Về về răng miệng*” trẻ sẽ cùng nhau sưu tầm ở sách báo những hình ảnh về vệ sinh răng miệng: Đánh răng, súc họng, súc miệng... những đồ dùng vệ sinh răng miệng như: bàn chải, kem đánh răng... Trong chủ đề “*Gia đình*” trẻ được làm quen với câu chuyện như: “*Hai chú thỏ con*”, “*Bé đi chơi Tết*” thì trẻ cũng sưu tầm những hình ảnh của những nhân vật trong truyện với những thói quen về răng miệng sau đó dán vào một cuốn anlbun, giáo viên có thể gợi ý để trẻ phân

loại tranh theo các thói quen tốt và các thói quen không tốt đối với răng miệng. Bên cạnh (bên dưới) những sản phẩm mà nhóm trẻ sưu tầm được, cô giáo viết giúp trẻ tên bài thơ hoặc câu chuyện mà trẻ đã biết. Nếu bài thơ ngắn cô có thể viết cả bài thơ hoặc một đoạn trong bài thơ để tạo điều kiện cho trẻ làm quen với chữ cái và hứng thú đọc bài thơ mỗi khi mở sách ra xem.

d) Điều kiện thực hiện

- Trẻ đã biết các TQVSRM.
- Trẻ thuộc các TPVH có nội dung giáo dục TQVSRM.
- Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: Quyển sách, keo dán, tranh ảnh...
- Lập kế hoạch cho trẻ sưu tầm và thực hiện làm sách, truyện vào thời điểm phù hợp như: Thời gian đón – trả trẻ, hoạt động vui chơi, hoạt động chiều...

Biện pháp 8: Sử dụng mô hình các nhân vật trong tác phẩm văn học làm đồ dùng giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ.

a) Mục đích, ý nghĩa

Để thực hiện một hoạt động giáo dục, GVMN cần chuẩn bị những đồ dùng dạy học phù hợp với từng hoạt động. Các đồ dùng dạy học như đồ vật thật, đồ dùng minh họa và đồ chơi... chính là những phương tiện trực quan giúp trẻ dễ hình dung ra các thông tin kiến thức mà cô cung cấp.

TPVH trong chương trình GDMN thường có tranh minh họa hoặc mô hình nhân vật được làm từ các chất liệu khác nhau, giúp quá trình tiếp nhận tác phẩm rõ ràng, cụ thể hơn. Việc sử dụng hình ảnh, mô hình các nhân vật trong TPVH để giáo dục thói quen VSRM giúp trẻ hào hứng, tích cực hơn trong việc củng cố, rèn luyện các thói quen vệ sinh, nó tạo cho trẻ cảm giác phấn khởi khi tham gia hoạt động nhờ tính chất chơi, yếu tố chơi, yếu tố nghệ thuật của các mô hình nhân vật văn học đó mang lại. Do vậy, GV nên tận dụng các mô hình nhân vật trong TPVH để củng cố thói quen VSRM cho trẻ.

b) Nội dung

- Tranh ảnh, mô hình về cấu tạo răng miệng
- Tranh ảnh, mô hình về trình tự các thao tác VSRM.
- Tranh ảnh, mô hình về các dụng cụ VSRM.

- Tranh ảnh, mô hình về các thời điểm VSRM.

c) Cách tiến hành

- Sử dụng tranh ảnh, mô hình trong hoạt động hình thành biểu tượng về hoạt động VSRM.

Tranh ảnh hoặc mô hình về các nhân vật như nàng Công chúa, Vua, Hoàng hậu... giúp trẻ được sống trong thế giới cổ tích huyền ảo nhưng lại biết rõ về chức năng của hàm răng, nguyên nhân gây đau răng và cách chữa răng đau, cách chăm sóc vệ sinh để răng không còn đau nữa....

Vừa kể chuyện, vừa cho trẻ xem tranh ảnh hoặc mô hình, cô vừa đặt những câu hỏi để trẻ thu thập các thông tin về hoạt động VSRM giúp trẻ học mà vẫn cảm thấy vui, học mà như chơi với cảm giác mình lạc vào khung trời cổ tích kỳ ảo. Nhờ vậy, các thông tin trẻ thu thập được lưu giữ bền vững hơn.

- Sử dụng tranh ảnh, mô hình trong hoạt động vệ sinh – chăm sóc trẻ hàng ngày để củng cố thói quen VSRM.

GV nên treo hoặc dán tranh ảnh, sắp xếp mô hình các nhân vật trong TPVH có liên quan đến việc thực hiện hoặc không thực hiện thói quen VSRM mang lại tác dụng hoặc tác hại cho hàm răng ở các mảng tường, đặc biệt quanh khu vực phòng vệ sinh để trẻ dễ quan sát, bình luận, trò chuyện... và rút ra kinh nghiệm cho bản thân trong việc giữ gìn VSRM.

- Sử dụng tranh ảnh, mô hình để khuyến khích trẻ kể chuyện sáng tạo về thói quen VSRM. Ví dụ, sau khi cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học có nội dung giáo dục TQVSRM là câu chuyện “*Một cô Công chúa*” có bức tranh minh họa về câu chuyện. Cô giáo yêu cầu trẻ quan sát thật kỹ những gì có trong bức tranh, sau đó tả lại, kể lại, hoặc nói lên cảm xúc, thái độ của mình về bức tranh đó. Trẻ có thể trả lời cô giáo bằng các đáp án khác nhau tùy thuộc vào khả năng tư duy và cách sử dụng ngôn ngữ của trẻ như: Cô Công chúa bị sâu răng, cô ấy rất đau; Nhà Vua và Hoàng hậu rất lo lắng đi tìm bác sĩ khám cho Công chúa; Cô Công chúa ăn nhiều kẹo là không tốt; Cháu cũng hay đánh răng vào buổi tối và buổi sáng...Biện pháp này vừa kích thích khả năng quan sát, đánh giá của trẻ vừa phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

d) Điều kiện thực hiện.

- Tận dụng các nguyên vật liệu sẵn có tạo thành các tranh ảnh, mô hình sinh động, hấp dẫn về các nhân vật trong TPVH.

- Linh hoạt thay đổi, làm mới không gian hoạt động của trẻ bằng các tranh ảnh, mô hình... phù hợp với chủ đề giáo dục.

- Giáo viên có kế hoạch sử dụng, khai thác thông tin từ mô hình các nhân vật giúp trẻ hình thành, củng cố và rèn luyện các thói quen VSRM phù hợp với từng hoạt động.

3.1.3. Mối quan hệ của các biện pháp sử dụng tác phẩm văn học giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi

Chúng tôi đã xây dựng hệ thống gồm 8 biện pháp sử dụng TPVH giáo dục thói quen VSRM cho trẻ 5- 6 tuổi phù hợp với mục tiêu giáo dục và khả năng nhận thức của trẻ 5- 6 tuổi trong đó có 2 biện pháp nhằm chuẩn bị cho việc sử dụng TPVH giáo dục thói quen VSRM cho trẻ 5- 6 tuổi và 6 biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi:

- *Những biện pháp nhằm chuẩn bị cho việc sử dụng TPVH giáo dục thói quen VSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.*

Biện pháp 1: *Sưu tầm, lựa chọn, phân loại TPVH.*

Biện pháp 2: *Lập kế hoạch sử dụng TPVH giáo dục thói quen VSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi.*

- *Những biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi.*

Biện pháp 3: *Sử dụng TPVH nhằm khơi gợi và duy trì hứng thú của trẻ khi tham gia hoạt động chăm sóc- giáo dục.*

Biện pháp 4: *Sử dụng TPVH trang bị kiến thức VSRM cho trẻ.*

Biện pháp 5: *Sử dụng TPVH nhằm củng cố các TQVSRM cho trẻ.*

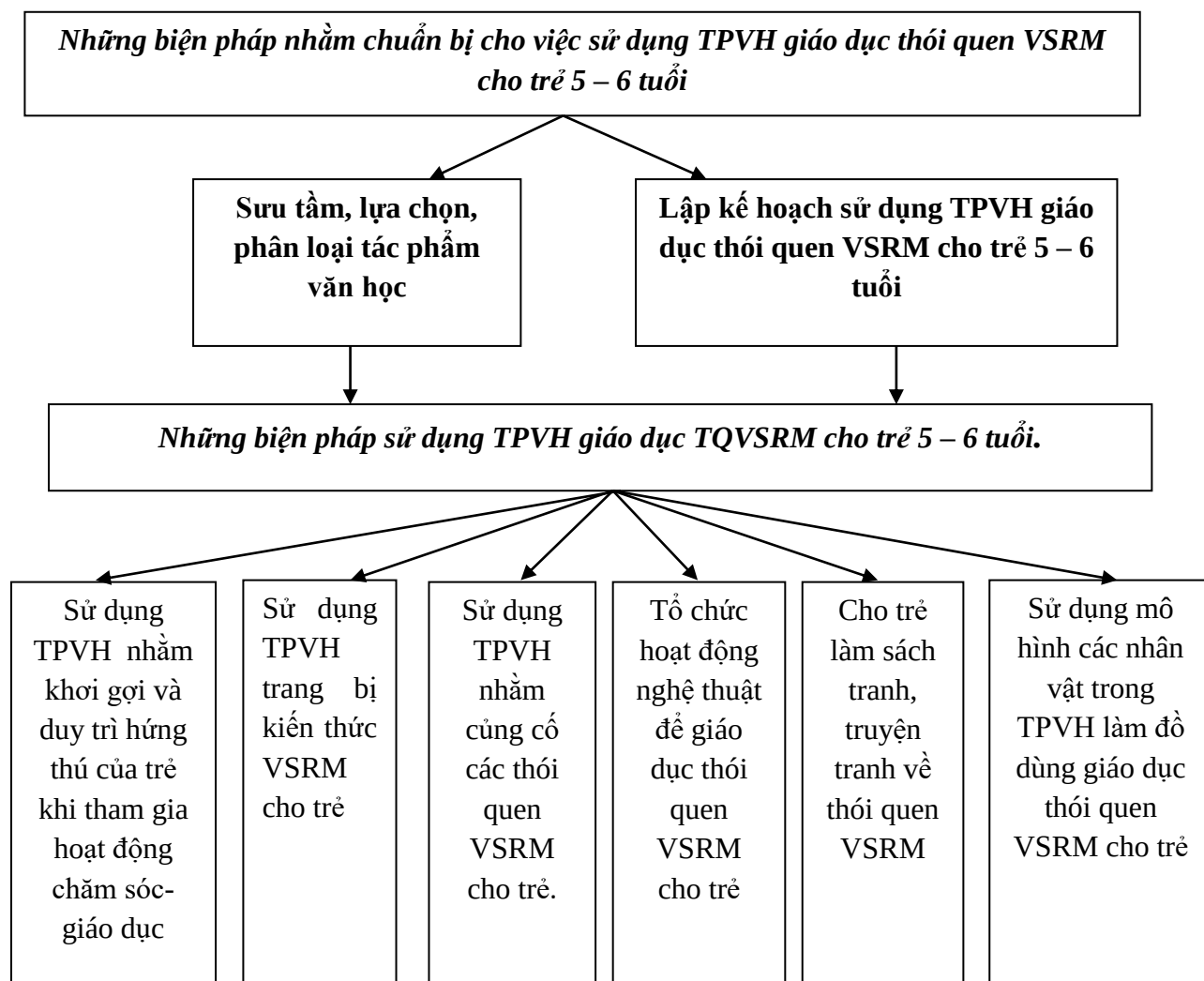
Biện pháp 6: *Tổ chức hoạt động nghệ thuật để giáo dục TQVSRM cho trẻ.*

Biện pháp 7: *Cho trẻ làm sách tranh, truyện tranh về TQVSRM.*

Biện pháp 8: *Sử dụng mô hình các nhân vật trong TPVH làm đồ dùng giáo dục TQVSRM cho trẻ.*

Những biện pháp trên có mối quan hệ biện chứng với nhau nhằm nâng cao hơn hiệu quả hoạt động giáo dục thói quen VSRM cho trẻ, đồng thời phát huy được giá trị của văn học trong giáo dục trẻ. Giáo viên mầm non có thể linh hoạt sử dụng các biện pháp sao cho phù hợp với mục tiêu cụ thể của từng nội dung và hoạt động giáo dục giúp trẻ hình thành và rèn luyện thói quen VSRM một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn mà lại đạt hiệu quả cao.

Sơ đồ mối quan hệ của các biện pháp:



3.2. Thực nghiệm sư phạm

3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi mà đề tài đã xây dựng và khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đã đề ra.

3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm

3.2.2.1. Nội dung thực nghiệm

Thực nghiệm một số giờ học làm quen với TPVH và sử dụng TPVH trong các hoạt động để giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 - 6 tuổi theo hệ thống biện pháp đã xây dựng. Cụ thể:

Thực hiện chế độ sinh hoạt ngày trong đó các hoạt động được tổ chức có sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ với các chủ đề: Bản thân, Tết và mùa xuân, Nghề nghiệp.

3.2.2.2. Thời gian thực nghiệm: Từ 6/4 - 7/5 năm 2015

3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá: Được thể tại mục 2.5.

3.2.4. Mẫu thực nghiệm

Thực nghiệm tiến hành với 40 trẻ ở trường mầm non Hoa Sen trong đó 20 trẻ ở nhóm thực nghiệm (TN), 20 trẻ nhóm đối chứng (ĐC). Hai nhóm này có nhiều điểm tương đồng về:

- Số lượng trẻ trai và trẻ gái.
- Điều kiện chăm sóc giáo dục.
- Trình độ của giáo viên và trẻ.

3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm

- Bước 1: Chọn mẫu thực nghiệm.
- Bước 2: Chuẩn bị thực nghiệm.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho quá trình thực nghiệm: Địa điểm, đồ dùng đồ chơi, tạo tâm thế cho trẻ...

- Bước 3: Tổ chức các hoạt động sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM mà đề tài đã xây dựng.

Thực hiện chế độ sinh hoạt ngày trong đó các hoạt động được tổ chức có sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ với các chủ đề: Bản thân, Tết và mùa xuân, Nghề nghiệp.

- Bước 4: Đánh giá kết quả.

+ Đánh giá mức độ phát triển TQVSRM của trẻ sau TN theo 2 bài tập đã xây dựng (phụ lục 2)

+ Xử lý, phân tích, so sánh, tổng hợp số liệu thu được để đánh giá hiệu quả các biện pháp giáo dục đã đề ra.

3.2.6. Kết quả thực nghiệm

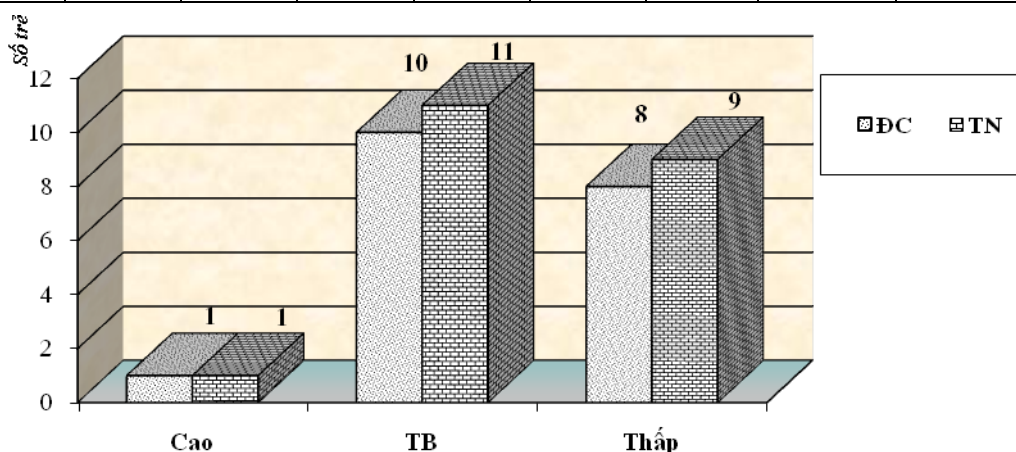
3.2.6.1. Kết quả khảo sát trước thực nghiệm

Chúng tôi sử dụng kết quả khảo sát thực trạng của 40 trẻ trường mầm non Hoa Sen làm kết quả kiểm tra trước thực nghiệm, trong đó 20 trẻ xếp vào nhóm ĐC và 20 trẻ xếp vào nhóm TN. Kết quả khảo sát mức độ phát triển TQVSRM của trẻ ở cả hai nhóm được thể hiện như sau:

3.2.6.1.1. Đánh giá theo mức độ phát triển thói quen vệ sinh răng miệng

Bảng 3.1: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm TTN

<i>Xếp loại</i> <i>Nhóm trẻ</i>	<i>Cao</i>		<i>TB</i>		<i>Thấp</i>		$\overline{X}$	δ
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>		
ĐC	1	5	11	55	8	40	8,6	1,63
TN	1	5	10	50	9	45	8,26	1,55



Biểu 3.1: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm.

Số liệu cho thấy TQVSRM của cả hai nhóm còn nhiều hạn chế.

- Về mức độ điểm của trẻ: Cả hai nhóm đều chỉ có 5% trẻ xếp loại cao. Nhóm ĐC có 50% trẻ đạt loại TB cao hơn nhóm TN 5%. Số trẻ xếp loại thấp ở cả hai nhóm còn cao cụ thể nhóm ĐC là 40%, nhóm TN là 45% trong đó nhóm TN có trẻ xếp loại thấp nhiều hơn nhóm ĐC 5%. Điều đó cho thấy TQVSRM của trẻ ở cả hai nhóm còn rất hạn chế.

- Điểm trung bình chung ($\bar{X}$): Trẻ nhóm TN có điểm $\bar{X}_1 = 8,26$ điểm và điểm của trẻ nhóm ĐC là: $\bar{X}_2 = 8,6$ điểm. Điểm trung bình của trẻ nhóm ĐC cao hơn điểm nhóm TN 0,34 điểm.

- Độ lệch chuẩn (δ) của trẻ nhóm TN ($\delta_1 = 1,55$) và nhóm ĐC ($\delta_2 = 1,63$) tỷ lệ chênh lệch giữa hai nhóm là 0,08 điểm. Giữa hai nhóm có sự khác biệt không đáng kể, nhóm ĐC có mức độ chênh lệch điểm giữa các trẻ cao hơn nhóm TN.

- Giá trị kiểm định: Cả hai nhóm đều có số trẻ là $n = 20$. Áp dụng công thức tính T là: $T = (\bar{X}_1 - \bar{X}_2) \sqrt{\frac{n}{\delta_1^2 + \delta_2^2}}$ Ta có $T = -0,15$

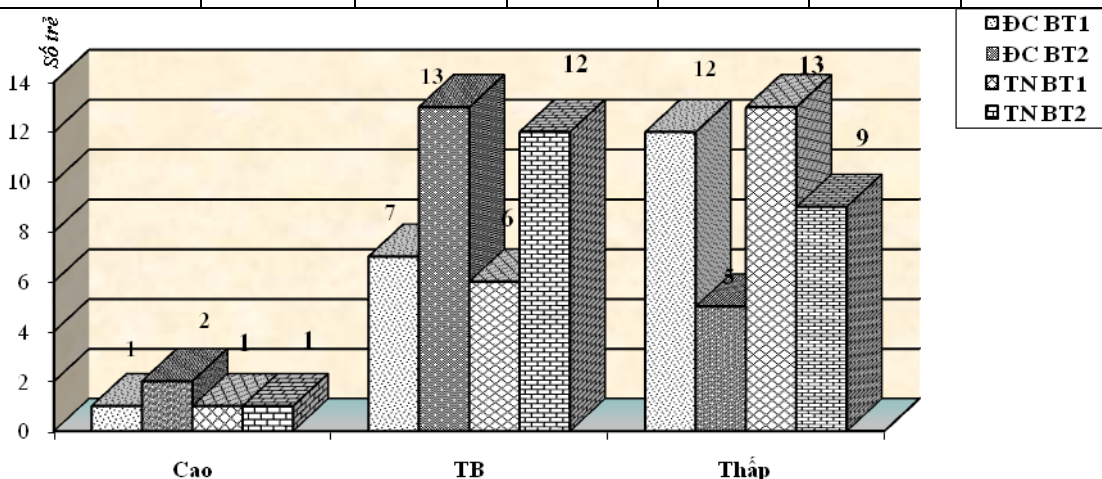
Dùng bảng phân phối T- student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có: $T_\alpha = 1,725$

So T với T_α ta thấy rằng: $T < T_\alpha$ nên khác biệt về điểm số của hai nhóm trẻ là không có ý nghĩa hay nói cách khác là không có sự khác biệt, 40 trẻ này có TQVSRM về mặt kiến thức và kỹ năng, tổng hợp đều tương tự nhau.

3.2.6.1.2. Đánh giá theo các mức độ của từng tiêu chí

Bảng 3.2: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ ở hai nhóm TTN qua 2 bài tập

Mức độ Nhóm trẻ	Cao		TB		Thấp	
	BT 1	BT 2	BT 1	BT 2	BT 1	BT 2
ĐC	1	2	7	13	12	5
TN	1	1	6	12	13	7



Biểu 3.2: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ ở hai nhóm TTN qua 2 bài tập

Căn cứ theo 3 mức độ của thang đánh giá thì hai nhóm có số lần đạt kết quả đánh giá theo mức độ phát triển TQVSRM như sau:

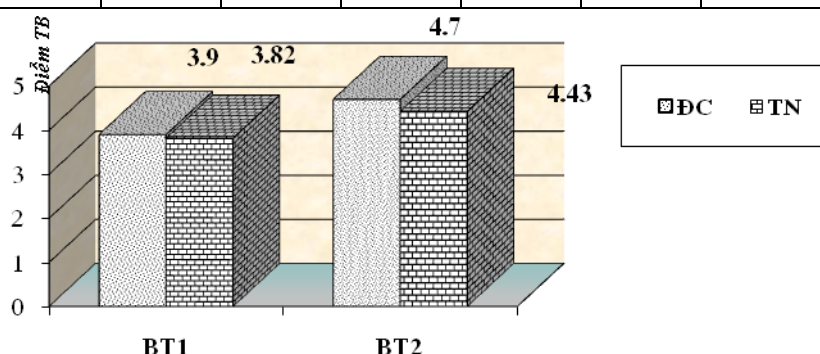
Tuy có sự chênh lệch chút ít theo từng mức độ giữa hai nhóm trẻ song nhìn chung cả hai nhóm có số lần trẻ đạt mức độ cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển TQVSRM đều ít, đối với bài tập 1 (Đánh giá nhận thức của trẻ về TQVSRM) cao nhất là 6 điểm, và đối với bài tập 2 (Đánh giá mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ) cao nhất là 6,75 điểm, ví dụ cháu Đinh Thị Thúy Lan nhóm ĐC, cháu Phạm Văn Luân nhóm TN. Với mức độ trung bình ở bài tập 2 trẻ đạt điểm ở mức độ TB nhiều hơn khá nhiều so với bài tập 1. Mức độ thấp thì bài tập 1 trẻ đạt điểm ở mức độ thấp nhiều hơn khá nhiều so với bài tập 2, tức là nhận thức của trẻ về TQVSRM hạn chế hơn mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ.

Như vậy, trình độ của trẻ ở hai nhóm tương đương nhau. Tuy vậy, giữa các trẻ trong mỗi nhóm có sự chênh lệch điểm số hoặc mức độ theo thang đánh giá khá rõ nét. Có thể nói mức độ phát triển TQVSRM của trẻ không đồng đều tạo nên sự chênh lệch về điểm số.

3.2.6.1.3. Đánh giá theo điểm trung bình các yêu cầu trong từng bài tập

Bảng 3.3: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo $\overline{X}$)

Yêu cầu Nhóm		1	2	3	4	5	Σ
ĐC	BT 1	0,87	0,82	0,62	0,55	1,02	3,9
	BT 2	1,05	0,96	1,51	0,68	0,48	4,7
TN	BT 1	0,8	0,81	0,6	0,55	1,06	3,82
	BT 2	0,97	0,91	1,4	0,66	0,48	4,43



Biểu 3.3: Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo $\overline{X}$)

Kết quả cho thấy trước thực nghiệm không có sự khác biệt qua nhiều về điểm số khi thực hiện các yêu cầu trong từng bài tập của hai nhóm.

- Ở bài tập 1: Việc thực hiện các yêu cầu trong bài tập này ở cả hai nhóm còn nhiều hạn chế và không có sự khác biệt đáng kể.

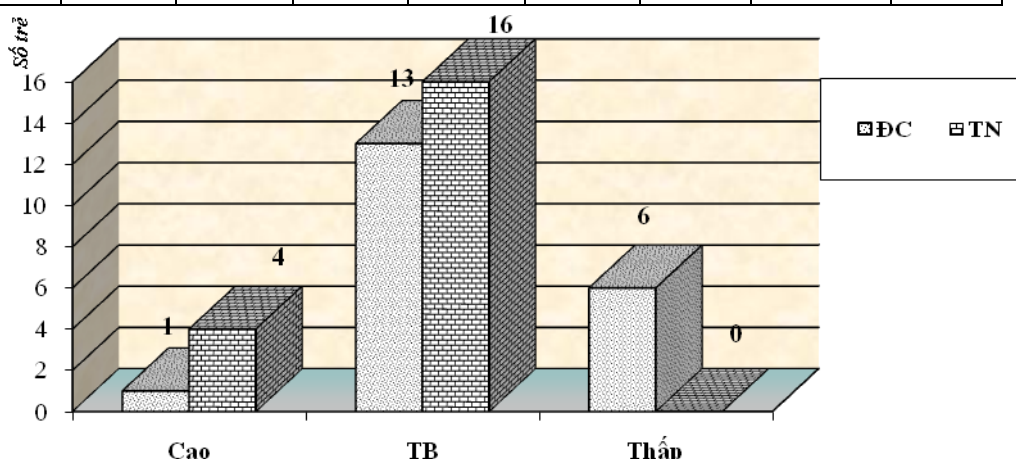
- Ở bài tập 2: Việc thực hiện các yêu cầu trong bài tập không có sự khác biệt đáng kể và ở bài tập 2 điểm số trẻ đạt cao hơn so với bài tập 1.

3.2.6.2. Kết quả khảo sát sau thực nghiệm

3.2.6.2.1. Đánh giá theo cách xếp loại mức độ phát triển thói quen vệ sinh răng miệng của hai nhóm sau thực nghiệm

Bảng 3.4: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm STN

<i>Xếp loại</i> <i>Nhóm trẻ</i>	<i>Cao</i>		<i>TB</i>		<i>Thấp</i>		$\bar{X}$	δ
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>		
TN	1	5	13	65	6	30	9,01	1,6
ĐC	4	20	16	80	0	0	10,86	1,21



Biểu 3.4: So sánh mức độ phát triển TQVSRM của hai nhóm STN

Kết quả phân tích cho thấy mức độ phát triển TQVSRM của trẻ cả hai nhóm đều tăng, nhất là nhóm TN. Cụ thể:

- Về mức độ xếp loại: Với mức độ cao nhóm ĐC có 1 trẻ đạt mức độ này chiếm 5% trong khi đó nhóm TN có 4 trẻ đạt 20% như vậy nhóm TN hơn nhóm ĐC 15%. Cả hai nhóm đều tăng tỷ lệ trẻ xếp loại TB trong đó nhóm TN cao hơn nhóm ĐC tới 15%. Nhóm TN không còn trẻ xếp loại thấp trong khi nhóm ĐC còn 30% trẻ đạt mức này. Điều đó cho thấy mức độ phát triển TQVSRM của nhóm

TN đã tiến bộ rõ rệt. Đa số trẻ nhóm TN có nhận thức khá tốt và thực hiện việc VSRM linh hoạt, thuần thục như cháu: Đình Gia Bảo đạt 12,5 điểm, cháu Phạm Văn Luân đạt 14,75 điểm. Tuy nhiên còn một số trẻ có nhận thức và kỹ năng về trình tự thực hiện các thao tác VSRM chưa đầy đủ và chính xác như cháu: Nguyễn Quỳnh Chi đạt 8,75 điểm, Vũ Ngọc Hà đạt 9,75 điểm.

- Điểm TBC ($\bar{X}$): Trẻ nhóm TN có điểm $\bar{X}_1 = 10,86$ điểm và điểm của nhóm ĐC là $\bar{X}_2 = 9,01$ điểm. Mặc dù hai nhóm có điểm TBC trong mức TB theo thang đánh giá nhưng nhóm TN có kết quả gần mức cao hơn so với nhóm ĐC. Điểm TBC của trẻ nhóm TN cao hơn trẻ nhóm ĐC là 1,85 điểm, số điểm tuy nhỏ nhưng phần nào thể hiện được hiệu quả tác động của các biện pháp mà chúng tôi sử dụng trong thực nghiệm.

- Độ lệch chuẩn (δ) của trẻ trong nhóm TN ($\delta_1 = 1,21$) và nhóm ĐC ($\delta_2 = 1,6$) tỷ lệ chênh lệch giữa hai nhóm là 0,39 điểm. Nhóm ĐC có mức độ chênh lệch giữa các trẻ cao hơn nhóm TN.

Như vậy, sau TN tác động điểm số của trẻ nhóm TN đồng đều hơn so với nhóm ĐC. Hay nói cách khác mức độ phát triển TQVSRM của trẻ ở nhóm TN là tương đối đồng đều, trẻ đạt mức độ cao và TB tăng, không còn trẻ xếp loại thấp. Điều đó cũng có nghĩa là những biện pháp sử dụng TPVH nhằm giáo dục TQVSRM cho trẻ mà đề tài xây dựng đã tác động tích cực đối với việc giáo dục TQVSRM cho trẻ.

- Giá trị kiểm định:

Cả hai nhóm đều có số trẻ là $n = 20$. Áp dụng công thức T ta có $T = 4,107$. Dùng bảng phân phối T- student ứng với $\alpha = 0,05$ ta có: $T_\alpha = 1,725$

So T với T_α ta thấy rằng: $T > T_\alpha$ là 2,382 nên sự khác biệt về điểm số của hai nhóm TN và ĐC sau TN là có ý nghĩa (với độ tin cậy 95%) hay nói cách khác là có sự khác biệt, nhóm TN đã có kết quả phát triển TQVSRM cao hơn và ổn định hơn so với nhóm ĐC.

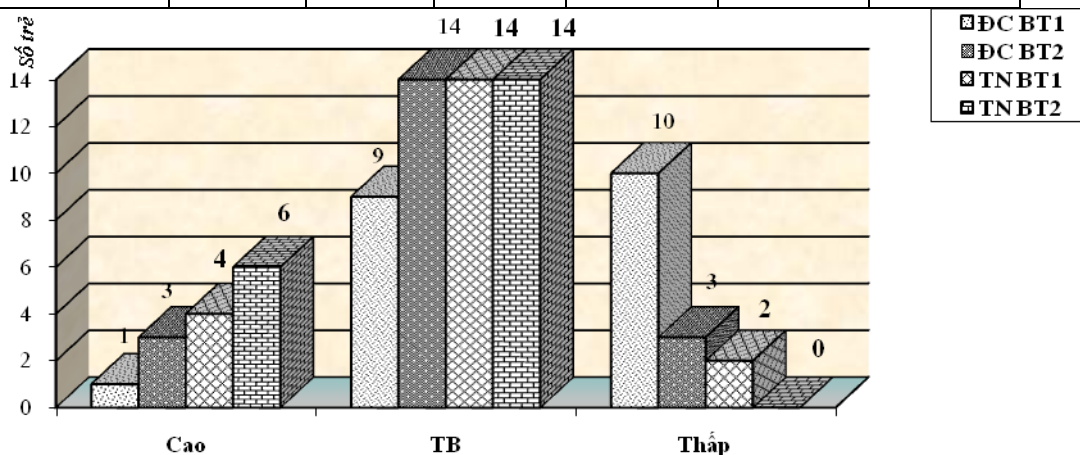
3.2.6.2.2. Đánh giá theo các mức độ của từng bài tập

STN ở cả hai nhóm số trẻ đạt điểm ở mức độ cao đều tăng lên nhưng ở nhóm ĐC vẫn chỉ có 1 trẻ ở mức cao trong bài tập 1 và có 3 trẻ đạt mức cao trong

bài tập 2 (tăng 1 trẻ so với trước thực nghiệm) và không có trẻ nào đạt điểm tối đa trong cả 2 bài tập. Còn ở nhóm TN đã có 4 trẻ đạt mức độ cao trong bài tập 1 (tăng 2 trẻ so với trước thực nghiệm) và có 6 trẻ đạt mức độ cao trong bài tập 2 (tăng 5 trẻ so với trước thực nghiệm) trong đó có cháu Phạm Văn Luân đạt điểm cao ở bài tập 1 và cháu đạt điểm tối đa ở bài tập 2. Số trẻ đạt điểm ở mức độ TB nhóm TN đã tăng lên rõ rệt và chỉ còn 2 trẻ đạt ở mức độ thấp trong bài tập 1; ở nhóm ĐC số trẻ đạt điểm mức độ TB đã tăng nhưng không đáng kể (ở bài tập 1 tăng 2 trẻ và với bài tập 2 tăng 1 trẻ) và còn nhiều trẻ vẫn đạt điểm ở mức độ thấp.

Bảng 3.5 *Mức độ phát triển TQVSRM của 2 nhóm STN*

<i>Mức độ</i> <i>Nhóm trẻ</i>	<i>Cao</i>		<i>TB</i>		<i>Thấp</i>	
	<i>BT 1</i>	<i>BT 2</i>	<i>BT 1</i>	<i>BT 2</i>	<i>BT 1</i>	<i>BT 2</i>
ĐC	1	3	9	14	10	3
TN	4	6	14	14	2	0



Biểu 3.5: *Mức độ phát triển TQVSRM của 2 nhóm STN*

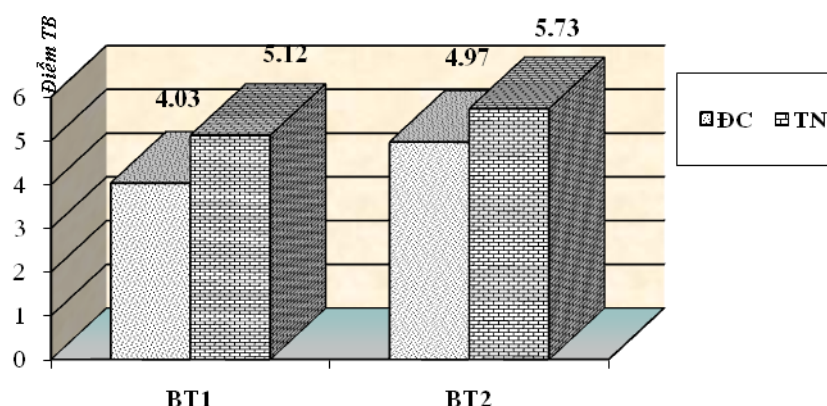
Như vậy, STN thì TQVSRM của 2 nhóm đã có sự khác biệt: Trẻ nhóm TN có mức độ phát triển TQVSRM tốt và đồng đều hơn so với trẻ nhóm ĐC.

3.2.6.2.3. Đánh giá theo điểm trung bình các yêu cầu trong từng bài tập

Bảng 3.6: *Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo $\bar{X}$)*

<i>Yêu cầu</i> <i>Nhóm</i>		1	2	3	4	5	Σ
ĐC	BT 1	0,93	0,84	0,64	0,56	1,08	4,03
	BT 2	1,09	1,01	1,61	0,73	0,54	4,97
TN	BT 1	1,11	1,08	0,98	0,82	1,19	5,12

	BT 2	1,14	1,11	2,08	0,78	0,64	5,73
--	-------------	------	------	------	------	------	------



Biểu 3.6: *Mức độ phát triển TQVSRM của trẻ hai nhóm (theo X)*

STN ở cả hai nhóm số điểm trẻ đạt được khi thực hiện các yêu cầu trong từng bài tập đều tăng và đối với các yêu cầu điểm của nhóm TN đều cao hơn nhóm ĐC. Cụ thể:

- Ở bài tập 1: Yêu cầu 1 là trả lời câu hỏi: “Theo con bạn Gấu Đen trong câu chuyện “Gấu Đen đi chữa răng” cần làm gì để giữ VSRM hàng ngày?” nhóm ĐC đạt 0,93 điểm nhóm TN đạt 1,11 điểm, nhóm TN có điểm cao hơn nhóm ĐC 0,18 điểm và cao hơn 0,31 điểm so với trước TN. Phần lớn trẻ ở nhóm TN trả lời khá chính xác và đầy đủ bạn Gấu Đen cần đánh răng và súc miệng với việc súc họng trẻ còn cần sự gợi ý của GV. Cháu Phạm Văn Luân đạt điểm tối đa với yêu cầu này.

Với yêu cầu 2 trẻ trả lời câu hỏi: “Theo con trong câu chuyện “Chuyện của bé Bông” bé Bông cần phải VSRM vào những lúc nào để răng miệng luôn sạch sẽ?” nhóm TN đạt điểm cao hơn nhóm ĐC 0,24 điểm. Đa số trẻ nhóm TN nói được cần VSRM trước khi đi ngủ, khi thức dậy, còn sau khi ăn cũng cần VSRM thì một số trẻ còn cần sự gợi ý của giáo viên hoặc trả lời còn ấp úng.

Với yêu cầu 3 nhóm TN đạt 0,98 điểm và nhóm ĐC đạt 0,64 điểm, nhóm TN có điểm cao hơn trước TN 0,38 điểm và cao hơn nhóm ĐC 0,34 điểm.

Với yêu cầu 4: Con hãy tìm và sắp xếp đúng trình tự: Bạn Gấu Đen thực hiện các thao tác đánh răng, bé Bông thực hiện các thao tác súc miệng và súc họng. Kết quả cho thấy nhóm ĐC có điểm thấp hơn nhóm TN 0,26 điểm.

Và với yêu cầu 5 là nhận thức của trẻ về việc bạn Gấu Đen và bé Bông cần phải VSRM hàng ngày. Nhóm có điểm TN cao hơn nhóm ĐC 0,13 điểm.

Như vậy có thể thấy rằng sau thực nghiệm điểm số trong việc thực hiện các yêu cầu của bài tập đã có sự chênh lệch đáng kể giữa hai nhóm nhất là các yêu cầu 2, yêu cầu 3 và yêu cầu 4. Điều này khẳng định rằng sau TN trẻ nhóm TN có kiến thức về TQVSRM tốt hơn nhóm ĐC và tốt hơn so với trước TN.

- Ở bài tập 2: Với yêu cầu 1 nhóm ĐC đạt 1,14 điểm nhóm TN đạt 1,01 điểm cao hơn nhóm ĐC 0,05 điểm và cao hơn 0,17 điểm so với trước TN.

Với yêu cầu 2 nhóm TN đạt điểm cao hơn nhóm ĐC 0,1 điểm. Với yêu cầu 3 nhóm TN đạt 2,08 điểm, nhóm ĐC đạt 1,61 điểm, nhóm TN có điểm cao hơn trước TN 0,68 điểm và cao hơn nhóm ĐC 0,47 điểm.

Với yêu cầu 4 nhóm TN có điểm cao hơn nhóm ĐC 0,1 điểm. Và với yêu cầu 5 nhóm có điểm TN cao hơn nhóm ĐC 0,1 điểm.

Như vậy có thể thấy rằng sau TN điểm số trong việc thực hiện các yêu cầu của bài tập 2 đã có sự chênh lệch giữa hai nhóm nhất là với yêu cầu 3 thực hiện các thao tác VSRM trẻ sử dụng các đồ dùng khéo léo, linh hoạt hơn và thực hiện trình tự các thao tác VSRM chính xác hơn.

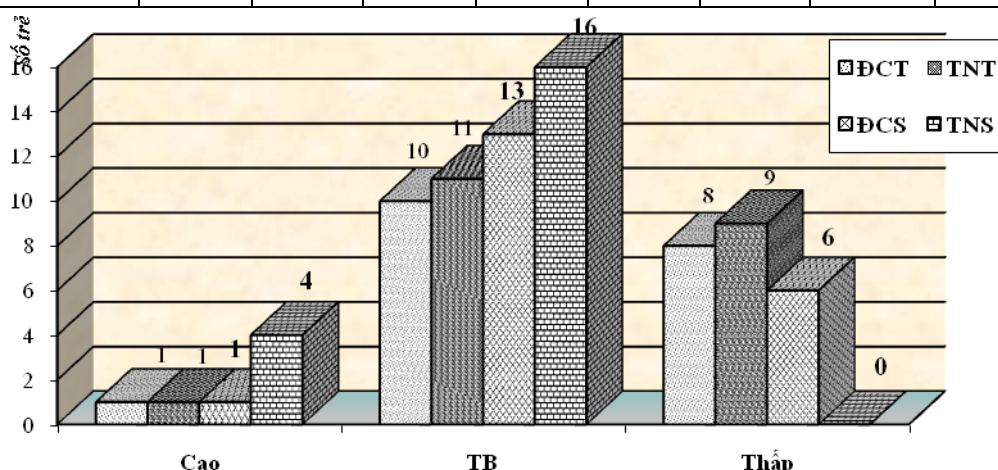
Kết quả thực hiện các bài tập trong từng tiêu chí đánh giá của trẻ ở hai nhóm đã có sự khác biệt, trẻ ở nhóm TN có kết quả thực hiện 2 bài tập cao hơn so với nhóm ĐC. Trẻ thực hiện bài tập 1 của cả 2 nhóm đều đạt điểm ở mức TB trong thang đánh giá nhưng nhóm TN cao hơn nhóm ĐC 1,09 điểm. Và nhóm TN điểm trẻ đạt được về nhận thức của việc VSRM và kỹ năng thực hiện thao tác VSRM là tương đương nhau, không có sự chênh lệch nhiều.

Và đối với bài tập 2 có kết quả cao hơn so với bài tập 1. Cả 2 nhóm đều đạt điểm trung bình ở mức TB trong thang đánh giá nhưng nhóm TN cao hơn nhóm ĐC 0,76 điểm. Điều này khẳng định rằng sau TN trẻ nhóm TN có mức độ phát triển về TQVSRM tốt hơn nhóm ĐC và tốt hơn so với trước TN.

3.2.6.3. So sánh mức độ phát triển TQVSRM của trẻ trước và sau thực nghiệm

Bảng 3.7: Xếp loại mức độ phát triển TQVSRM của trẻ TTN và STN

Xếp loại Nhóm trẻ		Cao		TB		Thấp		$\bar{X}$	δ
		SL	%	SL	%	SL	%		
Đối chứng	TTN	1	5	11	55	8	40	8,6	1,63
	STN	1	5	13	65	6	30	9,01	1,6
Thực nghiệm	TTN	1	5	10	50	9	45	8,26	1,55
	STN	4	20	16	80	0	0	10,86	1,21



Biểu 3.7: Xếp loại mức độ phát triển TQVSRM của trẻ TTN và STN

Sau khi tiến hành thực nghiệm, mức độ phát triển TQVSRM của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN đều có sự tiến bộ hơn so với trước, nhưng nhóm TN có kết quả cao hơn. Cụ thể:

- Mức độ cao: TTN cả 2 nhóm đều có 5% trẻ đạt loại này. Sau TN, loại cao của nhóm ĐC vẫn giữ nguyên nhưng nhóm TN tăng lên 20% hơn nhóm ĐC 15%. Trẻ có các kiến thức khá đầy đủ về VSRM: Biết Gấu Đen cần phải làm gì để VSRM, biết thời điểm, trình tự thực hiện các thao tác VSRM và ý nghĩa của việc Gấu Đen và bé Bông VSRM, những trẻ ở mức độ này tỏ ra rất hứng thú và tự giác thực hiện các thao tác VSRM, trẻ biết lựa chọn các đồ dùng phù hợp, sử dụng các đồ dùng tương đối khéo léo, linh hoạt để thực hiện các thao tác VSRM và trẻ cũng đã biết nhận xét kết quả thực hiện các thao tác VSRM của bản thân. Nhóm ĐC có cháu Đinh Thị Thúy Lan, Nguyễn Hải Lí xếp loại cao khi thực hiện bài tập, song điểm số của các cháu đạt mức thấp hơn kết quả của cháu Lại Mạnh Đô,

Đình Gia Bảo, Đình Văn Duy ở nhóm TN. Do các cháu ở nhóm TN có các kiến thức về VSRM đầy đủ và chính xác hơn, các cháu lựa chọn đồ dùng và thực hiện các thao tác VSRM khéo léo, đúng trình tự hơn.

- Mức độ TB: Cả hai nhóm đều tăng, nhóm TN sau thực nghiệm tăng số trẻ đạt mức TB so với trước thực nghiệm 5 trẻ và hơn nhóm ĐC 15%.

- Loại thấp: Cả 2 nhóm đều giảm số trẻ xếp loại thấp. Sau TN, nhóm TN không còn trẻ xếp loại thấp, nhóm ĐC giảm 10% số trẻ xếp loại thấp so với trước TN. Điều này cho thấy tác động giáo dục có ảnh hưởng tích cực nhất định đến sự phát triển TQVSRM của trẻ, nhóm trẻ được tác động có khả năng cao hơn, tiến bộ hơn hẳn so với nhóm chưa nhận được sự tác động.

Về điểm TBC và độ chênh lệch giữa các trẻ của cả hai nhóm trước và sau thực nghiệm.

- Nhóm ĐC có sự gia tăng về điểm TBC của hai bài tập theo 2 tiêu chí đánh giá, sau TN nhóm này đạt điểm TBC là 9,01 điểm còn trước TN là 8,06 điểm, đã có sự gia tăng về điểm số nhưng không đáng kể tăng 0,95 điểm so với trước thực nghiệm; độ chênh lệch giữa các trẻ cũng có sự thay đổi, sau TN độ lệch chuẩn của các trẻ nhóm ĐC là 1,6 điểm giảm hơn trước TN là 0,03 điểm. Điều này chứng tỏ rằng sự chênh lệch giữa các trẻ nhóm ĐC còn cao, STN giảm đi không đáng kể.

- Nhóm TN có sự gia tăng về điểm TBC của hai bài tập theo 2 tiêu chí đánh giá, sau TN nhóm này đạt điểm TBC là 10,86 điểm còn TTN là 8,26 điểm tăng 2,6 điểm so với TN; độ chênh lệch giữa các trẻ cũng có sự thay đổi theo hướng tích cực, STN độ lệch chuẩn của các trẻ nhóm TN giảm hơn trước thực nghiệm là 0,34 điểm. Tuy việc đánh giá trẻ không quá chú trọng vào kết quả độ lệch chuẩn song đây cũng là một kết quả tốt, vì giữa các trẻ không quá chênh lệch về điểm, nói cách khác là ở nhóm này mức độ phát triển TQVSRM khá đồng đều và đạt mức cao hơn.

Như vậy, sử dụng hợp lí TPVH vào các hoạt động giáo dục TQVSRM thì TQVSRM của trẻ được phát triển và củng cố chắc chắn hơn. Điều này chứng tỏ

rằng các biện pháp sử dụng TPVH nhằm giáo dục TQVSRM nhằm giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi do chúng tôi đưa ra là có hiệu quả.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở các nguyên tắc xây dựng biện pháp, đề tài xây dựng được hệ thống một số biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ MG 5 – 6 tuổi để cung cấp kiến thức, rèn luyện và phát triển kỹ năng VSRM cho trẻ giúp cho trẻ có TQVSRM tốt phù hợp với lứa tuổi:

Biện pháp 1: Sưu tầm, lựa chọn, phân loại TPVH.

Biện pháp 2: Lập kế hoạch sử dụng TPVH giáo dục thói quen VSRM cho trẻ 5 – 6 tuổi.

Biện pháp 3: Sử dụng tác phẩm văn học nhằm khơi gợi và duy trì hứng thú của trẻ khi tham gia hoạt động chăm sóc – giáo dục.

Biện pháp 4: Sử dụng tác phẩm văn học trang bị kiến thức VSRM cho trẻ.

Biện pháp 5: Sử dụng tác phẩm văn học nhằm củng cố các thói quen VSRM cho trẻ.

Biện pháp 6 : Tổ chức hoạt động nghệ thuật để giáo dục thói quen VSRM cho trẻ.

Biện pháp 7: Cho trẻ làm sách tranh, truyện tranh về thói quen vệ sinh răng miệng.

Biện pháp 8: Sử dụng mô hình các nhân vật trong tác phẩm văn học làm đồ dùng giáo dục thói quen VSRM cho trẻ.

Giáo viên có thể sử dụng linh hoạt các biện pháp này để rèn cho trẻ TQVSRM theo các nội dung trong những hoạt động khác nhau.

Kết quả thực nghiệm cho thấy nhóm TN đã nhận thức đầy đủ, chính xác hơn và có các kỹ năng VSRM tốt hơn nhóm ĐC và so với trước thực nghiệm. Chúng tôi đã chứng minh được các biện pháp mà đề tài xây dựng phù hợp với nhu cầu và khả năng nhận thức của trẻ, giúp trẻ rèn luyện và phát triển TQVSRM một cách có hiệu quả. Như vậy, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài đã được giải quyết, giả thuyết khoa học chúng tôi đề ra là hợp lí.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Giáo dục TQVSRM cho trẻ 5- 6 tuổi là rất cần thiết và đặc biệt quan trọng được tiến hành trong quá trình chăm sóc, giáo dục. TPVH được đưa vào hoạt động giáo dục TQVSRM với mỗi TPVH phản ánh về cuộc sống gần gũi với trẻ chứa đựng nội dung giáo dục vệ sinh nói chung và nội dung giáo dục VSRM nói riêng sẽ tác động đến tình cảm, lý trí để hình thành và phát triển ở trẻ những hiểu biết, kỹ năng, thái độ đúng đắn và nhu cầu đối với việc VSRM giúp răng miệng luôn sạch sẽ, thoải mái, khỏe mạnh.

1.2. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy:

- Giáo viên đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc sử dụng TPVH để giáo dục TQVSRM cho trẻ nhưng chưa chú trọng nhiều đến việc lựa chọn và khai thác thông tin giáo dục thói quen VSRM cho trẻ qua TPVH.

- Khả năng nhận thức của trẻ còn hạn chế và không đồng đều, mức độ thực hiện các thao tác VSRM của trẻ tốt hơn mức độ nhận thức của trẻ về TQVSRM. Trẻ nhận thức chưa đầy đủ về các TQVSRM. Trẻ còn 97% lúc khi thực hiện các thao tác VSRM nhất là với thói quen đánh răng.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn những hạn chế nhất định chưa đáp ứng mục tiêu giáo dục thói quen VSRM cho trẻ ở trường như: Đồ dùng trực quan, tranh ảnh minh họa nội dung câu chuyện, hệ thống máy tính...

Vì thế, hiệu quả của việc sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ 5 – 6 tuổi chưa cao.

1.3. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn chúng tôi đã xây dựng một số biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ. Tác giả cũng đã sưu tầm và sáng tác một số TPVH có nội dung giáo dục TQVSRM phù hợp với trẻ 5 – 6 tuổi.

1.4. Mặc dù thời gian thực nghiệm không được nhiều, phạm vi thực nghiệm chưa rộng nhưng kết quả thực nghiệm cho thấy mức độ nhận thức cũng như kỹ năng thực hiện các thao tác VSRM của trẻ nhóm TN tăng lên đáng kể, đạt được những hiệu quả nhất định so với trước khi tiến hành TN và so với nhóm ĐC.

Như vậy, những biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSM cho trẻ 5- 6 tuổi phù hợp với khả năng, nhu cầu nhận thức của trẻ, giải quyết được nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, chứng minh sự phù hợp của giả thuyết khoa học mà đề tài đã đề ra.

2. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

2.1. Nhà giáo dục cần quan tâm đến sự phát triển đồng bộ của trẻ, sử dụng phong phú các phương tiện trong đó có TPVH để giáo dục trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, sức khỏe...

2.2. GVMN cần không ngừng tự học tập, bồi dưỡng, tham khảo tài liệu, sách báo, trang web để có nền tảng kiến thức vững chắc về TQVSRM cũng như sưu tầm, tạo nguồn cảm hứng sáng tác các TPVH có nội dung giáo dục TQVSRM phục vụ cho mục đích giáo dục thói quen này cho trẻ.

Cần vận dụng khéo léo các biện pháp sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ ở trường mầm non để phát huy vai trò, ý nghĩa của văn học trong các hoạt động giáo dục. Khi tổ chức các hoạt động có sử dụng TPVH giáo dục TQVSRM cho trẻ GV phải chủ động thiết kế hoạt động, xây dựng môi trường nhằm thu hút sự hứng thú, say mê hào hứng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ tích lũy kiến thức, rèn luyện và phát triển TQVSRM.

Đồng thời GV cũng nên có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với gia đình trong các hoạt động của trẻ trong đó chú ý hoạt động VSRM. Làm tốt điều này sẽ giúp trẻ rèn luyện và phát triển TQVSRM tốt hơn.

2.3. Trường mầm non cần quan tâm đầu tư trang bị cũng như bổ sung sang các nguồn tài liệu tham khảo, đồ dùng trực quan như: Tranh minh họa nội dung các TPVH, mô hình hàm răng, bàn chải...tạo điều kiện thuận lợi giúp cho GV trong công tác sưu tầm và sử dụng TPVH thực hiện nội dung giáo dục TQVSRM cho trẻ.

Các cấp quản lý giáo dục mầm non cần tạo điều kiện cho GV tham gia các hội thảo, lớp tập huấn để GV để có cơ hội học tập, có thể cập nhật thêm thông tin, trao đổi kinh nghiệm của nhau để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2002), *Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Bộ giáo dục và Đào tạo (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)*, NXB Giáo dục
3. Bộ giáo dục và Đào tạo (2010), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT- BGDDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010.
5. Viện Ngôn ngữ học (2005), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Từ điển Bách Khoa.
6. Đào Thanh Âm, Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (1997), *Giáo dục học mầm non*, tập 3, NXB Đại học quốc gia Hà Nội
7. Hoàng Văn Cẩn (2005), *Dạy học tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi tập 1*, NXB Giáo dục.
8. BS. Đinh Quế Châu, BS. Dương Hữu Long (2005), *Giải phẫu sinh lí*, NXB Y Tế.
9. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục.
10. Lê Thị Mai Hoa, Lê Trọng Sơn (Hệ đào tạo tại chức từ xa) (2007), *Giáo trình Dinh dưỡng trẻ em*, NXB ĐHSP Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Hòa, (2009), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học sư phạm.
12. Nguyễn Thị Hòa, *Giáo trình Giáo dục tích hợp* (2010), NXB Đại học sư phạm.
13. Nguyễn Trọng Hoàn (2002), *Tiếp cận văn học*, NXB Khoa học xã hội.
14. Phạm Hồ, Lữ Huy Nguyên (1995), *Văn học cho thiếu nhi*, NXB Văn học Hà Nội.
15. Lê Thu Hương (2008), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (Trẻ 5 – 6 tuổi)*, NXB Giáo dục.

16. TS. Lê Thu Hương, TS. Trần Thị Ngọc Trâm (2008), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Trẻ 5 – 6 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
17. Nguyễn Thanh Hùng (2003), *Hiểu văn dạy văn*, NXB Giáo dục.
18. Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (2003), *Giải phẫu sinh lý người*, NXB ĐHSP Hà Nội.
19. Lã Thị Bắc Lý, (2008), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục.
20. Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2008), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục.
21. Lã Thị Bắc Lý (2008), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học sư phạm.
22. Lê Quang Long (1997), *Hỏi đáp giải phẫu sinh lý người*, NXB Giáo dục Hà Nội.
23. Trần Đức Ngôn – Dương Thu Hương (2007), *Giáo trình Văn học thiếu nhi*, NXB Đại học sư phạm.
24. Lê Thị Ninh (2005), *Giáo trình phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, NXB Đại học sư phạm.
25. Hoàng Thị Phương (2009), *Giáo trình vệ sinh trẻ em*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
26. Đinh Thị Kim Thoa (2008), *Đánh giá trong giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Hà Nội.
27. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2010), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, NXB ĐHSP Hà Nội.
28. M.A.Rnaudóp (1978), *Tâm lý học sáng tạo văn học*, NXB Văn học.
29. Website: <http://www.mamnon.com.vn>
30. Website: <http://www.google.com.vn>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên mầm non đã và đang dạy lớp mẫu giáo lớn)

Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, chị vui lòng cho biết một số thông tin sau:

Họ và tên:

Phụ trách lớp: Trường mầm non

Trình độ học vấn: Thâm niên công tác:.....

Câu 1: Chị hãy cho biết sự cần thiết của việc giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi? (Đánh dấu X vào ô mà chị cho là đúng).

- ☐ Rất cần thiết.
☐ Cần thiết.
☐ Không cần thiết.

Câu 2: Theo chị, tác phẩm văn học có ảnh hưởng như thế nào đến việc giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ?

.....

Câu 3: Chị thường thông qua các hình thức hoạt động nào để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi?

STT	Mức độ sử dụng Hình thức	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Hoạt động học tập			
2	Hoạt động vui chơi			
3	Hoạt động sinh hoạt hằng ngày			
4	Hoạt động lao động			
5	Hoạt động khác			

Câu 4: Chị hãy cho biết mức độ tích hợp giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5- 6 tuổi thông qua các hoạt động học sau:

STT	Mức độ tích hợp Hoạt động	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Làm quen với tác phẩm văn học			
2	Âm nhạc			
3	Hình thành biểu tượng toán			
4	Phát triển vận động			
5	Tạo hình			
6	Làm quen với chữ cái			

Câu 5: Chị hãy cho biết thời điểm giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ trong giờ làm quen với tác phẩm văn học.

STT	Mức độ Thời điểm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Gây hứng thú			
2	Cung cấp kiến thức			
3	Củng cố nội dung bài học			
4	Tất cả các phương án trên			

Câu 6: Chị vui lòng cho biết mức độ sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 – 6 tuổi:

STT	Mục đích	Mức độ	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Gây hứng thú cho trẻ khi VSRM				
2	Hình thành thói quen VSRM				
3	Củng cố thói quen VSRM				
4	Tất cả các phương án trên				

Câu 7: Theo chị, tác phẩm văn học có thể sử dụng để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ cần đảm bảo những yêu cầu nào?

- ☐ Đảm bảo tính giáo dục
- ☐ Có nội dung về vệ sinh răng miệng hoặc 2ang quan đến thói quen này
- ☐ Phù hợp với khả năng tiếp thu, khả năng thể hiện của trẻ

Ý kiến khác:

Câu 8: Chị thường lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học từ nguồn nào để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ? (Đánh dấu theo thứ tự giảm dần)

- ☐ Tuyển tập thơ truyện cho trẻ mẫu giáo
- ☐ Mạng Internet và các tạp chí, báo dành cho lứa tuổi mẫu giáo
- ☐ Tự sáng tác
- ☐ Tất cả các nguồn trên.

Nguồn khác:.....

Câu 9: Hãy kể tên các tác phẩm văn học mà chị đã lựa chọn và sử dụng để tích hợp giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ?

STT	Năm học 2014-2015	Những năm học trước

Câu 10: Chị thường gặp thuận lợi, khó khăn gì khi lựa chọn và sử dụng các tác phẩm văn học để giáo dục TQVSRM cho trẻ?

*** Thuận lợi:**

- ☐ Có nhiều tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo về chủ đề
- ☐ Trẻ rất hứng thú với các hoạt động có sử dụng tác phẩm văn học
- ☐ Có thể tích hợp được tác phẩm văn học trong nhiều hoạt động

Thuận lợi khác:

*** Khó khăn**

- ☐ Thiếu nguồn tài liệu
- ☐ Có ít tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo về chủ đề
- ☐ Khó khăn khi tiếp nhận những tác phẩm mới
- ☐ Thiếu tài liệu trực quan để minh họa

Khó khăn khác:

.....

Câu 11: Chị vui lòng cho biết những kinh nghiệm sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục thói quen vệ sinh răng miệng cho trẻ 5 – 6 tuổi.

.....

Xin trân trọng cảm ơn chị!

PHỤ LỤC 2:

BÀI TẬP KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM CỦA TRẺ 5-6 TUỔI

Bài tập 1: Đánh giá nhận thức của trẻ về TQVSRM.

- Hỏi trẻ:

1. Con cần phải làm gì để giữ vệ sinh răng miệng hàng ngày?
2. Con VSRM vào những lúc nào để răng sạch sẽ?
3. Theo con để răng miệng sạch sẽ cần phải đánh răng/súc miệng/súc họng như thế nào?

(Hoặc: Con phải làm gì khi đánh răng/súc miệng/súc họng?)

4. Con hãy tìm và sắp xếp đúng trình tự cần phải thực hiện các thao tác:
 - + Súc miệng.
 - + Súc họng.
 - + Đánh răng.

5. Theo con tại sao cần phải VSRM hàng ngày?

- Quan sát, ghi chép kết quả. Cho điểm vào phiếu đánh giá.

Bài tập 2: Đánh giá việc thực hiện TQVSRM của trẻ.

1. Chuẩn bị

- Nước muối.
- Nước súc miệng của người lớn, của trẻ em.
- Bàn chải, kem đánh răng của cả người lớn và trẻ em, cũ và mới.
- Cốc.
- Bình nước sạch.
- Khăn lau của từng trẻ, giá treo khăn.
- Xô hoặc chậu đựng nước bẩn.

2. Tiến hành

- Cô phụ cho trẻ ăn bánh, kẹo.
 - Người nghiên cứu quan sát, ghi chép vào phiếu (Tránh để trẻ phát hiện)
1. Mức độ tự giác thực hiện VSRM sau khi ăn: Súc miệng, súc họng, đánh răng.
 2. Cách lựa chọn, sử dụng đồ dùng khi thực hiện các thao tác VSRM:
 - + Súc miệng
 - + Súc họng
 - + Đánh răng
 3. Cách trẻ thực hiện các thao tác VSRM:
 - + Súc miệng
 - + Súc họng
 - + Đánh răng
 4. Thái độ của trẻ khi thực hiện các thao tác VSRM.
 5. Biết nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện các thao tác VSRM của bản thân.

PHỤ LỤC 3: PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM CỦA TRẺ 5- 6 TUỔI

Họ và tên trẻ:.....Lớp:.....

STT	Nội dung	Điểm tối đa	Thực đạt
Đánh giá nhận thức của trẻ về TQVSRM			
1	Con cần phải làm gì để giữ VSRM hàng ngày?		
	+ Súc miệng	0,5	
	+ Súc họng	0,5	
	+ Đánh răng	0,5	
2	Con VSRM vào những lúc nào để răng sạch sẽ?		
	+ Sau khi ăn	0,5	
	+ Trước khi ngủ	0,5	
	+ Khi ngủ dậy	0,5	
3	Theo con để răng miệng sạch sẽ cần phải đánh răng/súc miệng/súc họng như thế nào?		
	+ Đánh răng như thế nào?	0,5	
	+ Súc miệng như thế nào?	0,5	
	+ Súc họng như thế nào?	0,5	
4	Con hãy tìm và sắp xếp đúng trình tự thực hiện các thao tác:		
	+ Súc miệng	0,5	
	+ Súc họng	0,5	
	+ Đánh răng	0,5	
5	Theo con tại sao con cần phải VSRM hàng ngày?		
	+ Để răng trắng, sạch.	0,5	
	+ Không sún, không sâu răng.	0,5	
	+ Không hôi miệng.	0,5	
	+ Để mọi người yêu mến.	0,5	
Đánh giá việc thực hiện TQVSRM của trẻ			
1	Mức độ tự giác thực hiện VSRM sau khi ăn.		
	+ Súc miệng	0,5	
	+ Súc họng	0,5	
	+ Đánh răng	0,5	
2	Cách lựa chọn, sử dụng đồ dùng khi:		
	+ Súc miệng	0,5	
	+ Súc họng	0,5	
	+ Đánh răng	0,5	
3	Cách trẻ thực hiện các thao tác VSRM		
	+ Súc miệng	1	
	+ Súc họng	1	
	+ Đánh răng	1	
4	Thái độ của trẻ khi thực hiện các thao tác VSRM.	1	
5	Trẻ nhận xét kết quả thực hiện các thao tác VSRM.		
	+ Về cách thức VSRM	0,5	
	+ Về kết quả VSRM	0,5	

PHỤ LỤC 4:

CHƯƠNG TRÌNH THỰC NGHIỆM

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Chủ đề nhánh: Cơ thể tôi có những bộ phận gì?

I. Đón trẻ, điểm danh, trò chuyện, thể dục sáng.

1. Đón trẻ, điểm danh.

2. Trò chuyện (Trò chuyện về việc vệ sinh của trẻ)

Cho trẻ đọc bài thơ: Súc họng, súc miệng. Bài thơ nói về công việc vệ sinh gì?

- Các con thực hiện súc họng, súc miệng như thế nào?

Cô khái quát: Để cho răng miệng sạch sẽ mỗi sáng thức dậy cần phải đánh răng, súc họng, súc miệng. Để súc miệng sạch sẽ thì đầu tiên mở lọ nước súc miệng, rót nước vào cốc. Sau đó cho nước vào miệng, để cốc xuống và chúng mình súc miệng. Cuối cùng nhổ nước và dùng khăn sạch lau miệng. Vậy là súc miệng xong rồi.

Cô nói tương tự với việc súc họng.

- Ngoài súc họng, súc miệng ra mỗi buổi sáng thức dậy chúng mình thường làm những công việc vệ sinh gì trước khi đến trường mầm non?

- Thế chúng mình có biết đánh răng, rửa mặt, rửa tay để làm gì không?

- Các con thường đánh răng, rửa mặt, rửa tay vào lúc nào?

- Các con rửa tay như thế nào?

- Các con đánh răng như thế nào?

- Các con rửa mặt như thế nào?

*** Giáo dục:** Hằng ngày chúng ta vệ sinh thân thể sẽ giúp cơ thể luôn thơm tho, sạch sẽ, giúp chúng mình chống được các bệnh do vi khuẩn gây ra và giúp cơ thể chúng mình luôn khỏe mạnh nữa đây. Các bộ phận của cơ thể chúng mình rất quan trọng vì vậy mà chúng mình phải ăn uống đầy đủ để cho cơ thể khỏe mạnh, phải biết bảo vệ, chăm sóc, vệ sinh thân thể sạch sẽ.

3. Thể dục sáng.

II. Hoạt động có chủ đích.

Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

Nội dung trọng tâm:

- Hát và vận động theo nhạc bài “Em tập chải răng”- Nguyễn Ngọc Thiện.

Nội dung tích hợp:

- Nghe hát: “Thật đáng chê”- Việt Anh.

- Trò chơi: Nhìn nhanh đoán giỏi.

1. Mục đích- yêu cầu.

* Kiến thức.

- Trẻ biết tên, hiểu nội dung bài hát “Em tập chải răng”

- Biết hát và vận động theo nhạc bài: “Em tập chải răng”

- Trẻ hứng thú nghe cô hát và hưởng ứng theo giai điệu của bài hát “Thật đáng chê”

- Trẻ hứng thú chơi trò chơi.

* Kỹ năng.

- Trẻ có kỹ năng hát và vận động theo nhạc bài: “Em tập chải răng”.

- Rèn kĩ năng nghe và hưởng ứng theo giai điệu bài: “Thật đáng chê”.
- Phát triển kĩ năng vận động theo nhạc, khả năng quan sát, tư duy cho trẻ.

*** Thái độ.**

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn VSRM và thân thể sạch sẽ.
- Đoàn kết trong khi học cũng như khi chơi trò chơi.

2. Chuẩn bị.

1. Địa điểm: Trong lớp học.
2. Đồ dùng.
 - Loa, máy chiếu, máy tính.
 - Dụng cụ âm nhạc.

3. Tổ chức hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Gây hứng thú. - Xin chào tất cả các bạn đã đến với chương trình “Những chiếc răng xinh” ngày hôm nay. Đến với chương trình có sự tham gia của các bạn đến từ đội kem đánh răng P/S và đội các bạn đến từ đội kem đánh răng Colgate. Xin chào mừng tất cả các bạn.	
- Đến với chương trình các con sẽ được thể hiện tài năng của mình và đầu tiên cô xin mời các con thể hiện tài năng qua bài thơ: “Bé đánh răng” nhé!	- Trẻ đọc thơ.
- Bài thơ nói về thói quen gì các con?	- Đánh răng ạ!
- Thế để cho hàm răng trắng tinh các con phải làm gì?	- Trẻ trả lời
- Để biết chải răng như thế nào cho đúng cách cô mời các con cùng hướng mắt xinh lên màn hình và xem nhé! (Cô cho cháu xem đoạn video clip về đánh răng)	- Vâng ạ!
- Vừa rồi các con đã được xem đoạn video về các bạn đang chải răng, đó các con chúng ta chải răng vào lúc nào?	- Trẻ trả lời.
* <i>Giáo dục:</i> Để cho răng miệng sạch sẽ không bị sâu răng, hôi miệng và được mọi người yêu quý thì sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy các con phải súc họng, súc miệng và đánh răng các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
Hoạt động 2: Vào bài. * Hát và vận động theo nhạc bài hát: <i>Em tập chải răng</i> – Nguyễn Ngọc Thiện.	
- Cô biết một bài hát rất hay nói về một bạn nhỏ chải răng đó là bài hát “Em tập chải răng” do chú Nguyễn Ngọc Thiện sáng tác cô mời các con cùng hát vang bài hát với cô nào!	- Trẻ hát
- Chúng mình vừa hát bài hát gì? Nhạc và lời của ai?	- Trẻ trả lời.

- Cô thấy rằng bài hát sẽ hay hơn khi chúng mình hát kết hợp với vận động đấy! Sau đây xin mời các bé cùng nhau thể hiện bài hát kết hợp với nhún kí chân nhé!	- Trẻ thể hiện
- Cô cho đội, nhóm, cá nhân thể hiện	- Tổ, nhóm, cá nhân thể hiện
- Bài hát “Em tập chải răng” còn có động tác múa minh họa rất đẹp mắt. Để cho chương trình 7ang phần đặc sắc cô xin mời các bé cùng thể hiện nào!	- Trẻ thể hiện
- Các con ơi! Răng có tác dụng gì?	- Dùng để nhai thức ăn, giúp hát hay...
- Tại sao cần phải chải răng?	- Để không bị sâu răng, hôi miệng...
- Cần phải đánh răng vào lúc nào?	- Trước khi ngủ, sau khi thức dậy...
- Khi đánh răng cần những dụng cụ gì?	- Cốc nước, bàn chải, kem đánh răng.
- Chúng mình thực hiện các thao tác đánh răng như thế nào?	- Trẻ trả lời
* <i>Giáo dục:</i> Răng được dùng để nhai nhuyễn thức ăn, giúp cho tiêu hóa tốt, giúp cho chúng mình có nụ cười dễ thương và gương mặt xinh xắn, giúp cho chúng mình phát âm đúng và hát hay. Vì vậy nên chúng mình phải có TQVSRM tốt: Sauk hi ăn xong, trước khi ngủ, sau khi thức dậy phải súc họng, súc miệng, đánh răng để cho răng chắc khỏe, không bị sâu, bị sún răng, hôi miệng và được mọi người yêu quý. Các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
* <i>Nghe hát:</i> “ <i>Thật đáng chê</i> ”- Việt Anh.	
- Muốn cơ thể lớn nhanh và thật khỏe mạnh các con có nên ăn quả xanh và uống nước lã không?	- Không ạ!
- Sau đây cô xin mời các con cùng đến với bài hát: “ <i>Thật đáng chê</i> ” qua phần thể hiện của cô để xem bạn nhỏ ăn uống có hợp vệ sinh không nhé!	- Vâng ạ!
<i>Cô hát lần 1:</i> Hát với xác xô.	- Trẻ lắng nghe.
- Cô vừa hát bài hát gì? Nhạc và lời của ai?	- Trẻ trả lời.
- Bạn Chích Chòe trong bài hát đã ăn, uống như thế nào? Bạn ấy đã bị làm sao?	- Trẻ trả lời.
<i>Cô hát lần 2:</i> Cô múa minh họa.	
- Cô đổ các con cô vừa múa phụ họa cho bài hát gì? Bài hát do ai sáng tác?	- Trẻ trả lời
- Chúng mình có nên học tập bạn Chích Chòe không? Vì sao?	
* <i>Giáo dục trẻ:</i> Để cơ thể khỏe mạnh, không bị đau ốm thì các con phải ăn uống đủ chất và hợp vệ	- Vâng ạ!

sinh, ăn chín uống sôi, không được uống nước lã, ăn quả xanh và thức ăn ôi thiu. Và khi trời nắng đi ra ngoài chúng mình phải đội mũ, che ô. Khi trời mưa chúng mình phải mặc áo mưa nhé!	
Hoạt động 3: Trò chơi: “Nhìn nhanh đoán giỏi” - Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô nhận xét.	- Trẻ chơi trò chơi
Hoạt động 4: Kết thúc. - Các con nhớ để cơ thể khỏe mạnh thì phải ăn uống đầy đủ, hợp vệ sinh. Để cơ thể thơm tho thì phải vệ sinh cơ thể sạch sẽ bằng cách tắm rửa, rửa tay, rửa mặt, vệ sinh răng miệng sạch sẽ bằng cách đánh răng, súc họng, súc miệng. Các con đã nhớ chưa nào!	- Nhớ rồi ạ!
- Và chương trình: “Những chiếc răng xinh” xin phép được phép lại tại đây. Chúc cho tất cả các bạn luôn luôn VSRM thật sạch sẽ, có một hàm răng đẹp và nụ cười tươi. Xin chào tất cả các bạn.	
- Cô và trẻ hát bài: “Em tập chải răng” và đi ra ngoài.	- Trẻ hát, đi ra ngoài.

III. Hoạt động ngoài trời.

Đề tài:

- **Hoạt động có chủ đích:** Trò chuyện, đàm thoại về hàm răng.
- **Trò chơi vận động:** Vệ sinh răng miệng.
- **Chơi tự do:** Chơi với vỏ hến, phấn, vòng, lá, nước.

1. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm, chức năng của các bộ phận trên cơ thể mình, thông qua đó giáo dục trẻ biết cách bảo vệ và giữ gìn vệ sinh cơ thể.
- Biết chơi trò chơi: Vệ sinh răng miệng.
- Trẻ đoàn kết, hứng thú, tích cực tham gia vào buổi hoạt động ngoài trời.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Thơ: “Những chiếc răng xinh”.
- Tranh, lô tô về các thời điểm VSRM, đồ dung VSRM, các thao tác VSRM.
- Đồ chơi ở các góc: Bóng, phấn, vòng, nước, vỏ hến, lá cây, giẻ lau.

3. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Ổn định, gây hứng thú	
Cô nói về thời tiết và giáo dục trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	
- Thời tiết hôm nay rất đẹp, cô cháu mình cùng đọc bài thơ: “Những chiếc răng xinh” và dạo chơi vườn trường nhé!	- Trẻ đọc thơ và cùng cô ra ngoài.
Hoạt động 2: Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện, đàm	

thoại về hàm răng.	
Bài thơ nói về bộ phận nào của cơ thể?	- Những chiếc răng
- Răng nằm ở đâu?	- Ở trong miệng ạ!
Răng được cấu tạo chủ yếu là từ canxi đẩy các con ạ! Trong bài thơ có nói đến những loại răng gì?	- Răng cửa, răng nanh, răng hàm ạ!
Cô cho trẻ quan sát hàm răng của nhau và đàm thoại:	
- Răng cửa mọc ở đâu? Mỗi hàm có mấy răng cửa? Những cái răng cửa có đặc điểm gì? Răng cửa mỏng và sắc để giúp chúng mình cắn thức ăn đẩy các con ạ.	- Mọc phía ngoài của mỗi hàm, mỗi hàm có 4 răng cửa, nó mỏng và sắc.
- Răng nanh mọc ở đâu? Mỗi người có mấy răng nanh? Răng nanh sắc nhọn giúp chúng mình xé thức ăn nhỏ ra cho răng hàm dễ nhai nghiền nát.	- Mọc kế tiếp răng cửa. Có tất cả 4 răng nanh
- Răng hàm mọc ở đâu? Mỗi hàm có mấy răng hàm? Răng hàm số 1 nằm gần răng nanh, hơi nhọn giống răng nanh, giúp răng nanh xé thức ăn; răng hàm số 2 to và khỏe để nhai, nghiền thức ăn.	- Mọc phía trong, có tất cả 8 răng hàm.
- Răng có tác dụng gì với cơ thể chúng ta?	- Trẻ trả lời
* <i>Cô khái quát:</i> Mỗi người đều có hai hàm răng. Có 8 răng cửa mọc ở đằng trước kế tiếp là 4 răng nanh và trong cùng là 8 răng hàm. Răng có tác dụng cắn, xé, nhai nghiền thức ăn, giúp cơ thể tiêu hóa tốt thức ăn để có đủ chất bổ cho chúng mình lớn lên, khỏe mạnh. Hàm răng trắng sáng còn giúp chúng mình có nụ cười tươi tắn, xinh đẹp nữa. - Chúng mình cùng cười để kiểm tra xem bạn nào trong lớp ta có hàm răng đẹp nhất nào?	Nghe cô giải thích.
- Chúng mình lại tìm giúp cô xem có ai bị sâu răng, sún răng không? Đến với mỗi trẻ, trò chuyện: - Con đã làm thế nào để có hàm răng chắc khỏe ? - Con có biết vì sao con lại bị sâu răng không? * <i>Giáo dục trẻ:</i> Để hàm răng khỏe mạnh, sáng 9ang thì các con không nên ăn quà vặt, ăn ít bánh kẹo, nên ăn cơm với cá, thịt... để có đủ chất dinh dưỡng nuôi răng. 9ang9hi ăn, các con nhớ đánh răng, súc miệng, súc họng để răng sạch, không sâu răng, hôi miệng. Các bạn bị sâu răng, sún răng nhớ vệ sinh răng kỹ hơn và nhắc bố mẹ cho đi bác sĩ khám và chữa răng ngay để mấy hôm nữa răng chính thức mọc lên đúng chỗ mà thẳng thẳng, các con nhớ chưa nào!	Mỉm cười, quan sát hàm răng các bạn trong lớp, tìm ra bạn có hàm răng đẹp. - Trẻ quan sát, phát hiện. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Nhớ rồi ạ!
Hoạt động 3: Trò chơi vận động -Cô và trẻ hát bài: “Bé đánh răng” và tập hợp hai hàng dọc.	- Trẻ hát.

Bây giờ cô cháu mình cùng chơi trò chơi: “Vệ sinh răng miệng” nhé!	
- Cô nhận xét, động viên, khen trẻ.	
Hoạt động 4: Chơi tự do ở các góc. Cô giới thiệu và cho trẻ về các góc chơi. Cô chú ý bao quát trẻ chơi ở các góc chơi.	
Hoạt động 5: Kết thúc. - Cô nhận xét chung, khen trẻ, cô và trẻ dọn đồ chơi. Cô và trẻ hát bài: “Vui đến trường” đi vào lớp.	

IV. Hoạt động góc.

1. Nội dung.

- Góc xây dựng: Xây dựng “Ngôi nhà của bé”.
- Góc phân vai: Cửa hàng ăn uống, trò chơi gia đình, phòng khám bệnh.
- Góc sách/ thư viện:
 - + Làm album, làm bộ sưu tập về “Tác dụng của các giác quan”.
 - + Xem tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể.
- Góc tạo hình: Vẽ các đồ dùng cá nhân, Thiết kế thời trang.
- Góc khám phá khoa học:
 - + Đo chiều cao, cân nặng; đếm phân loại và tạo nhóm với số lượng trong phạm vi 6.
 - + Chơi trò chơi: “Giọng nói của bạn, của tôi”

2. Mục đích – yêu cầu.

- Góc xây dựng:
 - + Trẻ biết sử dụng các vật liệu để lắp ghép, xây dựng khu công viên vui chơi, giải trí.
 - + Trẻ biết sắp xếp bố cục hợp lí cho công viên, biết nhận xét, giới thiệu sản phẩm của mình.
 - Góc phân vai:
 - + Phòng khám bệnh: Trẻ biết nhập vai chơi, biết khám bệnh cho mọi người.
 - + Bán hàng: Trẻ biết nhập đúng vai chơi và thể hiện đúng công việc của người bán hàng, người mua hàng.
 - + Trò chơi gia đình: Trẻ biết công việc của các thành viên trong gia đình: Mẹ đi chợ nấu cơm, bố đi làm...
 - Góc sách/ thư viện:
 - + Trẻ xem sách, báo.
 - + Trẻ biết sưu tầm các bức tranh về các giác quan.
 - + Trẻ đếm và gắn số tương ứng với nhóm đối tượng.
 - Góc tạo hình:
 - + Vẽ các đồ dùng cá nhân, rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay.
 - + Trẻ biết hình dạng, vị trí các giác quan và các bộ phận trên cơ thể.
 - Góc khám phá khoa học:
 - Trẻ biết được đặc điểm riêng của bản thân và của các bạn thông qua đo chiều cao và cân nặng.
- * Thái độ:

- Chơi vui vẻ, đoàn kết với các bạn.
- Biết lấy đồ chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- Giáo dục trẻ vệ sinh cơ thể sạch sẽ: Tắm, vệ sinh răng miệng...

3. Chuẩn bị.

Cô ngăn cách các góc riêng biệt có kí hiệu từng góc chơi.

- Góc xây dựng: Hàng rào, cây xanh, hoa, vỏ hến, bàn, ghế, xích đu, cầu trượt...
- Góc sách/ Thư viện: Giấy, bút chì, hồ dán, tranh ảnh các giác quan...
- Góc phân vai:
 - + Phòng khám bệnh: Quần áo bác sĩ, đồ dùng khám bệnh...
 - + Cửa hàng: Quần áo, đồ dùng cá nhân, dép, mũ, thực phẩm...
 - + Trò chơi gia đình: Bộ đồ dùng nhà bếp, giỏ đi mua đồ...
- Góc tạo hình: Giấy, bút vẽ, màu, đất nặn...
- Góc khám phá khoa học: Thuốc dây, bảng, phấn, cân sức khỏe.

4. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Gây hứng thú, giới thiệu góc chơi.	
Các con ơi! Chúng mình đang học trong chủ điểm gì?	- Bản 11ang ạ!
- Buổi tối trước khi đi ngủ các con thường làm gì?	- Đánh răng ạ!
- Có một bạn Gấu trước khi đi ngủ lại không đánh răng như chúng mình đâu. Các con hãy lắng nghe cô kể một đoạn truyện về bạn Gấu này nhé!	- Vâng ạ!
“Có một chú Gấu con rất thích ăn bánh kẹo. Vào ngày sinh nhật của Gấu con, các bạn chú đến rất đông, ai cũng mang nhiều bánh kẹo đến tặng. Gấu ta thích lắm, chú ta ăn ngon lành. Sau tiệc sinh nhật, các bạn về hết. Như thường lệ, Gấu con không đánh răng mà nhảy tót lên giường đi ngủ. Chỉ chờ có thế, tôi và các bạn Sâu Răng nhảy ra mở tiệc linh đình. Chúng tôi gặm, cạy, đục khoét những chiếc răng bám đầy bánh kẹo của Gấu con. Đêm đó, Gấu ta kêu gào thảm thiết vì đau nhức răng”	- Trẻ lắng nghe.
- Trong câu chuyện cô vừa kể chú Gấu bị làm sao?	- Bị đau nhức răng
- Vì sao chú lại bị như thế?	- Vì chú thích ăn bánh kẹo, ăn xong không đánh răng.
- Các con có nên học tập theo bạn Gấu không?	- Trẻ trả lời.
- Hàng ngày các con đã làm gì để VSRM?	- Trẻ trả lời.
- Ngoài đánh răng, súc miệng hàng ngày chúng mình còn làm những công việc gì nữa?	- Rửa mặt, ăn cơm, đến trường...
- Cô có rất nhiều hình ảnh về các bạn trong lớp mình. Cô xin mời các con cùng hướng lên màn hình nào!	- Trẻ xem hình ảnh
(Cô cho trẻ xem các hình ảnh của các bạn trong lớp đang đánh răng, rửa mặt, ăn cơm, tập thể dục, chơi mà cô chụp được từ hôm trước)	
- Hỏi trẻ: Đây là bạn nào trong lớp, bạn đang làm gì?	- Trẻ trả lời.

* Giáo dục trẻ: Trong một ngày các con làm rất nhiều công việc như: Đánh răng, rửa mặt, tập thể dục... Để cơ thể khỏe mạnh các con nhớ ăn uống đầy đủ, tập thể dục thường xuyên nhé. Đặc biệt các con phải biết giữ gìn vệ sinh 12ang thể bằng cách: tắm giặt, rửa tay, rửa mặt hàng ngày. VSRM sạch sẽ bằng cách súc họng, súc miệng, đánh răng sau khi ăn, trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy để không bị sâu răng, sút răng, hôi miệng và được mọi người yêu quý. Các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
Hoạt động 2: Thỏa thuận chơi.	
- Hôm nay cô cháu mình sẽ cùng nhau chơi ở các góc	- Vâng ạ!
- Mọi ngày con hay chơi ở góc nào? Hôm nay con có muốn chơi ở góc đó nữa không? Vì sao?	- Trẻ trả lời.
Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ:	
* Góc chơi đầu tiên cô xin giới thiệu cho các con đó chính là: “Ngôi nhà của bé”. Đây là nơi dành cho những bạn ham mê kiến trúc. Đến đây các bạn sẽ được trải nghiệm không khí làm việc vui tươi, nhộn nhịp cùng nhau xây dựng ngôi nhà thật đẹp cho gia đình của mình.	
- Bạn nào thích chơi ở góc chơi xây dựng?	- Trẻ trả lời.
- Con sẽ xây dựng những gì?	Xây tường, xây nhà
* Góc chơi thứ hai mà cô cháu mình sẽ chơi là góc “Bé đóng vai”, dành cho những người muốn trải nghiệm vai trò của người khám bệnh và bán hàng. Ngoài ra còn có cả trò chơi gia đình nữa.	
- Bạn nào thích chơi ở góc đóng vai?	- Trẻ trả lời
- Con đóng vai gì? Con sẽ làm gì?	- Trẻ trả lời
* Góc chơi thứ ba cô muốn giới thiệu với các con là góc: “Thư viện và những quyển sách”. Bạn nào ham mê những quyển sách, tranh ảnh xin mời đến với điểm này.	
* Góc thứ tư mà cô cháu mình chơi là góc: “Họa sĩ tài ba, nhà thiết kế giỏi”, đến đây các bạn sẽ được trải nghiệm vai trò của người họa sĩ, người thiết kế thời trang. Xin mời các bạn hãy đến với góc chơi này để sáng tạo ra những mẫu thiết kế thời trang ấn tượng nhé!	Vâng ạ!
- Bạn nào thích chơi ở góc này? Con sẽ làm gì?	- Trẻ trả lời.
* Và góc chơi cuối cùng là góc chơi “Bé khám phá khoa học”. Dành cho những bạn thích khám phá khoa học. Đến đây các bé sẽ biết được chiều cao, cân nặng của mình và các bạn trong lớp đấy!	
- Bạn nào thích chơi ở góc này?	
- Đó là năm góc ngày hôm nay mà cô cháu mình sẽ cùng nhau vui chơi.	
- Các con ơi! Khi chơi thì chúng mình phải chơi với nhau	- Trẻ trả lời.

như thế nào?	
* Giáo dục trẻ: Khi chơi với nhau phải đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của nhau. Chơi xong thì phải cất đồ chơi đúng nơi quy định.	- Nhớ rồi ạ!
Cô mời trẻ cùng đến góc chơi trẻ lựa chọn.	- Trẻ về góc chơi.
Hoạt động 3: Quá trình chơi.	
Cô cho trẻ về góc chơi và thỏa thuận vai chơi. Đối với trẻ chưa nhận vai chơi cô giúp trẻ nhận vai chơi phù hợp. Cô bao quát các góc chơi, khơi gợi để trẻ bàn nhau, đưa ra chủ đề chơi, khuyến khích để các góc giao lưu với nhau, cô giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp tình huống khó khăn, động viên trẻ kịp thời. Đối với trẻ giảm hứng thú với góc chơi thì cô có thể đổi góc chơi cho trẻ.	- Trẻ chơi.
Hoạt động 4: Kết thúc.	
- Cô nhận xét từng góc chơi trong quá trình chơi.	
- Cô kết thúc ở từng góc chơi, nhóm trẻ nào giảm hứng thú chơi trước cô nhận xét và kết thúc trước.	
Cô cho trẻ tập trung vào góc: “Họa sĩ tài ba, nhà thiết kế giỏi” Các nhà họa sĩ và nhà thiết kế đã sáng tạo được những tác phẩm gì? Xin mời họa sĩ trưởng giới thiệu về các tác phẩm nào!	- Trẻ trả lời.
Cô nhận xét chung giáo dục trẻ: Những họa sĩ và nhà thiết kế đã vẽ được rất nhiều đồ dùng cá nhân: Mũ, nón, bàn chải, khăn mặt...và thiết kế được rất nhiều trang phục đẹp. Các con nhớ là hàng ngày phải vệ sinh thân thể sạch sẽ, lau mặt xong phải giặt khăn đem phơi ráo nước, tắm rửa xong thay quần áo giặt sạch. Và phải VSRM sạch sẽ để không bị sâu răng nhé!	- Vâng ạ!
Và bây giờ cô cháu mình cùng hát “Bạn ơi hết giờ rồi, nhanh tay cất đồ chơi...” rồi thu dọn đồ chơi nhé!	- Trẻ hát và đi ra ngoài.

V. Vệ sinh, ăn trưa, ngủ trưa.

1. Vệ sinh: Rửa mặt – Rửa tay.

2. Ăn chính.

Cô cho trẻ ăn. Sau khi ăn xong cô cho trẻ súc họng, súc miệng, uống nước và giáo dục VSRM cho trẻ.

3. Ngủ trưa.

Cô cho trẻ ngủ. Cô đọc thơ “Bé thích đánh răng”, “Cuộc thi vệ sinh răng miệng” ru cho trẻ ngủ và ngồi bên cạnh trẻ cho tới khi trẻ thức giấc.

VI. Ăn chiều.

*** Cho trẻ ăn bữa phụ.**

* **Cô cho trẻ chơi các trò chơi dân gian và đọc bài thơ:** “Những chiếc răng xinh” Đàm thoại nội dung và giáo dục VSRM cho trẻ.

*** Ăn chiều:**

Cô cho trẻ ăn cho trẻ súc họng, súc miệng, uống nước, lau miệng.

VIII. Hoạt động chiều:

1. Cho trẻ làm album với các hình ảnh về câu chuyện: “Gấu con bị đau răng”.

- Cô kể một đoạn câu chuyện: “Nhớ lời bác sĩ dặn, ngày nào Gấu con cũng chăm chỉ đánh răng. Chú đánh răng rất cẩn thận, đánh mặt trước, đánh mặt sau của răng theo đúng lời bác sĩ dặn. Gấu con ăn ít bánh kẹo hơn và ăn nhiều các thức ăn bổ khác như cá, thịt, trứng, sữa, rau quả tươi... nên răng của chú ngày càng trắng bóng, chắc và khỏe.

Còn tôi và những bạn Sâu Răng phải chạy ra khỏi miệng Gấu con vì không còn gì để ăn nữa”.

- Bạn Gấu con này là nhân vật trong câu chuyện nào ?
- Bạn ấy thích ăn gì ?
- Dịp sinh nhật Gấu con được tặng những món quà gì ?
- Do ăn nhiều bánh kẹo lại không đánh răng nên Gấu con bị làm sao ?
- Khi đi khám răng bác sĩ dặn dò Gấu con những gì ?
- Sau khi đi khám răng, Bạn Gấu con đã có thói quen VSRM như thế nào ?
- Từ đây răng miệng của Gấu con như thế nào ?

Đó chính là nội dung của câu chuyện : Gấu con bị đau răng. Ở mỗi giỏ này, có rất nhiều bức tranh mà cô cháu mình đã sưu tầm có nội dung của câu chuyện. Bây giờ cô xin mời các tổ cùng thảo luận lựa chọn và sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự của câu chuyện : Gấu con bị sâu răng vào cuốn album của tổ mình nhé !

Cô quan sát, đàm thoại với trẻ trong quá trình trẻ thực hiện.

- Trẻ thực hiện xong cô nhận xét. Cho tổ đọc đoạn truyện tương ứng với nội dung bức tranh. Cô khuyến khích, khen trẻ.

* *Giáo dục:* Các con ạ! Để không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng thì hàng ngày trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy và sau mỗi bữa ăn chúng mình phải đánh răng, súc miệng, súc họng. Các con nên ăn ít bánh kẹo ngọt và ăn nhiều rau quả tươi vì rau quả tươi có tác dụng làm sạch răng miệng đấy! Có như vậy thì răng của các con sẽ luôn luôn trắng sạch, không bị sâu, không bị sún, không bị hôi miệng và các con sẽ được mọi người yêu quý. Các con nhớ chưa nào?

2. Chơi theo ý thích ở các góc.

IX. Vệ sinh – Trữ trẻ

THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ SINH HOẠT NGÀY.

CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP

Chủ đề nhánh: Bé tập làm bác sĩ.

I. Đón trẻ, điểm danh, trò chuyện, thể dục sáng.

1. Đón trẻ, điểm danh.

2. Trò chuyện (Trò chuyện về bác sĩ)

- Cô cho trẻ đọc bài thơ: Bác sĩ Nha khoa
- Trong bài thơ cô cháu mình vừa đọc nói đến ai?
- Bác sĩ nha khoa là bác sĩ chuyên khám chữa các bệnh về răng miệng đấy các con ạ! Bác sĩ đã giúp gì cho mọi người?
- Nhiều người đến khám bệnh và họ bị làm sao?

- Theo các con thì làm sao mà bị sâu răng, sún răng?
- Để không có hàm răng chắc khỏe, không bị sâu bị sún thì cần phải làm gì?
- Những lúc đau ốm các con được bố mẹ cho đến đâu để khám bệnh? Đến bệnh viện ai khám bệnh cho con?
- Bác sĩ mặc bộ quần áo màu gì? Con có biết trang phục của bác sĩ được gọi là gì không?
- Con biết gì về công việc của bác sĩ?
- Bác sĩ thường sử dụng các dụng cụ gì?

Những bạn nào đi khám bệnh rồi? Con bị làm sao? Bác sĩ dặn dò con những gì?

*** Cô khái quát và giáo dục trẻ:** Biết bảo vệ cơ thể khỏe mạnh, khi đi nắng phải đội mũ. Ăn uống đầy đủ chất, hợp vệ sinh để cơ thể khỏe mạnh, mau lớn. Phải biết vệ sinh cơ thể sạch sẽ để không bị mắc bệnh. Phải biết bảo vệ, chăm sóc, vệ sinh thân thể sạch sẽ bằng cách: tắm rửa sạch sẽ, rửa mặt hàng ngày, sau khi ăn, trước khi ngủ, sau khi thức dậy phải súc miệng, súc họng, đánh răng để không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng và được mọi người yêu quý.

3. *Thế dục sáng.*

II. Hoạt động có chủ đích.

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.

Đề tài: Kể chuyện “Gấu Đen đi chữa răng”

I. Mục đích – Yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết được tên truyện, tên nhân vật trong truyện.
- Hiểu được nội dung câu chuyện, biết được một số nét tính cách của nhân vật: Gấu Đen rất thích ăn mật ong và bị đau răng nhưng Gấu Đen sợ phải đi khám răng. Sau khi đi khám răng được bác sĩ chăm sóc tận tình Gấu Đen không còn sợ và có cách VSRM rất tốt.
- Biết được công việc của bác sĩ.
- Trẻ biết các thao tác VSRM.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định; biết lắng nghe.
- Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.

3. Thái độ:

- Trẻ biết giữ vệ sinh răng miệng, đánh răng, súc họng, súc miệng vào mỗi sáng, sau khi ăn và trước khi đi ngủ.
- Trẻ biết VSRM sạch sẽ sẽ có hàm răng đẹp, không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng và được mọi người yêu mến.

II. Chuẩn bị:

- Loa, máy tính, máy chiếu.
- Tranh minh họa nội dung câu chuyện.
- Mô hình sân khấu rối nội dung câu chuyện.
- Tranh lô tô quá trình thực hiện các thao tác VSRM
- Các hình ảnh về nghề bác sĩ.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
HD1: Gây hứng thú	

Hát vận động theo nhạc bài hát “Tập làm bác sĩ”.	- Trẻ hát và vận động.
- Trò chuyện:	
- Chúng mình vừa hát bài hát gì?	- Tập làm bác sĩ
- Bài hát nói về nghề gì?	- Nghề bác sĩ ạ!
Trong lớp mình có bạn nào ước mơ lớn lên sẽ trở thành bác sĩ để khám chữa bệnh cho mọi người?	- Trẻ trả lời.
- Để hiểu rõ hơn về nghề của bác sĩ cô xin mời các con cùng hướng mắt nhìn lên màn hình nào!	
Cô cho trẻ xem các hình ảnh về nghề bác sĩ và đàm thoại với trẻ.	
Hoạt động 2: Kể chuyện cho trẻ nghe	
- Cô biết có một bạn Gấu rất thích ăn mật ong nhưng lại lười VSRM nên đã bị sâu răng và phải nhờ đến sự giúp đỡ của bác sĩ đây. Để biết bác sĩ đã khám bệnh cho bạn Gấu như thế nào xin mời các con cùng đến với câu chuyện “Gấu Đen đi chữa răng” nhé!	- Vâng ạ!
Lần 1: Cô kể diễn cảm kết hợp cử chỉ minh họa	
- Cô vừa kể câu chuyện gì?	- Trẻ trả lời.
Lần 2: Cô kể với tranh minh họa.	
- Cô vừa kể câu chuyện gì?	- Gấu Đen đi chữa răng.
- Câu chuyện có những nhân vật nào?	- Có Gấu bố, Gấu mẹ, Gấu Đen và bác sĩ ạ!
Lần 3: Kể trích dẫn đàm thoại và giải thích từ khó.	
Cô kể trích dẫn từ đầu đến “không ăn sáng được nữa”	- Trẻ lắng nghe.
- Gấu Đen thích ăn gì?	- Thích ăn mật ong.
- Điều gì đã xảy ra với Gấu Đen sau nhiều ngày ăn thức ăn ngọt?	- Từ từ xuất hiện lỗ sâu.
- Vì sao Gấu Đen bỗng giật mình trong đêm?	- Vì những cơn đau nhức nhối của răng.
- Chúng ta phê bình Gấu Đen vì điều gì?	- Ăn nhiều đồ ngọt, đau răng nhưng dẫu mẹ...
Cô kể trích dẫn: “Gấu mẹ thấy thế...trám lại”	- Trẻ lắng nghe.
- Chúng mình cần làm gì khi bị đau răng?	Đến gặp bác sĩ.
- Con hiểu thế nào là “phòng nha khoa”? (Phòng nha khoa là phòng nghiên cứu về răng và chữa các bệnh về răng)	- Phòng khám chữa bệnh về răng.
- Bác sĩ đã làm thế nào để cho Gấu Đen hết khỏi bệnh?	Bác sĩ dùng dụng cụ nạo sạch răng sâu cho Gấu con, rồi rửa sạch, thổi khô răng và đặt thuốc vào trám lại.
Cô kể đoạn còn lại	- Trẻ nghe cô kể

- Bác sĩ căn dặn Gấu Đen những gì?	- Không nên ăn mật ngọt nhiều, nên ăn trái cây tươi rất tốt cho răng và hàng ngày phải chải sạch răng, súc miệng, súc họng đúng cách sau khi ăn và trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy
- Bác sĩ dặn Gấu Đen đánh răng theo trình tự nào?	- Trẻ trả lời
Cô khái quát: Cần đánh răng theo trình tự: Rửa sạch bàn chải bôi kem đánh răng lên mặt bàn chải, rót nước vào cốc, súc miệng, chải hàm trên theo hướng từ trên xuống, chải hàm dưới theo hướng từ dưới lên, chải mặt nhai, sau đó súc miệng thật kĩ, rửa sạch bàn chải cất đi cuối cùng lau miệng và lau tay thật sạch.	
- Vì sao Gấu Đen không thấy sợ bác sĩ như lúc mới đến	- Vì bác sĩ tốt bụng, dịu dàng, động viên Gấu Đen, cho mẹ đứng bên Gấu Đen
- Gấu Đen đã tự nhủ điều gì?	- Trẻ trả lời.
- Gấu Đen đã cảm ơn bác sĩ khi và tự hứa điều gì?	- Trẻ trả lời.
- Để giữ gìn vệ sinh răng miệng các con cần làm gì?	- Trẻ trả lời.
* <i>Giáo dục:</i> Các con ạ! Để không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng thì hàng ngày trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy và sau mỗi bữa ăn chúng mình phải đánh răng, súc miệng, súc họng. Các con nên ăn ít bánh kẹo ngọt và ăn nhiều rau quả tươi vì rau quả tươi rất tốt cho răng! Có như vậy thì răng của các con sẽ luôn luôn trắng sạch, không bị sâu, không bị sún, không bị hôi miệng và các con sẽ được mọi người yêu quý. Và khi bị đau ồm, bị đau răng thì phải nói luôn với người lớn để kịp thời đi khám chữa.	- Nhớ rồi ạ!
Hoạt động 3: Trò chơi: “Xếp đúng trình tự thao tác VSRM”	
- Cô thấy rằng lớp mình nhiều bạn có hàm răng rất đẹp là do các bạn đã VSRM rất sạch sẽ. Bây giờ cô mời các con cùng chơi trò chơi: “Xếp đúng trình tự thao tác VSRM” nhé! Cô nói cách chơi: Cô đã chuẩn bị rất nhiều tranh ảnh, lô tô về các thao tác VSRM. Nhiệm vụ của 3 tổ là tìm các tranh ảnh, lô tô về một thao tác VSRM theo yêu cầu của cô và sắp xếp đúng theo trình tự thực hiện thao tác VSRM đó. Tổ 1: Lựa chọn và sắp xếp thao tác súc họng. Tổ 2: Lựa chọn và sắp xếp thao tác đánh răng. Tổ 3: Lựa chọn và sắp xếp thao tác súc miệng.	- Vâng ạ!

- Các tổ đã rõ chưa nào?	- Trẻ trả lời.
Cô cho trẻ chơi lần chơi thứ hai cô đòi yêu cầu cho các tổ.	- Trẻ chơi.
Lần 4: Cô kể với sân khấu rối.	- Trẻ lắng nghe.
- Cô mời các con cùng hướng lên sân khấu rối đón xem vở kịch rối: “Gấu Đen đi chữa răng”	- Trẻ xem biểu diễn kịch rối.
- Trong câu chuyện các con thích nhân vật nào nhất? Vì sao con thích nhân vật đó?	- Trẻ trả lời.
- Có bạn nói là bạn thích nhân vật Gấu Đen vì bạn đã có thói quen VSRM sạch sẽ, có bạn nói là thích bác sĩ vì bác sĩ khám bệnh giúp đỡ cho mọi người và bạn ước mơ lớn lên trở thành bác sĩ đấy! Chúc cho ước mơ của con sẽ trở thành hiện thực nhé!	
Qua câu chuyện cô muốn nhắn nhủ với các con một điều rằng: Răng miệng có vai trò rất quan trọng vì vậy mà các con phải có TQVSRM như đánh răng, súc họng, súc miệng hàng ngày để giữ gìn vệ sinh cho cơ thể, luôn luôn khỏe mạnh và không bị mắc bệnh. Các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
Hoạt động 4: Kết thúc:	
Hát bài hát bài “Tập làm bác sĩ” và đi ra ngoài.	- Trẻ hát và đi ra ngoài.

III. Hoạt động ngoài trời.

Đề tài:

- **Hoạt động có chủ đích:** Quan sát trang phục của bác sĩ.
- **Trò chơi vận động:** Chạy nhanh lấy đúng tranh.
- **Chơi tự do:** Chơi với vỏ hến, phấn, vòng, lá, nước.

1. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm nổi bật về trang phục của bác sĩ.
- Biết luật chơi, cách chơi trò chơi.
- Trẻ đoàn kết, hứng thú, tích cực tham gia vào buổi hoạt động ngoài trời.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Tranh, lô tô về nghề bác sĩ.
- Đồ chơi ở các góc: Bóng, phấn, vòng, nước, vỏ hến, lá cây, giẻ lau

3. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô nói: “Xúm xít, xúm xít” Các con ơi! Các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào?	- Bên cô, bên cô. - Trời nắng đẹp ạ!
Cô nhận xét về thời tiết và giáo dục trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	
- Thời tiết hôm nay rất đẹp, cô cháu mình cùng đọc bài thơ: “Làm bác sĩ” và thăm quan sân trường nhé!	- Trẻ đọc thơ và cùng cô ra ngoài.
Hoạt động 2: Hoạt động có chủ đích: Quan sát trang phục của bác sĩ.	

- Cô và trẻ đọc bài thơ: “Làm bác sĩ”	- Trẻ đọc cùng cô.
- Bài thơ cô cháu mình vừa đọc nói về nghề gì?	- Nghề bác sĩ ạ!
- Những lúc đau ốm các con được bố mẹ cho đến đâu để khám bệnh? Đến bệnh viện ai khám bệnh cho con?	- Trẻ trả lời.
- Bác sĩ mặc bộ quần áo màu gì? Con có biết trang phục của bác sĩ được gọi là gì không?	-Trẻ trả lời.
Đúng rồi! Và mọi người gọi chiếc áo là áo Blouse trắng đây các con ạ!	
- Bây giờ cô cháu mình cùng nhau quan sát trang phục của bác sĩ nhé!	- Vâng ạ!
- Đây là gì các con?	- Áo blouse trắng
- Áo có màu gì?	- Màu trắng ạ!
- Áo Blouse có dài không?	- Có ạ!
- Đây là gì?	- Cổ áo ạ!
- Đây là gì?	- Cúc áo ạ!
- Còn đây là gì?	- Túi áo ạ!
- Túi áo có to không? Chiếc áo có mấy túi?	- Trẻ trả lời.
- Các con có biết vì sao chiếc áo Blouse trắng lại có hai chiếc túi to như vậy không?	- Để bác sĩ đựng đồ dùng ạ!
Cô khái quát và mở rộng: Chiếc áo Blouse có màu trắng để giúp cho bác sĩ thuận lợi trong công việc và nó mang ý nghĩa thể hiện sự trong trắng, tinh khôi, hướng thiện của nghề y tế. Bác sĩ mặc chiếc áo Blouse dài đến đầu gối, chiếc áo có hai chiếc túi to để cho bác sĩ đựng đồ dùng cần thiết hay sử dụng như: Ống nghe, giấy, bút...	
- Bạn nào đi đến bệnh viện khám bệnh rồi?	- Trẻ trả lời.
- Con bị làm sao? Bác sĩ đã dặn dò con những gì?	- Trẻ trả lời.
- Có bạn nào thích lớn lên sẽ trở thành bác sĩ không? Vì sao con thích?	- Trẻ trả lời.
* <i>Cô giáo dục:</i> Công việc của bác sĩ là chữa bệnh cứu người và mang lại niềm vui cho mọi người đấy! Các con nhớ khi bị đau, ốm thì phải nói cho người lớn biết để đi khám và chữa bệnh kịp thời. Các con nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
Trong ngành y tế luôn nêu cao khẩu hiệu: <i>Phòng bệnh hơn chữa bệnh</i> vì vậy nên các con nhớ giữ gìn cho cơ thể khỏe mạnh. Chúng mình phải ăn uống đầy đủ để cho cơ thể khỏe mạnh, phải biết bảo vệ, chăm sóc, vệ sinh thân thể sạch sẽ để cơ thể luôn thơm tho và chống được các bệnh do vi khuẩn gây ra bằng cách: Tắm rửa sạch sẽ, rửa mặt hàng ngày, sau khi ăn, trước khi ngủ, sau khi thức dậy phải súc miệng, súc họng, đánh răng để không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng và được mọi người yêu quý.	- Vâng ạ!
Hoạt động 3: Trò chơi vận động. - Cô và trẻ hát bài: “Tập làm bác sĩ”	- Trẻ hát.

Bây giờ cô cháu mình cùng chơi trò chơi: “Chạy nhanh lấy đúng tranh.”	
- Cô nói luật chơi, cách chơi.	
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.	- Trẻ chơi trò chơi.
- Cô nhận xét, động viên, khen trẻ.	
Hoạt động 4: Chơi tự do ở các góc. Cô giới thiệu cho trẻ về các góc chơi.	- Trẻ chơi
Hoạt động 5: Kết thúc. - Cô nhận xét các góc chơi của trẻ. - Cô nhận xét chung, khen trẻ, cô và trẻ dọn đồ chơi. Cô và trẻ hát bài: “Hết giờ chơi” đi vào lớp.	Trẻ hát, đi vào lớp.

IV. Hoạt động góc.

1. Nội dung.

- Góc xây dựng: Xây dựng “Bệnh viện”.
- Góc phân vai: Cửa hàng, trò chơi gia đình, phòng khám bệnh.
- Góc sách/ thư viện:
 - + Làm anbum, làm bộ sưu tập về “Bác sĩ”.
 - + Xem tranh truyện về công việc của bác sĩ.
- Góc tạo hình: Tô màu, vẽ về bác sĩ, các đồ dùng của bác sĩ.
- Góc nghệ thuật: Hát, đọc thơ về chủ đề.
- Góc khám phá khoa học: Phân nhóm các đồ dùng, dụng cụ theo nghề. Phân biệt các hình, khối cầu, khối trụ.

2. Mục đích – yêu cầu.

- Góc xây dựng:
 - + Trẻ biết sử dụng các vật liệu để lắp ghép, xây dựng bệnh viện.
 - + Trẻ biết sắp xếp bố cục hợp lí cho bệnh viện, biết nhận xét, giới thiệu sản phẩm của mình.
- Góc phân vai:
 - + Phòng khám bệnh: Trẻ biết nhập vai chơi, biết khám bệnh cho mọi người.
 - + Bán hàng: Trẻ biết nhập đúng vai chơi và thể hiện đúng công việc của người bán hàng, người mua hàng.
 - + Trò chơi gia đình: Trẻ biết công việc của các thành viên trong gia đình: Mẹ đi chợ nấu cơm, bố đi làm, em bé đi khám bệnh...
- Góc sách/ thư viện:
 - + Trẻ xem sách, báo về chủ đề.
 - + Trẻ biết sưu tầm các bức tranh về chủ đề.
 - + Trẻ đếm và gắn số tương ứng với nhóm đối tượng.
- Góc tạo hình:
 - + Vẽ, tô màu bác sĩ và công việc, các đồ dùng của bác sĩ, rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay.
 - + Trẻ biết công việc của bác sĩ, các đồ dùng của bác sĩ.
- Góc nghệ thuật: Biết biểu diễn các bài hát, bài thơ về chủ đề.
- Góc khám phá khoa học:
 - + Trẻ biết phân nhóm các đồ dùng, dụng cụ theo nghề.

+ Phân biệt các hình, khối cầu, khối trụ.

* Thái độ:

- Chơi vui vẻ, đoàn kết với các bạn.
- Biết lấy đồ chơi và cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn sức khỏe, biết vệ sinh cơ thể sạch sẽ: tắm, vệ sinh răng miệng...

3. Chuẩn bị.

Cô ngăn cách các góc riêng biệt có kí hiệu từng góc chơi.

- Góc xây dựng: Hàng rào, cây xanh, hoa, vỏ hên, bàn, ghế, xích đu...
- Góc sách/ Thư viện: Giấy, bút chì, hồ dán, tranh ảnh về chủ đề...
- Góc phân vai: quần áo bác sĩ, đồ dùng khám bệnh, bộ đồ dùng gia đình, giỏ đi mua đồ...
- Góc tạo hình: Giấy, bút vẽ, màu, đất nặn...
- Góc nghệ thuật: Các dụng cụ âm nhạc.
- Góc khoa học: Tranh ảnh, lô tô về các dụng cụ của các nghề...

4. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Gây hứng thú, giới thiệu góc chơi.	
Các con ơi! Chúng mình đang học trong chủ điểm gì?	- Nghề nghiệp ạ!
Có một bài thơ rất hay nói về bác sĩ nha khoa đấy. Bây giờ cô xin mời các con cùng đọc bài thơ: “Bác sĩ nha khoa” nhé!	- Trẻ đọc thơ.
Bài thơ nói đến ai? Bác sĩ chữa bệnh gì cho mọi người?	- Về răng miệng ạ!
- Vì sao mà bạn nhỏ lại bị sâu răng?	- Vì không chịu đánh răng ạ!
- Răng miệng có lợi ích gì đối với chúng ta?	- Giúp nói những điều hay, hát hay, giúp ăn cơm ạ!
- Bác sĩ đã khuyên các bạn điều gì?	- VSRM sạch sẽ ạ!
Cô cho trẻ xem hình ảnh về công việc của bác sĩ Nha khoa và việc VSRM của các bạn nhỏ, đàm thoại với trẻ.	
Cô khái quát và giáo dục: Bác sĩ Nha khoa chuyên chữa các bệnh về răng miệng giúp cho mọi người có hàm răng trắng, chắc khỏe và có nụ cười tươi. Răng miệng có vai trò rất quan trọng như: Giúp nhai nhuyễn thức ăn để tiêu hóa thức ăn hơn, giúp phát âm chuẩn, hát hay vì vậy mà các con phải có TQVSRM sạch sẽ như: Đánh răng, súc họng, súc miệng sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy để giữ gìn vệ sinh cho cơ thể, để cơ thể luôn luôn khỏe mạnh và không bị mắc bệnh. Các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
Hoạt động 2: Thỏa thuận chơi.	
Trong giờ chơi hôm nay chúng mình sẽ được chơi rất nhiều góc chơi thú vị. Các con có biết đó là những góc chơi nào không?	- Trẻ trả lời.

- Bây giờ cô sẽ giới thiệu cho các con các góc chơi vô cùng hấp dẫn để cho các con lựa chọn các góc chơi mà mình yêu thích nhé!	- Vâng ạ!
Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ:	
* Góc chơi đầu tiên cô xin giới thiệu cho các con đó chính là góc xây dựng: “Bệnh Viện”. Đến với góc chơi này các bạn sẽ được trải nghiệm không khí làm việc vui tươi, nhộn nhịp cùng nhau xây dựng một bệnh viện có đầy đủ phòng khám để cho mọi người đến chữa bệnh	
- Bạn nào thích chơi ở góc chơi xây dựng?	- Trẻ trả lời.
- Con sẽ xây dựng những gì?	Xây tường xây nhà...
- Chúc cho các con sẽ xây được bệnh viện thật đẹp nhé!	
* Góc chơi thứ hai mà cô cháu mình sẽ chơi là góc “Bé đóng vai” đây là nơi dành cho những người muốn trải nghiệm vai trò của người bác sĩ khám bệnh, người bán hàng và công việc của mọi người trong gia đình.	
- Bạn nào thích chơi ở góc đóng vai?	- Trẻ trả lời
- Con đóng vai gì? Con sẽ làm gì?	- Trẻ trả lời
* Góc chơi thứ ba mà cô muốn giới thiệu với các con là góc: “Thư viện của bé”. Bạn nào ham mê những quyển sách, thích sưu tầm tranh ảnh xin mời đến với góc chơi này.	
* Góc thứ tư mà cô cháu mình chơi là góc: “Tạo hình”. Xin mời các bạn hãy đến với góc chơi này để vẽ được nhiều bức tranh đẹp về chủ đề nhé!	Vâng ạ!
- Bạn nào thích chơi ở góc này? Con sẽ làm gì?	- Trẻ trả lời.
* Góc chơi tiếp theo đó là góc: “Biểu diễn văn nghệ”. Đến đây các con sẽ được thể hiện tài năng của mình bằng cách biểu diễn các bài hát, bài thơ về chủ đề.	
* Và góc chơi cuối cùng là góc chơi “Bé khám phá khoa học”. Dành cho những bạn thích khám phá khoa học. Đến đây các bé sẽ biết được đo chiều cao, cân nặng của mình và các bạn trong lớp đấy!	
- Bạn nào thích chơi ở góc này?	
- Đó là những góc ngày hôm nay mà cô cháu mình sẽ cùng nhau vui chơi.	
- Các con ơi! Khi chơi thì chúng mình phải chơi với nhau như thế nào?	- Trẻ trả lời.
* Giáo dục trẻ: Khi chơi với nhau phải phải đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của nhau. Khi chơi xong thì các con phải cất đồ chơi đúng nơi quy định, các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
- Cô chúc cho tất cả các con có một buổi vui chơi thật vui vẻ, đoàn kết. Bây giờ cô mời các con cùng đến góc chơi mà các con lựa chọn. Xin mời các con.	

Hoạt động 3: Quá trình chơi.	
Cô cho trẻ về góc chơi và thỏa thuận vai chơi. Đối với trẻ chưa nhận vai chơi cô giúp trẻ nhận vai chơi phù hợp. Cô bao quát các góc chơi, khơi gợi để trẻ bàn nhau, đưa ra chủ đề chơi, khuyến khích để các góc giao lưu với nhau, cô giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp tình huống khó khăn, động viên trẻ kịp thời. Đối với trẻ giảm hứng thú với góc chơi thì cô có thể đổi góc chơi cho trẻ.	- Trẻ chơi.
Hoạt động 4: Kết thúc.	
- Cô nhận xét từng góc chơi trong quá trình chơi.	
- Cô kết thúc ở từng góc chơi, nhóm trẻ nào giảm hứng thú chơi trước cô nhận xét và kết thúc trước.	
- Cô cho trẻ tập trung vào góc xây dựng.	
- Cô cho bạn đóng vai chủ thầu giới thiệu về công trình đã xây dựng.	- Trẻ giới thiệu.
- Cô nhận xét chung giáo dục trẻ: Bệnh viện là nơi khám chữa bệnh cho mọi người, khi bị đau ốm thì các con phải nói với người lớn để kịp thời đi khám chữa bệnh nhé!	- Vâng ạ!
* <i>Giáo dục:</i> Chúng mình phải ăn uống đầy đủ để cơ thể khỏe mạnh, phải biết bảo vệ, chăm sóc, vệ sinh thân thể sạch sẽ bằng cách: tắm rửa sạch sẽ, rửa mặt hàng ngày, sau khi ăn, trước khi ngủ, sau khi thức dậy phải súc miệng, súc họng, đánh răng để không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng và được mọi người yêu quý. Các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
- Hôm nay cô cháu mình đã có một buổi vui chơi rất thú vị và bổ ích đúng không nào! Và bây giờ cô cháu mình cùng hát bài hát: “Hết giờ chơi” và thu dọn đồ chơi nhé!	- Trẻ hát và thu dọn đồ chơi với cô.

V. Vệ sinh, ăn trưa, ngủ trưa.

1. Vệ sinh: Rửa mặt – Rửa tay.

2. Ăn chính.

Cô tổ chức cho trẻ ăn. Sau khi ăn cho trẻ súc họng, súc miệng, uống nước và giáo dục VSRM cho trẻ.

3. Ngủ trưa.

VI. Ăn chiều.

*** Ăn phụ:**

* **Cô cho trẻ chơi các trò chơi dân gian và đọc bài về:** Về răng miệng. Cô đàm thoại nội dung, giáo dục VSRM cho trẻ.

* **Ăn chiều:** Cô cho trẻ ăn, sau khi ăn cho trẻ súc họng, súc miệng, uống nước và giáo dục VSRM cho trẻ.

VIII. Hoạt động chiều.

1. Làm quen với câu chuyện: Sự tích bánh chưng, bánh giầy.

- Cô cho trẻ kể về các phong tục của ngày Tết.
- Cô giới thiệu tên câu chuyện
- Cô đọc bài thơ cho trẻ nghe 3 lần.

- Đàm thoại với trẻ về nội dung câu chuyện.
- Giáo dục dinh dưỡng và VSRM cho trẻ.

2. Chơi theo ý thích ở các góc.

IX. Vệ sinh – Trả trẻ.

CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT

Chủ đề nhánh: Tết và mùa xuân

I. Đón trẻ, điểm danh, trò chuyện, thể dục sáng.

1. Đón trẻ, điểm danh.

2. Trò chuyện (Trò chuyện về các món ăn ngày Tết).

- Có một bạn nhỏ rất ngoan trong câu chuyện: "Bé đi chơi Tết". Các con hãy cùng nghe câu chuyện xem bạn nhỏ đó có thói quen tốt gì nhé!

Cô đọc truyện: Bé đi chơi Tết cho trẻ nghe.

- Bé Mai trong câu chuyện có thói quen tốt gì nhỉ? (Sau khi ăn, tự lấy bàn chải đánh răng, không ăn bánh buổi tối, sáng dậy cũng đánh răng)

- Đúng rồi! Buổi tối, cả nhà sum vầy ăn cỗ Tết với nhiều thức ăn ngon và ăn xong bé Mai đi đánh răng luôn đấy!

- Vậy trong ngày Tết các con thường được ăn những món ăn gì nào? (bánh chưng, bánh dày...)

- Bánh chưng có màu gì? Khi ăn con thấy thế nào?

- Gói bánh chưng cần những nguyên liệu gì?

- Ngoài bánh chưng, bánh dày còn có những món ăn nào nữa?

- Đúng rồi! Bánh chưng, bánh dày là món ăn cổ truyền của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến. Ngoài ra trong ngày Tết chúng mình còn được ăn thịt mỡ, dưa hành, cá kho... Đó là những món ăn rất ngon và bổ dưỡng được mọi người ăn vào ngày Tết đấy!

- Cô thấy có rất nhiều bạn nói là trong ngày Tết bạn được ăn mứt Tết và bánh kẹo đấy! Bạn nào biết trong mứt Tết có những loại mứt gì không? Ăn mứt có vị gì nhỉ?

* *Giáo dục:* Trong ngày Tết có rất nhiều món ăn và ngon bổ dưỡng như: Bánh chưng, bánh dày, cá kho, giò...vì vậy nên chúng mình nhớ ăn nhiều và không được bỏ bữa cho cơ thể khỏe mạnh. Các con nhớ chưa nào?

Đặc biệt trong ngày Tết còn có món mứt Tết rất đặc biệt, và vào dịp Tết nhà nhà thường có bánh kẹo để đãi khách đến chúc Tết. Nhưng chúng mình nhớ là ăn ít bánh kẹo thôi nhé vì bánh kẹo có vị ngọt rất dễ gây sâu răng. Sau mỗi bữa ăn, trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy các con nhớ đánh răng, súc họng, súc miệng để không bị sâu răng, hôi miệng và để cơ thể luôn luôn sạch sẽ, khỏe mạnh đi chơi Tết giống như bé Mai nhé!

3. Thể dục sáng.

II. Hoạt động có chủ đích.

Lĩnh vực phát triển nhận thức

Đề tài: Trò chuyện về ngày Tết Nguyên Đán.

1. Mục đích – yêu cầu:

*** Kiến thức:**

- Trẻ hiểu ý nghĩa ngày Tết Nguyên Đán.
- Trẻ biết các hoạt động, phong tục diễn ra trong ngày Tết
- Trẻ biết một số loại hoa quả, thức ăn, một số trò chơi trong ngày Tết

*** Kỹ năng:**

- Rèn khả năng quan sát chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Phát triển tư duy, ngôn ngữ cho trẻ.

***Giáo dục- thái độ:**

- Dạy trẻ biết yêu quý, quan tâm, chúc Tết ông bà, bố mẹ...
- Giáo dục trẻ lòng tự hào về truyền thống văn hóa Việt Nam, biết yêu quý giữ gìn phong tục ngày Tết cổ truyền của dân tộc.
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn VSRM.

2. Chuẩn bị

*** Đồ dùng cho cô và trẻ:**

- Một số sile hình ảnh về ngày Tết
- Các bài hát: Cùng múa hát mừng xuân; Tết đến rồi, Mùa xuân ơi
- Lô tô hoa quả, món ăn ngày tết

*** Địa điểm tổ chức**

Trong lớp học thoáng, sạch sẽ.

3. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ.
1. Trò chuyện chủ đề Cô kể một đoạn câu chuyện: “Chuyện của bé Bông”: Tết đến, bé Bông được bố mẹ cho về quê với ông bà. Trong bữa cơm tất niên bé Bông được ăn bánh chưng, giò lụa, dưa hành và nhiều món ăn khác nữa. Buổi tối bé Bông sang nhà bác Mai chúc Tết. Nhà bác Mai có nhiều bánh kẹo và nước uống ngon lắm. Nào là sôcôla, mứt dừa, mứt bí, bánh quy và còn có cả nước côca côla nữa chứ. Bé Bông rất thích và ăn nhiều lắm. Và về nhà vì muốn răng miệng sạch sẽ để không bị sâu răng và được mọi người yêu quý nên mẹ bé Bông đã dạy cho bé Bông cách súc miệng thật sạch sẽ.	- Trẻ lắng nghe.
- Mùa xuân có ngày gì vui nhất, đặc biệt nhất mà tất cả mọi người đều háo hức mong chờ, tất cả mọi người đều được nghỉ học, nghỉ làm để sum họp cùng gia đình?	- Trẻ trả lời
- Các con có thích Tết không? Ai biết trong câu chuyện nói về những phong tục gì của ngày Tết?	- Trẻ trả lời.
- Trong bữa cơm Tất niên có những món ăn gì?	- Bánh chưng, giò lụa.
- Bé Bông còn được ăn gì nữa?	- Mứt Tết, bánh kẹo ạ!
- Ăn xong về nhà mẹ dạy bé Bông làm gì?	- Dạy súc miệng, súc họng ạ!
Mẹ Bông dạy Bông súc miệng, súc họng như thế nào?	
* <i>Giáo dục:</i> Sau khi ăn phải đánh răng, súc miệng để không bị sâu răng. Súc miệng bằng cách mở nắp lọ nước súc miệng, rót nước vào cốc, cho nước vào miệng, súc	

miệng rồi nhổ nước ra, sau đó lấy khăn lau miệng thật sạch. Vậy là chúng mình đã súc miệng thật sạch rồi. Cô nói tương tự với việc súc họng.	
- Các con ai cũng thích Tết, vậy hôm nay chúng mình cùng tìm hiểu kỹ hơn về ngày tết Nguyên Đán là ngày Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam nhé!	- Vâng ạ!
2. Nội dung.	
a. Trò chuyện về ngày Tết Nguyên Đán.	
- Chúng mình vừa chơi trò chơi về các mùa, vậy một năm có mấy mùa? Bao nhiêu tháng?	- Trẻ trả lời.
- Tết Nguyên Đán năm trước gọi là Tết năm 2014, vậy Tết nay gọi là Tết gì? (Cho trẻ xem slide: Tết Quý Ty)	- Trẻ trả lời.
- Các con vừa trải qua những ngày nghỉ Tết rồi, các con hãy nói lại cảm nhận của các con về ngày Tết? (cô gọi một số trẻ trả lời)	- Trẻ trả lời.
+ Không khí trong những ngày Tết như thế nào? Có vui vẻ, náo nhiệt không?	- Có ạ!
+ Con có nhận xét gì về quang cảnh ngày Tết? (thời tiết, cây cối, đường phố đông vui, nhiều hoa, nhiều người đi lại...) (Cho trẻ xem slide: Chợ tết)	- Trẻ trả lời.
- Gần đến ngày Tết cổ truyền của dân tộc, mọi người, mọi nhà thường chuẩn bị làm những gì để đón tết? (Gọi 3 - 4 trẻ)	- Trang trí nhà cửa, đi chợ sắm Tết...
- Trong dịp Tết vừa rồi, các con đã giúp bố mẹ làm những gì để đón Tết? (Gọi 3 - 4 trẻ)	- Trẻ trả lời.
+ Bạn nào được đi chợ sắm Tết?	- Trẻ trả lời.
+ Con đi chợ với ai, con nhìn thấy chợ Tết bán nhiều loại hàng gì nhất?	- Bán hoa, bánh kẹo...
+ Nhà con đã mua những gì?	- Trẻ trả lời.
+ Ai có nhận xét gì về màu sắc các loại hàng con nhìn thấy? Màu gì nhiều nhất, đặc trưng nhất cho ngày tết?	- Trẻ trả lời.
- Loại bánh gì mà mọi nhà thường hay gói trong ngày tết? (Cho trẻ xem slide: Gói bánh chưng)	- Bánh chưng ạ!
+ Tết vừa rồi nhà con có gói bánh chưng không?	- Trẻ trả lời.
+ Ai biết để gói được bánh chưng thì cần chuẩn bị những nguyên vật liệu gì?	- Lá dong, gạo, thịt...
+ Các con có giúp bố mẹ gói bánh chưng không? Con giúp bố mẹ làm gì?	- Trẻ trả lời.
- Ăn bánh chưng chúng mình thấy thế nào?	- Rất ngon ạ!
- Bánh chưng là món ăn cổ truyền của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến. Ngoài ra vào dịp Tết cũng có nhiều món ăn ngon như: Giò, cá kho... Chúng mình nhớ sau khi ăn chúng mình phải đánh răng, súc miệng, súc họng để không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng và luôn luôn xinh xắn. Các con nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!

- Trong những ngày Tết mọi người thường dùng những loại hoa gì để trang trí? (xem slide: Hoa đào, hoa mai)	- Hoa đào ạ!
+ Nhà con Tết vừa rồi trang trí hoa gì? Ai là người trang trí?	- Trẻ trả lời.
+ Miền Bắc mình thường có hoa gì? Hoa mai thường có ở miền nào ?	- Trẻ trả lời.
Mỗi khi xuân về Tết đến thì ở miền Nam hoa mai nở rộ, còn miền Bắc thì có hoa đào đặc trưng cho ngày Tết. Ngoài ra còn một số loài cây khác như: cây quất, hoa cúc, hồng, vạn thọ...	
- Các con có biết bài thơ nói về hoa đào không? (Đọc bài thơ cây đào)	- Trẻ đọc thơ.
- Có những loại hoa quả, bánh mứt gì đặc trưng cho ngày Tết?	- Trẻ trả lời.
+ Ở nhà con ai là người bày mâm ngũ quả?	- Trẻ trả lời.
+ Mâm quả nhà con gồm có những loại quả gì? (Cho trẻ xem slide: Mâm ngũ quả).	
- Ngày Tết thường có những phong tục gì?	- Trẻ trả lời.
+ Bạn nào biết mọi người thường cúng ông bà tổ tiên vào lúc nào không? Phong tục này gọi là gì?	- Trẻ trả lời.
+ Trong mâm cơm ngày Tết có những món ăn gì? Con thích ăn những món nào nhất?	- Trẻ trả lời.
+ Vào đêm giao thừa thường có hoạt động gì nổi bật? (Xem video bắn pháo hoa)	- Bắn pháo hoa
- Sau đêm giao thừa, những ngày Tết tiếp theo các con được đi những đâu? Có bạn nào được về quê ăn Tết với ông bà không?	- Trẻ trả lời.
- Khi đến thăm hỏi nhau ngày Tết mọi người thường chúc nhau điều gì?	- Trẻ trả lời.
- Con chúc Tết ông bà, bố mẹ như thế nào? (Cho một vài cháu lên chúc Tết trên nền nhạc bài: Bé chúc Tết).	- Trẻ nói lời chúc
- Các con ơi! Khi đi chúc Tết các con được nhận những gì nhỉ?	- Nhận lì xì ạ!
- Khi được nhận lì xì các con nói làm sao?	- Trẻ trả lời.
- Ngày Tết Nguyên Đán là ngày Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam ta, mọi người vui vẻ đón Tết, mong năm mới sẽ có nhiều điều mới tốt lành đến với mình. Bánh chưng xanh là loại bánh truyền thống không thể thiếu trong ngày Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam ngoài ra còn một số món ăn khác có ý nghĩa với phong tục tập quán của người Việt như dưa hành, giò lụa, mứt Tết... Khi chúc Tết, mọi người cũng thường chúc nhau năm mới nhiều may mắn, hạnh phúc, chúc người già sống lâu trăm tuổi, chúc các bé chăm ngoan học và được mừng tuổi- đó chính là những phong tục tập quán của người Việt Nam.	
b. Trò chơi: Chuyên cờ.	

* <i>Giáo dục:</i> Trong ngày Tết có nhiều món ăn ngon chúng mình nhớ ăn uống đầy đủ để cơ thể mau lớn và khỏe mạnh nhé! Ngày Tết có nhiều bánh kẹo và mứt Tết rất ngon nhưng chúng mình nhớ ăn ít thôi vì bánh kẹo và mứt rất ngọt dễ gây sâu răng. Đặc biệt khi ăn xong, trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy các con nhớ phải đánh răng, súc họng, súc miệng để không bị sâu răng, giữ cho răng luôn trắng sáng và để chúng mình có một cơ thể khỏe mạnh vui chơi ngày Tết nhé!	- Vâng ạ!
* Trò chơi: Biểu diễn văn nghệ mừng xuân - Hát: Sắp đến Tết rồi. - Đọc thơ: Vui chơi tết.	- Trẻ biểu diễn văn nghệ.
3. Kết thúc : Cô và trẻ đi trên nền nhạc: “Mùa xuân ơi” đi ra ngoài.	- Trẻ đi ra ngoài.

II. Hoạt động ngoài trời.

Đề tài:

- **Hoạt động có chủ đích:** Quan sát cây lá dong.
- **Trò chơi vận động:** Gieo hạt nảy mầm.
- **Chơi tự do:** Chơi với vỏ hến, phấn, vòng, lá, nước.

1. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm của cây dong.
- Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, cảm nhận được vẻ đẹp của mùa xuân.
- Biết chơi trò chơi, chơi hứng thú. Trẻ được vui chơi tự do thoải mái.
- Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp khi ra ngoài trời, giáo dục trẻ giữ gìn truyền thống của dân tộc, giáo dục thói quen VSRM cho trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Cây lá dong.
- Đồ chơi ở các góc: Bóng, phấn, vòng, nước, vỏ hến, lá cây, giẻ lau...

3. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Ổn định lớp, gây hứng thú.	
Các con ơi! Các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào?	- Trẻ trả lời.
Cô nhận xét về thời tiết giáo dục trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết.	
Bây giờ cô cháu mình cùng hát bài: “Khúc hát dạo chơi” và ra ngoài sân trường nhé!	- Vâng ạ!
Hoạt động có chủ đích: Quan sát cây lá dong. Hôm nay cô và các con sẽ cùng nhau quan sát một loại cây rất đặc biệt mà lá của cây này được dùng để gói bánh chưng. Các con có đoán được đó là cây gì không?	
- Các con ơi! Đây là cây gì?	- Cây dong ạ!
- Cây lá dong có những phần gì?	- Có cuống lá và

	lá.
- Đây là cây lá dong, cây có củ nằm ở dưới đất, có lá mọc ở thân cây, cuống lá và lá.	
- Đây là phần gì?	- Là cuống lá
- Cuống lá có màu gì?	- Màu xanh ạ!
- Cuống lá có dài không?	- Có ạ!
- Các con hãy sờ thử xem cuống lá nhẵn hay sần sùi.	- Nhẵn ạ!
- Đúng rồi! Cuống lá có màu xanh, dài và nhẵn đấy!	
- Chúng mình ơi! Đây là gì nào?	- Lá dong ạ!
- Lá dong màu gì?	- Có màu xanh.
- Lá có to không?	- To ạ!
- Lá dong có dạng hình gì?	- Hình bầu dục ạ!
- Đây là gì?	- Gân lá.
Đúng rồi! Đây là lá dong, lá có màu xanh, lá dong có kích thước to và có hình bầu dục. Còn đây là gì? Đúng rồi! Gân lá tạo thành khung nuôi dưỡng lá đấy!	- Gân lá
- Các con hãy sờ thử vào xem mặt lá như thế nào? Đúng rồi, mặt lá nhẵn, mép lá nguyên	- Nhẵn ạ!
- Trồng cây lá dong để làm gì?	- Lấy lá gói bánh ạ!
- Đúng rồi trồng cây lá dong để lấy lá gói bánh chung.	- Trẻ trả lời.
Mở rộng: Cây lá dong có cây dong nếp và cây dong tẻ, Cây dong nếp là cây mà chúng mình vừa quan sát còn đây là lá cây dong tẻ mà cô đã chuẩn bị được. Lá cây dong nếp ngắn hơn, bầu hơn và có màu xanh nhạt hơn cây dong tẻ.	
- Để cho cây luôn xanh tốt, cho nhiều lá gói bánh thì chúng mình phải làm gì?	- Chăm sóc, bảo vệ cây ạ!
- Chúng mình chăm sóc bảo vệ cây như thế nào?	Tưới nước, không hái lá, bẻ cây ạ!
- Cô khái quát: Để cây phát triển tốt thì cây phải được tưới nước thường xuyên và có đủ ánh sáng mặt trời. Cây mang lại nhiều lợi ích cho con người vì vậy mà chúng mình phải chăm sóc, bảo vệ cây bằng cách tưới nước cho cây, không làm rách lá để dành đến Tết gói bánh nhé! - Cả lớp mình ơi! Chúng mình vừa quan sát cây gì? Cô thấy các con học rất giỏi. Cô khen tất cả các con.	
- Vào mỗi dịp Tết bạn nào đã được gói bánh chung cùng với gia đình rồi?	- Trẻ trả lời.

- Dùng những nguyên liệu gì để gói bánh chưng?	- Trẻ trả lời.
- Con có biết dùng lá dong gói bánh chưng như thế nào không?	- Trẻ trả lời.
Cô gấp mẫu lá dong gói bánh chưng cho trẻ xem	
- Khi ăn bánh chưng các con thấy thế nào?	- Trẻ trả lời.
- Vào ngày Tết các con còn được ăn những món ăn gì nữa?	- Giò lụa, thịt, cá...
- Khi ăn xong các con VSRM như thế nào?	- Trẻ trả lời.
* <i>Giáo dục:</i> Gói bánh chưng là một phong tục rất đẹp từ ngàn đời xưa của dân tộc ta nên chúng mình phải biết giữ gìn phong tục này nhé! Trong ngày Tết ngoài bánh chưng còn có nhiều món ăn ngon chúng mình nhớ ăn uống đầy đủ để cơ thể mau lớn và khỏe mạnh nhé! Và khi ăn xong, trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy các con nhớ phải đánh răng, súc họng, súc miệng để không bị sâu răng, giữ cho răng luôn trắng sáng và để chúng mình có một cơ thể khỏe mạnh vui chơi ngày Tết nhé!	- Vâng ạ!
Hoạt động 3: Trò chơi vận động. - Cô và trẻ hát bài: “Bé chúc Tết” và tập hợp hai hàng dọc. Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: “Gieo hạt nảy mầm”	- Trẻ hát.
- Cô nói cách chơi. Cô tổ chức cho trẻ chơi 3- 4 lần.	- Trẻ chơi trò chơi.
Hoạt động 4: Chơi tự do ở các góc. Cô giới thiệu cho trẻ về góc chơi. Cô chú ý bao quát trẻ chơi ở các góc chơi (Khi cô chơi ở các góc chơi của mình nhằm chán cô khéo léo lôi cuốn trẻ sang góc chơi khác).	- Trẻ chơi các góc.
Hoạt động 5: Kết thúc. - Cô nhận xét các góc chơi của trẻ. - Cô nhận xét chung, khen trẻ, cô và trẻ dọn đồ chơi. Cô và trẻ hát bài: “Hãy xoay nào” đi vào lớp.	

IV. Hoạt động góc.

1. Nội dung

- Góc xây dựng: Xây dựng công viên Mùa Xuân.
- Góc phân vai: Bán hàng, trò chơi gia đình, phòng khám bệnh.
- Góc sách/ thư viện: Xem sách, báo, làm album, làm bộ sưu tập về chủ đề, cho trẻ học đếm với nhóm đối tượng tương ứng.
- Góc tạo hình:
 - + Vẽ, tô màu tranh ngày Tết, các loại bánh, loại hoa...
 - + Trang trí, làm câu đối, thiệp chúc Tết.
- Góc nghệ thuật: Hát, đọc thơ về chủ đề.
- Góc thiên nhiên: Tưới cây, lau lá cây.

2. Mục đích – yêu cầu.

- * Góc xây dựng:
 - Trẻ biết sử dụng các vật liệu để lắp ghép, xây dựng công viên Mùa Xuân.
 - Trẻ biết sắp xếp bố cục hợp lí cho công viên.
- * Góc phân vai:
 - Phòng khám bệnh: Trẻ biết nhập vai chơi, biết khám bệnh cho mọi người.

- Bán hàng: Trẻ biết nhập đúng vai chơi và thể hiện đúng công việc của người bán hàng, người mua hàng.

- Trò chơi gia đình: Trẻ biết sử dụng các loại thực phẩm để chế biến thành các món ăn ngày Tết, biết trang trí nhà cửa ngày Tết.

* Góc sách/ Thư viện:

- Trẻ xem sách, báo về chủ đề.

- Trẻ biết sưu tầm các bức tranh và làm anbum về chủ đề.

- Trẻ đếm và gắn số tương ứng với nhóm đối tượng.

* Góc tạo hình:

- Biết vẽ, tô màu, làm các loại bánh, hoa quả ngày Tết.

- Biết trang trí câu đối, làm thiệp chúc Tết.

* Góc nghệ thuật:

- Biết hát và biểu diễn các bài hát: Sắp đến Tết rồi, Bé chúc Tết...

- Đọc diễn cảm các bài thơ trong chủ đề: Bé đi chơi Tết, Vui chơi Tết...

* Góc thiên nhiên: Trẻ biết cách chăm sóc cây: tưới nước, lau lá cây...

3. Chuẩn bị.

Cô ngăn cách các góc riêng biệt có kí hiệu từng góc chơi.

- Góc xây dựng: Hàng rào, cây xanh, hoa, vỏ hên, bàn, ghế, xích đu- Góc sách/ Thư viện: Tranh ảnh về ngày Tết, keo dán, quyển anbum.

- Góc phân vai:

+ Phòng khám bệnh: Quần áo bác sĩ, đồ dùng khám bệnh.

+ Cửa hàng: Hoa, quả, bánh kẹo, đồ trang trí...

+ Trò chơi gia đình: Bộ đồ dùng nhà bếp, giỏ đi mua đồ...

- Góc tạo hình: Giấy, màu, bút chì...

- Góc nghệ thuật: Dụng cụ âm nhạc.

- Góc thiên nhiên: Chậu, cây, hoa, khăn lau, chậu con rùa.

4. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Gây hứng thú. Cô và trẻ đọc bài thơ: “Vui chơi ngày Tết”	
- Các con ơi! Năm mới đã đến các con đã thêm một tuổi mới rồi, thế các con có thích Tết không? Vì sao con thích?	Trẻ trả lời
- Trong bài thơ: “Vui chơi ngày Tết” cô cháu mình vừa đọc em bé đã được thưởng thức những món ăn gì trong ngày Tết? Ngoài những món ăn đó ra các con còn biết những món ăn nào nữa? (Cô gọi 3 - 4 trẻ)	- Trẻ trả lời.
- Đúng rồi! Bánh chưng là món ăn cổ truyền của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến. Ngoài ra trong ngày Tết còn có các món ăn như: Giò lụa, dưa hành, thịt mỡ, cá kho, mứt Tết ...đó là những món ăn rất ngon và bổ dưỡng đấy!	
- Trong bài thơ khuyên em bé khi ăn xong phải làm gì?	Phải súc miệng, súc họng, đánh răng.
- Tại sao em bé phải VSRM: Súc miệng, súc họng, đánh răng?	Để không bị sâu răng, để vui chơi tết

- Đúng rồi! Vui chơi ngày Tết nhưng chúng mình vẫn phải chú ý chăm sóc vệ sinh cơ thể đúng không nào?	- Vâng ạ!
* <i>Giáo dục:</i> Tết Nguyên Đán là ngày Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam trong ngày Tết mọi người chúc nhau những lời chúc may mắn, an lành. Trong ngày Tết có rất nhiều món ăn ngon và bổ dưỡng như: Bánh chưng, giò luai, mứt Tết... vì vậy nên các con nhớ ăn nhiều để cơ thể khỏe mạnh vui chơi chúc Tết nhé! Và khi ăn xong, trước khi đi ngủ, sau khi thức dậy các con nhớ phải đánh răng, súc họng, súc miệng để không bị sâu răng, giữ cho răng luôn trắng sáng và để chúng mình có một cơ thể khỏe mạnh giống như bài thơ đã khuyên em bé. Các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
Hoạt động 2: Thỏa thuận chơi.	
- Các con ơi! Tết đến báo hiệu một mùa xuân mới đã sang. Ngày Tết có rất nhiều điểm vui chơi nữa đây! Ngày hôm nay cô cháu mình sẽ tới một nơi có các điểm vui chơi vô cùng bổ ích và hấp dẫn để cảm nhận rõ hơn không khí của ngày Tết cổ truyền của dân tộc nhé! Trước khi bắt đầu chuyến đi các con hãy cùng lắng nghe cô giới thiệu về các điểm vui chơi nhé! (Cô cho trẻ xem hình ảnh trên máy chiếu).	
* Điểm vui chơi thứ nhất mà cô giới thiệu cho các con đó chính là: Công viên Mùa Xuân. Đây là nơi dành cho những bạn ham mê kiến trúc. Đến đây các bạn sẽ được trải nghiệm không khí làm việc vui tươi, nhộn nhịp cùng nhau xây dựng công Mùa Xuân.	
- Bạn nào đã đăng kí chơi ở góc chơi xây dựng?	- Trẻ trả lời.
- Con sẽ xây dựng gì?	- Xây công viên Mùa Xuân ạ!
- Chúc cho các con sẽ xây được công viên Mùa Xuân thật đẹp để cho mọi người đến vui chơi và thăm quan nhé!	
* Điểm vui chơi thứ hai mà cô cháu mình sẽ đến là khu Liên Hiệp dành cho những người muốn trải nghiệm vai trò của người khám bệnh, người đầu bếp và bán hàng.	
- Bạn nào đã đăng kí chơi ở góc nấu ăn?	- Trẻ trả lời.
- Trong ngày Tết thường có những món ăn gì?	Bánh chưng, giò...
- Các con sẽ nấu món ăn gì?	- Trẻ trả lời.
- Để nấu được những món ăn ngon các bác đầu bếp đi mua thực phẩm ở đâu?	- Ở cửa hàng, ở siêu thị ạ!
Chúc cho các bác đầu bếp nấu ăn thật ngon để cho mọi người thưởng thức nhé!	
- Bạn nào đã đăng kí chơi ở góc bán hàng nào?	- Trẻ trả lời.
- Hôm nay các bác sẽ bán những mặt hàng gì?	Bán hoa, bánh kẹo...

Hôm nay ở góc bán hàng có rất nhiều hoa, quả, bánh kẹo và thực phẩm sạch. Các bạn hãy đến đây mua hàng nhé!	- Vâng ạ!
* Điểm vui chơi thứ ba mà cô muốn giới thiệu với các con là điểm: “Cùng nhau đọc sách”. Bạn nào ham mê những quyển sách, tranh ảnh xin mời đến với điểm này.	
* Điểm vui chơi thứ tư mà cô cháu mình sẽ đến là: “Cùng múa hát mừng xuân”, đến đây các bạn sẽ được trải nghiệm vai trò của người ca sĩ, người họa sĩ, được đọc thơ. Xin mời các bạn hãy đến với điểm vui chơi này để thưởng thức chương trình văn nghệ vô cùng đặc sắc.	- Trẻ lắng nghe
Tiếp theo là điểm: “Tranh ngày Tết” đến đây các con sẽ được vẽ tranh ngày Tết, được trang trí, viết câu đối và làm thiệp chúc Tết nữa đây.	
Và cuối cùng đó là khu “Thiên nhiên bé yêu” dành cho các bạn yêu cây xanh, các loài hoa và cây cảnh. Đến đây các bạn sẽ được chăm sóc các loại cây như: tưới nước, lau lá cây để cho cây luôn luôn tươi tốt.	
Đó là những điểm vui chơi ngày hôm nay mà cô cháu mình sẽ đến.	
- Các con ơi! Khi đến các điểm vui chơi thì chúng mình phải chơi với nhau như thế nào?	- Trẻ trả lời.
<i>Giáo dục trẻ:</i> Khi chơi với nhau phải phải đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của nhau. Khi chơi xong thì các con phải cất đồ chơi đúng nơi quy định, các con đã nhớ chưa nào?	- Nhớ rồi ạ!
- Cô chúc cho tất cả các con có một buổi vui chơi thật vui vẻ, đoàn kết. Bây giờ cô mời các con cùng đến điểm vui chơi mà các con đã đăng kí. Xin mời các con.	
Hoạt động 3: Quá trình chơi.	
Cô cho trẻ về góc chơi và thỏa thuận vai chơi. Đối với trẻ chưa nhận vai chơi cô giúp trẻ nhận vai chơi phù hợp Góc xây dựng: Các bác góc nấu ăn ơi! Để nấu được nhiều món ăn ngon trong ngày Tết cho mọi người thưởng thức các bác phân công công việc như thế nào?	- Trẻ trả lời.
- Ai là bếp trưởng?	- Trẻ trả lời.
- Ai là người đi chợ mua thực phẩm?	- Trẻ trả lời.
Cô hỏi về các vai chơi tương tự với các góc khác.	
Cô bao quát, quan sát tất cả các góc. Cô đến từng góc chơi hỏi trẻ đang làm gì?	- Trẻ chơi ở các góc.
Cô bao quát chung và khuyến khích trẻ liên kết các góc chơi. Đối với trẻ giảm hứng thú với góc chơi thì cô có thể đổi góc chơi cho trẻ.	
Hoạt động 4: Kết thúc.	
- Cô nhận xét từng góc chơi trong quá trình chơi.	

- Cô kết thúc ở từng góc chơi, nhóm trẻ nào giảm hứng thú chơi trước cô nhận xét và kết thúc trước.	
Cô cho trẻ tập trung vào góc nấu ăn. - Các bác đầu bếp đã nấu những món ăn gì đây?	- Trẻ trả lời.
Sau đây xin mời bác đầu bếp trưởng giới thiệu về những món ăn nào!	- Trẻ giới thiệu.
Cô nhận xét chung giáo dục trẻ: Ngày tết đến có nhiều món ăn ngon, các con nhớ ăn uống an toàn, ăn nhiều để cho cơ thể khỏe mạnh. Sau khi ăn xong các con nhớ VSRM để không bị sâu răng, hôi miệng, để chúng mình yên tâm vui chơi ngày Xuân nhé!	- Vâng ạ!
Hôm nay cô cháu mình đã có một chuyến vui chơi rất thú vị và bổ ích đúng không nào! Và bây giờ cô cháu mình cùng hát vang bài hát: “Sắp đến Tết rồi” để tạm biệt với khu vui chơi nhé!	- Trẻ hát và đi ra ngoài.

V. Vệ sinh, ăn trưa, ngủ trưa.

1. Vệ sinh: Rửa mặt – Rửa tay.

2. Ăn chính.

Cô tổ chức cho trẻ ăn. Sau khi ăn cô cho trẻ súc miệng, súc họng, lau miệng và giáo dục VSRM cho trẻ.

3. Ngủ trưa.

Cô cho trẻ ngủ. Cô hát ru đọc thơ: “Vui chơi Tết”, kể chuyện “Chuyện của bé Bông” cho trẻ ngủ và ngồi bên cạnh trẻ cho tới khi trẻ thức giấc.

VI. Ăn chiều.

*** Ăn phụ:**

*** Cô cho trẻ chơi các trò chơi dân gian và đọc thơ: “Vui chơi Tết”**

*** Ăn chiều:**

Cô cho trẻ ăn. Sau khi ăn cho trẻ súc họng, súc miệng, uống nước, lau miệng.

VIII. Hoạt động chiều.

1. Làm quen với câu chuyện: “Sự tích bánh chưng, bánh dày”.

- Cô cho trẻ kể về các phong tục của ngày Tết.
- Cô giới thiệu tên câu chuyện
- Cô đọc bài thơ cho trẻ nghe 3 lần.
- Đàm thoại với trẻ về nội dung câu chuyện.
- Giáo dục dinh dưỡng và VSRM cho trẻ.

2. Chơi theo ý thích ở các góc.

IX. Vệ sinh – Trả trẻ.

PHỤ LỤC 5: BÀI TẬP KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM
MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI

Bài tập 1: Đánh giá nhận thức của trẻ về TQVSRM.

1. Theo con bạn Gấu Đen trong câu chuyện “Gấu Đen đi chữa răng” phải làm gì để giữ VSRM hàng ngày?
2. Theo con bé Bông trong câu chuyện “Chuyện của bé Bông” cần phải VSRM vào những lúc nào để răng miệng luôn sạch sẽ?
3. Theo con để răng miệng sạch sẽ thì:
 - + Bạn Gấu Đen cần phải đánh răng như thế nào?
 - + Bé Bông cần phải súc họng như thế nào?
 - + Bé Bông cần phải súc miệng như thế nào?
4. Con hãy tìm và sắp xếp đúng trình tự:
 - + Bạn Gấu Đen thực hiện các thao tác đánh răng.
 - + Bé Bông thực hiện các thao tác súc miệng.
 - + Bé Bông thực hiện các thao tác súc họng.
5. Theo con tại sao bạn Gấu Đen và bé Bông cần phải VSRM hàng ngày?
 - Quan sát, ghi chép kết quả. Cho điểm vào phiếu đánh giá.

Bài tập 2: Đánh giá việc thực hiện TQVSRM của trẻ.

1. Chuẩn bị

- Nước muối.
- Nước súc miệng của người lớn, của trẻ em.
- Bàn chải, kem đánh răng của cả người lớn và trẻ em, cũ và mới.
- Cốc.
- Bình nước sạch.
- Khăn lau của từng trẻ, giá treo khăn.
- Xô hoặc chậu đựng nước bẩn.

2. Tiến hành

- Cô phụ cho trẻ ăn bánh, kẹo.
 - Người nghiên cứu quan sát, ghi chép vào phiếu (Tránh để trẻ phát hiện)
1. Mức độ tự giác thực hiện việc VSRM: Súc miệng, súc họng, đánh răng.
 2. Cách lựa chọn, sử dụng đồ dùng khi thực hiện các thao tác VSRM:
 3. Cách trẻ thực hiện các thao tác VSRM:
 4. Thái độ của trẻ khi thực hiện các thao tác VSRM.

5. Biết nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện các thao tác VSRM của bản thân.

PHỤ LỤC 6:

PHIẾU KHẢO SÁT SAU THỰC NGHIỆM
MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI

Họ và tên trẻ: Lớp:

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm tối đa</i>	<i>Thực đạt</i>
Đánh giá nhận thức của trẻ về TQVSRM.			
1	Theo con bạn Gấu Đen trong câu chuyện “Gấu Đen đi chữa răng” cần phải làm gì để giữ VSRM hàng ngày?		
	+ Súc miệng	0,5	
	+ Súc họng	0,5	
	+ Đánh răng	0,5	
2	Theo con bé Bông trong câu chuyện “Chuyện của bé Bông” cần phải VSRM vào những lúc nào để răng miệng luôn sạch sẽ ?		
	+ Sau khi ăn	0,5	
	+ Trước khi ngủ	0,5	
	+ Khi ngủ dậy	0,5	
3	Theo con để răng miệng sạch sẽ thì:		
	+ Bạn Gấu Đen cần phải đánh răng như thế nào?	0,5	
	+ Bé Bông cần phải súc họng như thế nào?	0,5	
	+ Bé Bông cần phải súc miệng như thế nào?	0,5	
4	Con hãy tìm và sắp xếp đúng trình tự:		
	+ Bạn Gấu Đen thực hiện các thao tác đánh răng	0,5	
	+ Bé Bông thực hiện các thao tác súc miệng	0,5	
	+ Bé Bông thực hiện các thao tác súc họng	0,5	
5	Theo con tại sao bạn Gấu Đen và bé Bông cần phải VSRM hàng ngày?		
	+ Để răng trắng, sạch	0,5	
	+ Không sún, không sâu răng	0,5	

	+ Không hôi miệng	0,5	
	+ Để mọi người yêu mến	0,5	
Đánh giá việc thực hiện TQVSRM của trẻ			
1	Mức độ tự giác thực hiện VSRM sau khi ăn		
	+ Súc miệng.	0,5	
	+ Súc họng.	0,5	
	+ Đánh răng.	0,5	
2	Cách lựa chọn, sử dụng đồ dùng khi:		
	+ Súc miệng	0,5	
	+ Súc họng	0,5	
	+ Đánh răng	0,5	
3	Cách trẻ thực hiện các thao tác VSRM:		
	+ Súc miệng	1	
	+ Súc họng	1	
	+ Đánh răng	1	
4	Thái độ của trẻ khi thực hiện các thao tác VSRM.	1	
5	Trẻ nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện các thao tác VSRM:		
	+ Về cách thức VSRM	0,5	
	+ Về kết quả VSRM	0,5	

PHỤ LỤC 7: KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM CỦA TRẺ LỚP 5TA

STT	Họ và tên	Bài tập 1							Bài tập 2							Tổng điểm	XL
		1	2	3	4	5	Cộng	XL	1	2	3	4	5	Cộng	XL		
1	Dương Bảo An	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.5	0.75	1.25	0.75	0.25	3.5	Thấp	7	Thấp
2	Nguyễn Lan Anh	1	1	0.5	0.5	1.25	4.25	TB	0.75	0.75	2	0.5	0.25	4.25	TB	8.5	TB
3	Đinh Công Chính	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	1.5	1	1.75	0.75	0.5	5.5	TB	9.25	TB
4	Tạ Tiến Dũng	0.75	0.75	0.5	0.5	0.75	3.25	Thấp	1.25	1	1.25	0.75	0.75	5	TB	8.25	TB
5	Mai Thùy Dương	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.75	0.75	1	0.5	0.5	3.5	Thấp	7	Thấp
6	Nguyễn Duy Đạt	1	1	0.75	0.5	1	4.25	TB	1.25	1	2	0.75	0.5	5.5	TB	9.75	TB
7	Trần Minh Đăng	0.5	0.75	0.5	0.5	1	3.25	Thấp	1.25	1.25	1.25	0.5	0.5	4.75	TB	8	TB
8	Lại Minh Hằng	0.75	0.75	0.75	0.5	0.75	3.5	Thấp	0.75	1	1.25	0.5	0.25	3.75	Thấp	7.25	Thấp
9	Phùng Mạnh Hải	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	1	1	1.25	0.5	0.5	4.25	TB	7.75	Thấp
10	Phạm Quang Hưng	0.75	0.75	0.75	0.5	1.25	4	TB	1.5	1	2	0.5	0.5	5.5	TB	9.5	TB
11	Đinh Thị Thúy Lan	1.5	1.25	1	0.75	1.5	6	Cao	1.5	1.25	2.25	1	0.75	6.75	Cao	12.75	Cao
12	Nguyễn Hải Lý	1	0.75	1	0.75	1.5	5	TB	1.5	1.25	2	1	0.75	6.5	Cao	11.5	TB
13	Trần Xuân Lộc	0.75	0.75	0.5	0.5	0.75	3.25	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.5	4	TB	7.25	Thấp
14	Lê Nhật Minh	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	1	0.75	1.5	0.75	0.25	4.25	TB	8	TB
15	Lê Trọng Nhân	1	0.75	1	0.75	1.25	4.75	TB	1.25	1	1.75	1	0.75	5.75	TB	10.5	TB
16	Nguyễn Thủy Tú	0.75	1	0.5	0.5	0.75	3.5	Thấp	0.5	1	1.25	0.75	0.25	3.75	Thấp	7.25	Thấp
17	Đinh Văn Tuấn	0.75	1	0.5	0.5	0.75	3.5	Thấp	0.75	1	1.25	0.5	0.5	4	TB	7.5	Thấp
18	Nguyễn Thương Thương	0.75	0.5	0.5	0.5	1	3.25	Thấp	0.75	0.75	1	0.75	0.25	3.5	Thấp	6.75	Thấp
19	Nguyễn Đức Trường	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.5	4	TB	7.75	Thấp
20	Trịnh Khánh Vân	1	0.75	0.75	0.75	1	4.25	TB	1.5	1	1.75	0.75	0.75	5.75	TB	10	TB
21	Vũ Văn Vô	0.75	0.75	0.5	0.5	0.5	3	Thấp	0.75	1	1	0.5	0.5	3.75	Thấp	6.75	Thấp
22	Dương Văn Vượng	1	1	0.5	0.5	1	4	TB	1	1	1.25	0.5	0.5	4.25	TB	8.25	TB
23	Phạm Như Ý	0.75	0.75	0.5	0.5	0.75	3.25	Thấp	0.75	0.75	1	0.5	0.5	3.5	Thấp	6.75	Thấp
24	Nguyễn Thị Yên	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1	0.75	0.25	3.5	Thấp	7.25	Thấp
25	Phạm Hải Yến	1	1	0.75	0.75	1	4.5	TB	1.25	1	1.75	0.75	0.75	5.5	TB	10	TB

KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM CỦA TRẺ LỚP 5TB

STT	Họ và tên	Bài tập 1							Bài tập 2							Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	Cộng	XL	1	2	3	4	5	Cộng	XL		
1	Đinh Ngọc Anh	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	1	1	0.5	0.5	3.75	Thấp	7.5	Thấp
2	Đinh Gia Bảo	1	1	0.75	0.5	1.25	4.5	TB	1.5	1	1.75	0.5	0.75	5.5	TB	10	TB
3	Nguyễn Quỳnh Chi	0.5	0.5	0.5	0.5	1	3	Thấp	1	0.75	1	0.5	0.25	3.5	Thấp	6.5	Thấp
4	Đinh Văn Duy	0.75	1	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1.5	0.75	0.5	4.25	TB	8	TB
5	Lại Mạnh Đô	0.75	1	0.75	0.75	1.25	4.5	TB	1.25	1	2	0.75	0.75	5.75	TB	10.25	TB
6	Vũ Ngọc Hà	0.75	0.5	0.75	0.5	1	3.5	Thấp	1	1	1.25	0.75	0.25	4.25	TB	7.75	Thấp
7	Đinh Thị Hà Linh	1	0.75	0.5	0.5	1.25	4	TB	1.25	1	1.5	0.5	0.5	4.75	TB	8.75	TB
8	Phạm Thị Mai Lan	0.75	0.75	0.5	0.5	1.25	3.75	Thấp	1	1	1.25	0.75	0.25	4.25	TB	8	TB
9	Phạm Việt Long	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.75	1	1	0.5	0.5	3.75	Thấp	7.25	Thấp
10	Phạm Văn Luân	1.25	1.25	1	1	1.5	6	Cao	1.5	1.25	2.25	1	0.75	6.75	Cao	12.75	Cao
11	Bùi Quang Minh	0.5	0.75	0.5	0.5	1	3.25	Thấp	0.75	0.75	1.5	0.75	0.25	4	TB	7.25	Thấp
12	Dương Bảo Nam	1	0.75	0.75	0.75	1	4.25	TB	1.25	1.25	1.75	0.75	0.75	5.75	TB	10	TB
13	Lê Hoàng Quân	0.75	1	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.25	3.75	Thấp	7.5	Thấp
14	Lê Hồng Sơn	1	0.75	0.75	0.5	1	3.75	Thấp	1.25	1	1.5	0.75	0.5	5	TB	8.75	TB
15	Nguyễn Gia Khiêm	0.75	0.75	0.75	0.5	1.25	4	TB	1.25	1	1.5	0.5	0.75	5	TB	9	TB
16	Vũ Đình Đạt	1	1	0.5	0.5	1.25	4	TB	1	0.75	1.25	0.5	0.5	4	TB	8	TB
17	Phùng Minh Ngọc	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.5	0.75	1.25	0.75	0.5	3.75	Thấp	7.25	Thấp
18	Nguyễn Duy Tài	0.75	1	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1.5	0.75	0.5	4.25	TB	8	TB
19	Nguyễn Hải Thiên	0.75	0.5	0.5	0.5	0.75	3	Thấp	0.75	0.75	1	0.5	0.25	3.25	Thấp	6.25	Thấp
20	Trần Huyền Trang	0.75	0.75	0.75	0.5	1.25	4	TB	1	1	1.5	0.5	0.75	4.75	TB	8.75	TB
21	Phạm Thu Trang	1	1	0.75	0.5	1	4	TB	0.75	1	1.5	0.75	0.5	4.5	TB	8.5	TB
22	Trần Tuấn Tú	0.75	0.75	0.5	0.5	0.5	3	Thấp	0.5	0.75	1	0.75	0.5	3.5	Thấp	6.5	Thấp
23	Dương Quốc Việt	1	1	0.75	0.5	1	4	TB	0.5	0.75	1.25	0.75	0.5	3.75	Thấp	7.75	Thấp
24	Lê Hồng Sơn	1	1	0.75	0.5	1	4	TB	1.25	0.75	1.25	0.75	0.5	4.5	TB	8.5	TB
25	Vũ Hải Yên	0.75	0.75	0.5	0.5	0.5	3	Thấp	0.5	0.75	1.25	0.75	0.25	3.5	Thấp	6.5	Thấp

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRƯỚC TN MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM NHÓM ĐỐI CHỨNG

STT	Họ và tên	Bài tập 1							Bài tập 2							Tổng điểm	XL
		1	2	3	4	5	Cộng	XL	1	2	3	4	5	Cộng	XL		
1	Dương Bảo An	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.5	0.75	1.25	0.75	0.25	3.5	Thấp	7	Thấp
2	Nguyễn Lan Anh	1	1	0.5	0.5	1.25	4.25	TB	0.75	0.75	2	0.5	0.25	4.25	TB	8.5	TB
3	Đinh Công Chính	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	1.5	1	1.75	0.75	0.5	5.5	TB	9.25	TB
4	Tạ Tiến Dũng	0.75	0.75	0.5	0.5	0.75	3.25	Thấp	1.25	1	1.25	0.75	0.75	5	TB	8.25	TB
5	Mai Thùy Dương	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.75	0.75	1	0.5	0.5	3.5	Thấp	7	Thấp
6	Nguyễn Duy Đạt	1	1	0.75	0.5	1	4.25	TB	1.25	1	2	0.75	0.5	5.5	TB	9.75	TB
7	Trần Minh Đăng	0.5	0.75	0.5	0.5	1	3.25	Thấp	1.25	1.25	1.25	0.5	0.5	4.75	TB	8	TB
8	Lại Minh Hằng	0.75	0.75	0.75	0.5	0.75	3.5	Thấp	0.75	1	1.25	0.5	0.25	3.75	Thấp	7.25	Thấp
9	Phùng Mạnh Hải	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	1	1	1.25	0.5	0.5	4.25	TB	7.75	Thấp
10	Phạm Quang Hưng	0.75	0.75	0.75	0.5	1.25	4	TB	1.5	1	2	0.5	0.5	5.5	TB	9.5	TB
11	Đinh Thị Thúy Lan	1.5	1.25	1	0.75	1.5	6	Cao	1.5	1.25	2.25	1	0.75	6.75	Cao	12.75	Cao
12	Nguyễn Hải Lý	1	0.75	1	0.75	1.5	5	TB	1.5	1.25	2	1	0.75	6.5	Cao	11.5	TB
13	Trần Xuân Lộc	0.75	0.75	0.5	0.5	0.75	3.25	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.5	4	TB	7.25	Thấp
14	Lê Nhật Minh	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	1	0.75	1.5	0.75	0.25	4.25	TB	8	TB
15	Lê Trọng Nhân	1	0.75	1	0.75	1.25	4.75	TB	1.25	1	1.75	1	0.75	5.75	TB	10.5	TB
16	Nguyễn Thủy Tú	0.75	1	0.5	0.5	0.75	3.5	Thấp	0.5	1	1.25	0.75	0.25	3.75	Thấp	7.25	Thấp
17	Đinh Văn Tuấn	0.75	1	0.5	0.5	0.75	3.5	Thấp	0.75	1	1.25	0.5	0.5	4	TB	7.5	Thấp
18	Nguyễn Thương Thương	0.75	0.5	0.5	0.5	1	3.25	Thấp	0.75	0.75	1	0.75	0.25	3.5	Thấp	6.75	Thấp
19	Trịnh Khánh Vân	1	0.75	0.75	0.75	1	4.25	TB	1.5	1	1.75	0.75	0.75	5.75	TB	10	TB
20	Dương Văn Vượng	1	1	0.5	0.5	1	4	TB	1	1	1.25	0.5	0.5	4.25	TB	8.25	TB

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRƯỚC TN MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM NHÓM THỰC NGHIỆM

STT	Họ và tên	Bài tập 1							Bài tập 2							Tổng điểm	XL
		1	2	3	4	5	Cộng	XL	1	2	3	4	5	Cộng	XL		
1	Đinh Ngọc Anh	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	1	1	0.5	0.5	3.75	Thấp	7.5	Thấp
2	Đinh Gia Bảo	1	1	0.75	0.5	1.25	4.5	TB	1.5	1	1.75	0.5	0.75	5.5	TB	10	TB
3	Nguyễn Quỳnh Chi	0.5	0.5	0.5	0.5	1	3	Thấp	1	0.75	1	0.5	0.25	3.5	Thấp	6.5	Thấp
4	Đinh Văn Duy	0.75	1	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1.5	0.75	0.5	4.25	TB	8	TB
5	Lại Mạnh Đô	0.75	1	0.75	0.75	1.25	4.5	TB	1.25	1	2	0.75	0.75	5.75	TB	10.25	TB
6	Vũ Ngọc Hà	0.75	0.5	0.75	0.5	1	3.5	Thấp	1	1	1.25	0.75	0.25	4.25	TB	7.75	Thấp
7	Đinh Thị Hà Linh	1	0.75	0.5	0.5	1.25	4	TB	1.25	1	1.5	0.5	0.5	4.75	TB	8.75	TB
8	Phạm Thị Mai Lan	0.75	0.75	0.5	0.5	1.25	3.75	Thấp	1	1	1.25	0.75	0.25	4.25	TB	8	TB
9	Phạm Việt Long	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.75	1	1	0.5	0.5	3.75	Thấp	7.25	Thấp
10	Phạm Văn Luân	1.25	1.25	1	1	1.5	6	Cao	1.5	1.25	2.25	1	0.75	6.75	Cao	12.75	Cao
11	Bùi Quang Minh	0.5	0.75	0.5	0.5	1	3.25	Thấp	0.75	0.75	1.5	0.75	0.25	4	TB	7.25	Thấp
12	Dương Bảo Nam	1	0.75	0.75	0.75	1	4.25	TB	1.25	1.25	1.75	0.75	0.75	5.75	TB	10	TB
13	Lê Hoàng Quân	0.75	1	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.25	3.75	Thấp	7.5	Thấp
14	Lê Hồng Sơn	1	0.75	0.75	0.5	1	3.75	Thấp	1.25	1	1.5	0.75	0.5	5	TB	8.75	TB
15	Nguyễn Gia Khiêm	0.75	0.75	0.75	0.5	1.25	4	TB	1.25	1	1.5	0.5	0.75	5	TB	9	TB
16	Vũ Đình Đạt	1	1	0.5	0.5	1.25	4	TB	1	0.75	1.25	0.5	0.5	4	TB	8	TB
17	Phùng Minh Ngọc	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.5	0.75	1.25	0.75	0.5	3.75	Thấp	7.25	Thấp
18	Nguyễn Duy Tài	0.75	1	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	0.75	0.75	1.5	0.75	0.5	4.25	TB	8	TB
19	Nguyễn Hải Thiên	0.75	0.5	0.5	0.5	0.75	3	Thấp	0.75	0.75	1	0.5	0.25	3.25	Thấp	6.25	Thấp
20	Trần Tuấn Tú	0.75	0.75	0.5	0.5	0.5	3	Thấp	0.5	0.75	1	0.75	0.5	3.5	Thấp	6.5	Thấp

KẾT QUẢ KHẢO SÁT SAU TN MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM NHÓM ĐỐI CHỨNG

STT	Họ và tên	Bài tập 1							Bài tập 2							Tổng điểm	XL
		1	2	3	4	5	Cộng	XL	1	2	3	4	5	Cộng	XL		
1	Dương Bảo An	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.25	3.75	Thấp	7.25	Thấp
2	Nguyễn Lan Anh	1	1	0.5	0.5	1.25	4.25	TB	1	1	1.75	0.5	0.5	4.75	TB	9	TB
3	Đinh Công Chính	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	1.5	1	1.75	0.75	0.5	5.5	TB	9.25	TB
4	Tạ Tiến Dũng	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	1.25	1	1.5	0.75	0.75	5.25	TB	8.75	TB
5	Mai Thùy Dương	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.25	3.75	Thấp	7.25	Thấp
6	Nguyễn Duy Đạt	1	1	0.75	0.5	1	4.25	TB	1.25	1	2	0.75	0.5	5.5	TB	9.75	TB
7	Trần Minh Đăng	0.75	0.75	0.5	0.5	1.25	3.75	Thấp	1.25	1.25	1.25	0.5	0.5	4.75	TB	8.5	TB
8	Lại Minh Hằng	1	0.75	0.75	0.5	1	4	TB	1	0.75	1.5	0.5	0.5	4.25	TB	8.25	TB
9	Phùng Mạnh Hải	0.75	0.75	0.5	0.5	1	3.5	Thấp	1	1	1.25	0.5	0.5	4.25	TB	7.75	Thấp
10	Phạm Quang Hưng	0.75	0.75	0.75	0.5	1.25	4	TB	1.5	1	2	0.75	0.5	5.75	TB	9.75	TB
11	Đinh Thị Thúy Lan	1.5	1.25	1	0.75	1.5	6	Cao	1.5	1.25	2.25	1	0.75	6.75	Cao	12.75	Cao
12	Nguyễn Hải Lý	1	1	1	0.75	1.5	5.25	TB	1.5	1.25	2	1	0.75	6.5	Cao	11.75	TB
13	Trần Xuân Lộc	0.75	0.75	0.5	0.5	0.75	3.25	Thấp	0.75	1	1.25	0.75	0.5	4.25	TB	7.5	Thấp
14	Lê Nhật Minh	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	1	1	1.75	0.75	0.5	5	TB	8.75	TB
15	Lê Trọng Nhân	1.25	0.75	1	1	1.25	5.25	TB	1.25	1.25	2.25	1	0.75	6.5	Cao	11.75	TB
16	Nguyễn Thủy Tú	0.75	1	0.5	0.5	0.75	3.5	Thấp	0.5	1	1.25	0.75	0.5	4	TB	7.5	Thấp
17	Đinh Văn Tuấn	1	1	0.5	0.5	1	4	TB	0.75	1	1.25	0.5	0.5	4	TB	8	TB
18	Nguyễn Thương Thương	0.75	0.5	0.75	0.5	1	3.5	Thấp	0.75	0.75	1.25	0.75	0.25	3.75	Thấp	7.25	Thấp
19	Trịnh Khánh Vân	1	1	0.5	0.5	1	4	TB	1	1.25	1.75	0.75	0.75	5.5	TB	9.5	TB

20	Dương Văn Vượng	1	0.75	0.75	0.75	1	4.25	TB	1.5	1	1.75	0.75	0.75	5.75	TB	10	TB
----	-----------------	---	------	------	------	---	------	----	-----	---	------	------	------	------	----	----	----

KẾT QUẢ KHẢO SÁT SAU TN MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN TQVSRM NHÓM THỰC NGHIỆM

STT	Họ và tên	Bài tập 1							Bài tập 2							Tổng điểm	XL
		1	2	3	4	5	Cộng	XL	1	2	3	4	5	Cộng	XL		
1	Đinh Ngọc Anh	1.25	1	0.75	0.75	1	4.75	TB	1	1	2	0.75	0.5	5.25	TB	10	TB
2	Đinh Gia Bảo	1.25	1.25	1.25	1	1.25	6	Cao	1.5	1.25	2.5	1	0.75	7	Cao	13	Cao
3	Nguyễn Quỳnh Chi	1	0.75	0.5	0.5	1	3.75	Thấp	1	1	1.75	0.75	0.5	5	TB	8.75	TB
4	Đinh Văn Duy	1	1.25	1	0.75	1	5	TB	1.25	1.25	2.25	1	0.75	6.5	Cao	11.5	TB
5	Lại Mạnh Đô	1.25	1.25	1	1	1.5	6	Cao	1.25	1.25	2.25	1	0.75	6.5	Cao	12.5	Cao
6	Vũ Ngọc Hà	1	1	0.75	0.5	0.75	4	TB	1.25	1.25	2	0.5	0.75	5.75	TB	9.75	TB
7	Đinh Thị Hà Linh	1.25	0.75	1	0.75	1.25	5	TB	1.25	1	1.75	0.5	0.5	5	TB	10	TB
8	Phạm Thị Mai Lan	1.25	1	1.25	0.75	1.25	5.5	TB	1	1	2	0.75	0.5	5.25	TB	10.75	TB
9	Phạm Việt Long	1	1.25	1	0.75	1	5	TB	1	1	2	0.75	0.5	5.25	TB	10.25	TB
10	Phạm Văn Luân	1.5	1.5	1.25	1	1.5	6.75	Cao	1.5	1.5	3	1	1	8	Cao	14.75	Cao
11	Bùi Quang Minh	1	1	1	0.75	1.25	5	TB	1.25	1	1.75	0.75	0.75	5.5	TB	10.5	TB
12	Dương Bảo Nam	1.25	1.25	1	1	1.5	6	Cao	1.25	1.25	2.25	0.75	0.75	6.25	Cao	12.25	Cao
13	Lê Hoàng Quân	1	1.25	0.75	0.75	1.25	5	TB	1	1	2.25	0.75	0.5	5.5	TB	10.5	TB
14	Lê Hồng Sơn	1	1	0.75	1	1.25	4.75	TB	1.25	1	2	0.75	0.75	5.75	TB	10.5	TB
15	Nguyễn Gia Khiêm	0.75	1	1.25	1	1.25	5.25	TB	1.25	1	2.25	1	0.75	6.25	Cao	11.5	TB
16	Vũ Đình Đạt	1	1	1	1	1	5.25	TB	1	1.25	2	0.5	0.5	5.25	TB	10.5	TB
17	Phùng Minh Ngọc	1	0.75	1	1	1.25	5	TB	1	1	1.75	0.75	0.5	5	TB	10	TB
18	Nguyễn Duy Tài	1	1.25	1	0.75	1.25	5.25	TB	1	1.25	1.75	0.75	0.5	5.25	TB	10.5	TB
19	Nguyễn Hải Thiên	1.25	1	1	0.75	1	5	TB	0.75	1	2	0.75	0.5	5	TB	10	TB

20	Trần Tuấn Tú	1.25	1	1	0.75	1.25	5.25	TB	1	1	2	0.75	0.75	5.5	TB	10.75	TB
----	--------------	------	---	---	------	------	------	----	---	---	---	------	------	-----	----	-------	----

PHỤ LỤC 8:
MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC GIÁO DỤC THÓI QUEN VỆ SINH
RĂNG MIỆNG CHO TRẺ MẪU GIÁO

1. Các TPVH giúp trẻ nhận biết cấu tạo, chức năng của hàm răng để biết răng quan trọng cho sức khỏe con người.

Một nàng công chúa

Ngày xưa, tại một đất nước kia rất xa có một nàng Công chúa rất xinh đẹp, mắt nàng to, da nàng trắng hồng rất đẹp và đặc biệt hơn nữa là khi Công chúa cười nàng có hàm răng rất đẹp, trắng muốt và rất đều. Hằng ngày công chúa rất thích ăn kẹo ngọt, bánh ngọt. Mặc dù được người lớn khuyên ngăn nhiều lần nhưng công chúa nhất định không nghe lời, vẫn cứ ngậm kẹo suốt ngày.

Bỗng một hôm nọ Công chúa đang đùa giỡn với chú chó con, miệng vẫn đang ngậm kẹo chợt nàng thấy đau buốt ở dưới hàm răng, làm nàng không thể ăn kẹo được tiếp nữa, càng lúc càng đau dữ dội, công chúa lúc ấy chỉ biết ôm mặt mà khóc. Nhà Vua và Hoàng Hậu thấy Công chúa đau, khóc lóc thì rất thương nên cho mời bác sĩ đến khám và chữa bệnh cho Công chúa. Nhưng sau bao nhiêu ngày uống đủ các loại thuốc mà Công chúa vẫn chưa hết đau mà ngày càng ồm đi nữa. Đến một hôm có bác sĩ từ phương xa đến xin được chữa trị cho Công chúa. Vị bác sĩ nhẹ nhàng đỡ công chúa dậy và bảo Công chúa há miệng cho ông xem. Hỡi ơi! Bác sĩ thấy trong miệng Công chúa đầy các lỗ sâu và miệng thì rất hôi vì đã mấy ngày nàng không đánh răng. Bác sĩ lấy dụng cụ ra, gấp gòn lau nhẹ thật sạch từng cái răng và cho Công chúa súc miệng với nước muối. Sau đó bác sĩ dùng dụng cụ nạo sạch các lỗ sâu, đặt thuốc trám vào các răng sâu và bác sĩ giải thích cho Công chúa biết rằng: Chúng ta cần phải biết giữ gìn vệ sinh răng miệng thật cẩn thận vì răng giúp chúng ta rất nhiều việc: răng giúp nhai nghiền làm nhuyễn thức ăn, giúp cơ thể tiêu hóa nhanh, dễ dàng và chúng ta thấy ngon miệng, nhờ đó mà chúng ta khỏe mạnh vui sống mỗi ngày.

- Hàm răng đẹp thì chúng ta sẽ có gương mặt xinh đẹp với nụ cười duyên dáng, dễ thương.

- Hàm răng khỏe và đẹp còn giúp chúng ta nói rõ ràng, đọc đúng, hát hay.

Bác sĩ nói tiếp: - Lâu nay Công chúa ăn quá nhiều kẹo ngọt, bánh ngọt mà không chải răng sạch ngay nên răng mới sâu nhiều như thế. Vậy bắt đầu từ bây giờ Công chúa nên bớt ăn bánh kẹo ngọt vì trong bánh, kẹo có chất bột đường dễ bị sâu răng, làm Công chúa đau nhức răng rất khó chịu như mấy ngày qua Công chúa đã khổ vì đau răng đó.

Từ đây, Công chúa làm đúng theo lời dặn của bác sĩ, Công chúa tự chăm sóc răng mình rất cẩn thận, nàng chải răng sau khi ăn tối và mỗi sáng sau khi thức dậy. Nàng cũng bớt ăn bánh, kẹo ngọt mà để dành bánh kẹo ngọt ăn tráng miệng sau khi ăn cơm rồi chải răng ngay. Nàng cũng thích ăn trái cây tươi vừa ngon miệng lại vừa tốt cho răng. Và bác sĩ hứa sẽ ghé lại thăm khám răng cho công chúa thường xuyên từ nay về sau.

Từ đó Công chúa càng lớn càng xinh đẹp với hàm răng trắng đều và nụ cười duyên dáng, dễ thương. *Sưu tầm*

Cuộc thi kì lạ

Một buổi sáng đẹp trời, cả khu rừng xôn xao trước bảng thông báo: “Cuộc thi vệ sinh răng miệng”. Thỏ, Lợn và Khỉ háo hức đăng kí dự thi.

Bạn Thỏ nghĩ rằng: Mình ăn nhiều cà rốt như vậy nên răng sạch sẽ lắm rồi. Răng mình cũng đã mọc đủ và đều, kiểu gì giải nhất cũng thuộc về mình.

Lợn thì suốt ngày chỉ đánh răng, súc họng, súc miệng thôi. Hỏi ra mới biết vì Lợn muốn có một hàm răng thật đẹp để đi tham dự cuộc thi.

Khỉ chăm chỉ tìm xem các loại sách báo, tranh ảnh về răng miệng.

Buổi sáng hôm ấy, một góc khu rừng được trang hoàng long lanh. Cuộc thi bắt đầu. Bác Gấu trình trọng giới thiệu ban giám khảo của cuộc thi, đó chính là bác sĩ Hồ.

Phần thi đầu tiên mang tên: Hiểu biết. Câu hỏi đặt ra cho cả ba thí sinh là: “Hãy kể tên các loại răng và chức năng của răng”.

Thỏ nhanh nhẩu trả lời:- Mỗi người có hai hàm răng. Mỗi hàm có răng cửa ở đằng trước, kế tiếp là răng nanh và bên trong cùng là răng hàm. Răng có chức năng nhai nhuyễn thức ăn giúp cho tiêu hóa, giúp cho phát âm chuẩn, hát hay và giúp cho mọi người có một nụ cười đẹp ạ!

Khỉ còn bổ sung:

- Răng cửa mỏng và sắc để cắn thức ăn. Răng nanh nhỏ và nhọn để xé thức ăn. Răng hàm to, mặt rang rộng để nhai nghiền thức ăn. Mỗi răng một việc giúp chúng ta ăn uống ngon miệng, cơ thể khỏe mạnh.

Mọi người ai cũng tấm tắc khen Thỏ và Khỉ giỏi. Bác Gấu đọc tiếp câu hỏi thứ hai của cuộc thi.

- Để vệ sinh răng miệng sạch sẽ thì phải làm gì?

Lợn nhanh nhẩu giành quyền trả lời:

- Cần phải đánh răng, súc miệng, súc họng sau mỗi bữa ăn, trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy ạ!

- Giỏi quá! Giỏi quá! Tiếng reo hò của mọi người vang lên.

Câu hỏi cuối cùng được đặt ra:- Vì sao cần phải vệ sinh răng miệng?

Cả 3 bạn đồng thanh trả lời luôn mà không cần suy nghĩ:

- Cần phải vệ sinh răng miệng sạch sẽ để răng luôn chắc khỏe, sáng bóng. Để không bị sâu răng, sún răng, hôi miệng và được mọi người yêu quý ạ!

Ban giám khảo tuyên bố kết thúc phần thi thứ nhất cả ba bạn đều giành điểm số bằng nhau. Để biết ai là người giành chiến thắng trong cuộc thi mọi người đều háo hức chờ đợi phần thi thứ hai mang tên: Ai khéo léo.

Bác sĩ Hồ đưa ra yêu cầu:- Ba bạn sẽ thực hiện việc đánh răng. Bạn nào lựa chọn và sử dụng các đồ dùng thực hiện đúng trình tự các thao tác vệ sinh răng miệng một cách khéo léo, linh hoạt sẽ giành chiến thắng trong cuộc thi ngày hôm nay.

Thỏ vì hàng ngày hay ăn cà rốt nhưng không chịu đánh răng nên cứ lóng ngóng không biết phải làm gì nên Thỏ lấy nhâm bàn chải của người lớn để đánh răng. Bàn chải to quá làm sao mà Thỏ đánh răng được.

Lợn thì rất nhanh nhẩu lấy các đồ dùng để đánh răng nhưng nhìn kìa Lợn đánh răng mạnh và nhanh quá làm răng bị chảy máu. Vậy thì đau lắm!

Riêng Khi, chú nhanh chóng lựa chọn các đồ dùng và thực hiện các thao tác đánh răng rất khéo léo.

Đầu tiên chú lấy bàn chải rửa sạch và bôi kem đánh răng lên bàn chải. Sau đó Khi súc miệng với nước. Đặt bàn chải nghiêng so với mặt răng. Chú chải hàm trên theo hướng từ trên xuống, chải hàm dưới theo hướng từ dưới lên rồi đến chải mặt nhai. Sau đó Khi súc miệng thật kỹ, rửa sạch bàn chải, cuối cùng Khi dùng khăn sạch lau miệng, lau tay.

Kết thúc phần thi bác sĩ Hồ nhận xét:

- Thỏ hàng ngày ăn nhiều cà rốt và hoa quả tươi cũng rất tốt cho răng vì nó có tác dụng làm sạch răng. Nhưng cần phải đánh răng, súc họng, súc miệng thì răng miệng mới sạch sẽ. Hãy nhìn xem răng của cháu đã xuất hiện những lỗ sâu nhỏ rồi. Nếu không vệ sinh răng miệng sạch sẽ thì răng của cháu sẽ không được trắng đẹp đâu nhé!

Thỏ đáp: - Vâng ạ!

- Còn Lợn cháu cũng đã biết vệ sinh răng miệng tuy nhiên lại chải răng mạnh quá làm sứt nướu, chảy máu. Nếu thường xuyên chải răng mạnh với bàn chải cứng sẽ bị mòn răng, tụt nướu, hở chân răng gây bệnh cho răng miệng. Vệ sinh răng miệng là tốt nhưng phải thực hiện đúng trình tự, thao tác nhẹ nhàng thì mới mang lại hiệu quả cao. Lợn đã nhớ chưa nào?

- Cháu nhớ rồi ạ!

Bác Hồ nói tiếp:- Cháu Khi vệ sinh răng miệng rất tốt. Khi thực hiện việc đánh răng, Khi rất khéo léo, thực hiện đúng trình tự các thao tác. Và Khi rất xứng đáng đạt giải nhất trong cuộc thi ngày hôm nay.

Khi vui mừng trong tiếng tung hô khen ngợi của mọi người. Ai cũng tấm tắc khen Khi có hàm răng trắng bóng và thói quen vệ sinh răng miệng thật tốt.

Tự sáng tác

Những chiếc răng xinh

Tám chiếc răng cửa	Không mọc loanh quanh
Chẳng thừa được đâu	Mỗi hàm hai chiếc.
Mọc trước từ lâu	Răng hàm kế tiếp
Đều xinh tằm tấp.	Mọc tít bên trong
Kế bên răng cửa	Cứ thế song song
Là chiếc răng nanh	Hàm răng đủ đẹp.

Tự sáng tác

2. Các TPVH giúp trẻ biết nguyên nhân của việc VSRM

Gấu con bị đau răng

Các bạn nhỏ ạ! Tôi là một con Sâu răng. Trước đây tôi sống thoải mái trong miệng một chú Gấu con. Chú Gấu này rất lười đánh răng. Ngày ngày, tôi và các bạn của tôi đục khoét các kẽ răng của Gấu con để nhặt thức ăn. Món ăn mà tôi ưa thích nhất là sôcôla và bánh kẹo.

Một hôm, vào ngày sinh nhật của Gấu con, các bạn chú đến rất đông, ai cũng mang quà đến tặng. Mèo và Thỏ mang bánh ga-tô, các bạn Chim mang đến những viên kẹo đủ màu sắc, Chó thì mang đến một hộp sô-cô-la, còn Rùa mang

đến bánh bích quy... Gấu ta thích lắm, chú ta ăn ngon lành, vừa ăn vừa tấm tắc khen: - Ôi! Sao toàn thứ ngon thế này! Tôi cảm ơn các bạn.

Sau tiệc sinh nhật, các bạn về hết. Như thường lệ, Gấu con không đánh răng mà nhảy tót lên giường đi ngủ. Chỉ chờ có thế, tôi và các bạn Sâu Răng nhảy ra mở tiệc linh đình. Chúng tôi gặm, cạy, đục khoét những chiếc răng bám đầy bánh kẹo của Gấu con. Đêm đó, Gấu ta kêu gào thảm thiết vì đau nhức răng.

Sáng hôm sau, Gấu mẹ phải đưa Gấu con đến cho bác sĩ khám bệnh. Bác sĩ bảo: - Nay Gấu con, răng sâu nhiều quá, phải chữa ngay thôi, nếu để lâu sẽ bị sún hết đấy. Cháu nhớ là không nên ăn nhiều bánh kẹo, nhất là buổi tối. Hằng ngày cháu nên đánh răng sau khi ăn, trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy.

Nhớ lời bác sĩ dặn, ngày nào Gấu con cũng chăm chỉ đánh răng. Chú đánh răng rất cẩn thận, đánh mặt trước, đánh mặt sau của răng theo đúng lời bác sĩ dặn. Gấu con ăn ít bánh kẹo hơn và ăn nhiều các thức ăn bổ khác như cá, thịt, trứng, sữa, rau quả tươi... nên răng của chú ngày càng trắng bóng, chắc và khỏe.

Còn tôi và những bạn Sâu Răng phải chạy ra khỏi miệng Gấu con vì không còn gì để ăn nữa.

Tạ Thị Liên dịch

Hai chú Thỏ con

Ở một khu rừng nọ có gia đình nhà thỏ sống rất vui vẻ với nhau. Nhà thỏ gồm có: Thỏ bố, Thỏ mẹ, Thỏ anh và Thỏ em.

Hàng ngày, ngoài giờ đi học ở trường, anh em thỏ thường giúp đỡ bố mẹ làm những công việc nhỏ và chơi đùa cùng với các bạn ở gần nhà.

Thỏ anh thường rất siêng năng, chăm chỉ, đến trường thì học rất giỏi, về nhà thì ít đi chơi. Thỏ anh vừa chăm học, chăm làm lại còn biết chải răng thật sạch hàng ngày sau khi ăn nên lúc nào hàm răng của Thỏ anh trắng sạch, đẹp và không có cái răng nào bị sâu cả.

Thỏ em thì ngược lại, cậu ta chỉ thích chơi đùa với các bạn, rất thích ăn bánh, kẹo ngọt nhưng lại rất lười chải răng. Sáng nào Thỏ anh cũng nhắc Thỏ em đánh răng nhưng Thỏ em không bao giờ chịu nghe lời. Khi mà mọi người trong nhà ăn sáng thì Thỏ em chỉ ăn bánh, kẹo không nghe lời khuyên bảo của Thỏ mẹ. Thỏ mẹ rất buồn vì điều đó. Trên đường đi đến trường Thỏ em lại tiếp tục ăn kẹo nữa, Thỏ em mời các bạn cùng ăn nhưng ai cũng từ chối cả, thế là Thỏ em thích thú ăn một mình.

Một buổi sáng nọ, đã đến giờ đi học mà Thỏ em vẫn chưa bước ra khỏi phòng. Thỏ anh vào gọi mà Thỏ em vẫn không trả lời. Thỏ mẹ vào phòng đánh thức Thỏ em thấy Thỏ em đang ôm mặt khóc vì nhức răng quá.

Thỏ mẹ liền đi tìm bác sĩ Gấu đến khám cho Thỏ em. Bác sĩ Gấu bảo Thỏ em há miệng ra, bác sĩ rọi đèn khám thấy răng của Thỏ em bị sâu nhiều lỗ, dầy đầy thức ăn, bựa bắm, nướu thì sưng đỏ, chảy máu, miệng thì rất hôi. Bác sĩ Gấu liền lấy bông gòn tẩm cồn lau sạch răng cho Thỏ em và cho Thỏ em súc miệng bằng nước muối cho bớt hôi và chảy máu. Sau đó bác sĩ Gấu nạo sạch các răng sâu và trám thuốc lại cho Thỏ em. Bác sĩ Gấu còn khuyên Thỏ em: -Muốn răng khỏe mạnh, không đau, cháu phải nhớ lời bác:

Một là phải chải răng thật sạch ngay sau khi ăn.

Hai là dùng nước súc miệng hàng ngày sau khi ăn.

Ba là bớt ăn bánh, kẹo ngọt nhất là buổi tối vì chất bột đường sẽ lên men làm răng bị sâu.

Bốn là nên ăn quả tươi sẽ giúp làm sạch răng như: Cam, bưởi, mía...

Sau lần nhức răng đó Thỏ em đã vâng lời theo lời khuyên của bác sĩ. Mỗi ngày Thỏ em đều nhớ chải răng ngay sau khi ăn. Thỏ em ăn trái cây tươi thay cho bánh kẹo lúc ở trường hay đi chơi.

Từ đây răng của Thỏ em giống như Thỏ anh lúc nào cũng sạch sẽ, trắng đẹp và không bao giờ bị nhức nữa.

Bạn Tí sâu răng (*Chủ đề Bản thân*)

Bạn Tí năm nay lên 5 tuổi. Bố mẹ Tí thì bận công việc suốt ngày nên Tí thường ở nhà với bà. Bà chiều Tí lắm, Tí đòi ăn gì bà cũng mua cho mà Tí thì rất thích ăn bánh, kẹo. Tí ăn vặt suốt ngày, mỗi khi đến trường trong ba lô của Tí đều có kẹo, bánh bà cho. Khi ăn xong bánh, kẹo Tí không bao giờ súc miệng, đánh răng. Ngày lại qua ngày, Tí không còn nhớ tới cái bàn chải đánh răng hay lọ nước súc miệng nữa.

Đến một ngày kia, trong lúc mọi người đang ngủ say thì Tí thì không sao ngủ được vì cái răng cứ đau nhức từng hồi, càng lúc càng đau thêm nhất là mỗi khi Tí nằm áp má vào gối. Răng đau đến nỗi Tí phải nằm yên không dám nhúc nhích mạnh, Tí cứ nằm thút thít khóc vì đau mãi cho đến sáng.

Sáng hôm sau, cả nhà quây quần bên mâm cơm chuẩn bị ăn sáng mà đợi mãi không thấy Tí đâu. Bà và mẹ chạy lên gọi Tí dậy ăn sáng và chuẩn bị đến trường, Tí không dậy được vì đau răng quá rồi cứ nằm ôm mặt mà khóc. Mẹ vội đưa Tí đến phòng nha khoa cho bác sĩ khám và điều trị.

Bác sĩ bảo Tí há to miệng ra, khi soi đèn vào thì... eo ôi! răng Tí bám đầy căn thức ăn, có chiếc răng chỉ còn phần chân và lại đen thui nữa. Đặc biệt là cái răng đau của Tí có những cái lỗ đen và nướu xung quanh thì sưng lên, chứa đầy mủ. Đáng tiếc hơn nữa là cái răng đó không thể chữa được nữa vì sâu đã đục khoét quá nhiều. Bác sĩ quyết định phải nhổ bỏ nó đi. Tí sợ quá nhưng phải chịu vì không còn cách nào nữa. Bác sĩ tiến hành nhổ chiếc răng sâu cho Tí, một lát sau chiếc răng sâu đã được nhổ bỏ. Bác sĩ giơ lên cho Tí xem, thật ghê quá!

Bác sĩ giải thích cho Tí biết tại sao Tí bị sâu răng. Hóa ra là do Tí thường xuyên ăn vặt đồ ngọt như bánh kẹo, sô cô la, nước trà xanh 0 độ.... Chất ngọt bám vào răng làm lên men ăn mòn men răng, vị ngọt của bánh, kẹo cũng là thức ăn của các vi trùng thường ở trong miệng từ đó tạo thành lỗ sâu. Nếu Tí cứ ăn nhiều bánh kẹo ngọt, không đánh răng cho sạch và điều trị kịp thời thì lỗ sâu sẽ càng lúc càng to, nướu càng bị sưng và làm mủ, Tí sẽ càng bị đau nhức dữ dội, cuối cùng răng sẽ bị ăn mòn hết, Tí sẽ chẳng còn cái răng nào nữa.

Bác sĩ còn khuyên Tí nên chọn các thức ăn tốt cho răng như: Rau quả tươi, chín như: Cam, bưởi, quýt, dưa, củ sắn dây luộc, cà rốt... Các thức ăn này có nước và xơ sẽ giúp chà sạch răng. Nếu thèm bánh kẹo thì nên để dành ăn tráng miệng sau khi ăn cơm xong rồi đánh răng luôn. Như vậy răng Tí sẽ luôn trắng, sạch và đẹp.

Tí ngoan ngoãn vòng tay chào và cảm ơn bác sĩ. Thật là may mắn vì Tí đã kịp thời gặp được bác sĩ. Cứ nghĩ đến việc mình bị sâu và sún hết hàm răng, Tí lại thấy sợ và tự hứa từ nay phải vệ sinh răng sạch sẽ.

Sưu tầm

Gấu Đen đi chữa răng

Trong một khu rừng nọ có một gia đình Gấu gồm: Gấu bố, Gấu mẹ và Gấu Đen họ sống với nhau rất vui vẻ.

Gấu Đen rất thích ăn mật ong vì mật ong vừa ngọt vừa thơm. Gấu mẹ rất thương con nên bất cứ món bánh nào Gấu mẹ đều pha chế với mật ong. Thế rồi ngày này qua ngày khác, sau bao ngày ăn thức ăn ngọt nên răng Gấu Đen đã từ từ xuất hiện những lỗ sâu, lúc đầu chỉ là những đốm đen nhỏ, càng ngày càng to ra làm cho Gấu Đen thấy hơi đau đầu nhưng Gấu Đen không dám nói cho mẹ nghe. Cho đến một hôm đang ngủ ngon giấc, Gấu Đen bỗng giật mình vì những cơn nhức nhối của răng. Vậy mà Gấu Đen vẫn cố chịu đau. Sáng hôm sau, khi ăn sáng xong Gấu Đen tránh nhai bên đau nhưng vừa đưa một miếng bánh mật vào Gấu Đen thấy đau buốt một bên hàm và không thể nào ăn sáng được nữa.

Gấu mẹ thấy thế vội vàng đưa Gấu Đen đến ngay bác sĩ để khám và chữa răng. Đến phòng nha khoa Gấu Đen rất sợ hãi vì thấy những dụng cụ làm răng nào kìm, kim, ống phích,...Bác sĩ dịu dàng chỉ cho Gấu Đen thấy có nhiều bạn cũng đến chữa răng: Bạn Hươu, bạn Khi lần đầu tiên đến phòng khám cũng rất sợ hãi nhưng sau nhiều lần đến chữa răng và thấy không bị đau nên bây giờ các bạn ấy rất mạnh dạn đi khám răng, không sợ sệt gì cả.

Đến lượt Gấu Đen được bác sĩ bế lên ghế và bảo há miệng cho bác sĩ khám, Gấu Đen rất sợ nên khóc méo máo và nắm chặt vạt áo mẹ. Bác sĩ cho Gấu mẹ đứng kế một bên ghế với Gấu Đen, bây giờ Gấu Đen há miệng to ra cho bác sĩ khám. Bác sĩ dùng dụng cụ nạo sạch răng sâu cho Gấu Đen, xong rửa sạch, thổi khô răng và đặt thuốc vào trám lại. Bác sĩ dặn dò Gấu Đen:

- Để hàm răng luôn trắng sạch, không bị sâu răng, miệng không bị hôi về nhà con không nên ăn mật ngọt nhiều nữa, mà nên ăn trái cây tươi rất tốt cho răng và nhớ hàng ngày phải đánh sạch răng, súc miệng, súc họng đúng cách sau khi ăn và trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy nhé!

Cần đánh răng theo trình tự: Rửa sạch bàn chải bôi kem đánh răng, rót nước vào cốc, súc miệng, chải hàm trên theo hướng từ trên xuống, chải hàm dưới theo hướng từ dưới lên, chải mặt nhai, súc miệng thật kỹ, rửa sạch bàn chải, lau miệng và lau tay.

Lúc bấy giờ Gấu Đen không còn cảm thấy sợ hãi nữa vì bác sĩ rất nhẹ nhàng, Gấu Đen không đau gì hết và Gấu Đen tự nhủ từ nay đã yên tâm hơn không còn sợ hãi khi đi chữa răng nữa. Gấu Đen cảm ơn bác sĩ và cùng mẹ ra về lòng cảm thấy nhẹ nhàng và yên tâm. Gấu Đen tự hứa từ nay Gấu Đen sẽ cẩn thận giữ vệ sinh răng miệng tại nhà và đến phòng khám nha khoa thường xuyên để khám chữa răng.

Sưu tầm

Gấu con súc răng

Ở một khu rừng nọ có gia đình nhà bạn gấu sống với nhau rất vui vẻ. Bạn Gấu rất thích bú bình. Mỗi khi muốn bạn Gấu ngủ ngoan thì mẹ bạn Gấu lại phải cho bạn Gấu uống một bình sữa và khi ngủ say rồi bạn ấy sẽ tự động nhả cái bình ra. Điều này đã trở thành thói quen hàng ngày của bạn Gấu nên càng lớn răng bạn Gấu ngày càng xấu đi vừa bị vàng vừa bị sâu răng và còn có mùi hôi nữa. Sáng ngủ dậy mẹ bảo đi đánh răng thì bạn ấy viện đủ lý do để không đánh răng. Một hôm nọ, sáng ngủ dậy Gấu tình cờ nhìn vào gương đã thấy súc một lúc 2 chiếc răng cửa rồi, hoảng quá bạn Gấu hét lên: “Mẹ ơi...mẹ ơi... răng con đâu mất rồi? hu....hu..” . Mẹ bạn ấy dỗ mãi bạn ấy vẫn không chịu nín nên quyết định cho bạn ấy đi gặp bác sĩ Hươu.

Bác sĩ kiểm tra răng xong mới nhẹ nhàng nói:

- Có phải mỗi tối con đều ngâm bình sữa ngủ phải không? Đáng lẽ ra con nên uống sữa trong cốc, khi uống xong phải đánh răng sạch sẽ rồi mới được đi ngủ. Đàng này con lại ngâm bình suốt cả đêm nên các con vi trùng đã tấn công bề mặt của răng, mà răng các con còn rất mềm nên đã bị ăn mòn. Việc bú bình thường xuyên còn có thể làm cho hàm răng của con bị xô ra đàng trước, khi răng mới mọc lên sẽ thò cả ra ngoài môi nữa đấy.

Gấu con sợ quá khóc thút tha thút thít.

Bác sĩ ôm Gấu con vào lòng và dỗ dành:- Thôi con đừng khóc nữa, ta đã có cách giúp con không bị mấy con vi trùng ấy tấn công nữa.

Bác sĩ Hươu đưa cho bạn Gấu một tuýp kem đánh răng P/S Trà Xanh cho biết ở trong kem đánh răng này có tinh chất trà xanh và chất canxi giúp răng thêm sạch và khỏe.

Gấu con cảm ơn bác sĩ Hươu và hứa với bác sĩ rằng sẽ không ti bình suốt đêm nữa và sẽ đánh răng súc miệng thật sạch trước khi đi ngủ. Từ đây trở đi bạn đã tự đi đánh răng mà không cần đợi mẹ phải bảo nữa.

Sưu tầm

Bác sĩ Nha khoa

Tôi làm bác sĩ	Sau mỗi bữa ăn
Tại phòng Nha khoa	Nên sâu đục khoét.
Giúp cho chúng ta	Bạn ơi hãy nhớ
Nụ cười trắng sáng.	Răng miệng giúp ta
Nhiều bạn đến khám	Nói năng thật thà
Răng bị súc, sâu	Hát hay, ăn khỏe.
Nếu mà để lâu	Vệ sinh sạch sẽ
Thì đau nhức lắm!	Răng miệng, bạn ơi!
Đấy là do bạn	Khi nở nụ cười
Không chịu đánh răng	Mọi người yêu mến.

Tự sáng tác

3. Các TPVH giúp trẻ nhận biết cách thức, thời điểm vệ sinh răng miệng

Chú mèo đánh răng

Bác Lợn mới mở cửa hàng bán bàn chải đánh răng, trước cửa có treo một biển quảng cáo rất to: “Bàn chải đánh răng chất lượng hạng nhất, một lần sạch ngay”.

Nhìn kìa, chú Voi đã đến. Bác Lợn khiêng ra một bàn chải to nhất đưa cho chú Voi. Chú Voi cảm ơn bác Lợn và vui vẻ ra về. Mèo con cũng muốn mua một bàn chải to, Bác Lợn nói: - Miệng cháu nhỏ, mua bàn chải nhỏ đánh răng mới sạch!

Mèo con vừa về đến nhà là đánh răng luôn, đánh mãi đến nổi chảy cả máu răng. Chú sợ quá vội vàng đi tìm Bác Lợn: - Bác Lợn ơi bàn chải của bác không tốt.

Bác Lợn nói: - Đó là vì cách đánh răng của cháu không đúng.

Bác gọi Lợn con ra và bảo: - Con hãy dạy Mèo con đánh răng đi.

- À, hóa ra là như thế này: Răng trên đánh từ trên xuống dưới, răng dưới lại phải đánh từ dưới lên trên, mặt răng hàm phải đánh đi, đánh lại, bên trong, bên ngoài, đều phải đánh.

Mèo con xem hết lần này, đến lần khác: “Tôi biết rồi”. Về đến nhà chú lại tiếp tục đánh răng. Nhưng làm sao mà đánh mãi không ra bọt trắng nhỉ? Mèo con lại chạy đi tìm Bác Lợn: - Bàn chải của bác không tốt, đánh mãi không ra bọt.

Bác Lợn cười nói: - Vì cháu không dùng kem đánh răng.

- Đúng rồi, cháu quên mất!

Mèo con lẻ lười ra ngượng ngùng, rồi chú mua luôn một tuýp thuốc đánh răng. Mèo con dùng kem đánh răng nhưng không thấy bọt đâu cả.

- Ha! Ha! Đồ ngốc! Chú Voi dùng vòi của mình phun nước vào mồm Mèo con.

- A, có bọt rồi, bọt càng ngày càng nhiều. Mèo con càng đánh càng thích.

Từ đó, mỗi khi bác Gà Trống gáy ò, ó, o thì Mèo con lập tức dậy đánh răng.

Nhưng một vài ngày sau, Mèo con đột nhiên bị đau răng, mắt cũng sưng vù lên. Chú tức giận chạy đến tìm Bác Lợn: - Bàn chải của bác chẳng tốt tẹo nào.

Bác Lợn thấy răng của Mèo con bị sâu răng rồi, tại sao thế nhỉ? Bác Lợn gãi gãi đầu: - Bác biết rồi, buổi tối cháu thường bắt Chuột phải không?

- Vâng ạ! Mèo con gặt đầu.

- Cháu ăn Chuột xong có đánh răng không? Bác Lợn lại hỏi.

- Không ạ!

- Ày, ăn gì trước khi đi ngủ cũng phải đánh răng, nếu không răng sẽ sâu.

- Hóa ra là chuyện đó!

Sau khi Mèo con chữa răng xong, buổi tối sau khi ăn chú đều đánh răng sạch sẽ rồi mới đi ngủ. Từ đó về sau, răng của Mèo con lúc nào cũng tốt.

Sưu tầm

Chuyện của bé Bông (Chủ đề tết và mùa xuân)

Tết đến, bé Bông được bố mẹ cho về quê với ông bà. Trong bữa cơm Tết niên bé Bông được ăn bánh chưng, giò lụa, dưa hành và nhiều món ăn khác nữa. Buổi tối bé Bông sang nhà bác Mai chúc Tết. Nhà bác Mai có nhiều bánh kẹo và nước uống ngon lắm. Nào là sôcôla, mứt dừa, mứt bí, bánh quy và còn có cả nước côca côla nữa chứ. Bé Bông rất thích và ăn nhiều lắm.

Khi về nhà bé Bông thấy mẹ mở nắp một lọ nước, rót nước vào cốc, mẹ cho nước vào miệng, súc miệng nhưng mẹ lại nhổ nước ra, sau đó mẹ lấy khăn lau miệng thật sạch. Bé Bông tò mò lắm! Bé hỏi mẹ:

- Mẹ làm gì đấy? Sao mẹ không uống nước mà lại nhổ ra?

Mẹ đáp:- Mẹ súc miệng con ạ! Đây là nước súc miệng dùng để súc miệng con ạ!

Bé Bông hỏi tiếp:

- Súc miệng để làm gì ạ?

- Súc miệng để cho răng miệng sạch sẽ, thơm tho, sẽ không bị sâu răng, sún răng, để có nụ cười tươi và được mọi người yêu quý.

Bé Bông hào hứng nói:

- Con cũng muốn răng miệng sạch sẽ để không bị sâu răng và được mọi người yêu quý, mẹ cho con súc miệng với nhé!

Hôm đó, mẹ dạy cho bé Bông cách súc miệng, súc họng

Khi súc miệng: Rót nước súc miệng ra cốc, ghé cốc cho nước vào miệng, súc miệng thật sạch, nhổ nước ra và lau sạch miệng.

Súc miệng xong con súc họng bằng cách: Rót nước súc họng ra cốc, ghé cốc cho nước vào miệng, súc họng, nhổ nước ra và lau sạch miệng.

Mẹ Bông nghĩ đã đến lúc phải dạy cho Bông cách vệ sinh răng miệng sau khi ăn, trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy rồi.

Tự sáng tác

Câu chuyện của tay trái và tay phải (Chủ đề Bản thân)

Từ trước đến giờ, Tay Trái và Tay Phải luôn là hai người bạn thân thiết của nhau. Một hôm, mẹ đi chợ về, Tay Phải xách giỏ giúp mẹ, mệt quá, nó mắng Tay Trái:

- Cậu thật là sượng, chẳng phải làm việc gì nặng nhọc, còn tớ việc gì cũng phải làm. Từ việc xúc cơm, cầm bút, thái rau...tất tật đều do một tay tớ cả.

Nghe bạn nói vậy, Tay Trái buồn bã chẳng nói gì. Nó lẳng lặng ngoảnh mặt đi chỗ khác và tự hứa sẽ không giúp Tay Phải làm việc gì nữa.

Rồi một buổi sáng, con người thức dậy và muốn đánh răng nhưng Tay Trái đã giận Tay Phải mất rồi nên chỉ có một tay để cầm bàn chải còn cốc nước thì không sao cầm được. Con người bắt đầu không hài lòng vì đánh răng vừa chậm vừa không sạch. Đến lúc cần mặc một cái áo thì lại càng khổ hơn, không thể nào cài nút được nếu chỉ có một tay. Vậy là con người đành mặc cái áo thun nhả nhúm để kịp đến trường. Khi cô giáo dạy vẽ ô tô thì chịu hết nổi. Chỉ có một tay để cầm bút màu mà không có tay nào để giữ giấy cả; giấy cứ chạy lung tung và trôi:

- Tại cậu chỉ biết quý trọng bản thân mà lại coi thường bạn nên hậu quả như vậy đấy!

Sợ bị con người không cần đến mình nữa, Tay Phải bèn năn nỉ Tay Trái:

- Cậu giúp tớ với! Việc này khó quá, mình tớ không làm được.

Tay Trái vẫn còn giận liền hỏi: - Sao lúc trước cậu nói tớ chẳng làm được việc gì?

Tay Phải hối hận nói:- Tớ biết mình sai rồi, thôi cho tớ xin lỗi. Chúng ta hoà nhé!

Thế là Tay Phải và Tay Trái cùng giúp con người đánh răng, mặc áo và làm nhiều việc khác một cách nhanh chóng, gọn gàng. Hai bạn còn biết múa nữa cơ đấy, mỗi khi rảnh rồi hai bạn lại cùng nhau múa hát, ai cũng yêu quý đôi tay sạch sẽ, ngoan ngoãn ấy.

Bấy giờ, Tay Phải sung sướng thốt lên:

- Nhờ cậu mà tớ đỡ vất vả. Cậu và tớ đều quan trọng như nhau. Không có cậu thì có nhiều việc mà một mình tớ không thể nào làm được.

Lý Thị Minh Hà

Ngày hội P/S Trà Xanh

"Ngày hội P/S Trà Xanh năm nay, tại vương quốc Răng của cô Tiên Trà Xanh đã tổ chức một hội chợ cho muôn thú đến vui chơi và mua sắm. Bác Gấu mở một gian hàng bán bàn chải đánh răng, phía trên có treo tấm biển thật to **“BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG HẠNG NHẤT, CHẢI 1 LẦN SẠCH NGAY”**.

Voi con là người đầu tiên đến mua hàng, bác Gấu khiêng ra một bàn chải to nhất đưa cho chú Voi, chú Voi cảm ơn bác Gấu và vui vẻ ra về.

Mèo Con cũng ghé vào và muốn mua một bàn chải to như của chú Voi, nhưng bác Gấu bảo: - Miệng cháu nhỏ, mua bàn chải nhỏ đánh răng mới sạch!

Mèo con vừa về đến nhà là đánh răng luôn, đánh mãi đến nổi chảy cả máu răng. Chú sợ quá vội vàng đi tìm Bác Gấu: - Bác Gấu ơi bàn chải của bác không tốt!

Bác Gấu nói: -Đó là vì cách đánh răng của cháu không đúng.

Thế là bác Gấu giới thiệu đến cô tiên Trà Xanh nhờ cô tư vấn. Mèo con chạy ngay đến gian hàng **“Chuyên gia tư vấn- cô tiên Trà Xanh”**, và nói:

- Cô ơi! Con mua bàn chải của bác Gấu là bàn chải hạng nhất, sao con đánh răng lại bị chảy máu?

Cô tiên nhẹ nhàng bảo:

- Cách đánh răng phải như thế này cháu à: Hàm trên đánh từ trên xuống dưới, hàm dưới lại phải đánh từ dưới lên trên, mặt răng hàm -phải đánh đi, đánh lại, bên trong, bên ngoài đều phải đánh. Vừa nói cô vừa làm theo cho Mèo con xem.

Về đến nhà chú lại tiếp tục đánh răng...ấy làm sao mà đánh mãi không ra bọt trắng nhỉ? Mèo con lại chạy đi tìm Bác Gấu:

- Bàn chải của bác không tốt, đánh mãi không ra bọt.

Bác Gấu cười nói: - Vì cháu không dùng kem đánh răng.

- Đúng rồi, cháu quên mất! Mèo con lè lưỡi ra ngượng ngùng, rồi chú chạy sang gian hàng của chú Rôbôt Canxi mua luôn một tuýp thuốc đánh răng P/S Trà Xanh.

Mèo Con dùng kem đánh răng nhưng không thấy bọt đâu cả.

- Ha! Ha! Đồ ngốc! Chú Voi dùng vòi của mình phun nước vào mồm Mèo con.

- A! Có bọt rồi, bọt càng ngày càng nhiều. Mèo con càng đánh càng thích.

Từ đó, mỗi khi bác Gà Trống gáy ồ, ồ, ồ thì Mèo con lập tức dậy đánh răng. Nhưng một vài ngày sau, Mèo Con đột nhiên bị đau răng, mắt cũng sưng vù lên. Chú tức giận chạy đến tìm Bác Gấu:

- Bàn chải của bác chẳng tốt tẹo nào.

Bác Gấu thấy răng của Mèo con bị sâu răng rồi, tại sao thế nhỉ? Bác Gấu vội đưa Mèo đến gặp cô tiên Trà Xanh, cô tiên nói ngay:

- Cô biết rồi, buổi tối cháu thường bắt chuột phải không?

-Vâng ạ! Mèo con gật đầu.

-Cháu ăn chuột xong có đánh răng không? Cô Tiên lại hỏi.

-Dạ không ạ!

-Cháu phải nhớ ăn gì trước khi đi ngủ cũng phải đánh răng, nếu không răng sẽ sâu.

-Vâng ạ!

Mèo ôm mặt khóc la: - Giờ cháu đau quá cô ơi, cô cứu cháu với!

Cảm động khi thấy Mèo con chịu khó đánh răng, chỉ vì đánh không đúng cách mà bị đau thế này. Cô Tiên thương quá ra hiệu cho Thỏ bông mang cốc nước trà xanh cho Mèo súc miệng, còn chú Rôbốt Canxi thổi luồng canxi mới làm răng Mèo con không còn bị sâu răng nữa.

Mèo con cảm kích tấm lòng của Cô tiên Trà Xanh và Rôbốt Canxi lắm, ngày hội đó đã cho Mèo con một bài học bổ ích.

Từ đó, buổi tối sau khi ăn Chuột, chú đều đánh răng sạch sẽ rồi mới đi ngủ nên răng của Mèo con lúc nào cũng chắc khỏe cả.

Sưu tầm

Câu chuyện của Thỏ Trắng và Gấu Đen

Ở một khu rừng nọ có hai người bạn thân là Gấu đen và Thỏ Trắng, cả hai đều giống như các bạn nhỏ khác đều mê tí kẹo ngọt.

Hôm đó là sinh nhật của Gấu Đen, các bạn thú trong rừng ai cũng đem đến nhiều trái cây và bánh kẹo. Gấu Đen thích lắm nên ăn rất nhiều, rất nhiều. Tối đến, Gấu không đánh răng mà nhảy lên giường và bắt đầu ngủ. Thế là một chú Sâu Răng đi ngang qua thấy miệng Gấu nhiều kẹo thì thích lắm nên nhảy vào ăn răng của Gấu đen. Sáng hôm sau, Gấu đen đau răng quá khóc âm ỉ lên. Mẹ Gấu cho Gấu đến nha sĩ Rô Bốt Can xi để khám răng. Nha sĩ Rôbốt Can xi mới nói rằng:

- Muốn không sâu răng phải chải răng, súc miệng sau khi ăn xong, trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy. Không nên ăn nhiều bánh kẹo ngọt mà nên ăn nhiều rau quả tươi. Nếu không thì Gấu sẽ bị sún răng, hôi miệng đấy!

Gấu đen nghe lời nha sĩ Rô Bốt Can xi, Gấu đã đánh răng sạch sẽ và không còn ăn nhiều bánh kẹo ngọt nữa. Tối đó khi Gấu Đen ngủ, chú Sâu Răng rất sợ mùi kem đánh răng đành phải nhảy ra khỏi miệng Gấu đen. Vậy là Gấu đen không còn bị sâu răng nữa.

Lần này là đến sinh nhật của Thỏ Trắng, Thỏ Trắng thấy háo hức lắm. Vào ngày sinh nhật chú cũng được mọi người cho rất nhiều quà. Nào là bánh kem, trái cây và còn có cả một ngôi nhà làm từ bánh kẹo. Ngôi nhà bánh kẹo thật đẹp và hấp dẫn làm sao! Toàn là bánh kẹo đủ màu sắc rất sặc sỡ, thơm ngon. Ôi! Thỏ Trắng thích lắm. Tối đó, thỏ cũng ăn rất nhiều bánh và kẹo. Mọi người cười đùa, ca hát đến tận tối khuya mới về hết. Sau Khi các bạn về rồi Thỏ Trắng vẫn còn ngồi ăn ngôi nhà kẹo của mình.

Tối khuya, Thỏ leo lên giường chuẩn bị nhắm mắt lại. Mẹ Thỏ mới nói: “Nếu con không đánh răng thì con sẽ bị sâu răng giống bạn Gấu đen đấy!”

Nghe nhắc đến bạn Gấu Đen đau răng là Thỏ Trắng rất sợ vì thấy Gấu đau đớn lắm!

Vậy là Thỏ Trắng ngoan ngoãn nghe lời mẹ xuống giường đánh răng, súc miệng thật sạch rồi mới lên giường đi ngủ.

Tối đó, Thỏ con nằm mơ thấy có một cô tiên xanh thơm mát hiện ra. Cô nói “Chào Thỏ Trắng, ta là cô tiên Trà xanh đây, vì con luôn giữ cho các bạn răng luôn sạch sẽ nên ta tặng cho con một hàm răng thật đẹp và sắc bén để con nhai rau củ thật tốt!”

Sáng hôm sau thức dậy, Thỏ Trắng thấy mình có một hàm răng thật sắc bén và trắng bóng. Từ đó hàm răng luôn là niềm tự hào của Thỏ Trắng.

Sưu tầm

Súc họng, súc miệng

Buổi sáng thức dậy	Đừng để sặc nước
Bé làm vệ sinh	Cũng đừng nuốt luôn
Răng miệng trắng tinh	Họng miệng sạch thơm
Bao người mơ ước.	Nhỏ ra bé nhé!
Bé cầm cốc nước	Dùng khăn sạch sẽ
Hóp một ngụm thôi	Lau miệng, lau tay
Súc luôn một hồi	Cát cốc, khăn ngay
Cúi người ra trước	Miệng răng thơm quá!

Tự sáng tác

Đánh răng

Bàn chải mềm	Một “con sâu”
Kem thơm quá!	Rớt ra ngoài
Bàn chải êm	Ô! Ô kìa!
Kem ngọt quá!	Hai “con sâu”
Xong hàm dưới	Rớt ra ngoài
Đánh hàm trên	Súc miệng kĩ
Bé đừng quên	Rửa mặt thôi
Đánh thật kĩ.	Ai cười tươi
Ô! Ô kìa!	Răng trắng thế?

Nguyễn Lâm Thắng

Mèo con đánh răng

Vui chưa, buổi sáng	Hay là “xinh – gum”
Mèo đòi đánh răng	Mèo mém từng phần

Mẹ bôi kem trắng	Hay hay là lạ
Lên bàn chải hồng	Rồi xoi tất cả
Mèo đưa mũi hít	Còn bàn chải không!
Tưởng đâu kẹo quýt	<i>Sưu tầm</i>

Buổi sáng

Buổi sáng thức dậy.	Đi dép bi-tít
Đánh răng colgate	Đến trường mầm non
Rửa mặt biore	Vào lớp 5TA
Ăn bánh chocopie	Chúng cháu chào cô ạ!
Mặc quần áo đẹp	<i>Sưu tầm</i>

4. Các TPVH giúp trẻ nhận biết ý nghĩa của việc vệ sinh răng miệng

Nàng Công chúa Vương quốc Răng xinh

Ngày xưa ngày xưa, ở Vương quốc Răng xinh có một nàng Công chúa rất xinh đẹp. Nàng có nước da trắng hồng, mái tóc đen óng ả, đôi mắt huyền long lanh, và đặc biệt là đôi môi hình trái tim e ấp. Nàng được cả vương quốc yêu mến vì luôn hồn nhiên, vui vẻ, cởi mở với mọi người. Thế nhưng hơn một năm nay, từ khi tròn 5 tuổi nàng trở nên kì lạ, không nói cười với bất kì ai, kể cả Nhà vua và Hoàng hậu.

Rất lo lắng cho bệnh tình của con, nhà Vua tìm đủ muôn nghìn kế, triệu tập những thầy thuốc giỏi nhất Vương quốc đến chẩn đoán bệnh của Công chúa, nhưng họ đều bảo vô phương cứu chữa. Nhiều lễ vật được dâng riêng cho nàng nhưng Công chúa chỉ nhận những món ăn yêu thích như: Sôcôla, kẹo bông, bánh dâu tây...

Thương con, nhà vua thường xuyên tổ chức các buổi tiệc vui chơi, mời nhiều chàng hề nổi tiếng đến biểu diễn nhưng Công chúa vẫn lặng yên. Không nản chí Vua đích thân đi gặp Bà tiên Nụ cười và ông Bụt Hải hươc nhờ họ giúp đỡ. Sau một thời gian cố gắng, họ đành ngậm ngùi cáo lỗi vì đã làm hết khả năng nhưng không thể chữa khỏi bệnh cho Công chúa.

Nỗi buồn len lỏi khắp cả vương quốc. Cho đến một ngày, mùa xuân ấm áp lại đến, hoa cỏ đua nhau nở thắm, những tia nắng vàng ươm ngập tràn khắp nơi. Nhưng tất cả như nhòa đi trước sự xuất hiện của nàng Tiên Trà Xanh đẹp rực rỡ với chiếc váy trắng sáng lấp lánh. Đi cùng Cô là chàng Rôbốt Canxi to cao hùng dũng. Họ vào cung điện gặp Nhà vua, cùng bàn luận cách chữa bệnh cho Công chúa...

Nàng Tiên Trà Xanh đến bên Công chúa, nhẹ nhàng kể cho nàng nghe một câu chuyện:

- Ngày trước ta rất ngại nói chuyện hay cười đùa bởi miệng ta có mùi hôi, răng lại xỉn màu, nhiều tên Sâu xấu xa đã tìm đến chiếm đóng trong răng, thỉnh thoảng chúng làm ta đau nhức. Ta cũng giống như Công chúa, thích ăn bánh kẹo ngọt. Mà Công chúa biết không, những tên Sâu đáng ghét cũng thích bánh kẹo, chúng ăn thừa đồ còn sót lại trong kẽ răng và ngày càng lớn mạnh... Rồi một ngày mẹ ta tìm ra tinh chất Trà Xanh, kết hợp với sự giúp đỡ của chàng Rôbốt Canxi và nhiều loại dược thảo thiên nhiên tạo nên một hỗn hợp có tên là PS Trà Xanh. Mẹ hướng dẫn ta chải răng bằng kem PS mỗi ngày vào buổi sáng khi vừa

thức dậy, tối trước khi đi ngủ và sau bữa ăn trưa. Từ đó trở đi miệng ta luôn thơm mát, răng thì trắng sáng, những tên Sâu đáng ghét cũng bị tiêu diệt. Chàng Rô bốt Canxi còn giúp răng ta thêm chắc khỏe hơn.

Nàng Công chúa nghe xong câu chuyện chột mím cười khoe hai chiếc răng sún, nàng Tiên Trà Xanh ôm nàng vào lòng thì thầm:

- Ta và chàng Rô bốt Canxi tặng Công chúa tuýp kem PS Trà Xanh. Hãy dùng nó mỗi ngày để bảo vệ răng chắc khỏe nhé!

Nàng Công chúa làm theo lời dặn của nàng Tiên Trà Xanh, sau một thời gian ngắn răng nàng trở nên trắng sáng, chắc khỏe. Nàng vui vẻ, hồn nhiên nói cười như xưa. Niềm vui lại đến ngập tràn khắp Vương quốc Răng xinh.

Sưu tầm

Hội thi Răng đẹp

Trong khu rừng kia có nhiều thú rừng như: Sư Tử, Cọp, Thỏ, Nai, Hươu, Lợn, Mèo, Bò, Gấu,... sống chung rất vui vẻ, hòa bình với nhau. Mùa xuân về với nắng xuân ấm áp, hoa xuân đua nở và thơm ngát cả khu rừng, cũng là mùa của lễ hội và tiệc tùng mà ai cũng nô nức chờ đón. Riêng năm nay ngoài ngoài các lễ hội thường có hàng năm thì sẽ có thêm một lễ hội nữa đó là: “Hội thi răng đẹp” hứa hẹn sẽ rất vui. Các bạn ai cũng hào hứng chuẩn bị cho hội thi.

Bạn Gấu vì thích ăn mật ong hàng ngày nên răng của Gấu đã bị sâu, bị sún không còn cái nào nguyên vẹn cả, biết vậy nên bạn Gấu đã bí mật đi khám răng chữa hết các răng sâu đó.

Bạn Thỏ thì thích ăn cà rốt và trái cây nên răng Thỏ rất sạch nhưng Thỏ mới mọc được hai cái răng cửa thôi. Thỏ con đang mong ngày mong đêm cho mình sớm mọc đủ hai hàm răng trắng, đẹp, đều cho kịp ngày đi thi.

Bạn Dê thì eo ôi! Hàm răng vẫn còn nhiều chiếc bị sâu, làm miệng bạn Dê hôi lắm, bạn Dê đang tích cực đi chữa răng hàng ngày.

Còn bạn Heo thì tham ăn cả ban ngày lẫn ban đêm và không bao giờ bạn chịu chải răng hay súc miệng nên răng của bạn Heo cái thì sâu, cái thì siết ăn đen thui, cái thì sún cụt đến nướu. Bạn Heo đang bối rối không biết phải sao để kịp đến ngày hội thi có được hàm răng trắng đẹp.

Bạn Hươu thì rất sợ nhổ răng nên khi răng sữa đã đến lúc thay, lung lay rồi mà bạn ấy vẫn không chịu nhổ bỏ. Thế là bên cạnh các răng sữa lại thêm các răng chính thức mọc ló ra. Vì không đủ chỗ mọc nên những cái răng mới này mọc lung tung, cái thì nghiêng ra, cái thì nghiêng vào, mọc thành hai ba hàng. Khi bạn Hươu cười to, miệng há ra thấy toàn răng và răng, mọc ló nhô không theo hàng lối gì cả, trông rất buồn cười.

Bí mật với các bạn nhé! Vì bạn Mèo lâu nay chăm sóc răng miệng của mình rất cẩn thận. Hằng ngày mỗi khi ăn xong là Mèo lấy bàn chải đánh răng chải răng theo đúng cách mà các bác sỹ nha khoa dạy ở trường: Ngậm răng chải mặt ngoài, há miệng chải mặt nhai, rồi chải mặt trong của lần lượt hàm trên, hàm dưới từ bên trái qua bên phải để không bỏ sót một mặt răng nào cả. Buổi tối, trước khi đi ngủ Mèo luôn luôn nhớ chải răng thật sạch vì Mèo sợ nếu để miệng không sạch thì thức ăn sót trong miệng sẽ tạo thành mảng bám hồng men

răng, khi đi ngủ bọn vi trùng sẽ xông ra ăn thức ăn còn bám đất ở kẽ răng đục khoét vào răng thành lỗ sâu gây đau nhức lắm!

Mèo rất sợ nhức răng nên lúc nào cũng nhớ lời bác sỹ dặn và làm đúng theo. Đôi lúc nhìn vào gương Mèo cố gắng quan sát xem răng mình có sạch, có dính gì không. Mèo cũng thường xuyên đi khám răng nên răng Mèo hiện nay rất sạch, đẹp, mọc đều như hạt ngọc trắng muốt trên nướu răng hồng hào.

Thời gian thấm thoát trôi qua, ngày “Hội thi Răng đẹp” đã đến! Ngay từ sáng sớm các bạn đã gọi nhau chuẩn bị đi dự hội thi. Còn các bạn ở xa đã đến từ hôm trước cũng đã tề tựu đủ cả rồi. Ban giám khảo của hội thi cũng đã đến. Bác Sư Tử trong bộ quần áo đại lễ đỏ tươi bắt đầu đọc ý nghĩa, thể lệ cuộc thi và danh sách các bạn dự thi. Sau đó, bác Cọp Văn trân trọng mời từng thí sinh lên cho Sư Tử khám và chọn lựa cẩn thận.

Trước tiên là bạn Gấu, dù đã cố gắng giữ sạch, đã trám răng rồi nhưng vẫn còn thích ăn mật ong hằng ngày nên có những chiếc răng sâu mới, thế là không đạt rồi!

Kế là Thỏ con, răng Thỏ con rất sạch nhưng chỉ có hai chiếc răng cửa nên cũng chưa đủ điều kiện để đoạt giải.

Tiếp đến là bạn Dê, Dê mới bước lại gần thì mùi hôi đã bay ra, bác Sư Tử khuyên bạn Dê cần phải chải răng và súc miệng hàng ngày.

Bạn Heo thì còn vài chiếc răng sún và sâu, cần phải chăm sóc răng miệng và điều trị cẩn thận như bạn Dê. Vậy là bạn Heo cũng không đạt rồi!

Răng bạn Hươu thì mọc không thành hàng, cái thì xiên, cái thì lung lay nên không đạt.

Lúc bạn Mèo nhẹ nhàng bước lên, bác sỹ Sư Tử khám từng chiếc răng, quan sát cẩn thận, sau đó bác sỹ Cọp Văn lên khám răng Mèo một lần nữa. Cả hai đều gật đầu khen ngợi: Tất cả răng đều sạch, đẹp quá! Không có chiếc răng nào bị trám cả, Mèo giỏi lắm! Thế là Mèo đã thắng cuộc, đoạt giải “Hội thi Răng đẹp” năm nay rồi. Mèo mỉm cười sung sướng, nụ cười mới xinh làm sao! Tất cả hội thi đều vỗ tay khen thưởng, chúc mừng và phỏng vấn Mèo bí quyết để có hàm răng đẹp như vậy.

Mèo thổ lộ nói:

- Để có hàm răng trắng, sạch, đẹp em đã làm như sau:

Một là tập thói quen chải răng đúng cách sau khi ăn tối và trước khi đi ngủ.

Hai là ít ăn bánh kẹo ngọt, không mút ngón tay.

Ba là em ăn trái cây tươi, rau quả tươi vì chúng giúp chà sạch răng.

Bốn là em đến phòng nha khoa để khám răng định kì 6 tháng/1 lần.

Thật là thú vị, bốn bí quyết trên đã giúp bạn Mèo giành giải nhất trong “Hội thi Răng đẹp” đấy các bạn nhỏ ạ!

Sưu tầm

Vui chơi Tết

Mùa xuân đã đến

Năm mới cũng sang

Thịnh vượng an khang

Nhà nhà vui Tết.

Ăn rồi súc miệng

Súc họng, đánh răng.

Chớ để sâu răng

Vừa đau vừa buốt.

Nhiều món ăn lạ.
Giò lụa, bánh chưng
Bé còn thích ăn
Mứt dừa, mứt bí.
Nhưng bé nhớ nhé!

Vui chơi ngày Tết
Đảm bảo vệ sinh
Răng miệng trắng tinh
Mọi người yêu mến.
Tự sáng tác

5. Các TPVH giúp trẻ nhận biết đồ dùng, dụng cụ vệ sinh răng miệng

Chuyện vương quốc răng xinh đẹp

Ở một vương quốc xinh đẹp, những ai đến đây đều không thể không ngạc nhiên. Trong vương quốc được bao phủ bởi những cánh đồng trà xanh và hoa cúc rực rỡ. Màu xanh lan tỏa khắp nơi, cảm giác thật là mát mẻ và yên bình. Đó là vương quốc Trà Xanh. Xa xa, trên những lá trà xanh, có một nàng tiên xinh đẹp tuyệt trần đang ca hát và bay lượn. Đó chính là nàng tiên Trà Xanh. Hàng ngày nàng bay lượn trên những cây chè, hát cho những cây chè nghe, trò chuyện với chúng để chúng có thể nảy mầm những lá chè tươi nhất, thơm nhất, để chúng có thể lớn lên thật cao. Một sáng thức giấc, nàng lại vui tươi ca hát đón chào ngày mới. Lúc nàng bay qua cánh đồng chè bên kia ngọn đồi thì thấy một chàng Rôbốt bị ngất xỉu. Nàng vội vàng chạy lại hỏi thăm. Nàng đỡ chàng dậy, diu chàng vào bóng râm ngồi nghỉ. Sau đó, bay ra suối lấy nước cho chàng uống. Một lúc sau chàng tỉnh lại và nói: - Cảm ơn nàng!

Nàng tiên đáp: - Không có gì. Nhưng sao chàng lại bị ngất đi trên đường như vậy?

Chàng buồn rầu đáp: - Tôi ở vương quốc Răng. Tôi tên là Rô-bốt Canxi. Trong nước tôi, hiện giờ bọn giặc Sâu Răng đang hoành hành, tôi chống lại chúng và bảo vệ các bạn Răng, Miệng để các bạn không bị bọn Sâu Răng ăn hiếp, nhưng chúng quá mạnh. Một mình tôi không thể chống lại hết bọn chúng, nếu như có ai giúp đỡ nữa thì hay quá.

Nàng suy nghĩ một lúc rồi nói: - Có thể tôi không giúp gì được cho anh nhưng mà tôi nghĩ nếu tôi và anh cùng kết hợp một lòng thì với sức mạnh thần kì của hai chúng ta ghép lại có thể đối phó với chúng.

Chàng hỏi: - Thật sao? Nàng là ai?

Nàng cười đáp: - Tôi là nàng tiên Trà Xanh. Tuy tôi không mạnh mẽ nhưng tôi có thể dùng vị chát của mình hạn chế mầm bệnh cho các bạn Răng, Miệng trong vương quốc của anh. Còn anh có thể giúp các bạn Răng có thêm sức mạnh, sự bền vững, cứng rắn giúp họ chống đỡ bọn Sâu Răng kia. Anh không phải cô đơn một mình chống lại căn bệnh này nữa.

Chàng cười thật tươi: - Đúng rồi! Vậy chúng ta mau đi thôi.

Vậy là nàng tiên Trà Xanh cùng chàng Rô bốt Canxi trở về vương quốc Răng. Dưới sự trợ giúp của nàng tiên Trà Xanh xinh đẹp cùng chàng Rô Bốt Canxi dũng mãnh, vương quốc Răng đã đánh đuổi được bọn giặc Sâu Răng.

Về về răng miệng

Nghe về đánh răng

Cùng nhau sử dụng

Chăm chỉ sáng tối	P/S trà xanh
Các bạn nhỏ ơi	Có cô tiên giúp
Đừng ai quên nhé	Tên là Trà xanh
Bởi vì Răng miệng	Cùng với một anh
Quan trọng hàng đầu	Canxi khoa học
Nếu không bảo vệ	Bảo vệ răng xinh
Sâu răng nó ăn	Của các bạn nhỏ
Làm toàn răng đau	Hãy nhớ, hãy nhớ
Miệng thì sưng húp	Vệ sinh răng miệng
Xấu xa xấu xí	Mỗi ngày bạn nhé!
Không ai giúp cho	<i>Sưu tầm</i>

6. TPVH giúp trẻ biết ăn uống hợp lý để răng miệng khỏe mạnh

Gấu con thích ăn mật ong

Trong một khu rừng nọ có một chú Gấu con rất thích ăn mật ong, hàng ngày kiếm được bao nhiêu mật ong là Gấu con ăn hết.

Voi Trắng chơi với Gấu con thường nhắc Gấu con:- Bạn không nên ăn nhiều mật ong như thế, ăn mật ong ngọt sẽ gây sâu răng đấy.

Gấu con không tin lời Voi Trắng vì răng của Gấu con rất khỏe, rất chắc, Gấu con toàn dùng răng của mình để gặm thân cây tìm mật ong có sao đâu. Gấu con tin rằng mình sẽ không bao giờ bị sâu răng như các bạn nhỏ khác.

Rồi một hôm thức dậy, Gấu con thấy răng của mình nhức, nhói đau, Gấu con cảm thấy rất khó chịu. Gấu con vội vàng đi tìm Voi và hỏi voi làm sao có thể làm cho răng của Gấu con hết đau nhức.

Voi con nói:- Bạn đã bị sâu răng rồi, bạn đang bị con sâu răng nó tấn công vào từng cái răng của bạn đấy, dần dần con sâu răng nó sẽ làm cho hàm răng của bạn bị hỏng hết.

Gấu con oà khóc:- Không, mình không muốn răng của mình bị hỏng, bị sâu đâu, mình sợ bị đau lắm.

- Nhưng bây giờ ở khu rừng của chúng ta không có ai chữa được bệnh sâu răng này đâu, mà phải đi rất xa đến khu rừng già bên kia con sông kia mới có Cô tiên chữa răng cho Gấu con được - Voi Con nói.

Gấu con buồn rầu:

- Nhưng tớ không thể bơi được qua sông vậy tớ làm thế nào đây?

Voi an ủi bạn:

- Bạn yên tâm tớ sẽ đến bờ sông và nhờ bạn Cá Sấu chở bạn qua sông nhé!

Voi Trắng đến bên bờ sông và gọi cá sấu, lúc này cá sấu đang nằm lim dim mắt, phơi nắng trên bãi cát.

- Bạn Cá Sấu ơi, bạn hãy giúp bạn Gấu qua sông đến nhà Cô tiên trong khu rừng già kia để bạn Gấu con chữa răng nhé! Răng của bạn Gấu con bị sâu mất rồi.

Cá Sấu lúc này mới mở mắt ra và nói:

- Mình cũng đang định đến gặp cô iên để cô khám răng cho mình đây, vì cô tiên hẹn tớ là đến khám lại răng mà. Nào Gấu con và Voi Trắng hai bạn hãy ngồi lên lưng mình, mình sẽ chở các bạn qua sông.

Gấu con và Voi Trắng ngồi lên lưng cá sấu, Gấu con hỏi:

- Cô tiên đó tên là gì vậy cá sấu?

- Cô tiên ấy tên là Cô tiên Trà Xanh, cô ấy được sinh ra từ những búp chè xanh non trong khu rừng già đó, có được sinh ra để chữa trị bệnh sâu răng cho muôn loài chúng ta.

- Vậy mà hôm nay tớ mới biết. Gấu con nói.

Đến nhà Cô tiên Trà Xanh rồi, Gấu con vào khám trước đi. Cô tiên Trà Xanh nhìn Gấu con và hỏi:

- Hàng ngày Gấu con ăn rất nhiều đồ ngọt đúng không?

Gấu con bẽn lèn gật đầu.

- Gấu con ăn nhiều đồ ngọt như vậy là không tốt rồi vì đồ ngọt sẽ lên men ăn mòn răng Gấu, vi khuẩn trong miệng sẽ đục khoét chỗ răng bị ăn mòn nên răng bị thủng lỗ và đau nhức như bây giờ. Thế từ giờ Gấu con có còn ăn nhiều đồ ngọt như vậy nữa không?

Gấu con sợ hãi trả lời:- Dạ không ạ!

- Để răng chắc khỏe, Gấu con nhớ không được dùng răng của mình để gặm thân cây nữa nhé!

Nói xong cô tiên Trà Xanh lau răng cho Gấu, ngắt một ngọn chè xanh và bảo Gấu con hãy cho vào miệng ngậm lại. Vị chát chát, giòn ngọt của búp chè xanh thấm vào răng miệng làm dịu đi cơn đau. Ngậm được một lúc, cô tiên Trà xanh bảo Gấu nhổ trà đi, súc miệng, súc họng bằng nước muối. Gấu con cảm thấy đỡ hẳn đau nhức và miệng cũng không còn hôi nữa.

Sau khi chữa cho Gấu và Cá sấu rồi, cô còn tặng cho mỗi bạn một tuýp kem đánh răng và bàn chải lông mềm để các bạn chải sạch răng hàng ngày nữa đây.

Suru tâm

Hỏi cái kẹo

Kẹo ơi kẹo có biết chăng?

Ăn xong, đi ngủ sún răng mất rồi!

Kẹo cười tại bạn đấy thôi

Chứ không phải lỗi tại tôi ngọt ngào.

Hoa Tâm Xuân

PHỤ LỤC 9: MỘT SỐ HÌNH ẢNH KHẢO SÁT



